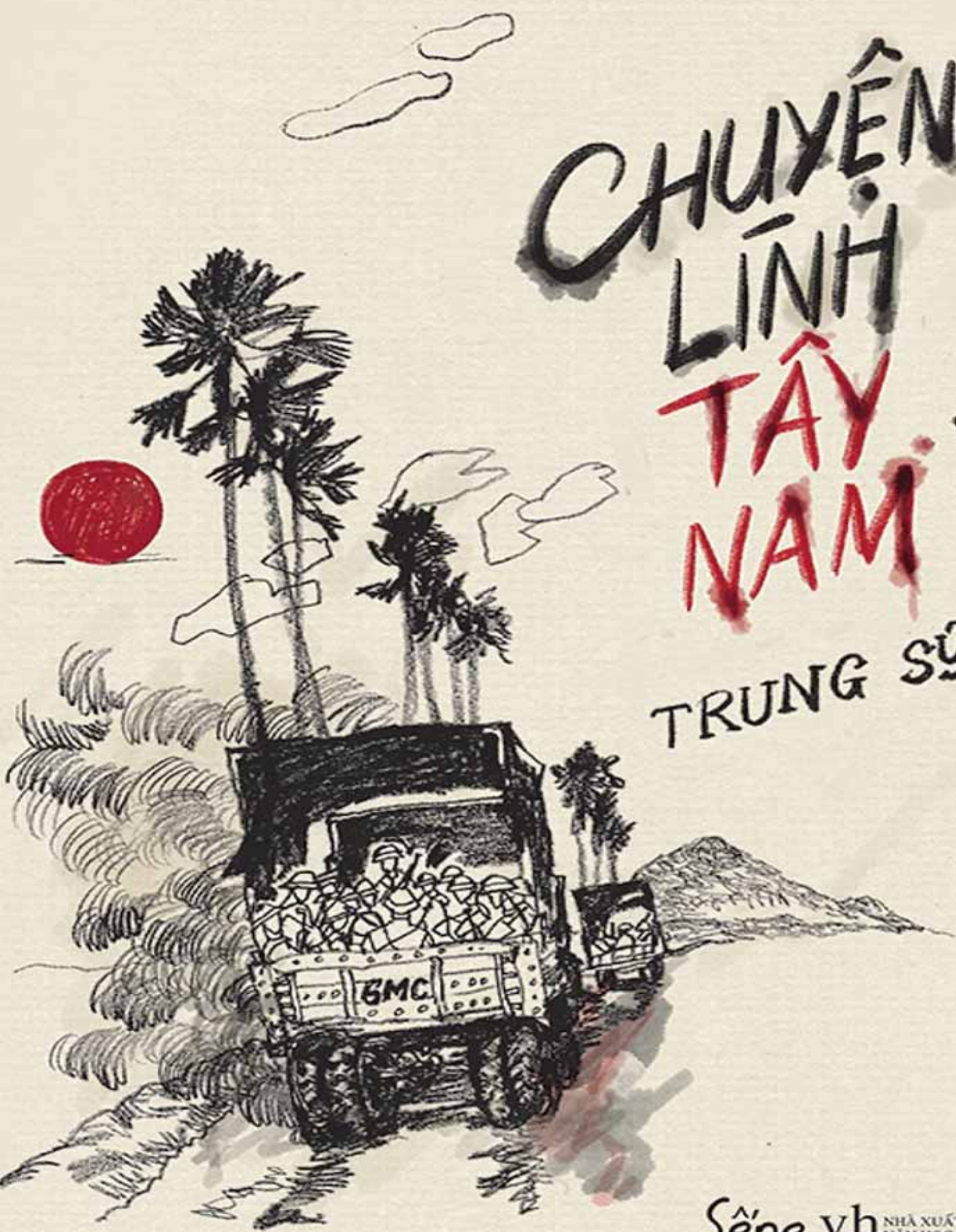


CHUYỆN
LÍNH

TÂY
NAM

TRUNG SỸ



Sông v.h NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

Mục lục

1. [Lời tựa](#)
2. [Nhập ngữ](#)
3. [Tân binh](#)
4. [“Trịnh Công Sơn” làm cỏ lúa](#)
5. [Chủ nhật cuối cùng](#)
6. [Chuyến tàu quân sự](#)
7. [Trăng Lớn – Tây Ninh](#)
8. [Hai cây đàn guitar](#)
9. [Lên chốt](#)
10. [Chuột tinh](#)
11. [Bắn cá cải thiện](#)
12. [Chiến công đầu tiên](#)
13. [Tết Quân đội biên giới năm 1978](#)
14. [Chốt Long An tháng 12/1978](#)
15. [Rừng Tràm – Trận đánh đầu tiên](#)
16. [S’vay Rieng](#)
17. [Trăng liềm hướng địch](#)
18. [Vẫn còn ngày xanh](#)
19. [Kachiusa bên bờ sông Niek Luong](#)
20. [Đập vỡ cây đàn](#)
21. [“Ăn cơm đúng keng”](#)
22. [Cháo gà đêm](#)
23. [Khế ước cách mạng](#)
24. [Ngọt như trái mít](#)
25. [Prek K’dam](#)
26. [Tiếng lục lạc bò](#)
27. [Tết chiến trường](#)
28. [Lăm thon gái góa](#)
29. [Giải vây sư 341](#)
30. [Chửi nhau với địch ở Oudong - Uống nước xác người trong đường sắt](#)
31. [Ngày 17 tháng 2 năm 1979](#)
32. [Tiếng hú chim thiêng](#)

33. [Chính trị viên đại đội](#)
34. [Nổi dậy đêm](#)
35. [Lá thư đô thị](#)
36. [Ga Rômia](#)
37. [Hàng phố băng khuôn](#)
38. [Rùa vàng và tê tê](#)
39. [Đồ cổ](#)
40. [Duyên đàn cuối tà](#)
41. [Lung lay bóng nguyệt](#)
42. [Am Leang](#)
43. [Tìm diệt](#)
44. [Mùa khô rừng khộp](#)
45. [Kho súng](#)
46. [Áo trận](#)
47. [Mất chốt \(15/4/1979\)](#)
48. [Đêm phum dứa cụt](#)
49. [Ném nhau với địch](#)
50. [Phá vây](#)
51. [Vượt đỉnh Aoral](#)
52. [Thành phố buồn](#)
53. [Đường bờ](#)
54. [Đi săn Tà Mốc](#)
55. [Loạt đạn gọi hồn](#)
56. [Hồ phum Kà rọi](#)
57. [Ngủ chung với địch](#)
58. [Ruồi vàng](#)
59. [Buổi chiều máu](#)
60. [Phum rừng thị](#)
61. [Thị trấn Ponley](#)
62. [Một đò chết bảy](#)
63. [Con nuôi](#)
64. [Trâu điên](#)
65. [Sập bẫy](#)
66. [Ma đói mùa mưa](#)
67. [Dơi quạ](#)
68. [Mìn “xin một chân”](#)
69. [Nắm độc](#)

70. [Nữ chiến binh Kh'mer Đỏ](#)
71. [Cao điểm 701](#)
72. [Dào dạt vũng đưa](#)
73. [Kampong Ch'nam](#)
74. [Tự giải quyết phép](#)
75. [Chuyến tàu lậu vé](#)
76. [Nỗi sợ](#)
77. [Tết Canh Thân](#)
78. [Hải trình](#)
79. [Lỡ hẹn](#)
80. [Quý nhân phù trợ](#)
81. [Chuyến tàu chiều](#)
82. [Cứ Ba Tahean](#)
83. [Kẹp núi oan hồn](#)
84. [Thịnh đen và Cáp đen](#)
85. [Lũ rừng](#)
86. [Chim cu](#)
87. [Cự Kỳ đà](#)
88. [Cây cỏ bình thường](#)
89. [Túy ngoạn sa trường](#)
90. [Bắt tốp thuốc rê](#)
91. [Văn nghệ Quân đội trên chiến trường](#)
92. [Cây dầu rái có ma](#)
93. [Màu tím hoa sim](#)
94. [Hồ trắng](#)
95. [Cái mới](#)
96. [Mưa rừng](#)
97. [Khẩu đội đại liên](#)
98. [Săn bắn cải thiện](#)
99. [Mắc mùng cho chó](#)
100. [Hai phát K.59](#)
101. [Đồng hồ Orient](#)
102. [Thầy bói](#)
103. [Bắn tỉa](#)
104. [Đi soi cá](#)
105. [Đi tải gạo](#)
106. [Đường vào biên giới](#)

107. [Thủ đô Hai Mươi Nhà và khu Năm Nhà](#)
108. [Con đường bí mật](#)
109. [Đại bàng](#)
110. [Hình chụp thiên thu](#)
111. [Tiếng còi đêm sương](#)
112. [Rừng thiêng](#)
113. [Cú tát tát niên](#)
114. [Đêm ga Pursat](#)
115. [Tết Tân Dậu 1981 – Tết thứ 3 đời lính](#)
116. [Thốt nốt](#)
117. [Kiến leo cành xoài](#)
118. [Rắn cắn chó](#)
119. [Sàri kakeo – Chim sáo](#)
120. [Hành khúc trung đoàn](#)
121. [Má nuôi](#)
122. [Xe lô lịch sự](#)
123. [Thị trấn S'toung](#)
124. [Câu chuyện Ph'nom Penh](#)
125. [Cơn gió màu xanh](#)
126. [Chùa Bạc Hoàng cung](#)
127. [Tháo khoán](#)
128. [Vịt đầu đỏ](#)
129. [Phương Dung và Jeanette trên chiến trường](#)
130. [Đêm cuối](#)
131. [Đêm đầu tiên đất Việt](#)
132. [Nước mắt quê hương](#)
133. [Lời bạt](#)
134. [Chú thích](#)

Hồi ức của Xuân Tùng – nguyên Trung sĩ Thông tin, phục vụ tại Tiểu đoàn Bộ binh 4, Trung đoàn 2,

Sư đoàn 9, Quân đoàn 4 trong thời gian

Chiến tranh Biên giới Tây Nam 1978-1983.

Lời tựa

T

ÔI LÀ MỘT NGƯỜI LÍNH BỘ BINH, đã tham gia cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, đánh đổ chính phủ diệt chủng Kh'mer Đỏ từ năm 1978 đến năm 1983.

Sau hơn bốn năm rưỡi dọc dài các nẻo chiến trường đất nước Chùa Tháp, tôi trở về bước lên bậc thềm nhà đúng chiều 23 Tết Quý Hợi 1983. Bốn năm đầy hy sinh gian khổ, với rất nhiều bạn bè đồng đội tôi đã không trở về. Cuộc sống làm ăn xô cuốn, nhưng những gương mặt thân quen ấy nhiều đêm trở lại. Tên các anh em vẫn luôn được nhắc trong những ngày kỷ niệm, trong hàn huyên lính cũ bên cốc bia hơi vỉa hè hàng phố. Chính họ đã nhắc tôi kể lại câu chuyện Tây Nam này, dù tôi không phải nhà văn, nhà báo. Tên tuổi các anh em tôi giữ nguyên không đổi, như là họ vẫn còn sống trên đời.

Cũng bởi ngại ngần chưa dám nhờ ai, nên tôi tự mình viết luôn lời tựa cho cuốn sách này, như một người lính được lệnh bước lên dưới quân kỳ, tự giới thiệu mình trước mặt hàng quân.

Ba mươi sáu phố phường yêu dấu ta ơi

Mỗi một người đi hồn nói tên một phố

Gió chôn vùi mắt đêm nhiều ô cửa

Sáng nay mưa buồn lòng còn mỗi ngoại ô.

Hà Nội, mùa hè năm 2017

Nhập ngũ

T

ÔI VĨNH BIỆT TUỔI HỌC TRÒ bằng một cú va chạm mạnh.

Miền Bắc hồi đó, chị em toàn dùng một loại “quang treo” cùng một kiểu. Nó dày, các lớp vải được tích kê đồng tâm chặt với nhau thành hình nón. Đặc biệt cái mũi cứng và nhọn hoắt nên sơ mi mặc ngoài tại vị trí đó bị sờn trước tiên. Chẳng ai tò mò nhìn mãi vào đấy nhưng không hiểu sao nó cứ thường xuyên chọc vào mắt. Người nào ham sưu tầm các tranh cổ động hẳn biết cái “quang treo” kiên cố đó nó ảnh hưởng đến nền mỹ thuật hội họa tuyên truyền cổ động của chúng ta như thế nào. Trên các áp phích này thường thể hiện anh công nhân vạm vỡ chắc tay búa, gương mặt cương nghị rắn rỏi. Đứng cạnh là cô gái nông dân khỏe khoắn, dồi dào núi đôi, cầm liềm vươn tới cánh đồng năm tấn. Tôi năm đó 18 tuổi, đang học lớp 10 trường Phan Đình Phùng - Hoàng Diệu, phố Cửa Bắc hệ 10 năm. Thằng con trai 18 tuổi thời đó còn dại lắm, không quá như bọn trẻ con bây giờ. Vẫn dở ông dở thằng, đôi khi còn mặc quần đùi thông lỏng ra hồ Hoàn Kiếm câu tôm trong những ngày nghỉ. Một lần cùng bọn con trai đuổi nhau trong trường, tôi chạy ngoặt qua cái góc cầu thang gỗ, ngực va sầm vào một cô giáo thực tập đang đi lên. Tôi đỡ cô giáo dậy, lúng búng xin lỗi rồi xấu hổ biến mất. Nhưng vết sẹo vô hình bởi sự va chạm chết người trên ngực thì không mất, nó lẩn quất đâu đó mãi trong đầu. Vết sẹo vô hình thời áo trắng làm tính tình trở nên chững chạc thanh niên hơn hẳn.

Thời đó áo trắng cũng hiếm. Gần nửa thời gian thơ ấu của tôi sống cùng Hà Nội dưới trời bom Mỹ thả. Thêm hai lần sơ tán nổi nhau. Áo trắng của tôi bị nhúng vào chậu xanh-mê-ti-len do bố mang về để nguy trang. Tuổi thơ trải qua chiến tranh phá hoại quả thật không may cho một đứa trẻ con. Nhưng chính những trận bom, tầm cao xạ cùng tiếng B.52 rền trời ấy làm tôi không bị bất ngờ trong chiến trận sau này. Cũng chính cuộc sống nơi sơ tán thôn quê đã giúp mình tự

lập, thay đổi thói quen, thích nghi với những hoàn cảnh khó khăn đã ngoại. Sau kỳ thi đại học năm 1978, tôi đi nghỉ hè trên viện bố tôi công tác ở Vĩnh Phúc. Ngày chủ nhật, tôi theo nhân viên viện ông lên Tam Đảo chơi. Tháng tám, đang mùa thu hoạch cây xuyên khung. Thị trấn trên núi vắng teo, thơm ngát mùi xuyên khung héo phôi đầy trên những con đường dốc.

Chiều tối, khi trở về gần đến Vĩnh Yên trời đổ cơn mưa. Ngoài cửa sổ xe ca hồng thập tự, một đoàn lính đang lặng lẽ hành quân. Họ trùm ni lông sù sù, cầm cúi bước trên con đường ướt loáng ánh đèn pha. Trong xe thật ấm, và chỉ một chút nữa thôi là về đến nhà để duỗi dài đôi cẳng đã mỏi nhừ vì leo dốc núi, mở chiếc đài Hồng Đăng trong phòng nghe ca nhạc. Nhưng có một điều gì đó như dự cảm đồng vọng, bắt tôi phải nhìn theo mãi đoàn quân ấy. Dự cảm bỗng trở thành hiện thực trong vòng 30 phút. Về đến viện gặp bố, ông bảo: “Mai về Hà Nội. Con có lệnh nhập ngũ”.

Chỉ bốn tháng sau, chúng tôi đã thành đồng đội, cũng hành quân rạc rài như thế, cũng chui hầm ngủ đất, không biết sống chết thế nào ở một nơi xa lắc.

Tân binh

S

Ể LÀ MỘT THIẾU SÓT LỚN trong câu chuyện biên giới Tây Nam khi không nhắc gì đến làng quê chúng tôi huấn luyện tại đó trước khi vào chiến trường. Nơi đây xóm Núi, thôn Lãm, huyện Kim Thanh, tỉnh Hà Nam Ninh, gần ga Bình Lục. Một làng quê Bắc Bộ vùng đồng chiêm trũng điển hình. Những ngọn đồi thấp cắm chân thẳng xuống đồng sâu. Tre gai bao bọc lấy làng thành lũy dày ngăn ngát.

Dân làng nghèo, nhiều nhà phải ngả cả cánh cửa xuống, lấy chỗ nằm cho bộ đội. Tôi với Tuấn Anh được anh Ly tiểu đội trưởng đưa về nhà một chị có chồng đi lính chống Mỹ. Chị có thằng bé con mới học lớp một. Tuấn Anh cho nó cái bánh mì. Nó nhìn mẹ rồi ngập ngừng cầm lấy. Đã ba năm kể từ ngày thống nhất, chồng chị vẫn không có tin tức gì. Chị rất ít nói, buồn như một cái bóng. Mờ đất, khi chúng tôi mới nghe tiếng còi báo thức sáng của anh Ly đã thấy chị cuốn xà cạp vào chân, kéo cành rong tre lấp cổng ra đồng rồi.

Xà cạp là miếng vải cuốn vào bắp chân, cao đến tận đùi để chống đĩa. Đồng chiêm trũng nên đĩa rất nhiều. Đĩa hẹ nhỏ, mỏng như cái que, hai lườn vàng choé nhưng rất thính, động nước là lao đến liền. Con này rất sợ vì nó tham ăn, lại hay luôn lách được vào những chỗ không ngờ. Đĩa trâu là nỗi khủng khiếp nhất. Khi đói nó co lại chỉ bằng cái dải mít. Khi đã no máu, nó trương lên cỡ chục lần bằng quả chuối tiêu.

Những buổi chiều tập xong ngồi nghỉ ở sân kho cũng là lúc đàn trâu hợp tác đi cày về. Trâu dồn ở sân kho trệu trạo nhai lại, ngửi hít cọ sừng cồng cộc. Trên đùi bầy trâu thường có một túm đĩa lúc liu cẳng máu. Chúng tôi bẻ cành rong, hò nhau đi bắt đĩa cho từng con. Những con đĩa khủng long rơi xuống, lấy chân dẫm lên day mạnh. Hai tia máu đỏ phọt ra từ cả hai đầu thành vòi, vụt xa đến cả mét. Vẫn chưa hả, chúng tôi đốt rơm, gấp lũ đĩa thả vào. Những con đĩa

nổ trong lửa bụp bụp, tiết dờ sống dờ chín văng tung toé. Thằng Trương muốn thể hiện bản lĩnh trước anh em. Nó nướng cháy từ một con đĩa cho đến khi vỏ ngoài thành than. Hắn bóc cái vỏ da đĩa đen cháy, cầm miếng tiết trâu nóng hổi cho thẳng vào mồm nhai, nhả nhổ mặt làm trò.

Một tuần sau, thấy chúng tôi ở nhà chị ấy có vẻ không tiện, anh Ly lại lôi hai thằng tôi về ở cùng. Nhà này khá to, có thêm đá mái ngói, vốn là nhà tịch thu của địa chủ thời cải cách ruộng đất. Ông chủ nhà là chủ nhiệm hợp tác xã có con đi bộ đội trong Nam. Hai ông bà cùng cô con gái út 17 tuổi tên là Độ ở nhà trên. Bọn tôi được xếp ở nhà ngang phía dưới. Toàn bộ khu nhà đó nằm thoải từ chân núi xuống cái giếng cạnh đường làng.

Cái giếng sâu lắm, dây lại ngắn nên mỗi lần Độ cúi nhoài người giặt gàu múc nước thường bị lạnh lưng hờ sườn. Khoảng mát trong thanh khiết thoáng dưới tà áo xanh chàm. Những ngày mưa ngâu, chúng tôi không ra thao trường được, nằm tập ngắm bia con chấm bút bi ở trong nhà sao cho tia ngắm chụm. Ngắm bia thì ít, ngắm phần trắng trắng dưới vạt áo đang múc nước ngoài giếng kia thì nhiều. Mục tiêu di động này thu hút hơn bia. Anh Ly tiểu đội trưởng bực mình nổi máu quân tử mã thượng, đi mua một cái chạc dài thay cho cái dây gàu ngắn. Lại bắt tội tôi mỗi đưa mỗi ngày hai gánh nước đổ lên bể trên cho nhà em Độ.

Em Độ không cảm cái oai với sợi thừng dài của anh Ly mà thông cảm với chúng tôi. Ngày đó quán bà Bóp cây đa bán 2 hào một quả bưởi. Sau khi bộ đội về làng, bà điều chỉnh giá lên kịch đường tàu thành 5 hào. Tôi với thằng Tuấn Anh ở đó thích là có bưởi ăn liền, khỏi mua vì Độ cho. Bưởi đầy sau núi vườn nhà. Tối thứ tư sinh hoạt trung đội đọc báo sân kho. Tôi cáo ốm không đi. Lúc về anh Ly đi khế, lia đèn pin thấy tôi không ốm, đang ngồi ăn bưởi rinh rích vô tư cùng em trên bậc giếng. Anh Ly hầm hầm ra lệnh: “Từ nay ngồi nói chuyện với phụ nữ hoặc với nữ đoàn viên thanh niên địa phương ban tối thì phải đốt đèn dầu. Đèn dầu phải để giữa hai người”.

Có ai còn nhớ quả cháp? Nó giống như quả cam, vỏ màu vàng, múi bên trong chua gắt. Độ hay gội đầu bằng nước bồ kết nướng, thêm nhánh sả và mấy miếng vỏ bưởi. Em đứng dưới sân, xổ tóc ra trong chậu nước đặt trên thềm đá cao, từ từ chải thật kỹ, thật cẩn thận. Sau cùng nước tráng vắt nửa quả cháp vào chải tiếp. Nước quả cháp chua làm cho tóc mượt mềm. Đầu đó xong xuôi, Độ vuốt tóc cho nước xuôi xuống. Động tác cuối cùng là mê ly nhất, em đứng giữa sân, nắm suối tóc sát đầu ngay ngọn nguồn rồi quay vù vù như máy bay lên thẳng. Mái tóc nặng, vóc hình thôn nữ khỏe khoắn lắc dềo như múa ba lê, phơi cái cổ thon thon tròn nồn chuối. Nước mát li ti, thơm bay tỏa khắp mặt sân kết cầu vòng trong nắng. Tưởng như có thể bay lên được vì tóc em dài lắm.

Tôi trở lại thăm nơi huấn luyện cũ ở xóm Núi, thôn Lãm, huyện Kim Thanh, tỉnh Hà Nam Ninh năm 2010. Hỏi thăm em Độ, người làng nói em đã mất, bị đuối nước ngoài cổng Non. Cái sân kho đại đội tập thể dục trước cũng không còn. Ngậm ngùi tìm lại nhà thấp cho em mấy nén nhang, để lại chút quà nhỏ rồi đi.

“Trịnh Công Sơn” làm cỏ lúa

S

AU KỲ BẮN ĐẠN THẬT, khoa mục tập nhàn hảnh. Buổi sáng lười, trốn tập thể dục không ai nói. Chúng tôi có thời gian lần mò cải thiện tầm bắn. Nắng đi vớt ốc bươu, mưa mượn lưới dân đi lưới cá ở ao hợp tác vượt ra mương. Dù đã vượt bờ nhưng cá hợp tác vẫn là cá tập thể. Đất quê vùng chiêm trũng mơ màng trong những buổi trưa hanh gát nắng râm trái bông. Giống ốc bươu ốc nửa vỏ mỏng vàng xong, dồn khí bên trong từ từ nổi lên trên mặt nước, nhờ cơn heo may dài rộng dừng đỉnh làm chuyển viễn du trên mặt sóng lăn tăn. Nghỉ trưa mang vớt ra đi vớt ốc. Ốc mùa này tích mỡ ngủ đông nên béo lắm. Trong những bó rạ được người ta buộc túm, bỏ lại trên ruộng chờ khô để rải liếp màu là nơi trú ngụ của cua đồng. Nhắc ra chắc chắn túm được dăm con. Còn trong những dẫu thụt chân người đọng nước trên mặt bùn đã xanh rêu, thọc tay khua khoáng cũng túm được mấy con cá đồng đông, mài mài hay cá giếc nhỏ đem về nhờ chủ nhà kho khế.

Những chiều cuối thu, nằm dài trên bờ mương dưới bóng bạch đàn ngấm bia mẹ con, ngắm các em cong móng đẩy xe cải tiến. Đồng đã gặt xong vắng tênh. Chân rạ bời bời sắp hàng trắng mốc, tương phản với bầu trời kéo ngược hút lên sâu thẳm thẳm. Không gian bắt đầu chuyển lạnh thấy rõ. Đất chỗ đơn vị tôi huấn luyện ở cách Bình Lục, Yên Đỗ, quê cụ Tam Nguyên chưa đến 4 cây số. Hảnh ngày xưa, cụ cũng sống trong cái không gian đồng đất xóm mạc Bắc Việt cuối thu buồn bã này nên mới bị cảm lạnh, mà than rằng “*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo*”.

Thời gian huấn luyện, khẩu phần ăn của bộ đội cực kỳ kham khổ. Bữa sáng ăn ngô xay nấu như kiểu nấu cơm, có cho chút vôi để ngô mềm, thường thường là nát như bánh đúc. Gác ca cuối tôi hay mò vào cạy cửa bếp ăn vụng chấy. Trên mỗi chậu nhôm chia ngô, chị nuôi úp một miếng chấy. Chấy ngô nấu cháo gang dày khi ăn

nóng khá giòn và ngon. Bữa trưa và chiều thì cơm ngô theo tỷ lệ 50/50. Thức ăn là rau muống chấm nước mắm gạo rang. Một chút cá khô mực nữa. Còn thịt hồi đó được định nghĩa là thức ăn hằng ngày của nhân dân mà bằng mắt thường ta không thể nào nhìn thấy được.

Thằng Long “Nhuận” ở 54 Hàng Giấy, gần hiệu sách Yên Sơn, có mang theo một cây guitar. Nó là học trò ông Văn Vượng, chơi classic khá hay. Ngón trémolo⁽¹⁾ những bài *Bài ca hy vọng*, *Vũ khúc Tây Ban Nha*... nghe không khác trên đài là mấy. Tôi cũng mới tập tọe học chơi. Đã thế lại còn thích sáng tác. Một sáng tác nhái của tôi theo giai điệu bài Hạ trắng của Trịnh Công Sơn thế này:

“Tuyệt quá.....!”

Bữa cơm chúng mình

Toàn rau muống xanh

Bát cơm ngô vàng

Đem cho món canh

Tép kho hôi rình

Người sao thấy tanh

Nghẹn không muốn nuốt

Biết sao bây giờ...?

Cho nên em buồn

Cho nên em chuồn

Về nơi phố cũ....”

Nhiều đứa không biết *Hạ trắng* là bài nào, nhưng lại thuộc lòng cái lời xuyên tạc chết tiệt. Một tối, đang gân cổ say sưa trình tấu *Hạ trắng* thì anh Cường chính trị viên vào được. Anh ấy hỏi: “Thằng nào sáng tác bài hát này?”. Tôi bảo: “Dạ là Trịnh Công Sơn”. Anh ấy bộp tai tôi phát, bảo: “Đồng chí đừng có bố láo. Đại đội này không có quân nhân nào tên là Trịnh Công Sơn cả. Mai đi làm cỏ lúa!”.

Ba hôm liền, cứ sau bữa trưa, mọi anh em về đánh giắc thì tôi ra ruộng làm lao công dưới sự giám sát của anh Ly tiểu đội trưởng. Anh ấy làm bầm chửi: “Tiên sư mày, vì nhân dân quên mình không hát, đi hát nhăng hát cuội. Tiên sư mày, vì mày mà bố mày khổ lây”.

Chủ nhật cuối cùng

S

AU MỘT THỜI GIAN, chúng tôi được chuyển ra phía ngoài Mậu Chủ. Xóm đạo bé nhỏ có cây cầu xi măng bắc qua kênh đầu làng. Đơn vị huấn luyện tá túc tại đây đã hành quân trước vào Nam. Đêm nằm nghe tiếng còi tàu rít u u .. Chẳng biết bao giờ đến lượt đơn vị mình lên đường.

Đêm cuối thu càng lúc càng lạnh. Tiếng chó sủa ong ọc lúc xóm gần, lúc làng xa như có động vì quân cảnh đuổi bắt lính trốn. Một số tiểu đoàn đã lục tục lên đường. Cái dự cảm lên đường hồi hộp nao lòng, bắt đầu từ những tiếng chó sủa đêm đêm, từ những đoàn gia đình nhà lính vào thăm ngày càng nhiều. Bố mẹ tôi cũng vào thăm một lần. Tôi gửi lại cây guitar mang theo vào đơn vị cho bố mang về. Cây đàn này nay vẫn còn, đang treo trên tường. Chiều hôm song thân ra về, tôi tiễn ra đến đường cái quan. Nhớ mãi hình ảnh bố gò lưng đạp cái xe Nam ngược gió Bắc ra ga Phủ Lý, đèo mẹ đằng sau tay chống cây đàn. Bố mẹ tôi là viên chức nghèo, không có tiền nhiều để cho. Nhưng một số anh em gia đình buôn bán hay có nghề phụ gia công được cho khá nhiều. Chúng tôi gom tiền, mua hàng mũ trứng vịt luộc ăn với nhau. Ngày chủ nhật trước khi lên đường, cả bọn dựng luôn con chó gié. Bác chủ nhà đi đạo không ăn thịt chó nhưng thương mấy đứa sắp phải vào chiến trường, đứng ra gọi người làm hộ. Bên bờ ruộng khô trắng vì gió bắc đầu mùa, anh ba toa rút những nắm rơm nhỏ đốt quạt phành phạch, lật đi lật lại con chó, thui lại những chỗ da còn trắng. Tụi lính lui cui vây xung quanh vun đốt bụi cây muồng khô. Quả muồng nổ lóp đóp trong lửa. Da chó dần vàng rộm, căng nứt ra những chỗ quá nhiệt. Mùi rơm đốt, mùi muồng cháy, mùi chó thui bên bờ ruộng quẩn quanh rặng bạch đàn trong gió đầu đông.

Đó là ngày chủ nhật cuối cùng trên đất Bắc. Tôi chỉ nghĩ đơn giản nếu được vào miền Nam cũng tốt. Một vùng đất mới chỉ biết qua

sách vở. Vào đó may có khi được đi Sài Gòn xem dinh Độc Lập, đi Cà Mau xem sân chim hay xuống Cần Thơ chỗ anh Phát tôi đóng quân, ăn trái cây một bụng ngon hết sảy như anh ấy kể. Hoàn toàn không có một khái niệm về cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam. Các vụ lấn chiếm lẻ tẻ của Pôn Pốt mà báo đài đưa tin không gây một ấn tượng gì. Đẹp mấy vụ đó có các sư đoàn thiện chiến hùng mạnh cùng một đồng vũ khí tối tân của Mỹ vừa thu được. Liệu bọn nó sức mấy. Đơn vị mình vào đó có khi chỉ làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế là cùng. Hồi đó không chỉ tôi mà nhiều người nghĩ như thế.

Chuyến tàu quân sự

S

ÁNG HÔM 18/11/1978, tiểu đoàn huấn luyện báo động di chuyển, hành quân ra Phủ Lý.

Từ Mậu Chủ ra thị xã chỉ khoảng 6km nên đến gần trưa đã tới nơi. Các tiểu đoàn khác trong trung đoàn huấn luyện (E104) đã tập kết đầy đủ. Cổng sân vận động được đóng chặt lại. Trưa hôm đấy, toàn trung đoàn ăn bánh mì trừ bữa. Khoảng 2h chiều, một đoàn văn công quân đội đến biểu diễn úy lạo. “Đường ra trận mùa này đẹp lắm. Trường Sơn Đông nhớ Trường Sơn Tây”. Tôi không nhớ Trường Sơn Tây, tôi nhớ mẹ tôi, nhưng thấy may khi mẹ tôi không có mặt. Lúc này lòng dạ đâu mà nghe hát. Một số thằng lính tai quái ngồi gần ném rào rào những khẩu xương mía nhai dở lên sân khấu. Các ca sĩ vừa say đắm hát, vừa né những tạc đạn vô hồi.

Khoảng 4 giờ chiều, đơn vị hành quân vào ga Phủ Lý giữa hai hàng vệ binh. Từ sân vận động ra ga tàu chỉ khoảng 1 cây số. Tôi đi trong đội hình hành quân, ngoái lại thấy con em gái với mẹ thằng Thắng Hàng Bè, thêm gia đình thằng Lâm và một số gia đình khác đuổi theo hàng quân. Họ đến thăm thường nhật, bắt ngờ với cuộc chuyển quân này. Thằng Thắng học khác lớp nhưng cùng trường với tụi tôi. Đám đàn bà con gái xông vào nhưng bị vệ binh gạt ra. Mấy thằng lính Hà Nội nổi khùng vặc lại. Đội vệ binh không làm căng, để mặc họ ôm quần lấy nhau trong nước mắt. Hình ảnh này in đậm trong tâm trí, thành thử bây giờ khi xem lại đoạn đầu đặc tả cảnh tòng quân trong phim *Đàn sếu bay qua*, cổ họng tôi như nghẹn lại. Một cô gái váy trắng lơ ngơ len lỏi tìm người yêu đi lính giữa hai hàng thiết giáp. Tiếng kèn vang vọng lên hành khúc. Hộp bánh bích quy sinh nhật tặng người yêu đổ òa tan vụn dưới vòng xích xe tăng, tan vụn dưới những gót quân hành.

Bốn đứa cùng lớp, cùng đơn vị tách thành hai nhóm. Khi lên tàu yên vị, tôi với thằng Tuấn Anh ngồi cạnh nhau. Thằng Bình, thằng Hiệp ngồi ở toa khác. Các cửa toa đóng lại. Hàng lính cảnh vệ và những người thân hôm đó vô tình lên thăm bộ đội rảnh ở lại đến cuối chiều chờ phút chia ly. Tàu chuyển bánh, sân ga lùi dần.

Ga Nam Định, tàu dừng một lát ngắn. Rất đột ngột, bố thằng Tuấn Anh xuất hiện ở ngay đầu toa. Ông học ngành đường sắt ở Bắc Kinh, lúc đó đang là trưởng phòng điều độ ga Hàng Cỏ nên biết rõ hành trình của các chuyến tàu. Chỉ ông mới có đủ trách nhiệm và quyền hạn để lên được toa quân sự này. Ông cho chúng tôi một ít tiền, dặn rằng: “Anh em chúng mày dù ở đâu cũng phải bao bọc lấy nhau”. Bố nó cũng như bố tôi. mấy tháng trước khi vừa thi xong được nghỉ hè, chúng tôi còn đạp xe lang thang ngoài đường. Đi chơi về muộn, chồng mông tắm ở máy nước công cộng cho khỏi nóng. Khuya mới về nhà nó lục cơm nguội ăn rồi lăn ra nền ngủ. Sự hiện diện của ông tại toa này như nhắc những ngày hè học sinh cuối cấp còn rói tươi hoa phượng. Ông lặng lẽ xuống toa, lên chuyến tàu tránh ngay tại đó ngược trở lại Hà Nội. Tôi vẫn nhớ lúc đó trời còn chưa tối hẳn, mặc dù mấy ngọn đèn hành lang trên ga đã heo hắt sáng.

Con tàu trôi vào đồng bằng tối đen. Những chấm vắng đèn đêm xa lắc, ngược chậm qua cửa sổ trong tiếng bánh xe lăn ù ù. Đến sáng, sự buồn chán hôm trước tan biến. Chúng tôi dán mắt vào khung cảnh bên đường luôn thay đổi. Những vùng đất trước chỉ biết qua sách vở đang trôi qua cửa sổ khiến lòng người háo hức. Đường sắt Quảng Bình nhiều đoạn chạy lút giữa dải đồi gianh cao ngập đầu người. Đoạn đường đất heo hút cắt ngang, có đám em bé mặc áo mà không có quần nheo nhóc trông theo. Cây cầu sắt nhỏ bắc qua lạch nước réo lên ù ù khi tàu vượt. Con ngòi lẩn trong vòm tre vùng thượng du có màu xanh thủy tinh đặc biệt. Những con sông Ngàn Phố, Ngàn Sâu nào đó, mới nghe tên như đã gọi mưa miền hoang vu xa vắng. Cung đường sắt xuyên Việt được đánh dấu từng tên ga trong cuốn lịch bỏ túi xinh xắn. Tôi chúí mũi vào đó để tra tên ga xép, biết mình đang đi qua đâu.

Một phác thảo theo ấn tượng còn lại:

“Cầu Hiền Lương bé tí.

Cửa Tùng bên tay trái xa kia.

Nơi đó cách đây 18 năm,

Nửa đêm bố đạp xe ra Hồ Xá.

Đánh điện về nhà đặt tên cho mình.

Lịch kịch! Rình rình...

Quảng Trị cát trắng.

Những ruộng ớt đỏ.

Những con đường vắng.

Những nhà tôn tạm bợ không người.

“Đây là ga Huế!”

Các công tăng tôn nữ mập và đen.

Vị trà đá uống chưa quen.

Lăng Cô: năm hào một đồng ghẹ luộc.

Hải Vân đệ nhất hùng quan,

Hồn hển hai đầu tàu kéo đẩy.

Chui hầm tối.

Lính mồm reo,

Mắt chột xót cay đầy bụi.

Chẳng cái ngu nào giống cái ngu này!

Đà Nẵng tàu chạy giạt lùi.

Tam Kỳ: Đồng rồi một con gồ.

Dịch mãi mới ra

Eng nói thế

Bố thằng tây nó hiểu.”

Hành trình xuyên Việt bằng xe lửa kết thúc ở ga Hồ Nai. Đoàn lính mới vào trạm Long Bình, sau đó được chuyển về căn cứ Sư đoàn 9 ở Trảng Lớn, thị xã Tây Ninh.

Trảng Lớn – Tây Ninh

T

HỊ XÃ BIÊN GIỚI bé nhỏ xanh ngắt, nằm yên tĩnh giữa vùng đất đỏ. Đoàn xe quân sự vừa dừng bánh, các dì, các em chìa tận cửa xe mời mua những bịch nước mía đá, những gói kẹo đậu phộng. Lờ lờ rao véo von vui tai như câu hát giỡn. “Mía ghim mía ghim. Năm hào một cây mía ghim...” xe lôi, xe thồ mộ đôn đáo ngược xuôi. Toà Thánh Cao Đài, chợ Long Hoa người đi lại nhộn nhịp. Đám đông dân chúng điểm nhiều sắc lính áo xanh. Trong quán cóc, dăm ba thương binh đại ca chống nạng bằng tay phì phèo thuốc rê, ánh mắt kẻ cả âu sầu nhìn đoàn lính ngố.

Chúng tôi được gom vào Tiểu đoàn 31, một tiểu đoàn với chức năng huấn luyện bổ sung của Sư đoàn 9 tại căn cứ. Nhưng những ngày ở đó cũng không huấn luyện thêm gì. Quanh Trảng Lớn có một đội quân đầu nậu thu gom ve chai vật dụng chiến tranh quân cụ. Anh em thương bệnh binh nằm trông cứ, suốt ngày đào cọc vác ghi giấu gom một chỗ, đêm mang qua lỗ thủng hàng rào đi bán. Tấm ghi lót đường bằng có giá nhất, kế đến là tôn, cọc rào thép gai, cát tút đạn pháo 105 ly. Sau mót hết đồ lộ thiên rồi họ đào đến dây cáp điện ngầm. Thỉnh thoảng bị vệ binh rượt bắn dừng dừng, họ quăng cả ghi mà chạy.

Tiểu đoàn trưởng vệ binh là Đại úy Thanh Nga. Tên ông dễ thương như tên con gái vậy nhưng là tay nhậu dữ. Ngày chủ nhật nghỉ, tôi ra cổng doanh trại ngồi uống nước mía. Trời nắng gắt, tôi cởi cái áo mút từ nhà mang đi khoác hờ lên cổ. Đại úy Thanh Nga cùng mấy lính vệ binh bất ngờ xộc vào. “Thằng này định bán quân trang. Tịch thu, bắt nhốt cho tao!”.

Áo mút hờ đó chắc cũng được đôi chục và nó không phải là quân trang. Nhưng tôi vẫn bị tịch thu áo và nhốt vào conet, vốn là thùng dù tiếp vận Mỹ. Cái thùng bằng thép chặt nóng điên người dưới

nắng hun. Phía sau trạm gác, đội vệ binh đang cữ nhậu vui ngày chủ nhật. Cà tưng cà tưng lên rồi, có ai đó ném đá hoặc lấy thanh sắt đập vào thành conet làm tôi chói ù hết tai. Cuộc nhậu tàn, họ thả tôi ra. Đại úy Thanh Nga lên hứng ca mấy câu vọng cổ gì đó làm đội vệ binh cười ầm. Tôi lủi thủi đi về tiểu đoàn huấn luyện. Cơn uất ghen hòng làm nước mắt giàn giụa. Từ bé đến lớn chưa bao giờ tôi bị cư xử bất công như thế.

Trảng Lớn, căn cứ cũ của Mỹ trước đây, nằm ngoài rìa thị xã Tây Ninh, bao gồm nhiều phân khu độc lập. Các phân khu giới hạn bởi các hàng rào thép gai phủ đầy cỏ Mỹ, vạch ngang dọc những lối chôn đi. Bấy giờ đang là mùa khô. Ngày nắng, bụi, nhưng đêm về gió chướng lùa qua lỗ vách tròn, vốn là những tấm ghi lột lên từ đường băng dã chiến cũ, lạnh gai người. Bình minh mùa khô phương Nam thật lạ. Chân trời đỏ rực với những dải mây thấp, loang lổ xám. Chưa đến giờ tập thể dục. Tôi đang ngái ngủ bỗng đồng tai nghe tiếng lạ. Vi vi vuut... Oành! Oành...! Tất cả chạy nháo ra sân. Trung đội trưởng hét: “Tản ra, nằm xuống! Pháo 130 ly địch đấy”.

Mấy quả nữa bắn trúng dãy nhà tôn bỏ không mé bên trái, giạt tung mái bay xoang xoảng. Tôi không còn thấy sợ, nhưng bắt đầu cay đắng hiểu chiến tranh thực sự đến đây rồi. Pháo Kh’mer Đỏ bên kia biên giới bắn thêm mấy trái nữa rồi ngưng. Trảng cỏ Mỹ khô bắt lửa cháy giàn giạt. Tàn lửa bay tung trong khói dăng cuồn cuộn. Buổi điểm danh đơn vị đêm hôm đó, bầu trời thị xã sáng bừng hàng trăm vết đạn 12.7 vạch đường. Hơi thở những ngày báo động cũ đang phả nóng tai. Đã sáu năm trôi qua kể từ cuối năm 1972, bây giờ mới thấy lại đạn cao xạ vạch đỏ trời đêm.

Hai cây đàn guitar

Đ

AI ĐỘI CÓ HAI CÂY ĐÀN GUITAR. Thăng Long Hàng Giấy có một cây, thằng Bình nhóm tôi có một cây.

Thăng Long là học trò thầy Văn Vượng, chơi cổ điển bài bản. Các bản *Vũ khúc Tây Ban Nha, Arabia, Bài ca hy vọng, Cô gái vót chông...* đều ra đó. Kỹ thuật t'remolo hai ngón của nó rất nhuyễn. Tôi thì tự đọc giáo trình Manoloff cùng các thể tay, các hợp âm đơn giản ở nhà. Chủ yếu học chuyên tay đường phố là chính. Nhưng khi là lính, nhất là đã nhậu sừng sừng thì chát bùm bùm có vẻ thích hợp hơn là t'remolo.

Văn hóa bình dân quần chúng, ca khúc chính trị chiếm ưu thế so với âm nhạc hàn lâm. Điều đó được thể hiện hùng hồn qua số nhóm khán giả của tôi đông hơn nó gấp nhiều lần. Khi thằng Long độc tấu chỉ mỗi mình nó nghe. Còn khi tôi đàn, đúng hơn là bật bông phùng phùng phùng chạy accord⁽²⁾, chúng nó lăn vào vỗ thùng đàn thay trống bass. Nhiều thằng kẹp thìa, gõ điệu nghệ theo phách giòn tan. Các loại khác không đập không gõ, gào lên lời chế một cách đáng sợ. Thế mới biết nghệ thuật quần chúng là cái gì đó rất khủng khiếp. Tôi khoái chí về điều này, mặc dù vẫn vừa nể vừa ghen tỵ với cái thằng đàn một mình lạng lẽ kia. Tôi đã đi đúng với định hướng dòng chảy văn nghệ công nông binh thời đại.

Một buổi tối, C bộ sau cữ nhậu gọi tôi xách đàn sang. Chẳng ngần ngại gì mà không thể hiện. *Cuộc đời vẫn đẹp sao; “Hoàng hôn buông xuống bên sông êm đềm, mờ xa thành phố lung linh ánh đèn”; “Khúc ca mùa hè, nắng trong chiều về, đường ngập trời mây”...* Những bài “nhạc xanh, nhạc vàng” trữ tình vẫn lẫn quất đâu đó giữa lòng trai phố thị trong thời gian cả nước giần giật lên hành khúc. Mặc dù không phát trên đài, không in các bướm nhạc, nhưng bằng cách nào đó vẫn được những tay chơi nghiệp dư hát đàn ở

các nơi không chính thống, kể cả bị vào tù như anh Toán xôm, anh Lộc vàng.

Chát phình phình...! C bộ ngày càng bốc. Đám lính nài nỉ: “Thủ trưởng ơi nhảy đi”. “Được! Mấy thằng em cứ nhảy”. Thủ trưởng ở đây không giống thủ trưởng huấn luyện ngoài Bắc, sượng quá! Đám lính nhảy giật đùng đùng không khách khí. Sân đất bụi mù dưới trăng sông. Thằng liên lạc té nước ra sân cho khỏi bụi. Lính Hà Nội lăn vào nhảy tiếp. Tàn cuộc vui, đại đội trưởng bảo tôi ở lại. Sau khi hỏi han tên tuổi trích ngang, anh ấy bảo: “Tao sẽ gửi mày lên đội văn nghệ Sư đoàn”.

Hai hôm sau, tôi khoác ba lô, đội nặng lợi bộ lên đội văn nghệ Sư đoàn tập trung, chuẩn bị biểu diễn ngày 22/12. Không phải ra chốt biên thấy lòng mừng khắp khởi. Ăn cơm trưa cùng đội xong, tay trống trong dàn nhạc gọi tôi ra nói chuyện. Anh bảo: “Tao cũng người Hà Nội đây. Hết chuyện lan man ca khúc nhé. Mày được giới thiệu lên đây là chắc gáo đầy, gắng mà trụ. Dù sao chú em cũng có năng khiếu đấy. Để tao nói giúp cho”.

Buổi chiều. Tôi được thông báo chính thức đội văn nghệ Sư đoàn đã đủ biên chế. Đến khi khác có dịp thì sẽ gọi lên. Tôi lẳng lặng khoác ba lô cùng cây đàn học sinh về Tiểu đoàn 31. Lòng không buồn lắm vì lại được sum họp với mấy thằng cùng lớp. Đánh nhau thì đánh, chết chum cho vui. *“Cười lên đi em ơi. Hãy ngược mặt nhìn đời”*... ca khúc Lê Hữu Hà bắt cần đời đang huyết sáo thắm.

Cuối cùng, các trường phái âm nhạc hàn lâm lẫn ca khúc chính trị đều cùng lên xe ra chốt biên giới một ngày.

Lên chốt

Ở

CĂN CỨ TRẮNG LỚN thêm mấy ngày nữa, ngày 8/12/1978, chúng tôi lên đường ra chốt.

Chúng tôi điểm danh lên xe REO, loại xe vận tải quân sự của Mỹ. Xe chạy về hướng Sài Gòn. Ai cũng thắc mắc, mặt trận ở hướng Tây kia mà? Xe qua những xóm ấp yên bình, những cánh đồng, trắng mía ngút tầm mắt, sông Vàm Cỏ Đông nước xanh ngấn ngát, thị trấn Gò Dầu Hạ tấp nập... Chóp núi Bà Đen uy nghiêm chậm chậm xoay mình theo hướng xe lăn.

Bây giờ chóp núi ấy đã ở phía sau chúng tôi, hơi chếch về tay phải. Có nghĩa là trước mặt là hướng chính Tây. Đường bắt đầu vắng teo. Cánh đồng không cày cấy cỏ dại vàng cháy. Một con đê thấp nằm chắn ngang cánh đồng, đùn lên vài ụ đất bao quanh mấy khẩu pháo tự hành lưng lửng. Dây lều bạt lụp xụp nửa chìm nửa nổi. Đây là đơn vị pháo chiến dịch 175 ly trấn cửa khẩu Mộc Bài. Anh cán bộ dẫn quân bảo: “Biên giới mình đây”. Ôi chao biên giới là thế này đây! Không cột mốc rào giăng, chỉ một vạch đê nhỏ như bờ lúa chạy dài hút mà thấm ngàn xương máu, không như hình dung của tôi. Đoàn xe bình thản vượt qua ranh giới không gian vô hình. Chúng tôi ngoảnh lại nhìn nước Việt một lần nữa đang lùi xa dần. Đất nước mẹ tôi, em tôi. Có lẽ nhiều nghìn ngày nữa, trên những con đường đầy khói bụi chiến tranh, có thể tôi sẽ gặp hoặc không gặp lại Người.

Đồng không mông quạnh. Thốt nốt mọc theo những bờ ruộng thành từng cụm hoặc đơn lẻ. Xe chạy nhanh và xóc lắc. Cả bọn bám thành xe, nghiêng ngả. Gần đến ngã ba Chi Phú, đoàn xe rẽ trái xuôi về hướng Nam theo con đường đất chừng 1,5km rồi dừng lại. Bộ đội xuống xe, tập trung dưới một chòm thốt nốt khá rộng. Đã có một số các “thủ trưởng” nhón nháo chờ sẵn đón chúng tôi ở đó. Một

cha gầy nhẳng, thấy tôi xách cây đàn gọi nhắng lên: “Tuấn ơi! Tuấn ơi! Lấy thằng này!”. Các anh ấy là cán bộ Tiểu đoàn 4 lên thẳng trung đoàn chọn quân. Tôi và nhiều anh em Hà Nội khác được điều về Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 2, Sư đoàn 9 thuộc Quân đoàn 4. Anh Tuấn, hồn danh Tuấn còi, trung đội phó thông tin tiểu đoàn dẫn tôi và đoàn lính mới tò te băng đồng về chốt. Anh Tuấn đi đầu, thỉnh thoảng lại nhắc: “Bảo đi khom là đi khom, bảo chạy là chạy rõ chưa! Không 12.8 ly nó quất cho bỏ mẹ”. Tiếng anh Tuấn eo éo như con gái, nghe vừa lạ vừa buồn cười. Xế chiều hôm đó, chúng tôi về đến chốt bờ đê Long An. Tên chốt thế nhưng thực ra nằm sâu vào đất địch đến cả chục cây số. Địa bàn chốt giữ của tiểu đoàn nằm trọn trong vùng Mỏm Vệt, phía Nam cách ngã ba Chi Phu chừng 4km.

Tiểu đoàn 4 bố trí đội hình hàng ngang theo chiều dài một con đê thẳng. Đại đội 2 nằm ngoài cùng, gần phum chùa có cái mái ngói đỏ. Tiếp đó là Đại đội 1. Đại đội 3 nằm nhô lên phía trên đội hình tiểu đoàn chừng 200m trong một cụm nhà cũ đã bị phá hủy. Đại đội 4 hoả lực nằm gần tiểu đoàn bộ, hơi chếch về bên trái. Đã bắt đầu mùa khô nhưng những căn hầm nửa nổi nửa chìm tựa vào bờ đê vẫn toát lên mùi mốc ẩm. Vĩnh biệt thời huấn luyện. Cái phản lính dài dằng dặc trại Trảng Lớn giờ trở thành niềm mơ ước. Cốc chè đậu đường đen thị xã Tây Ninh trong tiếng hát ma mị Khánh Ly chừng thuộc một thế giới xa mờ.

Chuột tinh

Đ

ÊM ĐẦU TIÊN lính mới bổ sung về được nghỉ, không phải gác. Hàm thông tin thêm 6 người nên chặt. Tuấn còi trung đội phó đưa tôi khẩu AK, dẫn ra ngoài hầm truyền đạt ngủ. Hầm này nằm ngoài cùng, cách hầm gác có 5-6m. Cầm khẩu AK băng đạn đầy nhóc, tôi hỏi ngớ ngẩn: “Có được bắn không anh?”. Anh Tuấn bật cười bảo: “Đang nằm giữa tiểu đoàn bộ mày định bắn ai”. Nhưng anh ấy cũng cẩn thận chỉ tôi hướng bắn rồi quay về.

Tôi buông mùng nằm một mình. Khẩu AK đặt nằm bên cạnh. Lần đầu tiên cầm trong tay khẩu súng đầy đạn, có thể siết cò nếu địch vào cho con người cảm giác vững tâm và lớn hẳn. Nhưng sự háo hức trẻ con vẫn còn nên tôi nâng lên đặt xuống, đóng mở khóa an toàn, ươm ươm tay cò khẩu súng ở trong mùng tối cho đến khi thiếp đi.

Đêm về sáng thấy tiếng lục đục, rồi cảm giác có cái gì nặng nặng ngọ nguậy trên ngực. Nửa tỉnh nửa mơ quờ tay lên, tôi giật mình vì chạm phải con vật gì đó. Nó khịt khịt nhảy xuống ván nằm chạy đi, nhưng bị cái mùng giắt kỹ như tấm lưới chặn mắc lại. Định thần nhìn kỹ, mới nhận ra đó là một con chuột khổng lồ cỡ bụng chân người lớn. Không hiểu bằng cách nào nó lại rúc vào mùng được. Tiên sư mày! Tôi ngồi hẳn dậy, lựa cách chụp tấm chăn chiên Nam Định lên người nó rồi tóm chặt. Hai bàn tay gồng lên bóp siết họng con quái nung núc vì một tay không đủ vòng. Nó ngúc ngắc một lát, chết tươi ằng ặc dưới lằn chăn sợi. Ném đại xác nó ra ngoài hầm, còn nghe tiếng rớt cái bịch rõ nặng. Lại lụi cụi chui vào, trở mặt tấm chăn, dăm mùng ngủ tiếp.

Chuột ở chót Long An nhiều, nhưng anh Ky nói chưa nhiều bằng chót Ngã tư Nhà Thương. Lũ chuột đồng hoang xơi quen bông băng, máu mủ, thịt cắt lọc thương tử trong trạm phẫu nên con nào

con nấy béo núc thành tinh. Thằng Hải cụt dưỡng thương xong mới về đơn vị. Nó chưa kịp nhận nhiệm vụ thì đêm đó, con chuột chúa đầu đàn, ngửi thấy mùi da non chỗ ngón chân cái cụt, táp ngay một miếng. Nó kêu ré lên, máu phun ướt đầm vạt mùng. Hôm sau tiểu đoàn lại phải cho đi viện tiếp.

Trạm phẫu tiền phương ưu tiên thực phẩm cho anh em thương binh. Chốt gần biên giới nên ngoài thịt hộp, mì tôm, rau xanh... thỉnh thoảng còn có trứng tươi do hội Phụ nữ tỉnh Tây Ninh và các má gửi cho. Các anh què đánh chén xong, vỏ hộp thịt, vỏ trứng xả bừa bãi. Đêm đêm chuột đàn kéo tới bãi xả tha vỏ trứng, đục vỏ lon lục súc leng keng ầm ĩ như địch vào. Lia đèn pin khắp bãi, thấy đàn chuột đội vỏ trứng trên đầu trắng tinh như người ta đội khăn tang, lủi tan đi trong bóng đêm.

Chúng tôi ghê lũ chuột này, chê không ăn bởi đồng bụng lúc đó còn nhiều cá. Có biết đâu sau này trong rừng đêm biên giới Thái, phải đi vục từng con nhái bén nhót nhèo xanh lợt, mong kiếm chút đạm dành nuôi sức trở về.

Bắn cá cải thiện

N

HỮNG NGÀY RẪNH, nằm chót thường toàn những ngày rảnh, không vất vả như thời huấn luyện. Chỉ có mỗi ban đêm khổ vì gác địch. Những ngày như thế, tôi xách AK đi vắn vợ dọc bờ mương bắn cá. Tháng 12 rồi mà sen súng hồng vẫn nở. Điều đó quả là lạ với một anh học trò mới đi bộ đội. Nhớ sen hồ Tây, cỡ tháng Chạp là sen tàn. Chỉ còn những cọng khô tiêu điều xơ xác. Lá sen tàn quăn lại trong gió bắc. Đầm sen hiu hắt, lầy chỗ cho những con le le lằm lụi chổng mông lên trời lặn hụp kiếm mồi. Song ở đây sen súng vẫn rộ như mùa hè. Nước trong leo lẻo. Đứng rình một lúc, từng đàn cá mã giáp to cỡ bàn tay từ từ nổi lên. Thân cá đẹp, lốm đốm chấm sáng hoa, đôi râu vây ngực dài thướt chuốt trắng như sợi cước. Đích thị cá mã giáp. Thằng lính Bắc mới vào miền Nam cái gì cũng lạ, thăm thắc mắc sao cá mã giáp ở đây nó to khủng thế?

Ngày bé, tôi ham nuôi cá cảnh. Buổi trưa hay mò ra hàng mấy bà bán cá, nơi tiếp giáp giữa chợ Đồng Xuân và chợ Bắc Qua. Cá gì mà tôi không lạ? Vụn long, mã giáp, thần tiên, sê can, hồng tử kỳ, kiếm mắt đỏ, mún, ngựa vằn, hắc quần, mây chiều... Rồi chọi hồng, chọi tím than... Rẻ nhất, mần dễ nhất là mấy anh khổng tước. Con đực bé tí và đom đàng, lúc nào cũng xun xoe quanh con cái, rình húc mồm vào cái bụng đầy trứng. Cái giống khổng tước cái động tí là chữa. Tóm lại không thiếu loại gì tôi không biết, nhưng cá mã giáp to như bàn tay thì chưa thấy bao giờ.

Tiếng súng bắn xuống nước bùm bụp. Cá lặn bụng trắng đĩa. Tôi lội xuống vớt được mấy con chạy về khoe ầm lên. Các anh lính cũ ôm bụng lăn ra cười. “Mày bảo gì? Cá mã giáp hả? Mã giáp là cá gì? Ồi giờ ời...! Mấy con sắc bông mà bày đặt mã giáp. Lại học được thêm một từ mới bày đặt”. Đơn vị năm đó toàn lính Bắc từ chỉ huy tới lính, nhưng ngôn từ thì rất Nam Bộ tuy vẫn nói giọng Bắc. Từ đó, tôi quen dần với những từ cà chớn, dễ nóng, bày hầy, hết

sảy, nam nam... Và cũng học thêm một điều nữa là bắn cá xong phải lấy miếng mùng rách vớt ngay... Vì cá bị sức ép, bị choáng thôi. Chỉ một lát sau là nó hồi lại. Cá mang về om với lá, với đài hoa cây chân vịt chua cộng tím là món ăn hằng ngày của lính chốt.

Anh Nhượng lại có kiểu bắt cá đặc biệt khác. Không biết anh ấy kiếm đâu được quả đạn B.40 lép liên xoáy tháo ngòi nổ ra, buộc vào một thanh tre cứng dài chừng 2m rồi vác xuống cái đĩa cạn gần Đại đội 4. Cái đĩa nhỏ nhưng khá sâu, tròn như một hố bom cũ. Nước đĩa mùa khô vẫn ngầu đục vì cá quấy đớp sùng sục. Anh Nhượng sai tôi vào xin khẩu đội ít liều cối, cho vào đầu đạn đốt mồi. Thuốc nổ TNT bắt lửa cháy thối khói ra đen kịt. Chờ thuốc cháy đều, anh Nhượng nhúng cái dụng cụ bắt cá quái dị ấy xuống đĩa. Rà đi rà lại một lúc như đi cày cho thuốc cháy hết. Tụi lính trung đội lội xuống quờ quạng mò, quăng liên tiếp lên bờ những con cá lóc đen bị say thuốc to cỡ cổ tay. Tôi rất sợ cái dụng cụ nghề cá ghê gớm này.

Chiến công đầu tiên

T

ÌNH HÌNH những ngày cuối năm 1978 ở địa bàn đứng chân của đơn vị tôi khá yên tĩnh. Ta và địch cách nhau một cánh đồng rộng khoảng 1,2km. Ngoại trừ một lần vào lúc chập tối, tiểu đoàn trưởng Sơn lệnh cho Đại đội 3 mang cối 60 tập kích địch để thăm dò. Khẩu đội cối lên trước đội hình khoảng 600m, nạp liều 3 bắn chừng hơn chục quả. Địch trả lời bằng 12.8 ly toang toác suốt đêm.

Hầm của trung đội thông tin nằm gần hầm tiểu đoàn. Ban ngày, tiểu đội hữu tuyến củng cố lại dây dợ máy móc. Chúng tôi học rải dây, cuốn dây, nối dây trên những cái khung gỗ gọi là sừng bò. Tiểu đội vô tuyến 2W chú ý đầu học bảng mật danh mới. Thăng Vỹ, thăng Mạnh, Thăng Ban trở suốt ngày làm bầm như cầu kính. Anh Nhưng tiểu đội trưởng 2W luôn miệng cầu nhàu vì quân lâu thuộc. Nhưng tôi dám chắc nếu kiểm tra thì chính anh thể nào cũng tậm tịt nhất. Đã thế lại còn cái tính hay chê, bôi bác người khác. Chẳng hạn kể chuyện anh Hoạch hồi mới giải phóng Sài Gòn tưởng cái bồn cầu là chậu vo gạo. Thế nên tống gạo vào vo. Đến khi giặt nước gạo trôi đi sạch, anh Hoạch không biết làm thế nào, tức tối chửi tiện nghi của bọn tư bản là thâm độc. Chuyện anh Khương khàn Đại đội 1 dẫn lính đi khao. Không biết gọi phin cafe là gì, anh Khương cất giọng đĩnh đạc kêu chủ quán: “Cho chúng tôi bốn cái nôi ngồi trên bốn cái cốc”. Về sau tôi biết những giai thoại này do người ta phóng đại lên, nhưng hẳn cũng có nguồn từ chuyện có thật ở đâu đó.

Tiểu đoàn bộ nằm lui về sau đội hình nhưng vẫn tổ chức gác ba vọng đề phòng địch bâu bám mật tập. Tôi đã biết định vị sao Tua Rua để căn giờ gác. Trong đêm, nếu ếch nhái đang rì rả âm ỉ mà tự nhiên im bật, hoặc chim đêm trong chòm cây phía trước bỗng dưng xao xác là phải coi chừng. Luôn hào về bầu tay anh em dậy rồi trở

lại vị trí gác ngay. Hãy cúi thật thấp sát mặt đất, dùng nền trời đêm sáng mờ làm phong sẽ dễ phát hiện địch hơn.

Lại còn muỗi mới khiếp. Muỗi Chi Phu có họ với muỗi Đồng Tháp Mười, con nào con nấy to như con châu chấu. Áo ka ki ga ba đin Nam Định không là cái gì, vòi muỗi xuyên qua hết. Muỗi đốt không ngứa mà đau nhói nhói vì toàn muỗi đói. Muỗi lặn xả cảm tử xông vào đốt người. Không được đập vì sẽ gây tiếng động. Cũng không được dùng dầu gió xoa vì ban đêm trên đầu gió, mùi dầu sẽ lan rất xa. Chỉ được phép vuốt thôi, vuốt đến đâu tiếng lép bép dội đến đó. Có anh chắc là con bác Ba Phi, kể hồi mùa mưa tao nằm trong mùng. Muỗi bâu kín ngoài mùng châu máu tươi hết lớp này lớp khác như tổ ong mật, một lúc dây dù buộc mùng đứt phụt. Lỡ để một ngón tay sát chân màn, muỗi châm ngay. Những con khác huơ huơ vòi ngắn, không châm được thì châm ngay vào bụng con đang hút máu mình thành một dây chuyền dài hàng mét.

Tôi được điều xuống Đại đội 1 trực máy cùng với anh Ky. Đại đội trưởng lúc đó là anh Thẩm, người Hà Bắc. Đại đội phó anh Liêu, người Hà Nam Ninh. Đại đội 1 đã được phong anh hùng trong chiến tranh chống Mỹ. Các anh chỉ huy dạy tôi bài học đầu tiên trên chiến trường phải thuộc nằm lòng, là không bao giờ được phép để tụi Kh'mer Đỏ bắt sống. Lúc nào cũng phải thủ một trái da lạng kèm theo máy thông tin. Trái lựu đạn này để cưa đôi với địch nếu không muốn bị tụi nó buộc ván cưa cổ họng bằng sống gai tàu lá thốt nốt. Tụi lính Pôn Pốt không bao giờ có khái niệm tù binh. Sống gai lá thốt nốt thì tôi biết, nó như đôi hàm răng đen bóng cứng đanh, nham nhở sắc như lưỡi cưa trời.

Bài học chiến trận đầu tiên nhập tâm gây ấn tượng mạnh, thậm chí có ít nhiều sợ hãi. Ngay ca gác đêm đầu tiên tôi đã nỗ sủng. Đang ngồi gà gật lơ mơ bên thành hầm thì giật mình thấy có tiếng động. Thằng địch áo đen ngồi chồm hồm cạnh bờ ruộng. Nó chống nẹ, cánh tay áo phất phất như ra hiệu cho tụi đi sau. Người túa mồ hôi lạnh, tay run bắn nhưng tôi vẫn kịp siết cò mà không biết đạn bay đi đâu. Khẩu đội đại liên bên tay trái ăn theo tăng tặc một tràng ngắn. Tất cả chạy ra hầm. Anh Liêu lao tháo hỏi: “Mày phát hiện hướng

nào? Sao nó không bắn lại?”. Tôi giọng vẫn còn run, chỉ: “Đó đó anh, chắc bị tiêu diệt rồi”. Anh Liêu với thằng Đồng vọt hào lên đây luôn. Đến nơi anh ấy cúi kính chửi: “Tiêu diệt gì bay cái gốc chuối cụt”. Tôi vừa sợ vừa ngượng, nhưng cũng thấy thêm chút yên tâm. Lúc đó chưa hết ca, mọi người vẫn lục tục thức cùng với mình.

Ca gác đêm đầu tiên với thằng lính mới bao giờ cũng lắm hiểm nguy rình rập, kể cả một cái gốc chuối cụt.

Tết Quân đội biên giới năm 1978

N

GOÀI TIÊU CHUẨN mà xe hậu cần B3 chở từ nước sang, chúng tôi tổ chức hun đũa, đánh cá cải thiện thêm. Từ “Tết Quân đội” cũng mới biết trong thời gian này. Với tôi, khái niệm tết là chỉ dành cho tết Nguyên đán, tết Trung thu. Từ nay, trong bộ đồ xanh của lính, tôi có thêm một cái tết nữa để mà mong đợi.

Tôi giúp anh Ky đánh vảy con cá sộp đen trũi, lớn hơn bắp tay. Cả đời chưa thấy con cá sộp nào to như thế. Con cá to nhắc tôi nhớ cái ngõ nổi chợ Đồng Xuân với phố Hàng Chiếu. Cái ngõ hẹp ướt át, lúc nào cũng tỏa mùi tanh, thông ra ngay cạnh rạp Bắc Đô. Ở đó, các bà buôn toàn loại cá cao cấp. Trong các thúng sơn xam xấp nước, những con cá quả mồm hơi tròn mình vàng hoa đen, những con cá sộp đầu nhọn vằn vện, thỉnh thoảng lên cơn giãy dụa dòn dòn. Có con còn vọt ra, toái được xuống cống trườn đi... Trong đám cá siêu hạng thời bao cấp khốn khó đó, chẳng có con nào bự như những con cá sộp này.

Giờ tốt nhất hãy gọi tên nó là cá lóc. Không có các anh ấy lại chửi. “Hết cá “mã giáp” lại đến cá “quả”, cá “sộp”. Đừng làm chúng tao khổ vì cười”. Thực ra, khi còn đi cày đi học ở quê nhà, các anh ấy cũng vẫn gọi là cá chuối, cá quả, cá sộp, cá tràu mà thôi. Ở Phúc Yên, nơi tôi sơ tán còn gọi con cá quả bé là con cá chồn nhưng ngôn ngữ phương xa nó có gì đó hấp dẫn mới mẻ, nó chứng minh sự từng trải. Hẳn vì thế mà người ta ưa dùng. Muốn khỏi bị bôi bác chọc quê, hãy nói theo ngôn ngữ chung đồng đội. Hết sảy!

Đã sạch vảy, tôi như như con dao, định mổ bụng moi ruột. Anh Liêu dòm dòm rồi rú lên: “Thằng Ky đâu xem nó kìa, thằng này không biết làm còn bày đặt”. Anh Ky cười hề hề giằng lấy con dao. Hẳn

điều nghệ khứa chéo thân con cá cả hai bên thành những đường song song rất ngọt. Xát hành tím khô băm nhỏ, bột ngũ vị hương, tiêu, ớt, sau đó đặt con cá trong nhiều lớp bẹ chuối. Phía trong lớp bẹ có lót đầy rau ngổ hái ở bờ đê, bó chặt lại. “Xong rồi, mày nướng đi!”. Tôi ngồi nướng cá, nhưng vẫn thắc mắc sao lại không được mổ bỏ ruột con cá sộp từ nay gọi là cá lóc. Trở đi trở lại trên lửa than một lúc lâu, bẹ chuối đã cháy đen vỏ ngoài vỏ trong. Anh Ky ra ngó, bảo: “Được rồi, mang vào đi”.

Lần đầu tiên trong cái Tết quân đội đó, tôi biết uống rượu xoay vòng bằng bát sắt bộ đội. Ngồi luôn với cán bộ đại đội không phân biệt. Rượu các anh ấy gửi mua từ bên cứ Tây Ninh. Cái men cay đắng của rượu chưng từ cặn mía đường ủa ngập hồn thằng trai mười tám, trong buổi trưa một ngày cuối năm nắng lộng. Chẳng biết là tua thứ bao nhiêu. Mái hầm luênh loang chao nghiêng bay bổng. Tôi nhớ mẹ, nhớ nhà. Lãng đãng tiếng cười xa xăm của ai đó. “Thằng này xin mẹ nó rồi. Khiêng nó vút vào góc kia. Ha ha... ha ha...”

Tôi giàn giụa nước mắt. Tôi khóc.

Chốt Long An tháng 12/1978

T

RẬN ĐỊA PHÒNG NGỰ' chúng tôi dàn hàng ngang, tựa vào bờ đê. Nhìn về phía địch thấy một rừng cây xa mờ. Buổi trưa tan sương, thấy rõ bên đó một mái chùa đỏ ngói. Về đêm, đôi khi thấy những vệt đèn pha xe địch chớp chớp rồi tắt ngấm. Chúng tôi đào khoét vào thân đê những cái hố chiến đấu hình móng ngựa. Những bụi cây khoai ngựa, cây điên điển lúp xúp che khuất những bờ đất mới đắp trên ụ. Cuộc sống hằng ngày diễn ra trong những cái lán nửa nổi nửa chìm. Phần nổi đắp đất dày ba mặt chống đạn nhọn. Mái lán úp đủ các loại: chằm lá thốt nốt, che tôn hoặc lợp rạ sơ sài.

Thằng bạn thân nhất cùng lớp đã trốn đi. Máy đưa kia thì đã sang Tiểu đoàn 6. Từ nay lớp cũ còn mỗi mình tôi ở tiểu đoàn này. Buổi trưa nằm hầm, thiu thiu nửa ngủ nửa thức. Không khí nóng âm âm giữa không gian tịch mịch. Trên cánh đồng chỉ thấy tiếng gió chướng ào ào. Tịch lặng đến mức có thể nghe tiếng lá thốt nốt đang nhỏ dần, cựa mình tí tách trên mái lá nóc hầm. Đêm nhìn về mé đất Việt, thấy một quang sáng hắt lên nền mây một màu vàng đục. Anh Ky bảo đấy là thị trấn Mộc Hóa. Nhìn cái quang sáng mà thèm, mà nhớ quê nhà. Cái quang sáng ấy gần lắm! Tưởng chừng chỉ băng qua cái cánh đồng đầy cỏ lác này chừng hơn tiếng là đến nơi. Trời ơi là cái cánh đồng chó ngáp. Ban ngày xanh cỏ, loáng nước chói chang nhưng yên tĩnh. Ban đêm rộ lên sôi động tiếng cá ăn móng, tiếng ếch nhái côn trùng, tiếng rắn trườn hay chuột chạy bùm bùm... Tất cả những âm bẽ lạc điệu ấy bị nhấn chìm trong một bè chính vĩ đại, là tiếng vĩ cầm lòng lộng của triệu triệu con muỗi đang rung cánh vu vu.

Tôi nhặt ven đê cái cát tút đạn M.79 bị mới còn xanh óng, ngắt mấy bông cỏ xước con con cắm vào các lỗ nhôm thoát phóng để cạnh máy điện thoại. Anh Thắm đi kiểm tra cảnh giới về, dòm tác phẩm

tĩnh vật của tôi cười nhạt. Có lẽ anh ấy đã nghĩ còn mơ được chút nào hãy gắng mà mơ đi con.

Yên tĩnh kéo dài được non tháng. Mười bốn hôm sau, đơn vị bắt đầu nhận lệnh tấn công.

Rừng Tràm – Trận đánh đầu tiên

C

ÁN BỘ TIỂU ĐOÀN đi họp quân chính về vào những ngày cuối cùng của năm 1978. Các đại đội lên tiểu đoàn bộ nhận thêm một cơ sở đạn. Hữu tuyến tổ chức thu dây ngay trong trưa 31/12/1978. Thông tin 2W nhận pin mới xuống các đại đội nhưng cấm lên sóng. Mọi thông tin tạm thời dùng tiểu đội truyền đạt chạy bộ cho đến khi có lệnh mới. Kiểm tra toàn bộ vũ khí trang bị trước 14h. Đúng 16h30, tiểu đoàn rời chốt hành quân theo dọc bờ đê về vị trí quy định.

Tôi đi cạnh thằng Thống. Nó mới 17 tuổi bé kẹ nhưng đi trước tôi ba tháng. Anh Sông thương nó nhỏ kéo nó về làm liên lạc, sau lại thôi nên cho về B vận tải. Nắng chiều cuối năm ửng sáng, gió mùa khô thổi mát mặt. Đàm sen lá phấn vấy trong nắng xiên lấp lánh. Chúng tôi đi tụt lại chuyện trò ríu rít phẩn khởi vô tư, không coi địch là cái gì. Từ hồi ra chốt đến giờ có biết mồm ngang mũi dọc thằng lính Pôn Pốt nó thế nào đâu. Đài và báo loan truyền thông tin quân ta chiến thắng, liên tục giáng cho bọn lán chiếm những đồn chí tử. Mai là trận vận động chiến cấp chiến dịch. Cả sư đoàn, quân đoàn cùng nổ súng. Khoái lắm! Dần dần chúng tôi dần lên bắt kịp đoàn quân. Nhìn tiểu đoàn đội hình dằng dặc. B.40, B.41, DK.82, 12.8, cối 8, cối 6 lích kích, ăm ắp đạn trông thật khí thế.

Nhiệm vụ triển khai cụ thể. Tiểu đoàn 6 chủ công, Tiểu đoàn 5 dự bị tấn công hướng chính dọc theo lộ 1. Tiểu đoàn 8 (Trung đoàn 3 – Trung đoàn Hoa Lư) cùng Tiểu đoàn 4 chúng tôi hộ công luôn sâu vu hồi cánh trái. Tại vị trí tập kết sau khi ăn tối, anh nuôi phát cho mỗi người một vắt cơm lớn và gói bột gia vị, là khẩu phần ăn ngày mai. Lính nằm ngời thao thức, gà gật dưới tán hàng cây phượng tây cổ thụ chờ lệnh xuất phát. Một cán bộ tác chiến sư đoàn được phái

xuống đi cùng với mũi của chúng tôi. Lính bầu vào hỏi: “Thủ trưởng ơi năm nay ăn Tết ở đâu đây?”. Thủ trưởng cười: “Chắc sẽ ở Tây S’vay Rieng”. Anh ấy có cái đài bán dẫn mở nhỏ, đang phát đi bản tin báo gió mùa Đông Bắc. Tim bỗng nhói dội lên nỗi nhớ nhà. Đang những giờ khắc cuối cùng năm cũ, những người thân yêu của tôi đang làm gì?

Buồn ngủ. Muối vo vo như sáo thổi. Tôi túm bốn góc ni lông trùm đầu, tựa vào đồng rơm ướt ngủ ngời. Khoảng 2 giờ 30 sáng, anh Ky vỗ mọi người dậy. Tiểu đoàn 8 đang vượt qua đội hình chúng tôi lên vị trí tiếp cận. Tiểu đoàn tôi kéo liền sau đó. Im lặng làm lủi đi. Thông tin 2W mở máy nhưng chỉ ám hiệu bằng cách bóp công tắc. Bùn lép nhép ngập cổ chân. Đội hình lúc đi lúc dừng vì trinh sát đang bám địch. Chúng tôi tiếp tục đi xuyên vào một rừng tràm non cao đến ngực. Lá tràm toả mùi thơm hăng hắc. Rễ tràm nhọn hoắt mọc ngược, đâm vào đế giày đau điếng. Giày quân nhu hồi đấy đế cao su mỏng như vỏ trứng.

Tiểu đoàn 8 đã áp sát địch. Lệnh dừng lại, triển khai công sự tại chỗ. Đàng chân trời phía Đông sao Mai đang dựng. Đất bùn yếu, chỉ sau 10 phút tôi và thằng Thiệu mù đã khoét được một cái hố chung cho hai thằng nằm. Cái hố nông lũng cũng rễ tràm, nếu khoét sâu nữa nước sẽ rỉ ra lấp xấp. Trời sáng dần, đủ có thể quan sát thấy trước mặt chúng tôi là một cái phum rộng. Trong phum thấp thoáng mấy mái ngói đỏ khuất sau hàng cây ngoài rìa.

Lúc 5 giờ 30 phía bên lộ 1, pháo 105 ly của sư đoàn bắt đầu bắn chuẩn bị. Tiếng đề pa ùng ùng sau lưng. Cả đơn vị chộn rộn. Anh Sơn lệnh truyền đạt lửa các đại đội lên máy vô tuyến. Dây hữu tuyến không phải dải lên tiền tiêu. Tôi cùng lũ bầu sậu dán bụng nằm im gần khu vực chỉ huy sở.

Lệnh nổ súng. Cối 82 ly hai tiểu đoàn cùng đồng loạt lên tiếng. Địch phản cối lại ngay sau một lát ngắn. Mỗi lần nghe những tiếng phốp phốp nhỏ xíu lẫn trong nhiều tiếng nổ khác, anh Ky lại quay sang tôi, hát hàm bảo: “Nó đấy, nó đấy” rồi chúi xuống hố. Tôi bắt chước làm y hệt anh. Suốt mười năm phổ thông có lẽ chưa có bài học nào tôi tập trung thực hành run rẩy như bài học này. Loạt trái phá oanh

oành dứt nổ xong, chúng tôi lại ngóc đầu dậy. May cối địch chỉ rút độ chục quả vào tiểu đoàn tôi rồi thu tầm theo hướng phát triển của Tiểu đoàn 8 lúc này đang bắt đầu xung phong.

Trình sát đã cắt nhằm hướng. Đáng lẽ phải vòng qua sau lưng phum này chúng tôi lại đâm đầu đúng vào nó. Lính Tiểu đoàn 8 không lên được vì sát phum là bãi mìn chống bộ binh dày đặc. Đạn 12.8 ly và đại liên địch quét thấp, lá tràm rơi lả tả. Đại đội 2 Tiểu đoàn 4 được lệnh xuất kích đánh vào sườn nhưng cũng bị vướng bãi mìn đành nằm chết cứng. Bọn Kh'mer Đỏ mới được trang bị loại mìn KP.2 – một loại mìn nhảy nổ văng nhiều mảnh gây sát thương rất lớn. Anh em lính mới đại đội dự bị nằm sau thấy cối địch bắn nhảy hoảng lung tung. Tiếng anh Khương gào lính khản giọng: “Chạy đi đâu. Đâu nằm im đó. Chết mẹ hết chúng mày giờ”.

Lúc bắt đầu súng nổ, tay tôi run bắn không kiểm soát được. Một lúc sau rồi cũng dần quen. Rừng tràm non che phủ chúng tôi. Thằng Thiệu mù lúc này đỡ chúng, bảo dịch ra cho nó đi ỉa. Khéo thằng này ỉa mẹ ra quần rồi cũng nên vì thấy có mùi thối kinh. Tôi bảo nó: “Bò ra đằng kia, sao lại ỉa vào công sự chung?”. Nó phớt lờ lập cập tụt quần. Mẹ cái thằng này. Tôi chịu thua, đành bò ra chỗ khác đào một lỗ nông choèn nằm xuống. Đại liên địch vẫn soạt soạt tước vụn những mảnh lá tràm, gí đầu những thằng lính mới chúng tôi xuống đất.

Thương binh bắt đầu được cáng về tuyến sau. Hôm đó lại đổ cơn mưa trái mùa. Mưa không to nhưng làm bọn tôi khốn khổ. Lính vận tải nửa nằm nửa bò, kéo trượt vũng thương binh trên mặt bùn non như trâu kéo cộ. Bùn non trộn máu bết đầy đáy vũng. Qua tiểu đoàn bộ một quãng mới đứng dậy đi khom được. Một số thương binh tử sĩ không có vũng chắc chắn đó là lính mới. Anh em đành buộc néo tạm chân tay, treo xỏ trên đòn như người ta khiêng heo lợn qua những quãng bùn sâu về phễu. Những người còn tỉnh rên la nghe thật não nề.

Chiều tối có lệnh rút quân. Tiểu đoàn 4 đi sau rút trước nhưng lính Tiểu đoàn 8 vẫn nhanh chân chạy tràn qua đội hình chúng tôi. Quân trang đợt cuối nằm toàn quần xanh gioóc vứt đầy mặt ruộng. Địch

phát hiện, đồng loạt khai hoả hoả lực các loại. Nghe rõ lính nó trô trô rộ lên gào truy kích.

Chúng tôi dừng lại nhường anh em Tiểu đoàn 8 đi qua trước. Anh Sơn hô: “Hai khẩu đội 12.8 ly giá súng đứng kiểu bắn phòng không, hạ nòng bắn quét về phía sau”. Tụi lính Kh’mer Đỏ chỉ hô suông, không dám đuổi. Tôi bám theo tiểu đoàn trưởng, là những người rút ra sau cùng. Mệt mỏi bết bát, tan giấc mơ chiến thắng trận đầu, chúng tôi về lại đúng vị trí xuất phát. Tập hợp đội hình xong, đơn vị hành quân về đội hình trung đoàn ngay trong đêm.

S'vay Rieng

R

ANG SÁNG NGÀY 03/01/1979, đơn vị lục đục gọi nhau dậy từ khi trời còn tối đất. Lại lĩnh cơm vắt với bột canh. Đội xe trung đoàn tăng bo chở tiểu đoàn ra ngã ba lộ 1. Đồ chúng tôi xuống xong, xe đổ luôn ở đó chờ chờ thương tử. Anh Bình cháo- quân lực ngồi phệt trên tấm ni lông tựa vào bánh xe hút thuốc, chuẩn bị sổ sách làm công việc hằng ngày của thánh Phê Rô, là mở cửa thiên đường cho những thằng kém số. Các đại đội bộ binh đã lên trước. Tiểu đoàn 6 chủ công còn đi trước nữa. Hai trận đột phá liền tiểu đoàn 4 toàn được đi sau nên ẩm gáo quá trời.

Chúng tôi vượt lên, đi khơi khơi trên mặt lộ mới bắt đầu tỏ mặt người. Ở lùm cây lúp xúp cái phum ven đường lòi ra hai khẩu pháo 85 ly nòng dài. Bọn này thuộc lữ pháo 24 đi tăng cường cho trung đoàn. Anh em pháo thủ gò lưng đẩy pháo lên tiếp trên mặt ruộng khô. Đến cái bờ thấp sau lưng đại đội 3 thì hai khẩu dàn hàng ngang dừng lại. Tụi pháo thủ đóng chốt càng pháo. Khẩu đội trưởng rút ống nhòm quan sát một lát rồi đóng mấy cái cọc tiêu sắt sơn khoanh trắng đỏ đăng trước. Chúng nó lấy tầm hướng xong xuôi, đốt thuốc rê ngồi chờ. Hai cái nòng ngoằng ngoẵng, rạp xuống sát mặt ruộng. Trên kia, Tiểu đoàn 6 đang tiếp cận địch. Bộ binh Tiểu đoàn 4 nửa nằm nửa ngồi, tản ra hai bên mặt lộ. Anh Trung tham mưu gom lính D bộ sang bên trái đường. Nhưng tôi khoái xem pháo 85 ly bắn, cứ nấn ná nằm bên phải cho gần chúng nó. Anh Ky chửi “Thằng ngu! Nằm gần đấy tý nữa nó phản pháo thì mày thấy ông cổ tổ. Sang bên này!”.

Hai anh em kiếm được một cái cống thủy lợi bê tông để cho nước chảy qua đường nên tập cạnh đó, không đào công sự. Nó giã pháo cối thì chui vào đó tốt chán. Thằng Vỹ đi phụ máy Đại đội 3 dự bị, nằm cạnh chòm thốt nốt trên tụi tôi một đoạn trông thấy anh Ky thò đầu ra trên cống. Nó nhe răng cười, quay lại xin điếu thuốc thẳng.

Cho đến hồi đó, tôi vẫn chưa biết hút thuốc. Thỉnh thoảng phì phà hút vào mồm rồi thở ra cho oai chứ không nuốt khói. Tiêu chuẩn tháng được hai bao Lao động hay Vàm cỏ cho hết anh Ky.

Có tiếng rền trầm trầm sau lưng. Tiếp một dây tiếng sấm rền nữa... Đạn pháo 105 ly hú gió qua đỉnh đầu chúng tôi, dựng lên khói đen hướng địch. Một vài giây sau mới dội lại tiếng nổ. Pháo bắn dày. Chỉ một lát là tiếng đề pa lẫn vào tiếng nổ cấp tập. Cối 82 tiểu đoàn cũng tong tong lên tiếng. Một ánh chớp nhóa tức ngực. Hai khẩu 85 ly bên kia đường nhảy lên càng căng. Bọn pháo thủ 85 đã xác định được mục tiêu bắt đầu khai hỏa. Đạn đi thấp, nhìn thấy cả cỏ, lúa ma và cây bụi bị hút dúm ngã theo hướng chớp đạn.

Bọn Pốt cũng bắt đầu chơi lại. Phát hiện được mấy khẩu 85, DK75 của địch phản luôn vài trái. Trái phá địch nổ văng bùn đất, tung tóe hoa lửa lóm đóm trước khẩu đội cả dăm chục mét. Cứ nghe “xéo” phát là tôi lại thụt đầu xuống. Có biết đâu là thụt đầu cũng vô nghĩa, vì đạn DK nó đã nổ trước cả giây rồi. Anh Ky quát: “Mày thấy chưa hả con?”. Tôi chỉ gật gật đầu xác nhận. Đi với thằng phó máy ngu này thì còn phải dạy nhiều.

Tiểu đoàn 6, Tiểu đoàn 4 bắt đầu vượt trảng xung phong khi pháo vẫn đang còn bắn. Bộ binh lên đến đâu, pháo 85 ly đi cùng đẩy tay lên đến đấy. Thỉnh thoảng, bọn pháo lại dừng, thổi vài trái lộng óc. Chúng nó cứ cầm lạng mà làm, thỉnh thoảng ra ký hiệu bằng tay nhưng động tác rất thuần thục ăn ý. Chắc hẳn cả nhà bọn này bị điếc. Tôi với anh Ky lên theo đội hình tiểu đoàn. Vừa đi vừa cố tránh xa bọn điếc với hai khẩu pháo. Hướng này không thấy mìn, lại được sự hỗ trợ tuyệt đối của pháo nên bộ binh tiến khá nhanh.

Đã nghe tiếng súng con lớp bóp giòn như rang bắp. Trên cao có tiếng rít gió của phi đội máy bay phản lực. Tôi ngửa mặt nhìn, chói nắng nên không thấy phi đoàn. Chúng tôi dịch dần đội hình lên trên nữa, ngược chiều với những cái vồng đầm máu được khiêng về. Những ống chân đồng đội vàng bệch như sáp, lắc lắc theo nhịp nhún đòn khiêng. Đến 11h30 trung đoàn đã đánh qua lớp công sự thứ nhất. Ở mấy hầm tiền tiêu thấy còn mấy quả bom bay đen trũi to

như cái thùng phuy, bọn lính Pốt chết pháo không kịp gì. Quá 12h trưa chịu không nổi, địch bắt đầu tháo chạy.

Trăng liềm hướng địch

L

ỆNH TRÊN ĐÔI TIỂU ĐOÀN 4 chủ công, thay cho Tiểu đoàn 6 nghỉ sức sau trận đột kích cửa mở. Anh Sơn vẫy Đại đội 1 lên trước, chấp hành phiên đổi máu. Chúng tôi vượt qua người anh em cùng trung đoàn làm lại bước. Cuối chiều hôm ấy, Tiểu đoàn 4 trở thành đơn vị đi đầu của sư đoàn trên hướng chính tấn công dọc lộ 1.

Trận đánh ban trưa đã trở thành quá khứ. Pháo đội 105 ly ngưng bắn kéo lên. Không gian đang chật đầy tiếng nổ bất ngờ câm bặt, mở ra một khoảng lặng dài trong tiếng gió đồng. Mùng ba câu liềm, mùng bốn lưỡi liềm. Lưỡi liềm bạc tụt xuống thấp dần, hững hờ treo ngang bầu trời phía trước. Chúng tôi mãi mốt đi về hướng mặt trăng đang lặn. Hàng thốt nốt bên đường im lặng trôi ngược về phía sau. Yên tĩnh đến mức nghe rõ tiếng bước chân mình rào rào. Cảnh tượng đồng bằng bao la gây ấn tượng mạnh với tôi, vốn chỉ quen nhìn vụn vặt bờ vùng bờ thửa trung du đất Bắc. Tiểu đoàn chủ công trở nên nhỏ bé như đàn kiến, lọt thỏm trong cánh đồng chiều không thấy chân trời.

Nhập nhoạng tối, đơn vị dừng lại bên con lạch nhỏ nước đục ngầu. Nhóm nhà sàn bên trái hẳn là trạm phẫu tiên phương của địch. Sục vào kiểm tra, thấy bông băng chai lọ lẫn các bịch huyết thanh đã dùng quăng bừa bãi. Những chiếc võng còn dính máu vẫn chằng dưới chân cột. Không gian tanh nồng, mùi gây xác người thoảng lẫn mùi hăng của thuốc tê. Bọn Pôn Pốt mới rút lui khỏi nơi đây chưa lâu. Chúng tôi dọn dẹp qua loa, nghỉ đêm tại vị trí này. Anh Sơn lên tiền tiêu, bố trí đội hình cho các đại đội đi đầu rồi quay về tiểu đoàn bộ.

Chí đen cùng tổ anh nuôi leo xuống bờ thấp, đào bới sát mặt rạch giấu lửa nấu cơm. Đêm sâu dần, mảnh trăng thượng huyền đã chui tọt xuống bên kia cánh đồng vĩ đại. Chỉ còn ánh sáng trắng mờ mờ,

hất lên từ mặt nước. Chúng tôi sì sụp cơm nóng với canh mì tôm nấu loãng. Lẹt xẹt tiếng bóp tổ hợp máy 2W. Trung đoàn thông báo E3 đang nằm sườn phía Bắc đường, cẩn thận kẻ bắn nhằm. Các đơn vị nhận nhau ngoài vô tuyến điện còn bắn bắt liên lạc, cộng tròn bằng 7. Trên hướng E3, một vài viên đạn lửa vẽ những đường cam trên bầu trời đêm thẫm tối nhưng không nghe thấy tiếng súng. Có lẽ họ ở khá xa.

Khoảng ca gác cuối, thằng Hòa lác côi C1 tụt xuống bờ rạch ngoài lấy nước nấu đồ bi đông cho khẩu đội. Anh Yên trung đội phó thấy mặt nước động sóng nghi địch vào, liền bóp đại cò khẩu M.79. Trái đạn bắn gần bay trúng bụng thằng Hòa bật ra, rơi xuống không nổ. Nó ôm bụng la: “Giời ơi!” văng lên, lính tiểu đoàn bộ bên này rạch còn nghe tiếng. Dìu nó vào quân y, thấy thành bụng chỗ đó lòi lên một cục mỡ đỏ, to như cái trôn chén. Nó vẫn phải bám đơn vị, không lui về phẫu được.

Vẫn còn ngày xanh

Đ

ÔNG RUỘNG XÁC KHÔ, chân rạ trải hết tầm mắt. Đội hình tiểu đoàn hàng dọc vận động trên mặt lộ 1 như một buổi hành quân dã ngoại.

Thị xã S'vay Rieng đã hiện ra trước mặt. Mái ngói đỏ lò nhô ẩn khuất sau rừng dừa xanh thẫm. Đô thị trù phú duyên dáng. Tiểu đoàn dàn đội hình tấn công, tiến chậm hơn chờ trận pháo cấp tập bắn chuẩn bị như thường lệ. Pháo không bắn. Gần cây cầu sắt bắc qua sông bên phải, một đoàn quân cũng đang vượt tới song song. Trinh sát cảnh giác bắn bắt liên lạc. Ba phát AK vang rành rọt. Bên kia trả lời đĩnh đạc bốn phát. Tiếp bốn phát bắn, bên kia lại trả lời ba đúng quy ước. Đã nhận ra quân bạn Tiểu đoàn 7 Trung đoàn 3. Chúng tôi vòng sang tay bắt mặt mừng, hội quân ngay trên cầu sắt. Bộ binh hai tiểu đoàn hành quân cạnh nhau nhưng vẫn bắn lên trời hỏi đáp bên bốn bên ba mãi. Tiếng súng tiêu khiển báo tin chiến thắng lớp lớp nổ cho đến khi hai đơn vị khuất bóng, lọt thỏm trong hàng cây phổ xanh rì.

Chúng tôi tiến vào S'vay Rieng không gặp bất cứ sự kháng cự nào. Tiểu đoàn trưởng báo về trung đoàn đã chiếm được thị xã. Lệnh trung đoàn cho bộ đội chốt cứng, chờ hậu quân tiếp lên. Đơn vị bố trí đội hình trong một khu phố. Trung đội thông tin ở cái nhà đúc, cách chỉ huy sở vài chục mét. Căn nhà nhỏ nhưng đẹp. Với một thằng lính cả tháng trời nằm hầm âm đất thì căn nhà nào cũng đẹp. Duỗi dài trên nền gạch bông mát rượi, đầu gối ba lô nhìn qua ô cửa sổ nắng lấp lánh thấy đu đưa chùm vú sữa chín trắng. Gió chướng lùa lá dừa xạc xào tí trên cao nữa, gọi tên một sáng yên bình.

Đã có lệnh trên cấm vi phạm tài sản nhà cửa, tính mạng nhân dân nước bạn. Chẳng nhớ rõ là bao nhiêu điều, song cứ theo cái lệnh cấm đó thì hình như chỉ được thở không khí, được dùng nước sông

nước giếng, được lấy củi khô để nấu cơm nước còn ngoài ra cầm tất.

Anh Nhượng đòi cho dân mấy chục cân gạo được con heo gần hai chục ký. Mấy người lừa nó vào trong toilet, sai tôi đứng ngoài canh. Làm nhanh lắm. Pha thịt chặt xương ngay trong bếp một loáng đầu ra đấy. Gia giảm vài gói ngũ vị hương tổng vào thơm phức. Lại mót được vài quả đu đủ non để hầm xương. Anh nuôi chia cơm xong, mấy thằng vội vác chậu về. Một nửa trung đội ăn trước, một nửa ăn sau. Bữa tươi nhón nhác, vừa ăn vừa canh chừng địch nhưng ngon miệng không chịu được. Đánh nhanh rút gọn. Ban trở đi rửa chậu về trả anh nuôi. Anh Nhượng giăng lấy người đi người lại rồi bắt nó đi rửa thêm lần nữa.

Một ngày có thịt tươi chén, có nước dừa uống, có vú sữa trắng miệng và được nằm nghỉ ngơi dưới mái nhà có giá đèn chùm treo trên trần trắng. Mưa lúc nào mát mặt lúc ấy. Cuộc đời vẫn đẹp sao! Chúng tôi không hề biết là sẽ đi những đâu, đánh những đâu. Bao giờ thì hết chiến dịch này cũng không biết nốt. Chỉ mong đừng phải hành quân nữa. Chốt cứng trong cái thị xã nhỏ xinh duyên dáng này cũng được. Rồi kiếm cái nệm êm nằm, kiếm bộ sa lông vừa ngồi uống trà vừa gác.

Giấc mơ nhà lầu chốt chặn, bắn AK qua cửa kính tồn tại được đúng dăm tiếng đồng hồ. Cuối chiều có lệnh tiếp tục tấn công. Đủ loại xe pháo, đủ các sắc lính sư đoàn tập kết gần ngã tư trung tâm. Thằng lính trung đoàn 1 mượn cây đàn, ngồi dạng chân trên quầy bán hàng một cửa hiệu lớn hát say sưa. Mắt nó lác lếch đi mỗi khi gào lên đoạn vào điệp khúc.

“Mẹ Việt Nam mắt ngời sáng quắc

Nghe đâu đây tiếng vọng hòa bình

Lệ nhạt nhòa đôi mắt long lanh

Nghe tin con vẫn còn ngày xanh

Một cảnh hoa em cài mái tóc

Anh đưa em qua quãng đường dài...”

Lính trung đoàn ngồi bầu xung quanh đập báng súng rầm rầm theo nhịp. Nhiều đứa ậm ừ không thuộc lời nhưng vẫn gào theo. Chẳng biết ngày xanh còn được đến bao giờ nhưng ít nhất trưa nay đã có một bữa no nê. Từ giờ đến lúc bắt đầu cuộc tấn công ban đêm, sinh tử dầu thế nào cũng chẳng thể trở thành ma quái.

Chiều tối dần. Lệnh tiếp tục hành quân tấn công thẳng tiến hướng Tây, đụng địch ở đâu đánh địch ở đó. Tiểu đoàn lúc đi lúc nghỉ mãi miết. Bàn chân tôi dần sưng phồng, mọng nước như bị bỏng. Đi nhón thì tức chân, chọc vỡ ra thì rát. Phần da ngoài bong tuột trầy trợt xót. Mắt nhắm mắt mở, thỉnh thoảng lại vấp đầu đụng ba lô thẳng đi trước vì ngủ gật. Mỗi khi có lệnh giải lao, tôi hạ ba lô nằm thẳng cẳng trên mặt lộ ngủ như chết ngay được.

Đến khi bị anh Ky đá dậy còn cầu nhàu, tưởng là mình vừa mới ngả lưng xong. Khốn khổ nhất là hỏa lực cối Đại đội 4. Mỗi thằng một gánh đòn tre kẹp 8 quả cối 82. Văn đồ lặc lè với cái mâm đế cối. Tướng nó người đậm thấp, khoác cái mâm đế trông không khác gì con rùa.

Lúc đêm khuya lắm, không rõ là mấy giờ thấy quân đằng trước chọn rộ. Có tiếng mõ bò, tiếng bánh xe lăn siết cồng cộc kèm theo một mùi khét cháy lạ thường. Anh Thường nhắc dân, dân đấy. Đừng bắn, để cho họ đi. Trong ánh đèn pin tắt bật loang loáng, đoàn dân bạn nhếch nhác tôi tả cầm cúi đi ngược chiều trong câm lặng. Tiếng xe lăn, tiếng mõ bò lóc cóc như tiếng tụng kinh đêm trường xa vắng lắc trôi dần.

Một loạt 12.8 ly đỏ lừ chọt bay sạt đầu chúng tôi từ bên phải đường. Tiểu đoàn bộ lẫn giạt hết sang sườn lộ. Chẳng biết ta hay địch, nằm xuống là tôi tranh thủ ngủ ngay. Trinh sát tiểu đoàn bắn AK bắt liên lạc theo lệnh tham mưu. Bên kia vẫn toác toác khùng khùng nã đạn 12.8 ly vào đội hình. Anh Sơn cúi kính quát: “Đại đội 4 giá súng 12.8 ly bắn lại”. Từ đó cả hai xuống giọng dùng AK, bên này bốn

phát, bên kia ba phát và ngược lại như quy định. Thông tin trung đoàn thông báo đó là quân bạn Sư đoàn 7. Hai bên bắn trao đổi mãi cho tới khi bọn tôi vượt đi xa tít. Tiếng súng gọi bầy của đơn vị bạn nhỏ dần, nhỏ dần.

Đã đi bộ qua một đêm dài đường như vô tận. Mãi gần trưa hôm sau mới có lệnh dừng nấu cơm ăn chờ xe của sư đoàn. Mặt lộ cao trông xuống dãy nhà sàn mái ngói sắp hàng hai bên đường. Trong lúc chờ cơm, tôi trèo lên một căn nhà lợp lọi. Trong bao thóc đồ thấy có mấy cuốn truyện Duyên Anh, tôi bèn nhét vào ba lô. Chắc chủ nhân ngôi nhà này là Việt kiều, không biết còn sống hay đã chết. Nhắm mắt định ngủ chút bù lại một đêm thức trắng nhưng không hiểu sao mắt cứ chong chong. Có lẽ do thần kinh hưng phấn khi đặt chân đến miền chinh phục.

Kachiusa bên bờ sông Niek Luong

Q

UÁ ÍT XE, sư đoàn chuyển tăng bo dần từng phân đội bộ binh lẻ. Tiểu đoàn tôi mãi miết hành quân nhưng chúng tôi không thấy bết như đêm qua nữa.

Thêm một chặng dừng nghỉ, tôi dựa ba lô nằm trên mặt lộ ngựa mặt nhìn bầu trời. Trên cao xanh dương như có hàng trăm con diều sáo vô hình bỗng reo lên vu vu cùng một lúc. Mãi sau mới nghe đằng sau lưng rộ lên một loạt đề pa như sấm ầm ì. Anh Mão khoái trá hét lớn: “Pháo 130 ly bây ơi!”. Tiếng hú gió của đạn pháo 130 ly đến nhanh hơn tiếng nổ đầu nòng. Đạn pháo bày chiến dịch bay qua đỉnh đầu chúng tôi, nổ bên kia phà Niek Luong rền rền. Lính tiểu đoàn chộn rộn phấn khích. Thấy tôi có cây đàn, anh Sơn bảo: “Kachiusa đi em”. Thăng Chương nhào đến cạnh tôi hát luôn chẳng e dè.

“Đào vừa ra hoa, cành theo gió đưa vờn trăng tà.

Ngoài dòng sông, màn sương trắng buông lững lờ.

Tựa bên sông bóng ai in trong làn sương mờ.

Cất lời ca, rằng Kachiusa đang chờ.”

Tiểu đoàn trưởng gật gù hát theo. Anh mới có người yêu tên Hà, diễn viên đoàn ca nhạc Bông Sen Thành phố Hồ Chí Minh và chắc hẳn rất xinh. Lính tiểu đoàn bộ nhiều người chưa thuộc lời, nhưng người nọ nối người kia dần nhập vào đồng ca hành khúc. Pháo cấp tập. Chúng tôi cũng gào lên cao trào với bè đệm là dàn hơi bộ đồng đang diết da xoáy gió hú ở trên đầu. Chàng đã đã vượt qua miền

biên thùy, chàng đã đến đây, chàng đang chuẩn bị vượt sông đánh thẳng vào thủ đô đất địch.

Xe sư đoàn đến đón. Tôi ngồi thùng xe ngó nghiêng cảnh vật thay đổi bên đường. Đồng ruộng tím tắp chân trời. Một dãy núi thấp xanh mờ bên phải tô đẹp thêm cho cảnh chiều hôm. Sau gần một tiếng lắc lư trên đường đầy hố pháo, chúng tôi đổ bộ bến phà Niek Luong. Dãy nhà bê tông bến phà bỏ hoang uốn cong theo thế mở, phơi những bức tường thủng toang hoác bởi đạn bắn thẳng. Rặng cây phượng tây cổ thụ um tùm che bóng nắng chiều. Gắt trong không gian mùi xác thối, mùi khét thuốc rê quán lá cò ke. Tôi chạy ào xuống dốc phà, khoả nước lên mặt. Mêkông loang loáng chảy hắt ngược sáng trong gió lồng lộng thổi. Trên sông, đoàn tàu há mồm LCU lùi lũi ngược sông. Hộ tổng hai bên sườn có mấy chiếc khinh hạm nhỏ. Ba chiếc LCU khác cập bến thả cầu đón Tiểu đoàn 4 sang sông.

Chiều hôm ấy đơn vị qua sông, dừng chân ngay trái bến phà bờ hữu ngạn.

Gần tối, các đại đội bố trí gác xách xong xuôi. Đội hình tiểu đoàn co cụm không bung rộng bảo vệ bến vượt. Hoàng hôn sông lạ âm ỉ tiếng máy tàu tấp nập quân sang. Lính tráng hò nhau đi tắm sông ới ới. Bờ nước đoạn này sâu, lội ra ngoài một chút là đến ngược. Nước lạnh chảy khá xiết. Thật khoan khoái khi ba ngày mới được tắm. Tôi làm rơi cái bát sắt xuống sông khi đang vực nước rửa. Một bà già mái tóc bạc ngồi trên nhà sàn sát bờ sông trông thấy, vào lấy cho một cái bát khác. Cái bát sứ men hoa xanh rất nhẹ và đẹp. Giờ đây bát lên, ánh chiều tà xuyên qua lỗ phủ men kín xanh màu lam ngọc. Anh Ky cười, “ocun” (cám ơn) như một quý ông thứ thiệt. Trên các ô cửa đầu thang, dân bạn ngồi tò mò nhìn những anh lính Việt. Không thấy thanh niên, toàn người già với trẻ con. Dăm đứa bé sán lại những người lính lạ. Chúng tôi trêu chọc lũ bé con trong ánh mắt thiện cảm của những người già. Bọn trẻ con, và cả giống chó nữa, thường rất nhạy cảm với sự tốt bụng hay thân thiện.

Các đơn vị nổi lửa nấu cơm chiều ven sông. Đôi bờ tối bập bùng những bếp lửa lính kéo dài xa hút trong sương ngó thấy ấm lòng.

Những đồng lửa chiều hôm ở bến sông xa khiến tôi nhớ bếp ấm quê nhà. Trong nỗi nhớ có riêng thêm một niềm kiêu hãnh ngấm ngầm của người lính vừa đánh thắng. Cảm xúc dần thân chinh phục pha màu lãng tử ấy là có thật. Có thể nó bắt nguồn từ tấm lòng vị nghĩa hay đức hy sinh vốn có, bình thường vẫn tiềm ẩn đâu đó trong con người. Hoàn toàn không phải tư tưởng tiểu tư sản như các chính ủy tưởng tượng hay quy kết.

Đập vỡ cây đàn

H

AI NGÀY LIỀN, đi đi lại lại gần năm chục cây số dưới trời nắng gắt làm tôi bết bát. Ba lô trên lưng, cuộn dây trên vai, ruột tượng gạo nếp ký quàng cổ, cái máy điện thoại TA.130 Mỹ treo sườn. Tôi với anh Ky còn chung vác một khẩu AK Liên Xô có tay cầm nhựa màu đen và cây đàn guitar. Cây đàn này thằng Bình cho khi hai đứa về hai tiểu đoàn khác nhau. Lúc tôi vác đàn thì anh ấy vác súng. Lúc tôi vác súng thì đưa anh cây đàn. Cặp đôi luôn đi bên nhau ăn ý như Bá Nha với Tử Kỳ. Chúng tôi nhể nhại mồ hôi, há mồm thở vì hành quân mang nặng. Tôi tháo rời cái băng đạn kếp khẩu AK, gạ cho một thằng lính Đại đội 3. Nó không lấy bởi cũng đang thở dốc. Rình lúc không có ai để ý, tôi quăng hộp tiếp đạn xuống nương nước. Khẩu súng của tôi từ đó chỉ có một hộp tiếp đạn duy nhất.

Trong tình thế này, cây đàn trở thành thừa và vô duyên. Đã thế còn bị đứt mấy dây liền do các ông tai trâu nghịch phá. Đến cái phum bờ sông đầu tiên, tôi bảo anh Ky đưa cây đàn cho em. Tử Kỳ chẳng chút nghi ngờ, chuyển liền tay. Bá Nha thả ba lô, điên tiết nghiêng rằng phang thẳng cánh cây đàn thân yêu thời học sinh vào cột nhà sàn. Bum một tiếng vang động nhói lòng. Có cả tiếng vang dây ngân cuối cùng trước khi cây đàn thoát xác. Thùng đàn vỡ toang. Tử Kỳ rên lên: “Ơ ơ.. thằng này”, giằng lại cây đàn vỡ, hoang mang xót xa bất lực. Đã muộn mất rồi cần gì thêm hối tiếc, dẫu hàng phím kia từng sáng lên giai khúc *Đồng xanh*, hộp âm kia từng phong kín hương thơm đầu đông hoa sữa. Phải sống đã, sau đó mới lãng mạn bao la được.

Nhớ những buổi trưa nằm chót biên giới, anh Ky tỉ mỉ rút lõi đồng điện thoại, quấn chặt từng vòng quanh cái lõi dây inox bé tí căng trên mặt ván, chế tạo cho tôi cái dây Ré, dây Mi trầm bị đứt. Khi nhàn nhã trà thuốc, chỉ yêu cầu mỗi bài *“Rừng cây xanh lá muôn đóa hoa tươi mừng đón xuân về”*.

Sau này khi được xem bộ phim *Bao giờ cho đến tháng Mười*, thấy cậu trai làng đốt cánh điều tuổi thơ lúc chia tay người yêu ra trận, tôi cười nhạt cúi đầu nhớ thương cây đàn cũ. Đàn tan điều cháy đã hóa vàng ngày xưa êm ấm thanh bình. Chết chóc chia ly theo chiến tranh kéo đến, giờ thần nhiên hóa kiếp nốt hai chục phím đồng khát khao lãng mạn. Trận mạc lược bỏ đi phù phiếm, tối giản phận lính trụi trần sinh tử còn vương ít nhiều tiếc nuối thuở thanh bình.

Thẩn thờ ngồi thờ dưới bóng cây, tôi lật đi lật lại cái lá vú sữa trong tay nhớ về bài văn đã đọc. Đâu như tả rằng chiếc lá vú sữa có hai màu. Mặt trên lá màu xanh thẫm bóng, mặt dưới lá vàng mịn như màu nước phù sa dòng Mekong đắp bồi nước Việt. Hai màu nhưng chỉ trên một chiếc lá bé bỏng. Với riêng tôi, sông nước Mekong là nơi tổng táng nỗi mộng mơ tuổi trẻ đầu đời, có đôi mảnh đồng xanh thoát phím, có đôi bờ dốc xuôi mé quê nhà bời bời lau trắng. Hoa lau bay tung trời, xơ xác trong gió chướng mùa khô.

“Ăn cơm đúng keng”

H

ÀNH QUÂN DẪM SÁU CÂY SỐ rẽ ngang hướng tây. Con đê lớn xuyên qua cái trảng chó ngáp, song song với mương thủy lợi. Đoạn cuối con đê, tiểu đoàn tiến vào một nông trường lớn của địch.

Nổi bật trên nền xanh cây trái một tòa nhà xây lợp ngói đỏ lát gạch bông, có lẽ là hội trường. Cách đó không xa là nhà ăn tập thể liền bếp nấu lợp lá thốt nốt rộng rãi vuông vắn. Bàn ghế gỗ kê đơn giản nhưng ngăn nắp. Máy chiếc nồi gang, chảo lớn bị bắn thủng hết đáy, không để cho ta sử dụng. Lính Pol Pot thực hiện tốt việc tiêu thổ. Một dãy nhà sàn nhỏ cùng kiểu, đứng cách nhau đều tăm tắp xen giữa hàng đu đủ trái lúc lỉu. Trợ lý dân địch vận bảo nhà hạnh phúc của tụi nó đấy. Thằng nào giết được nhiều nó cho về đây nghỉ dưỡng.

Thấy cái keng treo đầu nhà ăn, thằng Cầm điếc anh nuôi nghịch gõ một hồi văng tai. Gà nghe keng bỗng nhiên ở đâu đổ về đông nghịt. Trời ơi! Lính đang đói chất tươi mà gà trống choai, mái tơ quàng quạc lao thực mạng qua các bụi cây, sấn vào bao vây khu bếp. Anh Nhượng đi máy cùng chỉ huy tiểu đoàn, he hé mắt nhìn đàn gà âu yếm thở dài. Thằng Điệp liên lạc thả ba lô, liếc sang chính trị viên.

Anh Thường già mặt lạnh thép nòng, bảo thằng Điệp giờ cơm vắt chấm muối ra ăn. Thằng Luân lấy dao găm cắt cơm vắt. Anh Sơn cũng không nói gì, cầm miếng cơm thảo nhiên nhai. Thấy tụi thông tin bâu xậu xung quanh chưa ăn, như còn ngần ngừ chờ đợi điều gì, anh Mão tham mưu bỗng nổi điên quát: “Tiên sư tụi bây, ăn ngay không tao vứt cơm cho gà ăn hết!”.

Tôi gọt vỏ cứng vắt cơm, vứt cho đàn gà tranh nhau. Vừa nhai cơm vắt chấm muối vừa nhớ đến bài sinh vật học về phản xạ có điều

kiện. Ăn cơm đúng keng hăn lữ gà này đã được rèn luyện nhiều. Tài thật! Tài đến thế là cùng!

Cháo gà đêm

G

ẦN TẾT NGUYỄN ĐÁN, gió chướng thổi lạnh cứng các tàn cây. Buổi đêm lạnh nên hay ngót bụng thêm ăn. Mười điều kỷ luật chiến trường đã có, nhưng chúng tôi trú quân ngay gần trại hậu cần nuôi gia cầm của địch, phải nhin thêm là điều quá ư vô lý.

Dường như không chịu được nữa, Tuấn còi trung đội phó thông tin sai tôi với thằng Tường lé mò xuống trại gà địch. Vừa sờ lườn được vài con thì thấy có ánh đèn pin loang loáng đi xuống. Bỏ mẹ! Tôi với thằng Tường vội trèo ngay lên sán gà đậu, nằm im không dám thở. Anh Thào tiểu đoàn phó cùng thằng Điệp liên lạc đang xuống kiểm tra. Tay vung vẩy khẩu K.59, anh ấy quát hú hoạ: “Mấy thằng mò gà đâu ra ngay! Tao bắn bể sọ!” Im lặng nghệt thờ. Đám gà mé bên kia tự nhiên loác quác. Ánh đèn rê theo hướng ấy, quét đi quét lại vài lần.

Thấy buồn buồn chớm nặng từ từ đè ngang lưng, tôi rờ rẫm chạm phải khúc gì lạnh lạnh, bỗng rùn người vung tay hất theo phản xạ. Xoạch! Phì... phì ì Thằng Điệp quay ngoắt lại, lia đèn vào chỗ phát ra tiếng động. Một con rắn đang lắc lư trên nền đất trong vùng sáng. Nó lia đèn loanh quanh một chút rồi chĩa thẳng vào mặt tôi đang nằm ép trên giá ngang sát mái. Tôi nháy mắt, hai thằng im lặng nhìn nhau nửa giây. Ánh đèn chĩa ra hướng khác.

Tiếng chân hai thầy trò bước xa dần. Tôi và thằng Tường lé tụt xuống. Đêm lạnh nhưng mồ hôi ra ướt đầm người. Hai thằng bóp cổ chết năm con gà mái tha về trung đội. Về đến nơi, cổ gà đã gần như đứt đôi vì tôi bóp chặt quá. Nước đã sôi sùng sục. Tuấn còi chửi: “Chúng mày làm chó gì mà lâu thế?”. Tôi nói không ra hơi, chỉ tay về hướng địch. Anh Hoạch chồm dậy khỏi võng dụi bột lửa. Anh Nhượng lấy tấm liếp thốt nốt che chắn xung quanh rồi sai thằng Vỹ ra gác. Một lát sau, nồi cháo thịt gà nhiều hơn gạo đã ngấu. Cả

trung đội đang sì sụp ăn vụng bỗng giật nảy mình. Thằng Điệp liên lạc không biết từ đâu chui ra đã đứng lù lù trước đồng lửa. Nó nhe răng cười chìa bát sắt ra. Thằng này khôn thật.

Về sau này, có lẽ chẳng còn bát cháo gà nào với tôi ngon như thế nữa.

Khế ước cách mạng

G

ẦN MỘT TUẦN SAU, xe trung đoàn đón chúng tôi về chốt phía đông cầu Sài Gòn, gần Ph'nom Penh. Bên phải vị trí dừng chân là bờ sông Mekong dốc đứng. Bên trái trải ra một bãi lầy với khu rừng thấp, ngập trong nước tù. Các ngôi nhà sàn không người ở, tọa lạc trên cột bê tông cao đứng dầm chân trong nước. Xóm nhà sàn nối với nhau và với đường bằng nhiều đoạn cầu dài lót ván gỗ, gần hàng lan can mỏng mảnh. Những cây tràm lớn trụi lá thân trắng mốc, vượt hẳn trên tầm đám cây xanh thấp bên dưới, len lỏi chen quanh giữa khu nhà vắng tên.

Quân đội Kh'mer Đỏ đã bỏ chạy khỏi thủ đô. Dù chưa có ngày lễ chiến thắng hay cuộc duyệt binh nào được tổ chức nhưng chúng tôi mừng lắm, nghĩ rằng đã hết phải đánh nhau rồi, hòa bình rồi. Trung đội nằm giữa vườn sabôchê rậm rạp vùng ngoại ô, cạnh một trại nuôi gà. Đời lính của tôi chưa bao giờ có những ngày sung sướng đến thế. Mắc võng giữa vòm cây xanh mát. Trên đầu, sóc đi tìm quả chín chạy loạt soạt. Bầy sóc đặc biệt dạn người, khéo léo chạy chuyền trên những cành cây mảnh, đánh rơi những trái chúng ăn dở ngọt đến nhức chân răng.

Chúng tôi kiểm tra địa bàn, vào nhà một lão già độc thân còn ở lại không chạy theo lính Pốt. Trong nhà không có gì ngoài mấy hũ trái sabôchê đang ủ dấm, thêm những kẹp cá lim kìm khô hong khói trên giàn bếp. Đang tình trạng vô chính phủ lâm thời, có vẻ lão già muốn xí phần cát cứ khu vườn trái rộng ven sông này. Hấn hào phóng đãi chúng tôi khô cá lim kìm hong khói với nước thốt nốt chua. Khi đã lâng lâng men vài ống, lão già dẫn cả tụi ra bờ sông. Một con thuyền nhỏ, gá một cái siệc hình chữ V bằng tre đan giống trước mũi. Trên mặt sông, đàn cá kìm đang ve vẩy ngược nước trong bóng mát bụi tre lớn. Lũ cá kìm cùng đàn nhưng con to con nhỏ không đều nhau, lượn sóng uốn éo thân mình. Nước sông

Mekong mùa khô trong lắ. Bóng rợ bụi tre khiến hình hài lũ cá kìm cũng trong veo, dường như lẫn với nước sông. Mỗi con cá có một cái mỏ kỳ lạ dài ngoằng ngoẵng, trông tựa cái kim tiêm mông sớt rét. Con to nhất đàn đang cặp ngang một con cá lòng tong bằng cái miệng đặc biệt ấy. Chú cá nhỏ giẫy giụa vô vọng, cố thoát khỏi hàm con cá lớn. Lão già khéo léo luồn cái siệc ngầm bên dưới rồi từ từ nâng lên hốt gọn. Đàn cá lìm kìm sông xanh soi thấu bụng, quấy đành đạch trong cái bẫy giản đơn, thấy rõ tận ruột cả những con cá con chúng đã nuốt. Giờ chỉ việc mang về làm sạch, phơi qua một nắng và đưa lên gác bếp xông khói. Giống cá này khi tươi mùi khá tanh, nhưng khi đã phơi khô được nắng và hong khói kỹ thịt rất dai và ngọt.

Lão già rụt rè hỏi: “Liệu lão có thể ở lại cái nhà vườn này không? Có làm phiền gì đến bộ đội Việt Nam không?”. Trong cơn phê lòi men thốt nốt chua, hạ sĩ Vi Văn Ky vung tay, tuyên bố hùng hồn rằng: “Giải phóng Ph’nom Penh rồi, từ giờ trở đi đất vườn này của boòng pò ôn tuốt luốt”.

Lão già ngư phủ Mekong sượng ngất ngư, chắc thấy mình hạnh phúc hơn vạn lần lão già biển cả có mỗi bộ xương con cá kiể. Khế ước cách mạng, cơ hội đổi đời luôn được ban phát một cách bất ngờ, vào bất cứ lúc nào, thậm chí từ miệng một anh hạ sĩ quèn trong đội quân chiến thắng.

Ngọt như trái mít

Đ

ÓNG QUÂN SÁT THỦ ĐÔ nhưng không được vào thành phố. Có lệnh cấm các đơn vị không có trách nhiệm không được vào Ph'nom Penh.

Chúng tôi ra đường lớn chặn xe hậu cần, xin anh em ít dầu đổ cho thuyền dân, nhờ họ chạy thẳng đường sông đổ bộ lên bến Hoàng cung. Ph'nom Penh là một thủ đô chết, một thành phố ma không một bóng người. Đâu đó tại các ngã tư vắng, trên đại lộ dài lác đác vang động tiếng súng lẻ. Tiếng súng của mấy thằng lính, gọi nhau đầu đường cuối phố.

Anh Khanh đại đội trưởng gật gù nhìn những chai rượu tụi tôi vác về, bảo kiểm đồ nhậu ngay các đàn em. Căn nhà sàn ban chỉ huy Đại đội 1 cấm chân xuống địa nước tù nên chẳng phải kiểm đâu xa. Thằng Đồng nằm trên sàn nhà, thò nòng súng AK qua kẽ sàn gỗ hờ rình mấy con cá lóc đen vẩn hay nổi lên đớp bóng. Anh Ky với tôi đi chặt chuối non và hái rau càng cua về trộn bột canh bóp ghém. Mâm nhậu bày ra toàn chén thìa kiếng sứ Giang Tây mới tự trang bị. Mấy chai rượu xanh sương mù đã lâu xếp hàng như quân đội duyệt binh. Bó lá thuốc Ara vàng đượm nén chặt vuông vức kê bên chõ tay bóc cuốn. Gió chướng ngoài sông thổi lộng ban chiều, lay lá vườn xanh trào lên như sóng biển. Bao trùm lên tất cả là xúc cảm chiến thắng, là hòa bình đang ngự trị. Đời thằng lính đã mấy phen được lúc lên voi. Thử hỏi trong không khí ấy ai không dám uống hết mình.

Dòng rượu Brandy lâu năm mềm hơn hẳn rượu mía Tây Ninh làm chúng tôi méo tiếng. Anh Khanh lúc này mặt đã tím rìm, quát thằng Đồng đục hộp sữa Con Chim đổ vào pha với rượu. Màu nho sậm rượu trộn sữa đặc thành một thứ dung dịch quánh hóng nhờ nhờ, nổi vân mây loang trong cái chén chung. Thằng nào bỏ tua tao bắn.

Anh Khanh dốc gợn thứ dung dịch đặc biệt ấy vào họng, lè nhè đứng dậy. Ngoài cửa sổ bầu trời đã tối thẫm. Ánh điện sáng từ khu Hoàng cung vọng mặt sông hắt về khiến tôi nhớ nhà. Khung trời thương nhớ của tôi chợt bị cái lưng bè bè của anh Khanh che khuất. Bỗng dưng thấy cái lưng gập xuống rồi biến mất. Nghe một tiếng ồm dưới sàn. Thằng Đồng với anh Ky lao xuống thang, lôi đại đội trưởng từ dưới địa gầm sàn lên. Đầu tóc người ngòm ướt đầm toàn rêu bùn, anh Khanh vẫn còn the thé chửi chúng bây sao không hoan hô tao rớt ngọt như trái mít.

Đó là những ngày hạnh phúc nhất trong đời lính. Mùa khô, không gian rộng dài, thoáng đãng và êm ả. Đất phù sa bờ bãi Mekong đi chân trần rời rợi mát mịn, chỉ cần ba xoa hai đập là sạch. Leo lên võng, trùm qua tấm đắp là có thể chìm sâu vào những suy nghĩ, tưởng tượng riêng tư. Gió đêm lạnh thoáng co vai, nhưng lại chóng lùa giấc ngủ đến nhanh. Chớm nghe chưa hết tiếng trái chín rụng đầu đêm, bình minh đã rụng đỏ một chân trời đậm hương quê nhà.

Đã lại bắt đầu một ngày mới, trên một miền đất mới.

Prek K'dam

À

O TƯỚNG CHIẾN THẮNG hòa bình tan biến trong buổi trưa ngày 25/01/1979, tức ngày 27 Tết Kỷ Mùi. Tiểu đoàn 4 nhận lệnh hành quân. Lích kích súng đạn, hành quân dọc con đường ngược sông về Ph'nom Penh. Đến mũi đất phía nam sông Bốn mặt gần cầu Sài Gòn, các đại đội lần lượt tụt xuống bờ sông dốc đứng. Máy chiếc tàu há mồm đang ủa bờ chờ sẵn. Chúng tôi xuống tàu, lùi lùi ngược dòng.

Sông bốn mặt rộng mênh mông. Thủ đô Ph'nom Penh trải dài ven bờ phía trái tầm mắt. Mái vàng của Hoàng cung lấp lánh trong nắng. Từng vòm cây xanh ngắt ôm ấp những khu nhà ngói đỏ bé như bao diêm. Mùa này Tonle Sap chảy xuôi. Trước mũi tàu rẽ sóng, những đàn cá linh thấy động vọt nhảy rào rào trắng xoá. Có con vọt cả vào lòng tàu qua cái mũi bè bè chưa đóng hẳn. Ph'nom Penh lùi dần lại sau lưng. Hải trình rì rì giữa hai bờ sông bên dựng bên thoải.

Chạy được khoảng gần 2 giờ, có tiếng đạn nhọn rộ lên bên sườn bờ bên tay phải, va choang choang vào vỏ thép khiến lính tráng ngồi thụp xuống lòng tàu. Đoàn tàu kéo sập kín mũi, né sang bờ hữu ngạn, tăng tốc phả khói đen mù mịt tiếp tục ủa sóng. Nắng mùa khô hun sần thép nóng rẫy. Cả bọn lột khăn mặt dưới mũ che nắng gắt, vạ vật như gà vịt trong cái chuồng thép hai lớp. Chạy thêm một tiếng nữa, hải quân cập bờ trái, cày mũi trên con đường dốc phà nhỏ và ngắn. Các đại đội lần lượt đổ bộ. Nhiều thằng nóng quá, tranh thủ nhảy ùm xuống sông cho mát. Anh nuôi Đại đội 2 còn dắt dưới tàu lên một con ngựa thồ cái xoong quân dụng Liên Xô. Có rất nhiều ruột tượng gạo chắt ngang thêm trên lưng nó.

Địa hình ven bờ toàn bụi cây dại lúp xúp. Me tây cổ thụ mọc thành hàng trên bờ đất cao. Con đường đất chạy giữa một bên sông, một bên là đầm lầy. Trời đã mờ mờ tối. Đơn vị dừng lại cạnh một xưởng

cửa bốn mái ven sông, triển khai đội hình. Cái xưởng cửa lợp tôn trắng rất lớn. Trong đó còn nguyên máy cửa và các súc gỗ tròn. Thời bình hẳn đây là cái bến gỗ sầm uất. Lát sau lại có lệnh tiến lên tiếp, nhường vị trí xưởng cửa cho trung đội pháo 85 ly đi phối thuộc. Bọn pháo quen mặt này đến đây bằng đường bộ.

Trình sát bám lên. Địch đào những con hào chống thiết giáp cắt sâu ngang đường. Những vết đào đất còn rất mới. Lò dò quãng nữa đến cái chùa nhỏ thì dừng lại. Anh Sơn bố trí sở chỉ huy tiểu đoàn ở luôn trong chùa. Đại đội 1, đại đội chủ công hôm sau còn phải lên trên nữa. Tôi và anh Ky rải dây lên đơn vị tiền tiêu. Bọn lính Kh'mer Đỏ có vẻ phát hiện ra điều gì đó đang đến. Một vài trái DK75 xeo xéo thăm dò vọt qua đầu. Trên mặt sông Tonle Sap, mấy chiếc tàu chiến nhỏ, đen trùi trùi đi phối thuộc với chúng tôi buông neo gần bờ chếch đằng sau.

Đêm cuối tháng tối như mực, im phăng phắc. Máy 2W ngừng lên sóng. Anh Ky điều chỉnh mức chuông đồ, chỉ kêu cạch cạch nhỏ tí. Lệnh cấm đốt lửa! Chúng tôi đổ nước sông vào bịch gạo sấy hoặc xé mì tôm ra trệu trạo nhai sống. Xung quanh toàn cây bụi, không thể mắc võng. Cả chỉ huy sở Đại đội 1 và thông tin trải ni lông trên cỏ nằm. Sương đêm một lát đã làm ẩm tấm đắp mỏng.

Trời tang tảng sáng. Tiểu đoàn giao nhiệm vụ cho Đại đội 1 qua máy điện thoại xong, 2W lên máy. Anh Nhương nói qua máy: “Chúng mày cứ nằm đấy không phải thu dây, tao cho chúng nó thu từ dưới này lên”. Bộ binh bắt đầu tiến. Dưới sông, tàu hải quân ngược nước song song. Hải quân phát hiện địch trước. Đại liên 50 hai nòng trên các tháp tàu khai hỏa. Đạn nhọn đi cao, lòi trắng các cành me tây răng rắc trên đầu. Lính Đại đội 1 tiến dần lên dưới tầm đại liên bắn dọa. Địa hình hẹp bề ngang, nhiều vật che khuất. Dọc tuyến đường độc đạo ven bờ, đại liên địch khóa chặt dìm đầu chúng tôi xuống.

Trên cái cồn chia đôi dòng sông, địch có một cái tăng PT.85 chôn âm, nguy trang đầy lá thốt nốt giống nòng pháo bắn sẵn tàu chiến. Tàu chiến cơ động liên tục, xe tăng địch nã hơn chục phát không chiếc nào dính đạn. Hai khẩu 85 ly đi tăng cường cho tiểu đoàn trở nên vô dụng do không đẩy qua được các rãnh đào chống thiết giáp.

Địch tựa vào bờ sông và còng bên kia làm thế ỷ giốc. Bộ binh không tiến lên được. Cối 82 được yêu cầu bắn sát trước đội hình, dựng nòng thả đạn. Dưới sông, bốn chiếc khinh hạm yểm trợ nhau lần lượt quay đuôi về phía địch thụt cối 81. Đạn cối nổ trên bờ thì ít, rơi xuống sông thì nhiều. Cá chết còng trên sông, trắng xóa mặt sông.

Tử sĩ được kéo về đến tiểu đoàn bộ. Vạch vũng thấy vàng bạch thảng Thành, thảng Thụ, rồi mấy anh em bổ sung đợt 1978 cùng đoàn. Lính mới thường mau chết sớm. Thảng Thái chết oan. Nó bị thương khát quá, cố bò xuống sông uống nước nên cũng không cứu được. Thảng Căn liên lạc chuỗi xuống được lòng sông còng nó về. Mấy chiếc tàu quân ta quần thảo được một lúc, bắn hết đạn cối rồi quay đuôi xuôi sông. Bộ binh cũng nằm luôn, không tiến nữa. Buổi trưa yên tĩnh trở lại. Trên mặt công sự, những con kiến chăm chỉ tha những cọng mì tôm vương vãi đêm qua.

Đến trưa mới gọi được pháo 105 ly sư đoàn bắn chi viện vào ngã ba chùa. Tiểu đoàn 5 từ hướng lộ 5 đi Oudong đánh sau lưng tuyến chốt. Bên kia còng sông tiếng động cơ rồ lên. Chiếc tăng PT.85 địch lùi ra khỏi ụ lủ đi thật nhanh. Khẩu DK82 Đại đội 4 bắn đuổi với nhưng không trúng. Bộ đội đã vượt qua được cầu. Anh Tuyển giựt khẩu B.41 thảng đi bên cạnh, phụt đại một trái xiên lên trời giục: “Lên đi các em ơi”. Nó chạy rồi. Trái đạn tự hủy trên không phía trước, tung chớp khói cam vàng xám.

Ngay trước hầm địch 5m là xác thảng Năm trinh sát hy sinh hồi đêm. Súng đã bị thu mất, thi thể găm dày vết đạn. Thấy đôi dép cao su đúc của nó còn tốt, tôi tháo ra xỏ vào chân, quăng đôi giày thối xuống Tonle Sap. Đôi dép trầy trật máu đông của bạn, phải lấy cát xoa vào hết trơn mới xỏ chân được. Làm bầm tôi khấn: “Mày cho tao xin đôi dép. Sống khôn thác thiêng phù hộ cho tao”.

Tiếng lục lạc bò

P

HÁO 105 LY SỰ ĐOÀN CẤP TẬP. Chúng tôi đánh vượt qua ngã ba cồn sông. Con bò trúng pháo địch nằm quy thờ khò khè trên sân chùa Kien Kh' leng. Con bò vô chủ, lòng ruột xổ trên nền gạch. Thỉnh thoảng khi nó rướn hóp không khí, vòng lục lạc đồng trên cổ lại rìng rìng như như hồi chuông báo tử. Tụi anh nuôi mấy đại đội vác dao lê sấn vào tranh nhau xả đùi sau. Đã bốn ngày đánh vận động tấn công, ăn cơm sậy và nhai mì tôm với nước lã nên lính đang thèm thịt. Con bò không đủ sức rướn lên nữa, mũi phì ra sầu bọt máu. Anh Mão tham mưu xông đến giật khẩu AK thằng Thiệu truyền đạt chửi: “Chúng mày không nhịn được à? Tránh ra không phải tội bây giờ, nó đã chết đâu”.

Pằm pằm hai phát tiểu liên giữa sọ, đưa hồn guốc chẵn về đồng cỏ bên kia thế giới, nhưng đôi mắt hiền lành của nó vẫn mở thao láo. Anh Mão vớt trả khẩu súng cho thằng Thiệu, hằm hằm bỏ đi chỗ khác. Tụi lính chúng tôi lại xông vào. Chiều hôm đó là 28 Tết Kỷ Mùi, cả tiểu đoàn có món thịt bò tươi đón mùa xuân lang bạt. Những khẩu thịt thái con chì thô, đun sơ với bột canh trong thùng đại liên mới hắc mùi thuốc đạn còn ngọt đến tận bây giờ.

Nhiều tháng sau, trung đoàn chúng tôi đánh thốc lên Kampong Ch' nang, lên Pursat, vào sâu trong miền núi Đạu Khẩu - Aoral chiến khu của địch. Dân bạn bị quân Kh' mer Đỏ lừa đi trong cuộc thiên di tằm tối, chết vắn đi quá nửa. Họ chết đói, chết khát, chết bom đạn hay đơn giản chết do kiệt sức. Gia sản hành hương đến ngôi đền hoang tưởng do loài thú mặt người Pôn Pốt vẽ ra chỉ còn cỗ xe tàn và cặp bò nay trở nên vô chủ. Chúng tôi hành quân tìm dân diệt địch, đôi khi còn phải tháo ách cắt thừng, giải phóng cho lũ bò này đi kiếm cỏ ăn. Những đêm trở trời, sấm tháng Tư gọi mưa trong rừng khộp, phiên gác sâu nửa đêm về sáng có lúc nghe xa nghe gần tiếng lục lạc rìng rìng. Ấy là tiếng lục lạc bò nhà vô chủ đi ăn lẫn

với bờ hoang, với nai bầy ngoài rìa trắng sớm. Cũng có lúc tiếng lục lạc đến thật gần hằm gác rồi rụt rè im bật. Biết đâu có con bò xưa thoảng nhận ra mùi phum cũ trong hơi áo lính, vì vẫn còn quyến luyến hơi người.

Có những chuyện ngày xưa, trong khoảng chiều u ám bỗng trở về không hẹn, cố tình nhắc lại tiếng vọng thời gian từ một cái dây thều cũ kỹ nhưng dai dẳng trong tâm khảm. Đôi khi nó chỉ là vị đắng liều thuốc phóng, hay chuỗi thanh âm mỏng mảnh không ngờ, như tiếng lục lạc rìng rìng ấy.

Tết chiến trường

S

AU TRẬN CÒN NGÃ BA SÔNG, Tiểu đoàn 4 dừng chân ở một phum trù phú ven bờ Tonle Sap.

Nắng đuổi vót trên những ngọn me cao, kéo ánh ngày sập nhanh xuống không ngờ. Một buổi chiều thờ ơ mỗi một, đến độ không ai nghĩ đó là chiều Ba mươi Tết.

Tôi với anh Ky phệt dưới một gốc dừa ngời thờ, chờ lệnh Tuấn còi xem anh ấy dúm đi đại đội nào. Con chim cu từ đâu bay đến đậu ngay cuống hoa dừa. Con chim yếm cổ hồng sậm với những chấm hoa đẹp để đậu gần, soạn giọng rướn lên tiếng gù trầm gọi bạn. Anh Ky xúi: “Mày bắn đi”. Tôi nheo mắt ngắm lấy cò. Sinh linh có cánh rụng nhẹ nhàng như thả. Anh Ky nhặt chim, thổi lông ức phù phù bảo để tôi nướng.

Cuối cùng không ai phải xuống đại đội, tất cả gom về trung đội tạm nghỉ chân. Tôi, Thịnh đen, anh Ky chiếm cứ một cái nhà xây. Cái nhà nhỏ như cái trạm soát vé nằm ngay mặt đường đất. Bên kia đường là rặng me già sát sông Tonle Sap. Chúng tôi mắc võng vào các chấn song sắt cửa sổ chuẩn bị chỗ ngủ. Ăn tối xong một lát, anh Tuấn còi với một vẻ rất bí mật, ào ào qua kẽ răng gọi: “Chúng mày đâu, chuẩn bị làm thịt gà”. Bọn thằng Túy, thằng Vỹ từ dưới các đại đội về có xách theo mấy con gà mà tụi bộ binh đổi gạo cho dân mang về. Chúng tôi nổi lửa đun nước vật lông. Anh Tuấn còi ở gần chỉ huy sở tiểu đoàn và đang là B phó Đảng viên nên rất có ý thức thực hiện những lệnh cấm vi phạm. Một anh lạ hoắc trong ban chỉ huy đi xuống trung đội, hỏi: “Chúng mày làm gì thế?”. Tôi thần nhiên bảo: “Chúng em đang nấu cháo gà”. Anh ấy chỉ hỏi tôi giọng rất hiền: “Chú em quê đâu?”. “Dạ em Hà Nội”. “Anh ở Thường Tín, cách nhà mày có hai chục cây thôi”. Nói xong anh ấy bỏ đi. Về sau tôi biết

anh ấy tên Lộc. Hôm đó là ngày đầu tiên anh ấy về nhận chức chính trị viên phó tiểu đoàn.

Giao thừa, tất cả các cỡ súng đồng loạt rộ lên. Tiếng đạn nhọn giòn như bắp rang của các đại đội trong tiểu đoàn, điểm nhịp trầm trầm tiếng hoả lực. Đạn vạch đường AK, đại liên, 12.8 ly từ các hướng, các đơn vị bay vạch ngang dọc bầu trời. Thậm chí còn có thể nhận ra những vết đố lờ đạn chống tăng M.72. Sát ngay chỉ huy sở tiểu đoàn, bên trung đội trinh sát cũng đen đét một loạt AK nửa chừng. Ra gốc cây me bờ sông đứng nhìn lên trời, có thể quan sát nhận biết điểm dừng chân của bất cứ đơn vị Việt quân nào đang tham chiến trong vùng mặt trận Oudong. Chắc chỉ lính pháo là không dám bắn bậy.

Từ hồi chiều, chỉ huy tiểu đoàn đã lệnh cho các đại đội cầm lính bắn. Nhưng tới giờ phút thiêng liêng nào ai kiềm chế được xúc cảm con người. Chúng tôi nhớ quê nhà lá dong khói pháo, hy vọng một ngày mai về lại, câu khấn thầm thẳng bạn sáng nay tử trận, nỗi lạnh lùng cô đơn của người lính tha hương... Tất cả những ẩn ức dồn nén ấy chột học lên trong tiếng súng, bi tráng và day dứt hơn bất cứ dàn giao hưởng nào. Như con sói của Jack London cũng đã từng tru lên như thế trong đêm lạnh dưới vầng trăng vùng cực. Nghe nổi nhớ độc thoại với cô đơn, người lính thêm trưởng thành, thêm thương bạn bè cùng cảnh ngộ, dù trong khoảnh khắc giao hòa trời đất nơi xa xôi có nhoi nhói một nỗi tủi thân riêng tư.

Ngày mừng 1 và các ngày sau đó, chúng tôi công khai đi đổi gạo lấy gà, heo ăn. Anh Hồng đại đội trưởng Đại đội 4, treo con chó vàng lên sào, cắt tia hồng đánh tiết canh rồi rửa anh Sơn xuống nhậu. Tôi với anh Ky vác súng đi bắn gà rừng cải thiện. Cây cối rất rậm rạp, lính đi mò ăn không trông thấy nhau. Thấy tiếng súng bắn gà nhiều khi toác toác sát tai, biết chúng nó bắn thẳng hướng mình rất nguy hiểm. Một con chim cu đậu cành ngang, cách chỗ tụi tôi đứng khá xa. Tôi lấy súng, thực hành động tác đứng bắn. Con chim cu rưng ngay sau khi lấy cò. Hai ngày hai chim không thể nói ăn may. Anh Ky chỉ cho tôi cái mũi vát đuôi nóc chùa thách bắn. Tôi kê súng lên cái bệ tượng tròn làm một phát. Mẩu vữa bé chót đỉnh văng tung lên

trời. Anh Ky gật gật khen: “Khẩu súng này tốt”. Tính tôi vẫn còn trẻ con hiếu thắng, có cơ hội là nghịch phá ngay. Đánh nhau mấy trận đã bao giờ được bắn phát nào đâu. Đi sau ngựa ngáy muốn bắn không dám, sợ lại bắn vào lưng anh em. Chiến công thực sự của tôi cho đến khi đó mới chỉ là cá, gà và chim cu.

Lăm thon gái góa

S

AU TẾT VÀI HÔM, Tiểu đoàn 4 xuống tàu há mồm ngược dòng lên KamPong Ch'ňăng, để lại Đại đội 2, một khẩu cối 82 ly của Đại đội 4 cùng sở chỉ huy nhẹ do anh Thoan tham mưu nắm bảo vệ trung đoàn bộ. Đại đội 2 và khẩu cối 82 do anh Hải chỉ huy, sang bên kia sông đóng trên cồn. Tiểu đoàn bộ nằm bên này sông, gần đại đội vệ binh.

Mấy thằng thông tin gồm anh Ky, tôi, anh Thịnh và thằng Tuý vẫn nằm trong cái nhà xây cũ. Trung đội vận tải còn lại Hưng trắng, Thống và mấy đứa nữa ở trên một cái nhà sàn chân cao nằm trên đầm lầy. Hằng ngày có một cô gái chừng 17 tuổi khá xinh, hay đánh xe bò qua nhà bọn tôi, lên phum cạnh chùa lấy gỗ. Lúc thì đi một mình, lúc thì đi với một ông già. Hễ nó đánh xe qua tôi lại gào tướng duy nhất một câu mồn rỗng mà lính ta đứa nào cũng thuộc: “On sa lanh boong tê?”.

Nó chỉ hơi mỉm cười. Anh Ky nhăn mặt bảo: “Coi chừng bố con nó là gián điệp. Chờ gì mấy cái cây nhỏ như khúc củi mà ngày nào cũng lượn qua đây mấy lượt”. Anh Ky nghĩ thế vì cái áo nó thường mặc màu xanh sẫm, cái màu xanh đặc biệt chỉ có trong kho địch. Có một con “gián điệp” xinh ngấm cho vui mắt dầu sao cũng đỡ buồn.

Sắp rằm, trăng sáng vàng vạc. Mỗi buổi chiều tối, phía bên kia sông Tonle Sap nơi Đại đội 2 đóng quân, tiếng trống rom vòng pùng pùng bay sang bờ bên này. Lính tiểu đoàn bộ không nhìn được nữa. Cơm tối xong, chúng tôi kiểm thuyền chèo đò bộ sang xem. Một đội khá đông memai tóc ngắn, chen giữa lính bộ binh đại đội, đang đi vòng tròn theo nhịp quanh bãi trống. Bụi trắng mờ dưới những bước chân hăng hái. Các cô hơi thấp, nhưng dáng múa tròn trịa mềm mại. Máy

thằng lính ta chân cứng như tập duyệt đội ngũ, tay vươn nghe ngào.

Ra bước lăm thon cũng không khó gì. Hai tiến một lùi theo nhịp cùng úp mở đôi tay cho khéo. Khi chân đã thuận nhịp, tay đã thuần đưa, bầu máu nóng tuổi xanh bỗng xui khiến con mắt tìm đến những cơ hội khác. Ánh trăng vừa đủ, để cho cảm giác những gương mặt giàu thêm nữ tính. Những bầu ngực trề nải, rung theo từng bước rờm xoay lắc, vắng xây xắm mặt mày đám lính trẻ phần lớn chưa từng biết mùi ân ái đàn bà.

Chạ tình tình – tình tình. Nhiều chàng rời vòng múa, ra buông dờ để sẵn chặt tu ừng ực.

Giời xui tôi kéo đầu khăn cà ma khỏi cổ chị đang rờm ngay trước. Cô ấy bước ra khỏi vòng kéo lại, nhìn tôi chăm chăm. Tôi nhìn lại như bị bỏ bùa, quyết không buông đầu khăn. Tụi lính cùng đám memai⁽³⁾ đang say rờm, ré lên the thé cười phẩn khích.

Tiếng hỏa lực hướng Oudong bỗng dội lại dữ dội. Một loạt AK bên kia bờ bắn sang loác đoác. Tiểu đoàn bộ nổ súng sạt đầu gọi lính về. Đám rờm cấp tốc giải tán. Chúng tôi hò nhau chèo vôi sang sông. Thuyền cập bờ mới tỉnh cơn mê. Trung đoàn báo tin địch vừa tập kích đêm ngay tại ngã ba Oudong.

Hú hồn với đám memai vợ lính Pốt.

Giải vây sư 341

M

ỘT BUỔI CHIỀU, vào khoảng cuối tháng 2 năm 1979, mấy cái xe tải lạ chạy kè lộ 5, bốc Tiểu đoàn 4 thiếu lên xe, nhằm hướng Ph'nom Penh chạy tới. Nhưng xe không vào thành phố mà chạy lòng vòng. Tối mịt, xe đổ chúng tôi xuống vệ đường, nơi rừng ăn ra sát mép lộ. Đến đây mới được quán triệt nhiệm vụ, là đi phối thuộc, giải vây cho một đơn vị Sư đoàn 341.

Xuống xe hành quân ngay theo bộ phận dẫn đường của đơn vị bạn. Tiếng pháo rền rền phía trước là đích đến của hành trình. Chúng tôi vào rừng theo con đường bò lổn, vừa đi vừa lòi cơm vắt ra gặm. Tháng hai nhưng lại đổ cơn mưa trái mùa khiến đường đi lén nhép. Mây mưa che trắng thượng huyền lúc sáng lúc tối, đủ để thấy đây là một cánh rừng toàn cây săng gai góc. Ngược hướng đơn vị, khoảng một đại đội làm lụi cẳng đoàn võng tử sĩ ra đường. Anh em để lâu đã lên mùi. Miếng cơm vắt đang nhai, muốn như nghẹn trào trong họng.

Chặng hành quân ngắn. Tiếng pháo đề pa càng lúc càng gần. Vị trí tập kết tiểu đoàn tôi bạn bố trí ở trên một cánh ruộng sát bìa rừng, ngay sườn pháo đội 155 ly đang bắn. Có 4 khẩu đội liên tục bắn theo đợt. Chớp đầu nòng lựu pháo giật xanh lét. Mi mắt cũng như muốn giật theo tiếng dội tức ngực, rất khó chịu. Trước mặt đội hình tiểu đoàn có 7 cái thiết giáp M.113 đậu thành hình vòng cung rộng, bao quanh mấy đống lửa nhỏ. Lính thiết giáp đang ăn cơm vội. Tháp súng đại liên trên mỗi xe vẫn thấy đủ người gác. Nòng súng đại liên chúc xuống, ngó lom lom ra trước khoảng rừng tối. Đủ tăng đủ pháo gom cả ở đây chắc hẳn là chỉ huy sở cỡ sư đoàn. Chắc thiếu bộ binh nên họ hốt đơn vị mình về phối thuộc cho ám sườn.

Mưa lác rắc lạnh. Nước ruộng mùa khô vẫn lấp xấp và muối nhiều vô kể. Tôi túm ngược tấm ni lông quanh người từ chân lên đến đầu,

lừa lựa ngồi xuống tựa góc bờ mềm cho nước ruộng khởi lọt vào, rồi quần tùm hum kín đầu chống muỗi. Nghĩ bụng mình chui trong ni lông thế này, chẳng khác anh em được khiêng ra lúc nãy là mấy. Nước ruộng phùng phiu lạnh quanh lưng rồi cũng ấm dần lên.

Đêm thượng huyền trôi vèo qua trong tiếng trọng pháo và tiếng muỗi ru điên. Định rút lui nên chúng tôi không phải tham chiến. Xe lại bốc chúng tôi trả về cứ cũ.

Chửi nhau với địch ở Oudong - Uống nước xác người trong đường sắt

T

Ừ TONLE SAP, chúng tôi lên hai cái xe tải chạy thẳng ra ngã tư. Suốt từ biên giới nước Việt đến đây, chúng tôi đã quen với đường chân trời hút tầm mắt. Giờ thì cảnh quan đã thay đổi. Xen giữa những khoảng ruộng là những đám rừng thưa cao thấp khác nhau về bình độ. Những quả núi đất thấp nhỏ, cây đã cháy trụi hết. Trên núi, những đền nhỏ hay tháp tượng nham nhở vì vết đạn, bị lửa xông cho đen thui. Có cái tượng bốn mặt bị pháo 37 ly tượng đứng mép bay nửa mặt, xéch miệng lên cười trông rất quái hiểm. Núi nào cũng có tháp cổ. Bọn địch thường vác DK.75 lên núi để phụt vào đội hình hành tiến của lính ta trên mặt lộ 5.

Ăn sáng xong lên đường. Mỗi thằng một vát cơm to. Chúng tôi bám lộ 5 rồi tạt phải. Nhiệm vụ là giữ sườn phải cho Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 3 thọc vào đường sắt. Khởi mặt lộ 5 khoảng 500m là đụng địch ngay. Gàn chục thằng áo đen chắc là trinh sát đi ngược chiều, thấy bọn tôi chạy lộn cắt ruộng về dãy thốt nốt đằng trước, quay lại bắn léc chéc. Chúng nó bám bờ cao ngăn các khu trắng ruộng bắn vào đội hình. Lúc gào trô trô đằng trước, lúc trô trô bên sườn, lúc lại đằng sau. Anh Hải quát: “Không được bắn bậy. Kệ mẹ nó, cứ từ từ bám địa hình tiến lên”. Lắm lúc đơn vị tránh trắng, thụt bám theo sườn cái bờ đập cao đi dòng dòng. Tụi nó bắn bên này thì tụi tôi lộn qua bên kia. Tụi nó qua bên kia thì bọn tôi lộn lại bên này. Lộn qua lộn lại những con đường bờ xuyên thân đập. Một trò ú tim nửa trốn nửa tìm. Trên sóng 2W ở khắp các tần số, tiếng Việt lẫn tiếng Kh’mer loạn xạ, chứng tỏ có rất nhiều đơn vị tham chiến. Lắm khi cả ta và địch cùng dùng một tần số tới cả chục phút. Chúng nó chửi

bọn tôi, thằng Túy chửi lại chúng nó. Thằng thông tin địch chửi tiếng Việt: “Đ... má tội duôn bọn bây ngon thì qua đây”, rất sôi giọng Nam.

Qua nửa chiều khát cháy cổ, chúng tôi đến hồ nước trên bản đồ gần đường sắt. Một cái hồ đục ngầu kinh tởm, sủi bong bóng dưới nắng và bốc mùi nồng nặc. Quanh bờ hồ, những cái xác người bị nắng gió mùa khô hun cho khô đét, toả mùi thối khắm. Trên mặt nước, những gốc cây cổ thụ nhưng cụt tước xơ, rễ chùm cắm xuống mặt hồ. Thân cây trắng toát như những thân trầm tróc vỏ hay gỗ đước lâu năm. Trong đám rễ chùm cá quấy sòng sọc. Đang khát cháy, mấy đứa thấy có nước nhao ra. Mé trắng bên kia hồ nhìn rõ toán trung đội địch, có cả lính nữ, đội can nước tháo chạy. Khoảng cách cũng hơi xa và lính đang khát nước nên chẳng ai buồn nổ súng. Bây giờ tôi vẫn nhớ cái mùi nhàn nhạt, ngầy ngầy không đun của cái nước hồ ấy. Chắc chắn nước hồ này lẫn mỡ và nước xác người.

Nhưng lúc đó cứ thế uống luôn cái thứ nước ấy mà không bị tháo dạ. Cơ chế cơ thể con người trong hoàn cảnh đặc biệt ưu tiên các vấn đề khác, quan trọng hơn là thiết lập một cơn đau bụng đi ngoài thuần túy sinh lý.

Đêm hôm đó chúng tôi nằm cạnh hồ nước. Đêm yên tĩnh, trôi qua rất nhanh giữa lòng địch ta xen kẽ kiểu xôi đỗ. Tôi và anh Ky trải ni lông nằm đất không mắc mùng. Chúng tôi và chỉ huy sở nằm trong vòng sấm của những cây thốt nốt, dưới một bờ đất cao. Ngoài trăng rọi, trăng sáng vàng vạc như ban ngày. Các chòm cây thốt nốt lớn nhỏ, nằm lọt trên đồng không như những hòn đảo độc lập tối đen nằm trên biển sáng. Chỉ có những thằng ngu mới đi đột chốt vào những đêm như thế này. Mà qua cách giao lưu khinh khỉnh của bọn tôi với chúng nó suốt buổi ban ngày thì bọn Pốt phải hiểu rằng đã nhận phải một đối tượng không dễ xơi.

Tỉnh mơ hôm sau, súc miệng bằng loạt 12.8 ly của địch từ bên kia hồ quát sang. Khẩu cối 82 ly từ hôm qua vận động nặng đạn, nài nỉ mãi, chưa bắn một quả nào thì hôm nay được lệnh khai hoả cho bộ đội lấy nước. Hơn chục trái giã vào bìa trắng bên kia hồ. Bọn địch thôi bắn ngay lập tức. Lúc này từ các hướng khác, súng nổ rộ lên

không lúc nào ngừng, từ sáng đến gần trưa. Nổ liên hồi không phân biệt được ta đâu, địch đâu, như trận đồ bát quái. Càng gần trưa địch giạt về hồ nước ngày càng nhiều. Lắm thằng tưởng đến khu an toàn, xồng xộc chạy ra hồ lấy nước trên mặt ruộng. Lính Đại đội 2 và đại liên thi nhau kéo cò, điểm xạ như bắn tập vì xuôi nắng. Đến mức bọn địch bên kia hồ phải bắn quét dọc lộ để cản quân nó chạy về làm mồi.

Kỳ lạ là tôi nhìn cơm gần ngày trời mà không thấy đói. Đến chiều tà, có lệnh tạt về hướng Nam giải vây cho Tiểu đoàn 8 Trung đoàn 3. Tiểu đoàn tôi có duyên với Tiểu đoàn 8 này, kể từ khi nổ súng đánh trận mở màn vào S'vay Rieng. Trận đó D8 đã chạy tràn qua đội hình chúng tôi. Bây giờ lại cứu bồ trên một vùng đất khác. Mỗi đơn vị thường có cái “dóp” của mình. Anh Hải cho thụt thêm vài quả cối rồi lệnh cắt mạn Nam đường. Bọn đang bầu sườn đơn vị bạn bị chúng tôi tập hậu giạt chạy chí chết. Thấy quân đằng sau khơi khơi trên mặt ruộng càn tới, chúng nó tưởng là quân nhà. Đến khi Đại đội 2 nổ súng, tụi nó bất ngờ, đi đến đâu địch giạt ra đến đấy. Cùng tiểu đoàn bạn ra đến lộ 5, chúng tôi gặp anh Nguyễn Năng Nguyễn – E trưởng E3 lúc đó đang chỉ huy trực tiếp 5 khẩu DK.75 ly dàn hàng ngang trên mặt đường. Anh Hải tới chào thủ trưởng cũ. Anh Nguyễn trước là tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 4 từ hồi tôi chưa vào.

Cảm động nhất là ra gần sát lộ thì gặp Cáp đen cùng mấy thằng ôm ở cứ, xách súng gánh cơm vắt đi vào. Anh Hải có bảo là: “Mày biết chúng tao ở đâu mà đâm đầu vào rừng, liều thế?”. Cáp đen bảo: “Cứ chỗ nào nổ súng rát thì chúng tao đến đấy. Thế nào cũng gặp bọn mày”. Hai người bạn chí cốt này cùng quê cùng đoàn lính 74 vùng than Quảng Ninh. Về sau cả hai người đều hy sinh, người năm trước, người năm sau. Điều đặc biệt là suốt hai ngày đó, tiểu đoàn tôi không một ai may mắn bị thương hay hy sinh. Trong khi Tiểu đoàn 8 thương tử phải tới gần hai chục. Ấu cũng là đạn biết tránh người.

Đêm đó, chúng tôi lại về khu nhà tôn nằm. Ngủ như chết và không phải gác vì nằm sát trung đoàn bộ Trung đoàn 3. Ai nấy sau hơn hai ngày phơi nắng, quần nhau với địch rộc rạc cả người.

Ngày 17 tháng 2 năm 1979

L

Ộ 5 ĐÃ THÔNG, Đại đội 2 và chúng tôi trở về đội hình tiểu đoàn bằng xe tải. Từ Oudong lên thẳng Kampong Ch'nam, rẽ phải xuôi ra bờ Tonle Sap. Tiểu đoàn 4 đã cùng tàu hải quân lên Kampong Ch'nam trước bằng đường thủy. Chúng tôi qua sông bằng thuyền của dân, nhập về đội hình tiểu đoàn.

Trời ngả chiều. Quân phối thuộc bám theo đám dân từ bên sông về phum. Ban chỉ huy tiểu đoàn đóng tại ngôi chùa lớn. Trung đội thông tin nằm trong cái nhà đúc 2 tầng cách chỉ huy sở 100m, chẹn ngang ngã ba từ tiểu đoàn bộ xuống Đại đội 4. Cái nhà không trát, đồ hoét màu gạch trần lổ chỗ vết đạn nhọn. Anh em không lên tầng 2, tụt cả xuống tầng trệt. Thằng Vỹ thông báo đêm nào cũng bị địch tập kích nên trung đội thông tin cũng phải đảm nhiệm một mũi.

Về đến nơi mới kịp làm hùm nước, tôi và anh Ky được phân công xuống Đại đội 1. Anh Nhượng đuổi bọn tôi đi sớm vì chiều đã tà. Đêm đầu tiên, vừa chân ướt chân ráo xuống đại đội, địch tập kích ngay. Tiếng súng rộ lên khắp các nơi, chủ yếu là đạn nhọn và M.79. Chưa bao giờ bị địch tấn công ban đêm nên tôi thấy lạ. Trước giờ chỉ có mình chủ động tấn nó, còn lần này nó chủ động tập kích. Chỉ huy sở đại đội nằm sập, trong cái lều vệt thấp lè tè im nghe tiếng súng. Khẩu cối tép nằm ngay cái lều bên cạnh, cách một khoảng sân cho vệt ă. Khi Đại đội 2 chưa về đội hình, trung đoàn tăng cường cho Đại đội 1 tiền tiêu một khẩu DK.75, một khẩu 12.8 ly nên lúc này hỏa lực khá mạnh. Chúng tôi không bắn lại. Chỉ khi thấy chớp đầu nòng súng địch mới câu M.79.

Đại đội 1 nằm tựa lưng một gò núi nhỏ mọc đầy tre gai, chẹn ngang con đường đất đi về phía rừng thưa. Nhìn thấy phía đó có cái sườn núi cháy nham nhở. Rừng thưa trên núi trụi lá, chỉ còn những thân cây khô trắng xám. Ban ngày yên tĩnh. Cánh đồng trống trải nhìn rõ

những gò cây khô. Lính tráng đi lại kiếm ăn cải thiện khá thoải mái. Thằng Sơn ba tai còn kiếm đâu được con ngựa, cưỡi ra bờ sông sang thị xã Kampong Ch'nam kiếm rau ăn. Chiều tối cả người cả ngựa bơi vượt sông về. Tôi cũng thử cưỡi ngựa. Dù lớt cả cái bao tải làm yên nhưng cũng trượt cả da mông vì mồ hôi ngựa.

Buổi trưa, thằng Đồng Huế liên lạc phát hiện con trâu đang xông xộc chạy trên đồng, từ hướng địch hay vào tập kích, có thể chúng cột mìn vào trâu. Nó hét: “Trâu Pốt, trâu Pốt vào!”. Tôi và nó nằm ngay trên sạp trong lều đại đội, vớ AK nhằm tương phát một. Con trâu loạng choạng lảo đảo ngã kênh, lại thấy bóng người đang chạy tới. Bọn tôi tưởng địch đuổi trâu, đồng loạt quay sang ngắm bắn mục tiêu mới.

Thằng Gia cà bậy cối 60 hét lên: “Địch đâu mà địch. Ông Khanh đại đội trưởng đấy!”. Bọn tôi hoảng quá, liền ngưng bắn. Anh Khanh, đúng là anh Khanh thật, đứng dậy quan sát rồi bình tĩnh tiến đến con trâu chết. Sau một hồi hì hục giải phẫu, xách về một cái lưỡi, một quả tim, lừ lừ đi thẳng vào lều hỏi thằng nào vừa bắn. Thằng Đồng im lặng. Tôi đành đứng dậy: “Em bắn đấy, em tưởng địch”.

Vèo... cái lưỡi trâu trên tay anh Khanh bay thẳng vào mặt. Phản ứng cực lẹ, tôi né được cú ném thứ nhất. Chưa định thần thì búp cú nữa, quả tim trâu đầy máu đập ngay vào bụng tôi rồi lăn ra đất. Dường như đã hả tức, anh Khanh chửi rửa om sòm vài câu rồi thôi. Tôi cởi áo ra sau bụi le đái vào, vò sạch máu trâu mang giặt.

Bây giờ là khoảng giữa tháng hai năm 1979. Một hôm, sau khi ăn cơm chiều, bọn thông tin chúng tôi sang A cối uống trà. Tự nhiên thấy anh Sứ ôm cái đài chạy sang. “Này này, Trung Quốc nó đánh mình rồi!”. Chúng tôi chăm chú nhìn vào cái đài đang nói, quên cả uống nước. Được một tý thì anh ấy lại ôm cái đài chạy về lán đại đội. Chúng tôi và bọn cối cũng chạy theo. Lúc đó chỉ huy sở không có ai vì ông Khanh với liên lạc không biết chạy xuống trung đội nào. Một cái tin có lẽ quá gây xúc động nên anh Sứ không thể nghe một mình. Lát sau mọi người về đủ. Chỉ huy cùng các cán bộ trung đội hội ý chiều. Hôm đó chẳng thấy ai cắt đặt nhiệm vụ gì như mọi ngày.

Cả bọn im lặng hút thuốc rê, dỏng tai nghe đài. Lát sau khi hết tin, đến các đoạn nhạc tiến quân thì anh Khanh xua cán bộ trung đội về.

Tôi không thấy lo gì, nghĩ rằng có thể đơn vị sẽ được rút về nước tản nhau với bọn này. Nếu đi qua nhà thì tôi sẽ chuồn về ít ngày cho đỡ nhớ. Nói chung lúc đó tâm lý bọn tôi không sợ bọn xâm lược Trung Quốc, chỉ sôi sục muốn được về nước ngay. Có một sự tự tin lớn, thậm chí khá ngông nghênh vì đơn vị chúng tôi đã trải qua nhiều trận đánh thắng. Có chết trận thì cũng chết ngay trên quê hương mình.

Những đêm tháng hai năm đó mùa khô quá lạnh. Dịch tập kích đã thành quen. Những đêm không có tiếng súng địch bọn tôi không thể ngủ được. Ai gác cứ gác, ai ngủ ngủ cứ ngủ. Chủ yếu là địch bắn vào. Lắm đêm tụi Pốt bắn quá rát, anh Sứ gọi liên lạc cùng chạy xuống các trung đội đốc gác. Trở về thấy bọn phối thuộc chúng tôi vẫn nằm ngủ buồng mùng trắng toát, cái kính chữi. “Tao đi đốc gác mà chúng mày vẫn cứ ngủ hả?”. Anh ấy điên lên, giật tung từng tấm mùng. Tôi với anh Ky lặng thinh, thu dọn lại chỗ ngủ, chẳng ai nói gì.

Tiếng hú chim thiên

N

HỮNG TRẬN TẬP KÍCH quấy rối đêm đêm của Kh'mer Đỏ hầu như không có tác dụng. Nhầm quen đến mức không có tiếng súng địch là chúng tôi đâm khó ngủ. Một trường hợp duy nhất gây thương vong do hai khẩu cối 82 ly Đại đội 4 bắn nhầm. Hai khẩu đội đóng sát nhau cách cái sân trường. Lính khẩu đội 1 chạy qua sân sang xin nước, bị thằng gác khẩu đội kia bắn què. Tuy nhiên địch vẫn quần bám chúng tôi rất sát.

Bên Đại đội 3, một thằng địch phụ B.40 đeo giá đạn lạc hẳn vào đội hình. Lính ta thấy nó chạy lung tung, quát hỏi: "Mày trung đội nào?". Nó không trả lời, chạy vọt ra cánh đồng. Đêm tối đen không ai dám đuổi. Anh Thoan gọi sang máy C tôi, báo chú ý địch đang vào gần lắm.

Các hầm gác căng thẳng chờ đợi. Đúng lúc đó, từ trên không bỗng vọng xuống giọng hú dài, thảm thiết như tiếng khóc đám ma hờ người chết trẻ. Tôi nằm nghe, nghĩ đến chuyện ma thiêng hú oán, rợn hết da người. Anh Khanh đại đội trưởng đánh nhau lý thể hóa ra cũng sợ ma, quát khẩu đội thằng Dung bắn cối tếp, lại giật tổ hợp gọi về tiểu đoàn xin hỗ trợ thêm cối 82 ly. Cối tiểu đoàn đề pa, chớp nổ ngoại vi tiền tiêu. Càng bắn, tiếng khóc không trung càng rền rĩ lúc xa lúc gần rồi đột ngột tủa xuống da diết đúng ngay đỉnh đầu. Cả đại đội căng mắt đồng tai nghe nhưng không ai biết là tiếng kêu gì.

Điện thoại tiểu đoàn gọi xuống dồn dập, hỏi tại sao hỏa lực bắn thế mà địch không thấy động tĩnh. Lúc này mới nghe hướng Trung đội 2 có tiếng trung liên kéo đôi loạt ngắn. Tiếng AK địch đáp trả rất gần, sau nổ thêm 3 phát nữa nhưng xa mé ngoài cánh đồng. Tất cả chìm vào im lặng, chỉ còn tiếng khóc đỉnh trời vang mãi không thôi. Không ngủ được, anh Khanh gọi thằng Đồng cùng xuống các trung đội kiểm tra tình hình. Một lát sau trở về kêu tổ chức thêm vọng gác.

Chỉ huy sở đại đội và tiểu đội cối 60 lập thêm một vọng gác chung phía sau nữa.

Đêm dần qua. Buổi sáng, ngay trước hầm gác của thằng Cự lù lù một cái xác địch to vật. Nó vào đúng họng trung liên, chết sập úp mặt xuống đất. Chúng tôi định lật xác nó lên nhưng anh Khanh cản lại. Săm soi một lúc, lại phát hiện thêm vết máu nữa cách đây chục mét rồi mất dấu. Anh em trở lại xác thằng địch chết, thận trọng lật lên để phòng trái gài. Dưới bụng nó là khẩu M.79 đã bóp cò, vài trái lựu đạn. Bộ ka ki dày màu xám, trong túi mìn claymo có cái võng ni lông. Cái võng này tất nhiên thuộc về thằng Cự. Một cuốn sổ ghi chép linh tinh chữ loằng ngoằng như giá đỡ. Đôi dép cao su dày, cắt vuông đầu đuôi tự chế từ lốp xe ô tô. Mọi quần thằng địch phụt ra cả một đám tinh dịch loang lổ. Hắn nó đã mơ gặp người tình trước khi lên thiên đàng. Khẩu M.79 đã bắn nhưng đạn mới tòi ra khỏi nòng được một nửa vì ngã sập, nòng cắm xuống đất. Thằng Đồng mang khẩu súng ra giếng cạn, lấy cây thọc cho đầu đạn rơi vào lòng giếng.

Ban tác chiến trung đoàn dịch cuốn sổ, gọi xuống cho biết đây là bọn đặc công đêm qua định mật tập xoi tái đại đội chúng tôi. Thật may những con ma thiêng đã hú lên báo động. Sau này có người nói cho hay, chúng tôi mới biết đó là tiếng kêu của bầy chim công đất. Có thể hình dung tại đặc công Kh'mer Đỏ mò vào gây động ổ làm bầy chim bay đêm kêu hoảng. Khi đại đội bắn cối, tưởng bị lộ nên tụi nó rút ra. Tổ ba người của thằng này đen đủi mò vào đúng họng RPD thằng Cự, dính đòn chết một bị thương một. Tiếng AK bắn 3 phút sau từ phía xa có thể là hiệu lệnh tập hợp đội hình rút lui của địch. Hú vía!

Sau đêm chim hú, anh Hải cũng lạnh gáy, đòi tiểu đoàn đưa khẩu DK.75 và khẩu 12.8 ly lên tăng cường cho Đại đội 2 nhưng không được. Anh Hải không bằng lòng, thỉnh thoảng lại báo phát hiện trinh sát địch đang trèo cây trong cụm rừng chùa, xúi anh Khanh cho DK bắn. Những phát đạn xuyên 75 ly bay đỏ lừ trong ánh sáng ban ngày chui tọt vào rừng.

Chính trị viên đại đội

C

ỮNG TRONG THỜI GIAN NÀY, một thằng bạn tôi, bỏ đơn vị đi từ hồi còn nằm chót bờ đê biên giới quay trở lại đơn vị.

Ba tháng ở nhà chắc hẳn khó yên được với tiểu khu phường đội. Nó lại vượt biên, lần mò vào được đến tiểu đoàn. Anh Sơn tiểu đoàn trưởng không nhận, bộp tai đuổi đi. Nó lần về đại đội chiến đấu cũ, Khương khan Trung đội 2 vẫn chia cơm suất cho nó như thường. Lính tráng có suất, chó có khẩu phần như lính ta thường nói. Với anh em trung đội, thêm một tay súng lúc này là rất quý, là những ca gác đêm sẽ ngắn hơn một chút. Hôm đó khan đồ ăn, chúng tôi thịt con ngựa của thằng Sơn ba tai độ nhật.

Mấy tối liền, nó ngủ ở lán anh nuôi. Anh Sứ chính trị viên đại đội cũng làm gắng, xuống đuổi đi nốt. Tôi bảo: “Mày cứ ở lỳ thêm một thời gian, các anh ấy hết giận thì nhận lại súng mà chiến đấu”. Vẫn như còn nhìn thấy bạn trong buổi chiều hôm ấy, tay mân mê cái nhẫn vàng đã quấn bọc lại bằng chỉ khâu cho khỏi mòn, cúi đầu nghe anh Sứ chửi. Nó đã sai, nó nhận hèn nên không dám nói lại một câu.

Anh Sứ đuổi gắt quá, hết kiên nhẫn nên nó đành ra đi. Tôi với nó hai thằng trai hàng phố chia tay nhau lần nữa. “Không đánh Pốt thì bố về bố đánh Tàu”, nó chửi đồng thể. Thêm một thằng khác ở phố Mã Mây, đang thủ cây B.40 dưới Trung đội 2 cũng ra đi theo nó. Mất thêm người, anh Sứ quay sang chửi cả tôi, bảo: “Mày là bạn thân với nó, sao không biến mẹ mày nốt đi”. Tiên sư nó uất quá thể. Tôi là đoàn viên thanh niên cộng sản, có phải là loại để ai đe đầu tiện mồm thì chửi đâu.

Anh Sứ lính đoàn Hải Hưng năm 1974 đóng hàm chuẩn úy. Anh có một cái hộp thuốc cá nhân bằng nhựa màu xanh của Trung Quốc.

Trong đó đựng mấy tấm ảnh chụp hồi quân quản Sài Gòn. Chính trị viên trong ảnh mặc quần ga ba đin bộ đội bó ống, tóc để dài như một thanh niên thành thị. Thỉnh thoảng anh lại giở ra khoe. Hồi mới đánh vượt phà Niềc Lương, mười điều cấm lệnh chiến lợi phẩm vẫn duy trì. Lính trung đội 2 thềm chất tươi, đôi gạo lấy mấy con gà đem luộc. Anh Sứ đi xuống hỏi chúng mày nấu gì đấy. Khương khăn bảo nấu nước uống. Một lát nước sôi, mấy cái chân gà trong nồi co lại đập vung thò ra ngoài. Anh Sứ không nói không rằng, hàm hàm bốc nắm cát lớn ném trợn vào nồi gà luộc rồi bỏ đi.

Nổi dây đêm

T

HÀNG LIÊN LẠC đoàn mới vào của anh Đạt đại đội trưởng, nhất được ở đâu đó quả đạn cối 81 lép mang về định kẹp thêm lựu đạn đánh cá. Những quả đạn cối Mỹ đã bắn gỉ sét, chổng chơ trên mặt ruộng khô. Anh Đạt đang nằm vống trông thấy hét nó mang đi vứt ngay. Thằng ngu đẩy giật mình, đứng tại chỗ ném đi luôn thật. “Uỳnh!”. Đạn cối tám nặng, tầm ném gần nên đi gần hết chỉ huy sở. Đại đội trưởng và thông tin dính mảnh thương nặng, liên lạc hy sinh.

Đang thiếu người, anh Sơn tiểu đoàn động viên anh Thoan xuống nhận nhiệm vụ đại đội phó. Tôi từ Đại đội 1 sang Đại đội 3, thay cho thằng Hải vừa bị thương. Nói thêm một chút về anh Thoan, người Thanh Hoá, lính 74 đang mang hàm chuẩn úy. Sau những trận đánh ác liệt ở cầu Prasaut, anh ấy không nhận nhiệm vụ nữa. Tiểu đoàn rút lên khối tham mưu. Lần này không còn ai nữa, cán bộ đại đội gần như sạch bách, nên đành xuống Đại đội 3.

Một lần trong đêm, tôi gọi về tiểu đoàn kiểm tra đường dây như thường lệ. Thấy tay quay máy nhẹ và không có tín hiệu. Đoán dây đã đứt, tôi gọi thằng Phụng lên máy vô tuyến rồi trở dậy khoác súng đi nổi, còn cẩn thận mang thêm cả bao xe. Xin anh Thoan thằng liên lạc đi cùng nhưng anh ấy không cho. Tôi bảo thằng Phụng gọi về tiểu đoàn thông báo các chốt gác để khởi bắn nhằm rồi lên đường.

Chỉ huy sở tiểu đoàn cách đại đội 3 gần 1km. Đêm tối như mực. Tay lần theo dây đi thật chậm tìm chỗ đứt. Thình thoảng tôi co kéo dây thật nhẹ nhàng để kiểm tra. Nếu thấy dây điện thoại co về dễ dàng hãy cẩn thận, vì đã đến gần chỗ phải nổi. Ai biết được dây đứt vì lý do gì? Bọn Pốt thường chơi trò cắt dây điện thoại rồi nằm phục tại vị trí cắt hoặc gài mìn. Điều này anh Hoạch, anh Tuấn còi đã dạy chúng tôi từ hồi nằm chốt biên giới.

Lần mò sờ soạng dần nhưng không thấy dây đứt chỗ nào. Đã nhìn thấy nóc chùa tiểu đoàn mờ mờ trên nền trời sao. Sắp đến vọng gác, tôi cúi người thấp hô mật khẩu, cẩn thận nói thêm thông tin đây, đừng bắn. Anh Hoạch ra đón. Tôi nói không thấy dây đứt chỗ nào. Anh Hoạch nhận định có thể dây bị đứt ngầm rồi giục tôi về làm cọc âm. Khi ta nối một dây vào cọc âm thì máy điện thoại vẫn có thể liên lạc được.

Về đến đại đội, tôi lấy que thông nòng AK đóng xuống đất làm cọc âm. Vẫn không liên lạc được vì đất mùa khô độ dẫn truyền điện tích rất kém. Tôi liền mang ra ngay cây dừa, dùng xẻng bộ binh đóng cái thông nòng vào thân cây. Tiếng chan chát vang lên trong đêm làm anh Thoan cáu, bảo: “Dẹp mẹ đi, địch nó bắn vào bây giờ”. Phần mệt, phần thì tức chuyện không cho người đi cùng lúc này, tôi phát khùng vặc lại: “Nhiệm vụ tôi. Tôi cứ làm đấy”. Anh Thoan chửi: “Thằng cà chớn, cút về tiểu đoàn ngay”. Đến lúc này thì tôi cũng cóc cần gì. Liên lạc đã thông, tôi quay máy thẳng về báo cáo trung đội, bảo em xin đi đại đội khác, không đi với đại đội này nữa.

Sau vụ đó vài hôm, thấy căng thẳng, anh Nhượng (lúc này đã là trung đội phó) cho thằng Thiệu mù xuống thay, chuyển tôi sang máy Đại đội 1 như cũ.

Lá thư đô thị

M

ỘT CHIỀU CUỐI THÁNG HAI, có lệnh hành quân đánh giải vây cho Tiểu đoàn 6 trong ga Rômiã. Hải quân đón Tiểu đoàn 4 bằng đội tàu há mồm cùng mấy chiếc giang hạm hộ tống, hất chúng tôi lên thị xã Kongpong Chnang.

Bến đổ bộ đục ngầu do nước nông. Tụ tào LCU gầm gừ trườn trên bùn thối, cố dũi vào cái cầu tàu đóng cừ tràm chèn đất nện do công binh sư đoàn làm tạm. Lâu lắm mới gặp lại vỉa hè hàng phố, có bóng rợp cổ thụ hàng cây phượng tây. Phố bờ sông lạ hoang vu không một bóng người, khấn mùi mắm thối, mùi cá ươn lưu cữu. Nhưng phố vẫn là phố, đủ gọi tên thắm những hàng phố thân yêu khác xa lắc xa lơ trong lòng một thằng trai phố. Ít ra đêm nay được ngủ ở đây, cũng còn hơn vạn lần quán ni lông ngủ vùi trong ruộng nước.

Xe hậu cần trung đoàn tấp vào. Chúng tôi nhận bổ sung đạn dược, pin máy và gạo, mỗi thằng được phát thêm 2 hộp sữa. Trên một chiếc xe khác, trợ lý quân lực tiểu đoàn đeo túi mìn claymore căng phòng leo lên thùng, hét tên từng thằng ra nhận thư. Tôi nhận được 14 lá thư một lúc. Thư của mẹ, của em gái cùng các bạn học phổ thông. Đây là lần đầu tiên những lá thư hậu phương tìm đến. Chúi vào một góc phố vắng xé bì thư, đọc ngấu nghiến như ăn cướp, rồi lại giở ra đọc chậm từng lá. Nét chữ tròn rõ ràng của mẹ. “Mẹ mong con lúc nào cũng rắn rỏi vững vàng như cây Tùng tên con mẹ đặt”. Lén nhìn quanh, rồi cúi mặt xuống quệt ngang tay áo. Áo lính mùa khô hút mau nước mắt và mồ hôi mặn. Có nỗi vui mừng chen lẫn điều gì giống như sự tủi thân. Một thằng lính trận đen đúa, từng dãi dầu nhiều trận ác liệt, nhiều đêm thức sâu trộm mắt, tập tọng hút thuốc và chửi thề như vẹt đói, có ai ngờ chiều nay lén lau nước mắt ở một góc phố rất xa.

Lá thư cuối của em, sau khi đọc hết những lá thư bè bạn vẫn còn kia chưa dám mở. Lời yêu tôi đã ngỏ, như viên đạn đã thoát đầu nòng, mang theo rất nhiều nhớ mong chờ đợi. Tưởng rằng đã quên hết đi theo những nẻo đường hành quân làm bụi, nay đã trở lại hồi âm, mỏng mảnh trên những ngón tay run. Mẹ kiếp, trúng thì trúng, không trúng cũng đành ráng chịu thôi. Tự động viên bằng một câu chữi thề, và hồi hộp như đêm nghe tiếng đê pa cối địch. Trái đạn bắn đi, tựa viên xúc xắc số phận đã gieo đâu đó trong không gian, nén lại cảm giác ngọt ngào chờ tiếng bạc chấn lẻ cuộc đời. Tôi bóc chậm lá thư đọc dòng đầu tiên.

“Tùng xa nhớ...!”. Vỡ òa một hạnh phúc, một bình minh đang dưng chứ không phải hoàng hôn đang trùn xuống bờ sông vắng. Đọc đi đọc lại đến thuộc lòng. Đọc xong dường như lại quên ngay, muốn giở ra đọc lại đến trăm ngàn lần nữa. Tôi đưa lá thư lên mũi hít. Mùi hồ dán, mùi giấy và tưởng tượng ra ngón tay người đang nghiêng viết những dòng cuối cùng cho riêng tôi: *“Mưa rừng ơi mưa rừng. Hạt mưa nhớ ai mưa triền miên...”*

Ga Rômia

Đ

ại đội 4 hỏa lực của tiểu đoàn, được bố trí cạnh pháo đội Trung đoàn 42. Bốn khẩu đại bác 105 ly toàn bộ đều chúc nòng bắn thẳng, vì trước khi chúng tôi vào giải vây, quân Kh'mer đổ đánh sát ván tới tận chân hầm pháo. Pháo thủ phải đánh nhau giữ chốt như bộ binh.

Chỉ huy Đại đội 4 lúc đó là Thái Gia Ninh, em ruột nhà thơ Thái Thăng Long. Thăng Bình Hàng Giấy bạn cùng lớp phổ thông ở Tiểu đoàn 6 biết tôi vào, từ Đại đội 12 chạy sang thăm. Tôi nhờ anh Ninh canh máy, ra nằm trên con đường dừa hai thằng tâm sự. Từ khi sang đây đến giờ tôi mới gặp nó. Đang chuyện dở chừng, địch lại rộ lên đánh rát. Đồi trái M.79 bóc thùng mái tôn nhà trung đội. Anh Vịnh “bắn” B trưởng thông tin dính mảnh kêu ối ối. Hai thằng tôi mất hứng, nằm ngửa im lặng nhìn lên mặt trăng. Đạn đại liên địch mỗi lúc một dày, đoang đoác đi thấp mát bụng. Bình sốt ruột, chào tôi lom khom chạy về đại đội.

Tôi mò về Đại đội 4, đóng cọc mắc mùng trên ruộng khô, trải ni lông nằm cạnh anh Ninh C phó. Đạn địch diếc tai, át cả tiếng chuông máy Mỹ kêu cồng cộc. Lính thê đội 2 ngày mai tấn công, được nằm giữa nên không phải gác. Không có cây mắc võng, lính giăng mùng trắng ruộng. Dưới ánh trăng trung tuần tháng Hai, những chiếc mùng xô trắng tinh lớp lớp, trông ghê như vải liệm. Một thằng đi tìm đồng hương về ngủ muộn, lấy trái lựu chày Trung Quốc đóng cọc mùng. Đất cứng, trái lựu chày phát nổ trên tay nó. Quân y vận tải gọi nhau om sòm. May chỗ nó nằm xa chỗ chúng tôi. Đêm ấy mặt trăng sáng trắng rọi thẳng mặt. Tôi phải lấy cái quần đùi che trăng trên đỉnh mùng cho tối đi, mãi mới ngủ được.

Hôm sau, Tiểu đoàn 4 dự bị cho trung đoàn 1 đánh vỡ mặt địch, thọc sâu lộ 27 tiến vào Am Leang. Chúng tôi nằm trên sân ga đợi lệnh xuất phát.

Ga Rômia, cũng bé tẹo như mọi ga xếp trên trái đất, với đường ke, nhà chờ và tháp nước. Con đường sắt heo hút chạy giữa rừng dầu thưa, mùa khô lá rụng vàng cháy. Nhà ga một tầng, lợp ngói đỏ, tường lỗ chỗ vết đạn to nhỏ. Những kiến trúc còn lại nhắc nhở một thời yên bình. Nếu không có tiếng gầm của pháo đội 105 ly đang bắn quần quật ngay sau lưng, người ta sẽ nghĩ chúng tôi là những hành khách nhàn tản, đang ngồi chờ một chuyến tàu chiều.

Trên sân ga, hàng me keo cổ thụ xõa trùm bóng mát. Mỗi khi đại bác thụt nòng, hơi gió giật thổi qua, những trái me keo chín xoắn lại rung mình quay vòng rụng xuống. Trái keo giống chiếc vòng tay tím đỏ màu thạch lựu, nứt nở mở lòng phô bày múi nhân trắng dịu bao quanh chuỗi hạt. Lính thê đội 2 đội vận động tấn công, đưa ngòi đưa nầm há miệng chờ keo rụng. Nhăn trái keo ăn chơi như nhăn cục kẹo, thấy vị mát ngọt kèm theo chút đắng. Cục kẹo đồng số phận chút nữa có vị gì hắc chưa thẳng nào nghĩ đến, bởi chúng tôi đa phần còn rất trẻ.

Khẩu pháo 37 ly của địch trên trái núi thấp đằng trước hạ nòng bắn tà âm. Tiếng đạn cao xạ nổ lóp bốp mé dẫy thốt nốt đằng trước. Tiểu đoàn bộ giạt sang bên tay trái, rúc vào một vườn cây thấp. Tôi hỏi: “Cây bàng à anh Kỳ”, vì thấy lá cây nó giống lá bàng. Toàn cồ cười hô hô, bảo: “Bàng rừng đấy, ăn đi”. Hắc vặt những trái “bàng” chín đỏ trên những cành thấp, nhét vào mồm nhai phọt nước. Anh Kỳ bảo cây điều, trái ăn được. Một thứ trái cây kỳ lạ, lóng mọng đỏ vàng thật đẹp mắt, nhưng tròn lại lòi ra cái hạt phòng trông như con ve chó mập.

Đang khát nước nên tôi làm gần chục trái. Toàn cồ xui: “Hạt nó cũng ăn được, bùi lắm, mày ăn thử đi”. Không chút nghi ngờ, tôi đưa cái hạt lên miệng nhai. Những tia dầu trong vỏ hạt xóp tứa ra. Cảm giác rất bồng đến tức thời, làm phòng rộp lột da môi. Miệng cứng lại, nước dãi trào qua rất rát. Toàn cồ lăn ra cười rất khả ố. Hắc lính đoàn Thanh Hóa vào năm 77, hơn tôi hắc một năm và to con gấp rưỡi. Cơn điên bùng lên, tôi vớ được cái bi đồng nhựa đầy nước, ném thẳng vào cái mặt đang nhăn nhó. Hắc né được, nhảy vào định chụp tôi nhưng anh em xông vào kéo ra. Toàn cồ vẫn còn tức, lâu

bầu chửi suốt. Tôi muốn chửi lại nhưng không được vì mồm sưng vù do bỏng dầu sống hạt điều.

Câu chuyện lỡm nhỡm nhanh chóng đi qua. Tiểu đoàn nhận lệnh hành quân. Chặng đường gian nan ác liệt đang chờ đằng trước, số phận biết đâu ai mất ai còn. Nhưng cũng từ đó trung đội thông tin không bao giờ bố trí Toàn cò với tôi đi chung một máy nữa. Năm 2011, sau cuộc chiến hơn 30 năm, tôi khắp khởi tìm về tận quê, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân tìm anh Ky, Toàn cò, Trung khói để uống với nhau một trận quên sầu. Vào cả ủy ban xã dò tin nhưng vẫn bật vô âm tín. Chén rượu mừng kỷ nhân hồi chưa rót đành vẫn bỏ dở dang.

Hàng phố băng khuâng

H

ÀNG PHỐ Ở ĐÂY chỉ những thằng trai phố cũ, có tên bắt đầu bằng những phố Hàng. Phố Hàng Lược, Hàng Khoai, Hàng Mã, chen quanh rộn ràng Đồng Xuân...

Chúng tôi cùng phường cùng phố, học cùng với nhau một lớp suốt thời trung học, có khi thậm chí yêu chung một cô bạn gái xinh mà chưa đứa nào dám mở lời. Chiến tranh không từ một ai, ném tất xóm quê lẫn hàng phố, kẻ yêu lẫn kẻ chưa yêu vào cái mồm lúc nào cũng thềm thịt người và khát máu tươi. Mùa mưa khốc liệt năm 1978, mặt trận biên giới Tây Nam đang đói lính. Những đoàn tàu quân sự chở thực phẩm cho thần Ares hú còi hối hả lên đường chạy vào phương Nam.

Hàng phố năm thằng trai ngổ vào mặt trận, được chia về các đơn vị khác nhau. Thằng Vinh sang Quân đoàn 3, lên hướng Snoul – Mimut. Bình, Hiệp, Thọ, Tuấn Anh và tôi về Quân đoàn 4, trụ vùng Chi Phú – Ba Vét. Một quân đoàn có nhiều đơn vị khác nhau nữa. Cứ thế, hàng phố băng khuâng chia tay nhau về các đơn vị nhỏ, tiếp thêm cho tiền duyên đất nước đang chảy máu một chút hồng cầu.

Tưởng bật tin, nhưng số phận rồi cũng chiếu cố, sắp xếp cho các trai hàng phố gặp nhau trên những nẻo đường chiến trận. Chúng tôi đánh vào ga Rômiá trên lộ 27, hộ tống xe tiếp đạn, giải vây cho trung đoàn và thông đường chuyển tử sĩ ra ngoài Kampong Ch'nam. Nhà ga lúc này đang bị địch bao vây, lộ 27 bị cắt. Xe chạy chậm rì giữa cánh đồng. Lính ngồi trên xe căng mắt quan sát địch. Gần đến những điểm nghi có phục kích, bộ binh lại nhảy xuống xe càn lên phía trước mở đường. Đồng hoang đang cháy lem lém. Cỏ và chân rạ mù mịt bốc khói, liếm dần trên mặt ruộng những đám tro đen xám. Từ những chòm thốt nốt lẫn cây bụi nhỏ lúc hiện lúc khuất

sau làn khói, địch bắn đoang đoác liên tục về hướng có tiếng động cơ. Chúng tôi cứ lùi lùi đi, không bắn trả vì chúng không dám tiếp cận. Một trái M.79 địch câu trúng thùng cái xe chở đồ, may mà không trúng xe đạn pháo 105 ly.

Tới cầu cháy gần ga, tiểu đoàn tôi bắt liên lạc được với trung đội chốt đường của đơn vị bạn ra đón. Từ dưới con mương cạn, bước lên lưng lững một thằng đen cháy, tay xách khẩu B.41. Trông nó như con ma mọi trong bộ quần áo bẩn thỉu màu vàng đất. Con ma mọi bỗng quát lên gọi tên tôi.

Trời ơi thằng Hiệp. Nó vẫn sống, trời ơi! Không thể nói lên lời lúc ấy. Nó như cảm giác bất ngờ gặp lại phố mình ngày cũ, như hồn tử lần đầu tiên bóc lá thư nhà. Hàng phố tranh nhau nói, nhưng nó nói to hơn tôi. Những thằng điếc hay nặng tai thường nói to hơn người khác. Hàng phố này điếc mẹ nó rồi, bởi ngày hôm đó đã phụt tới 16 trái B.41 vào đám địch bu bám quanh cái cầu cháy này.

Thùng xe chở đồ dính trái M.79 bây giờ đã cháy ngùn bốc khói mịt mù. Chúng tôi nhảy lên xe quăng đồ xuống. Nhiều chiếc ba lô đã cháy nham nhở. Các hộp sữa mới lĩnh ban sáng phồng lên, méo mó bóng rẫy. Gần vào sát ga, tiểu đoàn vượt qua hai cái xe chở tử sĩ bị địch vây, chưa mang ra Kampong Ch'nam được. Mùa khô gay gắt nắng nên tử sĩ mau trướng. Anh em đơn vị bạn phải chặt cành lá phủ lên chống ruồi và tưới nước cho mát để đỡ mùi. Chuyện vội vãi câu giữa hương nồng chết chóc, mừng vui xiết bao khi nghe tin các bạn xưa vẫn đang còn ngày xanh, chưa thằng nào phải lên hai cái xe kia nằm.

Ta còn em mùi hoàng lan, ta còn em mùi hoa sữa. Các gã trai hàng phố chia tay nhau, mỗi một bước theo đơn vị của mình.

Rùa vàng và tê tê

C

HÚNG TÔI rúc dài trong lòng một con suối cạn, giấu quân trốn nắng và đợi lệnh luồn sâu. Hàng le khô dày hai bên bờ đan nhau như một mái vòm, biến lòng suối thành một đường hầm cát ẩm. Những con rùa vàng to như cái bi đồng, lạt xạt rúc vội trong lớp lá le khô rụng. Toàn cò hì hục trong một cái hốc, lòi ra một con vật bốn chân mồm dài, thân phủ đầy vảy. Con vật kỳ quái cuốn mình lại như một cái vỏ sên khổng lồ. Đó là một con tê tê lớn. Hắn tai quái chen đầu gối lên con tê tê, nghiêng răng cố kéo cái đuôi nó duỗi ra nhưng không được. Anh Nhượng càu, chửi: “Mày thích chầu ông vãi à, có vứt nó đi ngay không?”. Toàn cò hoảng sợ, lại bê con vật ném vào chỗ cũ. Một bọn khác xông vào, bắt Toàn cò vạch quần tụt đái vào tay nó để giải xui.

Chuyện kiêng cử gặp rùa, gặp tê tê của lính trước khi vào trận đến bây giờ tôi mới biết. Trước chỉ mới biết kiêng cơm khô, kiêng mặc quần áo mới, kiêng xơ-vin áo bỏ trong quần, kiêng bắt tay nhau và cắt tóc. Nói chung kiêng tất những gì long trọng chửi chu, giống như khi người ta chuẩn bị chia tay để về bên kia thế giới. Áo quần sao tiết mới chỉ có thể thấy trong các tấm hình liệt sĩ nằm trên bàn thờ sau nải chuối xanh. Giờ tự nhiên đi trận, có thằng bỗng nhiên lòi bộ quần áo tươm nhất ra mặc. Lại xơ-vin cẩn thận, mỉm cười bắt tay anh em và nói những lời linh cảm xa xôi thì kinh lắm. Hắn là để át đi những nỗi sợ hãi mơ hồ ấy nên mấy thằng lính trận mới hay chửi thề. Thói quen này dễ nhiễm nhưng khó bỏ, kể cả khi anh cởi áo trận rồi trở về nhà.

Rùa, tê tê và cái nghi thức vạch quần đái tay kia ám ảnh tôi suốt buổi chiều hành quân luồn sâu hôm ấy. Rừng khộp mùa khô khát khao, vàng cháy thoi thóp dưới hoàng hôn. Tiểu đoàn lặng lẽ len qua giữa một quần thể dầu rái lớn cao vôi vọi. Trên thân những cây dầu cổ thụ, địch đục vũng vào thân cây những cái hốc sâu rồi đốt

mồi trong đó để lấy dầu. Ngày tàn chạng vạng, ánh lửa nhập nhòa từ thân những cây dầu tối đen lưng lửng trông càng ma quái, khiến người ta nghĩ đến những ngọn đèn thờ. Tôi tự nhiên thấy sợ, liền cố tình đi chậm lại tránh xa thằng cha Toàn cò tai quái kia một đoạn. Biết đâu ập oanh một phát chẳng phải đầu cũng phải tai.

Chúng tôi dừng lại ở một cái phum cũ giữa rừng. Có thể nhận biết nơi đây từng có người ở qua cây me, cây chùm ruột lẫn trong những khung nhà xiêu vẹo. Các đại đội lặng lẽ bố trí đội hình. Cầm đuốt lửa. Tôi bẻ nắm cơm vắt được phát hồi trưa, chấm với bột gia vị nuốt nặng họng. Đêm rừng tịch lặng và bí hiểm. Đâu đó xa xa vài tiếng súng lẻ không biết ta hay địch vang lên rồi tắt ngấm. Sau tiếng súng, không gian như càng im vắng hơn.

Đồ cổ

G

ẦN SÁNG có lệnh luồn sâu. Tiểu đoàn bỏ đường lộ cắt xiên sang tay phải vào rừng. Tốc độ hành quân chậm do trinh sát phải dò dẫm bám địch.

Sau khi vượt qua con suối bờ cao dốc đứng, đội hình dừng lại. Phía trước có tiếng chặt cây chan chát vọng nghe rất rõ. Trinh sát báo địch đang chặt cây làm hầm chiến đấu. Bộ binh bí mật tiếp cận. Đã rất sát địch. Trong khi giá súng không biết ai để gánh đạn va vào mâm cối. Âm động giòn tiếng kim khí va chạm trong rừng đêm lan đi rất xa. Tiếng chặt cây lập tức im bật. Cốc - Oành...! Trái M.79 của địch bắn thủng một thân cây loé xanh nỏ. Không có tiếng súng nào thêm nữa. Không gian chìm vào yên tĩnh, rình rập căng thẳng. Không sử dụng 2W, anh Sơn cho truyền đạt bò lên các đại đội, lệnh khi phát hiện địch cho hỏa lực nổ súng đồng loạt áp đảo.

Mờ sáng. Tổ truyền đạt vừa về đến tiểu đoàn bộ đã nghe hỏa lực nổi nhau nổ rền tuyến trên. Đạn nhọn bắn dày, nhòe âm thành dây dài không ngớt. Tôi mới trải ni lông định tranh thủ ngủ thêm giấc đôi nhưng đã có lệnh tiến. Cối 82 mới bắn chi viện hơn chục trái đã phải tháo súng lên theo bộ binh. Tuyến một dứt điểm nhanh. Chúng tôi chạy qua dãy hầm địch mới đào đêm qua. Mùi máu nồng mấy cái xác tươi nằm vắt nửa trên nửa dưới cửa hầm chữ U. Có thằng cả cánh tay và gần nửa người bị hơi nổ lổm tuốt sạch. Chết như thế hẳn sẽ không đau đớn, chỉ trong một chớp đạn.

Truy kích thêm nửa cây số nữa đến bìa phum. Tụ lính Kh'mer Đỏ rút vào đấy tổ chức chống trả. Cối 60 của địch trong phum bắt đầu lên tiếng. Đạn cối địch cấp tập trúng đội hình tiểu đoàn bộ.

Tiếng hoét hoét đạn rơi hút gió dựng liền liền mấy bụng khói thừa xám. Thằng Khoát vận tải dính trái cối giữa đỉnh đầu. Phần sọ biến

mắt, hình hài còn nguyên khúc vai nhám khói trở xuống. Dứt đột nổ, Bình vàng, Thống con ngò ngẩn, tự tay vào tấm tăng cho thằng lính trung đội mình trước đó dăm phút còn đang nói giỡn. Tôi nằm dán người sát thành bờ ruộng, lắng nghe đề pa cối địch. Những tiếng phom phốp nhỏ bé, lọt thỏm trong dây những tiếng nổ rền khác, tinh nghe mới thấy. Khoảng lặng đen giữa nhịp thoát đầu nóng và tiếng trái phá nổ chỉ vài chục giây, nghe dằng dặc như muốn già thêm nửa đời người.

Bộ binh chưa vượt qua được trảng trống trước phum. Máy anh Nhượng sền sệt nóng tiếng tụi thằng Vỹ, thằng Tường trên các đại đội tiền duyên gào đòi hỏa lực. Cối 82 tiểu đoàn xả ga cấp tập. Lính cối tranh nhau tháo gánh đạn mình khẩu trừ vai nặng. Ngay sau lưng, tiếng súng địch chọt toang toác rộ lên rất gần. Chúng nó thuộc địa hình, cơ động nhanh đánh tập hậu thọc thẳng vào vị trí tiểu đoàn bộ. Anh Sơn điều vội một trung đội của Đại đội 3 cùng trinh sát, truyền đạt vận động ra phía sau chặn địch. Có tiếng hô xao xác báo lính Đại đội 3 bỏ vị trí. Tiểu đoàn trưởng điên tiết quăng sầm tổ hợp máy 2W, lộn vội về phía sau quắc mắt nhìn quanh. Tôi tin lúc đó nếu phát hiện thằng nào vừa la hoảng chắc anh ấy bắn vọt óc. Không nhìn thấy địch, chỉ nghe đạn rớt tai. Có thể tụi nó chỉ nghi binh quấy rối. Nghe hết tro tro hướng nào, phân đội nháo nhào hợp thành bắn đại về hướng đó. Trên tiền tiêu tiếng súng thưa dần rồi im hẳn. Bộ binh đã bám được vào phum. Cối 82 ly quay nòng hỗ trợ đám hậu quân chúng tôi. Bọn đánh sau lưng biết tình hình không ổn nên cũng rút nhanh.

Trừ các trung đội cảnh giới vòng ngoài, lính tráng bắt đầu sục sạo kiểm tra trong phum. Tôi lục được một chum đường thốt nốt địch bỏ lại, múc đầy một ca inox rồi vẫy tay gọi chúng nó. Sau một loáng chỉ còn lại cái chum không. Cửa này buổi tối lạnh nấu một nồi chè cả trung đội ấm chân răng. Một dãy toàn chum đựng muối đầy. Muối biển địch tải lên rừng để kháng chiến lâu dài. Máy thằng xúm lại, hè nhau lăn ra dốc hết xuống suối. Lia thêm loạt AK, mấy cái chum vỡ toác. Suối nước chảy liềm liềm tan hết muối. Trên một căn nhà khác, tôi tìm được một con dao cắt kính. Con dao nhỏ chuôi gỗ đen bóng khắc nhiều họa tiết, chuốt cong như một mái chùa. Có thể nói

là một tác phẩm mỹ nghệ tuyệt đẹp. Tôi dám chắc nghệ nhân chế tác ra nó chỉ để chơi chứ không phải để rạch cắt trên bất cứ tấm kính nào.

Ngày tháng trôi đi cùng các cuộc hành quân liên miên. Các trận đánh dày lên còn ba lô ngày càng lép lỏi. Trải qua mới hai chiến dịch lớn, gia tài người lính vốn vẹn còn một bộ quần áo lính vải kaki gabađin Nam Định đang mặc trên người. Một bộ tào tào hơn, vải chéo đã xở vài chỗ. Đôi áo lót trước kia là màu trắng. Hai cái quần đùi lính dải rút rộng thùng thình, chừa rất nhiều tự do cho “quả lắc” đường trường mà nó bao bọc. Một cái vớng vải ni lông còn khá tốt lột được của địch. Có điều cái vớng chỉ có một lớp, lại màu vàng chanh chói lọi. Khi đập những con muỗi no máu bầu phía ngoài, nó để lại những vết máu khô lốm đốm như vải in hoa trên cái màu nền đặc biệt không cách gì giặt được. Tấm ni lông dày, mặt phải màu xanh lá, mặt kia màu xám được phát từ thời huấn luyện ở Phủ Lý. Hai cuốn truyện lấy được gần phà Niek Luong hao gầy dần đi theo năm tháng bởi ngoài chức năng phục vụ văn hóa, nó còn phục vụ thêm nhu cầu vệ sinh bắt buộc. Cái đĩa bàn Mỹ, anh Phát cho trước khi vào bộ đội. Tập thư nhà, thư bạn bè bọc kỹ trong túi ni lông quý hơn vàng, khi rảnh hay lười ra đọc lại. Mấy miếng liều cối sáu để kéo lửa khi trời mưa ẩm và để bôi dán ghẻ. Năm viên đạn vạch đường tích trữ do sợ bị lạc. Cái chén sứ ăn cơm kiếng lấy ở Ph’nom Penh. Không kể đôi dép đúc dưới chân lấy của thằng Năm tử trận Oudong.

Duyên đạn cuối tầm

M

ÙA MƯA ĐÃ GẦN TỚI. Đơn vị đi như bị phát cuồng. Hành quân cả ngày, đôi khi cả đêm. Càng vào sâu trong núi rừng đi càng gấp. Đụng địch ở đâu đánh địch ở đó. Một ngày có khi nổ súng mấy bận, không còn nhớ nổi. Những trận tao ngộ ngắn ngủi không mấy kết quả vì bọn lính Pốt giạt ngay tránh giao chiến. Không còn khái niệm chốt mà chỉ còn khái niệm đứng chân. Chốt thường phải có đào hầm hào, có bố trí hướng địch hướng ta. Còn đứng chân thì tạm hiểu như là chia nhau chỗ ngủ mắc võng qua đêm. Các trung đội xung quanh đại đội, các đại đội vây quanh tiểu đoàn bộ.

Chúng tôi đi trên lớp tro còn ấm của cỏ cháy chân rừng. Cỏ ống tre cháy lá, quện những bụi gai xấu hổ níu vướng chân người. Trinh nữ cái con chết mẹ, cào ống quần lính te tua. Áo ạt từng trận gió khô cuốn tro bụi, phủ lên người đen nhẻm. Triền miên chỉ thấy rừng lúc rậm, lúc thưa rất một loại dầu khộp khô rang vàng cháy. Buổi trưa giòn, vỡ tan trong tiếng mõ tốc tốc của con chim gõ kiến. Thỉnh thoảng sáng lộ ra một chân ruộng phum hoang hay một trảng cỏ hẹp, có bóng một vài cây thốt nốt đứng đơn lẻ đã thấy mừng, tưởng mình sắp được ra đến đồng bằng. Trời ơi là nổi nhớ phum sóc với gà què ngủ đầy trên cây, lợn ngoáy đuôi chui rào chạy kêu khìn khịt, những ống thốt nốt chua phình bụng, những đêm lành không gác.

Chiều nghỉ, nằm võng đu đưa, vừa nghĩ linh tinh vừa lấy ngón tay miết miết trên cổ, viên thành những cục ghét to như hạt đậu đen dẻo quánh, búng đi vu vơ. Súng vẫn nổ ì ầm, vọng về từ các hướng xung quanh lúc mau lúc thưa. Từ đâu đó vèo vèo qua tai mấy viên đạn 12.8 ly cuối tầm. Một viên va bốp vào thân cây, văng sang ụ mỗi lần lông lóc dưới gầm võng. Viên đạn đã tuột lớp vỏ đồng, chỉ còn cái lõi thép trắng xám hình côn. Có duyên hay sao mà đến tìm nhau thế này. Vừa tiện tay nhặt lên đã phải vội quăng mẹ nó duyên đi. Ngón tay rất rộp lên vì bỏng. Anh Ky cười hô hô chửi thẳng ngu

chưa con. Đòi tôi mấy lần gặp cái duyên như thế, không đốt bồng tay nhưng đốt bồng hồn.

Lung lay bóng nguyệt

N

ỬA CUỐI TRUNG TUẦN tháng ba, sau vài lần chạm súng lẻ tẻ với các đơn vị nhỏ địch, chúng tôi đã tiến gần sát Am Leang, thủ đô kháng chiến của Kh'mer Đỏ. Được lệnh luân sâu cấp tiểu đoàn, đêm khuya đơn vị lên đường qua ngã phum Th'Mei.

Rừng thẳm tối hai bên ôm sát con đường cát lớn. Bụi mờ trắng cuốn theo chân người bước hàng một dưới bóng trăng hạ huyền. Đường trắng vằng vặc soi mới đoàn quân đi thắp thỏm. Tôi đói ngủ, vừa đi vừa ngáp vặt. Gần sáng, Đại đội 3 rơi vào ổ phục kích địch. Anh Thoan cùng trung đội đi đầu lĩnh đủ một phát M.79 bi. Lính Đại đội 3 tản ra nằm tại chỗ bắn kiềm chế địch rồi bò trở lui, kéo được anh Thoan, anh Mải và thằng liên lạc về. Ngực và bụng đại đội phó lõm chỗ vết bi chum, máu đầm ướt vũng chứng tỏ cự ly nổ súng rất gần. Anh Thoan khò khè được vài tiếng rồi tắt thở. Hy sinh hai, bị thương một. Vận tải gác vống để tử sĩ nằm tại vị trí tiểu đoàn bộ.

Thằng địch bắn phát đạn bi đó hẳn là một thằng lý lợm và giàu kinh nghiệm chiến trường. Nó bỏ qua tốp đi đầu, nhằm đúng người chỉ huy. Thường cán bộ đại đội không vác súng dài, chỉ đeo túi mìn claymore nên cũng dễ nhận biết. Sau phát M.79 gọi hồn và mấy loạt đạn nhọn, địch lại im lặng bí hiểm, mặc cho lính Đại đội 3 xả đạn vào rừng. Anh Sơn đẩy Đại đội 1 lên đầu, chia đội hình tiểu đoàn sang hai bên đường cảnh giới chờ sáng.

Trên các hướng khác, chốc chốc lại rộ lên tiếng súng càng lúc càng dữ dội. Vọng xa nghe tiếng động cơ rù rì, không rõ xe ta hay xe địch.

Đêm lạnh. Tôi trải ni lông nằm co ro. Mối đi ăn rào rào trong rãnh đường ngập lá dầu khô buồn buồn dưới lưng. Tôi vợ vẫn nghĩ có thể con người có tiên cảm về ngày cuối của cuộc đời mình. Trộn

S'vay Rieng chính anh Thoan là người cùng chúi vào ống cống bê tông với tôi và anh Ky lúc DK.75 địch phản pháo. Chuyện này mới cách đây chừng hơn 2 tháng, khi anh Thoan còn chưa nhận chức Đại đội phó. Gương mặt ngắc ngoải thần rất lạ của anh Thoan trong cái cống tranh tối tranh sáng lúc đó tôi còn nhớ rõ.

Hôm anh Thoan đuổi tôi khi đóng cọc âm gây động trong đêm địch vào cũng vậy. Âm vực giọng nói càu giận nhưng thấy nghe có gì thất thanh bốn chồn khó diễn đạt. Đêm nay linh tính quen nhắc, anh xăm xăm dẫn lối vượt trình sát lên đầu như câu chuyện con tin tự tìm đến miệng thần hồ ma trành. Giờ anh Thoan nằm đây giữa chúng tôi, bóng lá đường trắng phủ tối gương mặt yên tĩnh, chẳng cần đợi chờ trận đánh sáng mai. Không biết anh còn giận tôi không.

Tảng sáng, cối 82 ly súc miệng bắn thăm dò nổ dọc biên con đường phía trước. Sóng âm xung kích lung lay bóng nguyệt đỉnh rừng. Trăng hạ huyền méo xệch, bạc phếch trong ánh ngày đang lên như vừa trải một đêm thức sâu. Các đại đội giữ sườn nhau, bộ binh bám địa hình tiến dần lên. Qua chỗ địch phục kích hồi đêm khoảng 200m, chúng tôi chúi xuống bởi những làn đạn bất ngờ. Rìa đường phía trước, hai khẩu đại liên địch bắn chéo cánh sẻ. Đường đạn đi thấp căng đen đét. Bộ binh không lên được nằm tại chỗ chờ hỏa lực hỗ trợ. Rừng dày cây bụi, che giấu các ổ hỏa lực địch luôn cơ động. Khẩu DK.82 tiểu đoàn đồn lên sát tiền duyên giá súng bắn xam hú họa. Hai khẩu 12.8 ly chống nòng bắn trợ chiến lấy tiếng nổ thị uy nhưng không có tác dụng với đối tượng tác chiến lỳ lợm. Tất cả trông chờ vào 2 khẩu đội cối 82 và mấy khẩu cối tép dưới các đại đội. Nhưng chẳng mãi không tiến chẳng lui. Mất dịp lại sau một đêm không ngủ, tôi gối đầu lên cuộn dây hữu tuyến chôn vùi giấc thềm.

Tiếng động cơ rền rền phía sau đánh thức anh lính cậu. Bốn chiếc tăng T.54 lữ đoàn 22 phun khói mù mịt từ đâu xông ra. Trưởng xe tháo mũ công tác gào lên hỏi bộ binh mấy câu rồi lại thụt vào. Thê đội tăng nhanh chóng vượt qua đội hình chúng tôi, càn đề những bụi cây nhỏ xộc thẳng vào vị trí địch. Lính các đại đội bám liền ngay theo sau. Tiểu đoàn vận động tấn công. Pháo 100 ly, trọng liên 12.7 ly trên xe nổ choáng tai. Cây rừng rung rinh nghiêng ngả theo vết

xích chiến xa. Mấy thằng lính chạy gần nhãn mặt há mồm bởi tiếng pháo tự hành nhưng không giấu được sự khoái trá. Anh Sơn giữ lại Đại đội 3 đi sau hộ tống thương binh tử sĩ. Xe tăng ủi vỡ tuyến phòng ngự, tụi Kh'mer Đỏ bật chốt tháo chạy.

Tiến thêm một quãng, mấy chiếc tăng đột ngột dừng lại. Xạ thủ 12.7 ly trên tháp pháo quay xuống hỏi: "Các anh đơn vị nào?". Khi biết chúng tôi Trung đoàn 2, đoàn tăng đồng loạt quay trở lui. Trưa hôm đó mới biết đơn vị tăng có lệnh phối thuộc tấn công với Trung đoàn 3 song nhằm đường chạy sang hướng này. Đường cơ giới địch mở ngang dọc trong rừng. Đang phân vân trước những giao lộ mới tinh không có trên đồ bản, chợt nghe hướng chúng tôi nổ súng dồn dập nên đoàn tăng lao đến. Đâu có giặc là ta cứ đi. Sự hiệp đồng bất ngờ này đã giúp chúng tôi kiếm máu thông đường. Tiểu đoàn 4 làm chủ phum Th'Mei đúng theo lịch trận.

Am Leang

C

HÍ HUY TIỂU ĐOÀN thông báo đã tiến sát ngã ba Am Leang. Quân Kh'mer Đỏ vỡ trận các nơi, nhao nhác chạy về ngã ba vô hướng. Súng rền các phía quanh đội hình không phân biệt tiền duyên.

Khoảng 3h chiều, súng con các đại đội đi đầu nổ rộ phía trước. Đại đội 4 dừng lại giá cối 82 ly. Cối 60 địch bắn xăm dọc con đường bờ. Chui qua bụi le dày mọc trên bờ con suối cạn, một trái cối 60 nổ bung đất cách tụi tôi và khẩu đội cối gần chục mét. Thằng Thịnh đến buồng gác đạn giơ cánh tay lòe thịt la toáng lên: “Trúng mảnh, trúng mảnh rồi”. Nó chỉ bị thương nhẹ phần mềm nhưng la to quá, suýt bị anh Hồng vả vào mồm. Anh Hồng đại đội trưởng hỏa lực rất nóng tính. Khẩu đội cối 82 cố bắn nốt gác đạn thằng Thịnh vì sợ phải mang hộ. Tiếng anh Khanh trên đại đội chủ công sọt sọt trong tổ hợp, cáu kỉnh bảo: “Các anh bắn gì lắm thế. Dừng bắn ngay! Lính tôi lên sát ngã ba rồi”.

Trung đoàn cho Tiểu đoàn 4 chốt cứng tại ngã ba. Tôi được lệnh lên theo luôn ban chỉ huy vì cán bộ đại đội chưa bố trí quan sát sở ở đâu. Khi bố trí đội hình chốt xong xuôi sẽ dải dây từ đó ngược về tiểu đoàn bộ. Trời đã sâm sẩm, thấy chỗ trung đội đứng chân có con suối nước sâu chảy xiết chắc mát lắm. Không kịp tắm, anh Nhượng lùa tôi về đại đội ngay. Chỉ huy sở đại đội nằm ngay chính ngã ba con đường lớn cạnh ngôi chùa đã bị phá hủy, chỉ còn nền cũ cao và các bảo tháp xung quanh cụt sát đến gần móng. Anh Khanh sai tôi và mấy thằng liên lạc đào hầm. Nền đất nền sân chùa cứng đanh, đào mãi bằng xẻng bộ binh mới được cái hố nông choèn choèn. Tôi mệt, bỏ không đào nữa. Anh Khanh chửi: “Thằng lười, nó đánh vào thì đừng có chúi đấy”. Nhưng đào được chừng mười phút nữa, thằng Đồng Huế và thằng Căn cũng phải đầu hàng.

Phía con đường lớn có tiếng mõ bò càng lúc càng rộn rã. Một đoàn người cùng xe bò kéo đang dừng đỉnh đi tới ngã ba. Tiếng thằng Trung tổ cảnh giới chặn đường la thất thanh: “Địch địch, không phải dân!”. Nó phát hiện trong đám dân ấy có những thằng lính giầu súng. Bọn lính Kh’mer Đỏ trá hình nghe tiếng la biết bị lộ, giạt sang hai bên đường nổ súng ngay vào chúng tôi. Đạn nhọn địch bắn rất rát. Làn đạn đi thấp đôi khi thấy mát lát phát bên má. Tiểu đoàn nghe nổ súng gọi xuống đại đội nắm tình hình. Tôi ngồi xổm trên cái hầm nông đào dở, kéo máy đưa tổ hợp cho anh Quang râu. Anh Quang đứng một chân dưới hầm, một chân trên thành hầm báo cáo. Thấy đạn rất quá, anh ấy vừa nói qua tổ hợp, vừa kéo tay tôi lôi xuống hầm rồi nhảy lên nường.

Cái hầm nông choèn, đứng có khi mới chỉ ngập trên đầu gối. Muốn an toàn thì chỉ có thụp xuống hay nằm dài ra dưới đó. Nhưng thế còn ra cái thể thống gì vì tôi đâu có đào. Trước hành xử đẹp của đàn anh mà chúi hầm lúc đó quá bằng tự hạ nhục thằng con trai hàng phố. Thằng Đồng, thằng Căn liên lạc núp sau bệ tháp, thể hiện điểm xạ hai phát một vào khoảng rừng cạnh khẩu đội đại liên. Tôi bò ra nấp vào chân bệ tháp cùng với tụi nó. Vẫn nhớ mãi khuôn mặt anh Quang râu vừa gọi điện vừa cười lúc ấy. Nụ cười hiền độ lượng xa xăm, như tỏa sáng trong vệt nắng quái cuối ngày. Tôi thấy có gì đó là lạ thiên thu, như mặt tượng Phật trên đỉnh những bảo tháp. Có những khoảng khắc hoặc hình ảnh, đôi khi không gắn với bất kỳ sự kiện quan trọng nào nhưng làm ta nhớ mãi. Một năm sau anh ấy hy sinh.

Sân chùa trống bốc không có cây, không mắc võng được. Đêm ấy chúng tôi trải ni lông cạnh chân tháp cụt làm chỗ ngủ, nửa nằm nửa đắp như tử sĩ. Sáng ra hai mặt ni lông đều ẩm hơi nước, nửa ướt sương đêm nửa hấp hơi người.

Tìm diệt

T

IẾU ĐOÀN TÔI nằm tại ngã ba mấy hôm, coi như thời gian được nghỉ sau những cuộc hành quân liên miên. Bấy giờ chẳng biết địa danh nơi nào với nơi nào nữa. Chỗ nào cũng như nhau, là đường bò ngang dọc, là rừng khộp miên man. Rừng cháy suốt từ ga Rômia vào đến tận Am Leang.

Vỡ mộng với cái thủ đô kháng chiến không đường phố, không nhà cửa. Đêm đêm tắc kè kêu túc tắc, lúc xa lúc gần chẵn mưa thừa nắng. Mùa khô nắng bụi ngào ngạt thế này, cả khi tắc kè kêu tiếng chẵn trời vẫn nắng. Ngày ngày, dân nước bạn tuôn ra từ các cánh rừng trở về phum cũ. Dân sắp đi qua là chúng tôi biết ngay, bởi có một mùi khét lạ lẫn mùi thuốc rê nặng cuốn lá cò ke tiên phong dẫn đường. Có đoàn xe đông hàng chục chiếc tràn qua ngã ba. Những đám mây ruồi cuốn lên, tung theo gió bụi vó bò. Tụi trẻ con đói trộm mắt, ngồi bám gióng xe đờ dẫn, ruồi bu đầy trên đầu. Chỉ có tụi trẻ con và phụ nữ là dám quay sang nhìn chúng tôi, còn đàn ông họ cúi đầu nhẩn nhục giục bò đi thẳng. Có lắm khi phải cúi đầu tránh những ánh mắt ấy, vì thấy họ khổ quá mà mình chẳng giúp được gì. Thoáng mũi lòng người nhanh chóng bị cảm giác tức tối chen ngang cổ tình khóa lấp. Có phải tội chúng tôi đâu. Mẹ kiếp. Trong đám dân ấy chắc chắn sẽ có nhiều người chẳng bao giờ tìm được về đến nhà.

Anh Khanh bắt lính Trung đội 1 nằm sát đường đào hầm khác, sâu hơn vào phía trong rừng. Chỉ có đêm mới cho một tổ ra chốt hầm cũ. Đã có kinh nghiệm đối phó dân lẫn địch, nên cứ nghe tiếng mõ bò lóc cóc là tụi tôi vớ súng giạt vào rừng, như bố trí đội hình phục kích. Khẩu đại liên cũng chĩa nòng ra ngoài đường. Mỗi lần dân qua lại một lần chộn rộn âu lo. Có khi lính đang ăn cơm trưa cũng phải bỏ chậu cơm đó để giạt ra phòng bị. Họ đi dềnh dàng quá thì một vài thằng la hét hối thúc rồi nổ súng lên trời. Những người đàn ông

giật mình, nhất loạt quất bò đi nhanh hơn. Cả đoàn xe rùng rùng chạy gần. Họ đi qua hết, trở về tính ăn tiếp thấy ruồi đã bu đặc chầu cơm đen sít, như cái tổ ong khoái rưng nằm trên đất. Anh Khanh cúi kính, luôn mồm chửi: “Tiên sư cái thủ đồ tắc kè”.

Chốt tại đây một thời gian ngắn lại có lệnh hành quân. Đơn vị đi sâu thêm vào trong núi thẳm. Không còn trận đánh nào lớn nữa. Tiểu đoàn tiến vào chiến khu của địch như vào chỗ không người. Con đường lắm bụi nhỏ dần. Thảng hoặc gặp những xác người quất queo dưới nắng bốc mùi khăng khảnh. Nghe động tiếng chân người, từ những lỗ toác trên bụng mấy xác chết, thò thụt ra đầu lưỡi nhọn hoắt của đám kỳ đà con. Ruồi bu bên ngoài xác lại bốc lên vu vu.

Hành quân tìm diệt miên man, ngày đi đêm nghỉ. Khoảng mỗi chiều tà, gặp nơi có nước, có suối, đại đội đi đầu dừng lại báo về tiểu đoàn. Thường đơn vị sẽ qua đêm tại vị trí đó. Lại làm lại tìm cây mắc võng, vùi đầu chôn vùi một đêm mệt mỏi vô thường nơi xứ Phật.

Mùa khô rừng khộp

P

HẬP PHÒNG NHỮNG TRIỀN ĐẤT CẦN PHA CÁT, xuôi dần bình độ từ chân dãy núi Đâu Khấu về hướng Tây Biển Hồ là một miền rừng khộp mệnh mang.

Không biết tên rừng do ai đặt, nhưng nghe danh rừng khộp là đã thấy một sự khô khốc ráo hoảnh. Có thể cảm giác này do những cơn khát quất người trong những lần hành quân mang tới. Vùng xa xôi đá sỏi biết buồn như lời một bài hát, đến nỗi những con suối một mùa cũng rã rời thành từng đoạn gạch đứt quãng trên tấm bản đồ tỷ lệ 1:50.000. Khí hậu càng về cuối mùa khô càng khốc liệt. Dầu quánh, dầu đồng, những loài cây lá to như tấm bánh tráng đều tự rụng tuột lá để chống lại sự bốc hơi. Triền rừng tỏa nhiệt, rung rung dưới nắng. Thảm mục và cỏ gianh dưới chân rừng đã cháy hết, liếm cháy cả bên ngoài lớp vỏ những thân cây. Nói đúng ra loại rừng này không có thảm mục, bởi năm nào chân rừng cũng cháy dữ dội một lần, vì bất kể lý do gì. May mắn sao khi mẹ thiên nhiên vĩ đại cũng đã kịp trang bị cho những loài cây rừng khộp một lớp vỏ xốp dày cách nhiệt. Lớp vỏ này giữ cho các mạch nhựa âm thầm trong thớ gỗ không bị quánh khô, chảy ngược chất chiu nuôi cành cầm cự, để rồi đợi một tiếng sấm đầu mùa là bung những búp dầu non thắm đỏ, xòe ra đón những giọt mưa vàng bạc.

Chúng tôi hành quân đuổi địch, quét ngang quét dọc cành lá một lúc là mặt mũi quần áo trắng nào trắng nấy lem nhem, đen sì như hê, không cần bôi mặt hóa trang như biệt kích. Nhưng đáng sợ nhất là thiếu nước. Mang nặng quá, những thứ khác có thể quăng đi chứ bi đông nước thì dứt khoát không. Đi rạc rài nửa ngày không có nước, gặp một lòng suối cạn, lớp cát đáy còn hơi âm ẩm là cả một niềm hạnh phúc bất ngờ. Dùng xẻng bộ binh khoét xuống lòng suối khoảng 1m. Ngồi chờ nước rỉ rả ứa ra, lờ lờ đục. Chúng tôi giải khát luôn bằng thứ nước ấy, tích trữ trong bi đông cũng bằng thứ nước

ấy. Cũng giống như cây, lòng suối nhờ cát chở che để chống sự bay hơi.

Một ngày khát nước gần chết lả đi, như nhiều ngày khác, chúng tôi tìm thấy một hũm nước trong vạt giữa lòng suối cạn, bên bờ rặng le ngả bóng xanh om. Anh em xô vào tranh nhau giải khát và lấy nước tích trữ nên vũng nước cạn dần. Đến lượt mình, tôi vục mũ đưa lên miệng làm một hơi bất tận. Nước mát lạnh và ngọt thắt, làm dịu lại cơn bỏng cháy ngực.

Khi vục bị đông để lấy nước dự trữ, tôi thấy vật gì trắng trắng dưới đáy. Định thần nhìn kỹ lại, thì đó là cái đầu lâu người trắng nhờ, đang nhìn đời bằng hai hốc mắt vô hồn mọc đầy râu. Hàm răng nhe ra nhạo báng. Mấy thằng chờ lấy nước ngó lom lom rồi bồng sờn da gà. Hai hốc mắt sâu hoắm từ cái sọ người đang hấp háy, bồng dựng lên một hàng mi xanh dài thượt như nổi giận. Một thằng can đảm nhất bề cảnh le khô chộc xuống, hẩy cái sọ lăn đi. Từ trong hốc xương mắt, mấy con cá nhỏ bị quấy rầy vọt ra. Mấy con cá tụ về nơi nước đọng. Bọn cá con làm tổ trong cái sọ rỗng, quây bên trong làm râu trong hố mắt toé ra.

Chúng tôi vẫn uống, và cũng chẳng ai đổ bi đông nước của mình đi. Đàng nào thì cũng đã vào bụng. Dầu sao dùng thứ nước này còn hơn là uống nước đá. Cặp môi vều lấm tro của những người lính khát mềm liền lại những đường khô nứt nẻ. Nước thiêng đã đời tong tong rơi xuống ngực áo phanh từng giọt giọt sống vàng.

Mẹ ời, chúng con vẫn sống.

Kho súng

C

HỢT RỘN TIẾNG MỒ BÒ nghe chán tai cả thán. Xa phía ngã ba mờ sau màn khói, đoàn xe bò lồng lên tránh chúng tôi, rẽ ngoặt bỏ chạy. Loác đoác vài loạt tiểu liên bắn hoảng vót qua đầu. Đơn vị tiến chậm hơn, dò dẫm các ổ phục kích.

Một trảng ngô mới trồng bên trái cao ngang thắt lưng, tạo khoảng mát xanh giữa vùng rừng cháy. Triền bình độ thấp trong khe núi thấp thoáng mấy mái tôn xám nhạt, xoắn dần xuống bãi trống đầy vết bánh xe tải. Chắc cú cứ địch đây rồi. Đội hình tiểu đoàn hàng ngang xung phong. Bộ binh đi đầu bắn như vãi đạn. Không có tiếng súng bắn trả, không một bóng người.

Chúng tôi tràn ngập khu căn cứ Kh'mer Đỏ, một căn cứ hậu cần rất lớn địch bỏ chạy chưa lâu. Chiếc xe Hoàng Hà vẫn còn đang nổ máy trên đường nhánh. Trong bếp lò than vẫn hồng. Dây nhà tôn chát đến mái đầy vũ khí các loại. Hàng ngàn khẩu súng bộ binh đồ Mỹ đủ loại lẫn đồ Trung Quốc, cả cũ lẫn mới. Thuốc nổ, kíp, dây cháy chậm, pin mắt me, đạn dược... đủ trang bị cho một sư đoàn. Chỉ huy tiểu đoàn báo về trung đoàn, bố trí đội hình các đại đội bảo vệ kho vũ khí vừa thu được.

Tôi khoác súng theo anh Ky dải dây đeo xuống Đại đội 1. Rừng khộp cháy, hắt lên vàng khói thấp thứ ánh sáng tán xạ kỳ lạ màu hồng đục, rõ từng cái cát tút rơi trên đường. Tôi đi trước, vừa đi vừa bắn nhịp ba theo quy ước để tụi mắt mù gác ca đầu khỏi bắn nhầm. Anh Ky bảo đạn kho nổ như ngô rang thế này mà bắn làm gì phí công. Liên lạc hữu tuyến thông suốt cùng lúc nòi nước thân ngô non kíp nguội.

Chỉ huy sở nằm trong căn nhà gỗ địch dựng để bảo vệ máy phát điện và máy biến áp. Hai chiếc máy khổng lồ công suất lớn màu

xanh nhạt mang nhãn Made in Germany. Lớn đến mức tôi có thể treo vổng trên các tai ống dẫn dầu một cách thoải mái. Áp má vào vỏ máy mát lạnh, hồi hộp lấy lá thư mới nhận được hồi chiều ra đọc trong ánh sáng chiếc đèn pin mắt me tự tạo. Gió đêm rừng cháy ào ào, lửa hơi nóng hấp gòn rặng le khô khốc ngoài kia. Nhưng chẳng hề hấn gì, bởi có một mùa mưa khác ngập tràn thương nhớ đang gieo rắc ngụy trị cảm xúc. Mùa mưa tâm tưởng rơi những giọt đầu tiên từ trong lá thư tôi đang đọc với lời hát cuối câu nhắn gọi. “Mưa rừng ời mưa rừng...” Tôi trầm mình trong tiếng ru cơn mưa ấy, quên hẳn tiếng thân le cháy nổ lộp bộp lẫn tiếng đầu đạn tự hủy trong những đám cháy vây quanh. Lồng ngực hít dài mùi gỗ thông thơm phức. Vách nhà này dựng bằng các tấm gỗ thông, trước là thùng bao bì của máy khi nhập khẩu. Các tấm ván thơm dịu hần được khai thác từ một cánh rừng cây lá kim nước Đức. Hồi trước chú tôi đi học lâm nghiệp ở Dresden, khi về mở thùng hàng cũng thơm thơm mùi này. Tôi nhớ chiếc máy hát mono ba tốc độ cùng các bộ đĩa nhựa. Có thể nghe Schubert hoặc Beethoven bất cứ lúc nào, không cần chờ chương trình âm nhạc cổ điển nước ngoài vốn chỉ phát lúc 3 giờ chiều chủ nhật. Nhưng thú hơn cả là lúc anh Hưng Hàng Bò đến chơi, mang theo những điệu Valse dịu dặt của Strauss, Ivanovici. Bình hoa hồng trên chiếc đôn khảm đá tròn sáng bừng vòng xoay tiết tấu. Ông nhạc sĩ diếc mặt hằm hằm trên vỏ đĩa, chỉ cây đũa nhạc xúi dục lòng con trẻ bay vào tình yêu không tiền khoáng hậu. Sông Danube ngất xanh bờ sậy liễu trong chiếc máy chiếu hình hiệu Mali. Lá thư chiều chọt như nóng lên trong túi ngực, gọi lan man vẩn vơ những kỷ niệm yên bình ngày cũ. Căn nhà địch giữa rừng hoang lúc này bỗng trở thành cái thùng đàn thơm phức mùi quá khứ, dịu dàng đến nhói tim.

Tiếng hú bầy chọt dựng lên man rợ, cắt ngang giấc mơ đẹp. Âm thanh chói xiết rít lên ban đầu dần loang xa như tiếng thở dài não nuột. Tiếng hú của đạn hỏa tiễn. Rừng cháy bén vào một kho H.12 của địch giấu gần đầu đó. Đạn phản lực chưa lắp ngòi bắt lửa phóng vọt lên không trung như giàn sao chổi. Chúng tôi hoang mang tung vổng vọt chạy ra ngoài, chứng kiến trận pháo hoa không ước hẹn. Mùi thuốc phóng khét nồng trải tàn đêm hiện thực. Lạy giời xin đừng có trái nào xoay ngang đâm toác cái hộp đàn thơm

đêm nay. Tôi rúc võng, vô vọng nuôi tiếp giấc mơ trước không cách gì quay trở lại. Có những giấc mơ làm người ta nhớ rất lâu sau đó, dù chỉ là một giấc mơ.

Hôm sau xe vận tải sư đoàn cùng một đại đội công binh đến bốc dỡ vũ khí thu được. Lính tiểu đoàn chốt ở đó tùy tiện tự trang bị thêm. Mười ngày bảo vệ kho súng là mười ngày xả hơi. Rừng dâu da đất đang mùa, chín từng chùm lúc lỉu màu hồng sậm. Tôi khoái cái vị chua ngọt thanh thanh nhưng anh Ky bảo: “Tọng vừa thôi không sẽ mau bị sốt rét”.

Áo trận

C

UỐI THÁNG 4 NĂM 1979, trung đoàn chúng tôi thọc dài theo kẹp núi Đâu Khẩu (Aoral – U rắng), dồn quân Kh'mer Đỏ về hướng Leach. Gần bốn tháng trời hành quân tác chiến ròng rã không ngơi nghỉ, lẫn như bóng hết chiến dịch này đến chiến dịch khác. Anh em chúng tôi áo quần rách rưới, tóc tai dài cộp như một lũ người rừng. Đồ lính mỏng tang thấm mồ hôi lâu, trắng loang vai dưới nắng ngày hun, bọt bọt nhiều đêm ngâm suối thường chóng mủn. Buổi sớm mai hành quân qua bãi cỏ trúc hay rừng le mới cháy đêm hôm trước, gai le gai cỏ được lụi qua lửa sắc cứng như những cái móc, lắm khi kéo gấu đứt đôi ống quần của thằng đi trước. Ống chân trần đen nhem, giò phải lội qua một rừng hoang nắng núi mưa ngàn có loài hoa biết khép cánh ngậy thơ nữa là chết mẹ. Có đến một ngàn bà mẹ vá áo đêm đêm cũng chẳng bao giờ kịp. Rừng thẳm Aoral không phải tỉnh Hà Bắc⁽⁴⁾, và chúng tôi đang lặn lội xứ người. Đánh nhau tối về có mẹ hiền, có em xinh ngồi cạnh vá áo cho thì chắc đánh cả đời. Lính gì sướng thế, hay là chỉ sướng trên bài hát mà thôi.

Buồn ngủ gặp chiều manh. Đúng lúc tã tưởi nhất, tiểu đoàn tôi sục vào được một khu kho hậu cần của địch. Gọi là kho nhưng thực ra nó chỉ là những khu lán sàn cao chứa gạo, muối, vải... nằm phân tán trong rừng. Đặc biệt có cả một “kho” kéo cắt tóc. Chỉ trong một ngày, quân dung lính trắng sáng sửa lên một cách kỳ lạ khi các tay kéo hoạt động hết công suất. Ba lô ai cũng căng lên toàn vải xanh sẫm. Thằng Lễ đại liên vốn khéo, cắt đồ cho cả đại đội đến phòng tay. Ba lô ai cũng căng lên toàn vải xanh thấm mồ hôi lâu, trắng loang vai dưới nắng ngà, vừa cặm cùi khâu vừa nhớ đến mẹ tôi. Trước ngày nhập ngũ, mẹ tôi đã kịp dạy tôi đường khâu mũi đột mau này. Người đàn ông ngồi khâu có khi còn thương hơn cả người đàn bà ngồi đan trong quá khứ.

Từ ngày giải ngũ tôi không dám mặc áo lính, bởi nhớ những tấm áo
bết máu bạn bè, bởi tấm áo trận dù rách rưới ngày xưa đã trót
khoác vào hồn rồi thì không sao cởi ra được nữa. Người ta chẳng ai
khoác lên tượng đá một cái áo đẹp, hay mang sơn son một con
giống đực đồng. Đá hay đồng xin cứ để cho đá đồng nó tự nhiên thể
thôi. Kể cả miếng tiết binh nhì một hột, đánh vượt biên sang chúng
tôi không ai còn đeo nữa.

Rồi binh nhất, rồi hạ sĩ, rồi trung sĩ cho đến tận bây giờ.

Mất chốt (15/4/1979)

C

Ó CÁI GÌ ĐÓ CHẤN ĐỘNG KHÔNG GIAN. Lính đang tắm giặt quay đầu thẳng thốt nhìn. Mái nhà lợp gianh của chỉ huy sở đại đội đang bay tung lên trời. Liền luôn đó mới là tiếng B.40. Cự ly bắn rất gần. Tiếp một phát B.40 tức ngực nữa giặt tung lều cối. Đạn nhọn cày tung hai bên bờ suối. Địch áp sát tập kích bất ngờ, đã làm chủ vị trí chỉ huy sở đại đội và Trung đội 3, gào trô trô đánh chẻ đôi đội hình từ thượng nguồn xuống.

Anh Tảo trung đội trưởng 12.8 ly đang tắm, cởi trần nòng nòng, nhảy lên khẩu 12.8 cạnh cầu khỉ, hất tung tám tôn che súng bắn cản địch. Lính đại đội 1 quần đùi áo may ô ướt nhẹp, trong tay không vũ khí, vừa đạp chân vừa quai tay quạt nước trắng lòng suối về hướng Trung đội 1. Hoả lực, đạn nhọn của địch đang tập trung vào khẩu 12.8 ly nên đa số anh em thoát được. Đạn nổ rát, nhìn xung quanh chẳng còn móng nào, Tảo râu bắn thêm được mấy loạt ngắn nữa rồi cũng bỏ súng chạy nốt. Thắng Tư Trung đội 3 giặt về, ló ngó thấy 12.8 ly vừa bắn nên vọt qua cầu. Nó dính đạn nhọn rớt xuống suối chết ngay. Anh Lượng khỉ, mới về nhận chức Đại đội phó ngày hôm trước, chỉ kịp vơ khẩu AR.15 không biết của ai và một băng đạn, kéo thằng Căn nhảy đại xuống một cái hầm sát bờ. Dưới lòng suối, hai cái đầu xoắn đen thò lên cách hầm có 7m. Xiết cò được vài phát, hộp đạn rỗng không. Lượng khỉ giờ khẩu súng hết đạn, quát to “lóc đay lơn” xong chọi cục đá. Toán địch thụt đầu xuống suối chờ trái lựu đạn dỏm nổ. Hai thầy trò kéo tay nhau vọt lên miệng hầm chạy gấp. Khẩu 12.8 ly địch đã cướp được, quay nòng bắn theo mục tiêu vừa phát hiện. Đạn phọt tung dưới chân, xuyên qua dây thùng phuy làm dầu bốc cháy ngùn ngụt. Trên trận địa chỉ còn khẩu đại liên của thằng Lễ còn lên tiếng. Khằng khặc thêm non thùng đạn, đại liên cũng tháo súng dìm xuống suối tuý nghi di tản.

Anh em Đại đội 1 gom nhau theo suối thất thểu chạy về tiểu đoàn. Quang râu, chính trị viên phó bị một phát AR.15 xuyên bắp chân, vẫn đi tập tễnh. Thằng Tường lế, thằng Ban trố trung đội tôi mất máy PRC.25, ngồi bệt chân cầu thang, đôi mắt thất thần. Lính tráng non nửa là quần đùi áo lót tay không. Khẩu cối 60 ly cũng rơi vào tay lính Pốt. Năm tử sĩ nằm tại trận không mang về được. Cả tiểu đoàn xôn xao. Anh Sơn gào hồng hộc. “Thằng Khanh, tao cho mày ra tòa án binh. Bất kể bằng cách nào, mang tử sĩ về đây cho tôi trước đêm ngày hôm nay”.

Phần còn lại của Đại đội 1, toàn bộ Đại đội 2 và một khẩu đội cối 82 Đại đội 4 do anh Thảo - Tiểu đoàn phó chỉ huy quay lại đánh địch cướp tử sĩ. Vào đến nơi thì địch đã rút đi từ bao giờ. Tại chỉ huy sở Đại đội 1, cái máy 2W nằm móp méo, lăn long lóc. Toàn bộ tử sĩ bị chúng nó dùng xẻng bộ binh băm nát mặt đến mức không nhận ra ai, rất thương tâm. Ba lô quần áo cũ cũng bị rách nát tứ tung. Phụ cấp tiền Việt mới lĩnh, toàn tiền mới bay như bướm bướm trên mặt đất. Trong một bụi cây gần chỗ bố trí khẩu đại liên cũ, anh Thảo lấy gậy chọc chọc, lôi ra một thùng đạn đầy nguyên. Anh Thảo gọi Lễ, “Lễ lại đây, mày bảo bắn hết đạn rồi mới chạy thì thùng đạn nào đây?”. Trong cơn điên tiết, anh ấy vung gậy đập bụp bụp. Thằng Lễ ôm vội thùng đạn bỏ chạy. Khẩu đội đại liên lúc đấy mới mò sục, móc súng dưới lòng suối lên.

Đêm phum dừa cụt

Đ

AI ĐỘI 1 ĐƯA TỬ SĨ về nằm cạnh đường sát tiểu đoàn bộ trong phum, chờ mai xe trung đoàn vào đón. Năm chiếc túi ni lông im lặng duỗi dài, xếp hàng dọc sát hàng cọc rào ngăn bờ.

Cuối chiều đã thấy tiếng chim cú lợn đánh nhau nhức óc, giành chỗ đậu trên ngọn hàng dừa cụt phía đầu phum. Tôi ôm súng ra hố gác ca đầu. Chúng tôi vừa bật chốt mắt người, không khí nặng nề bao trùm đơn vị. Trung đội thông tin và vận tải tổ chức gác một vọng chung để canh tử sĩ và gác hướng thứ yếu, hướng Đại đội 3 vừa được rút lên bảo vệ trung đoàn bộ. Sự cảnh giác luôn muện mằn đến sau thất bại, báo tin ngày về còn xa lắc.

Không gian sắp trở mùa, càng ngọt ngào hơn khi đêm tháng Tư chụp xuống. Màn đêm che giấu cảnh vật, đánh thức những cảm giác không tên mà ban ngày ta thường không thấy. Trong bóng tối, các giác quan hầu hết dựa cả vào đôi tai. Tiếng lá dầu khô rơi, chạm giòn trên thảm mục, tiếng gió chui bụi le khô ào ào. Đôi lúc có thể nghe thấy tiếng kỳ đà trườn đến lạt sạt hay tiếng rữ lông rù rù của một con nhím lớn ở đâu đó. Sâu vọng mồn tai, thâm u trong một cao độ lẫn trường độ không đổi, ít người để ý nhưng vẫn văng vẳng nhẩn nại kia là tiếng côn trùng, là chính tiếng đêm.

Tụi nó nằm kia, im phắc trong giấc ngủ thiên thu, không còn phải chờ ai gọi gác nữa. Mấy bữa trước, thấy thằng Tư đội cái mũ nhựa còn nguyên cả lần quai đệm, tôi thích quá, gạ đổi cái mũ cứng nhưng nó không đồng ý. Giờ cái mũ đó hẳn đang chụp lên đầu một thằng lính Kh'me Đỏ tóc xoắn nào đó. Lúc đánh lên cướp được xác chúng nó đưa về, thấy cả chục mảng da đầu nó bị những nhát xẻng băm lặt lên bết máu...

Thoảng tiếng gió động êm trong không khí đặc quánh. Mấy con cú lợn giò đã biết đích xác nguồn hơi, chao về đậu trên cành dừa cụt ngó xuống chỗ tôi chòng chọc. Một con không còn nhẫn nại được thêm nữa, sà xuống đậu ngay trên đầu cọc rào cạnh nơi mấy dừa nằm. Mẹ kiếp, bố mày đã phải là tử sĩ đâu. Tôi lượm hòn đất vut ném mạnh vào con chim quái nhưng trượt. Nó lại lật phật vọt vờ bay lên ngọn dừa dòm xuống như trên người. Người với chim diễn với nhau đoạn phim câm trong đêm cảnh đó đến mấy lượt. Cuối cùng điên tiết, tôi lật khóa nòng định lia chết con chim mất dạy nhưng dừng lại kịp. Cả khoảng rừng tối bỗng bừng lên trong một thứ ánh sáng xanh lá mạ. Ánh sáng lạnh ma quái từ hai phát pháo hiệu, chỉ cách vị trí hầm gác chừng hơn cây số.

Một lát, Anh Mão ra hầm đốc gác, nói: “Pháo hiệu địch bắt liên lạc đó, lực lượng nó cấp tiểu đoàn đang bầu bậm đó. Coi chừng cẩn thận mày”.

Ném nhau với địch

Đ

ƠN VỊ NĂM PHUM dựa cụt khá lâu để củng cố. Khi Đại đội 1 đi truy quét, chốt bỏ trống nên chỉ huy tiểu đoàn đẩy trung đội trinh sát ra đó chốt. Cụm rừng độc lập này là sườn trái tiểu đoàn bộ, không thể không giữ. Tôi được lệnh để nguyên máy đó, nằm với trinh sát. Đội hình mỏng, có 7-8 người nên ngày cử tổ cảnh giới, ăn cơm tập trung trong lều chỉ huy Đại đội 1. Còn ban đêm ngủ võng tản ra.

Một hôm, quãng nửa đêm gác, tôi thấy có con chó dưới ánh trăng, lớn khoảng 15 cân đang chạy dọc đường bờ xuyên qua vị trí B2 cũ vào gần đội hình. Cách hầm gác khoảng hơn chục mét, nó dừng lại đánh hơi quan sát. Có lẽ do xuôi gió nên nó không phát hiện ra tôi. Ở đất này, tôi từng thấy voi trắng, bò trắng với rất nhiều chó trắng. Nhưng trắng tinh như con này thì chưa thấy bao giờ. Dưới ánh trăng, nó trắng lóa như bông nõn vậy. Tôi nhẹ nhàng khẽ kéo nắp an toàn xuống, ướm nó vào đường ngắm, phân vân chưa bắn. Nó dừng lại hít hít một lát rồi lộn trở lại. Thú hoang không bao giờ quay lại vết đi cũ. Biết chạy trở lại đường cũ hẳn con chó này có người nuôi.

Linh cảm dội lên, đó có thể là chó trinh sát địch. Tôi luôn về võng Sơn con lay dậy. Anh Sơn vợ khẩu M.79 cùng dây đạn. Hai anh em trở ra hầm gác đồi. Lúc sau nữa có tiếng lá khô loạt soạt rất khẽ, rất đều càng lúc càng gần. Ánh trăng lỏ đổ từng khoảng sáng trong bóng rừng thưa. Tôi căng mắt nhưng không phát hiện ra cái gì. Cửa hầm chữ U bên kia, thấy anh Sơn hắt đèn chỉ vào khẩu M.79 ra hiệu tao bắn trước. Cái máy điện thoại Mỹ trong lều chỉ huy để nắp chuông nhỏ, bỗng nhiên kêu cạch cạch như đế gậy. Kêu mấy hồi nhỏ nhưng đêm thanh nghe rất rõ tiếng. Thằng nào không ngủ được, thử máy vào đúng lúc này. Tôi nín thở chờ phát B.40 đầu nòng từ phía địch.

Có tiếng bịch, tiếng một hòn đất hay vật cứng lăn tới gần miệng hầm... Im lặng! Lại bịch một tiếng nữa... Tôi hơi thụt đầu xuống. Trước giờ toàn nằm giữa ban chỉ huy, có bao giờ lên tiền duyên gác hướng chính thế này đâu. Tay đổ mồ hôi trên cò súng lạnh ngắt vì căng thẳng. Anh Sơn quờ tay, lượm đại một cục đất, chọi về phía trước cũng bịch một tiếng. Phía trước lại lặng ngắt. Cái hầm gác nằm trong bóng thẳm của lùm cây nên nó khó phát hiện. Tay tôi run, chỉ rình nó loé lửa đầu nòng là siết cò đại. Nhưng chờ mãi không thấy gì thêm ngoài sự yên lặng hoàn toàn. Đêm mùa khô lạnh, nhưng đầu và lưng áo tôi lúc đó đầm mồ hôi.

Cả đêm hôm ấy, trung đội trinh sát và tôi gần như thức suốt. Sáng hôm sau chúng tôi bám lên, nhặt được nắm cơm chuột khoét nham nhỡ bọc trong giỏ lá thốt nốt. Đêm qua trinh sát địch đã mò vào giỡn chơi với chúng tôi. Hai kẻ thù đã thăm dò biết rõ nhau nhưng không bên nào động thủ. Bảo là bí mật lực lượng cũng phải, mà bảo là sợ nhau cũng phải. Cũng từ đêm đó, tôi bắt đầu biết hút thuốc thực sự. Điều thuốc Vàm Cỏ vào phổi từng ngụm khói nhỏ, ngai ngái và nặng nặng.

Phá vây

P

HUM TIỂU ĐOÀN 4 đang đứng chân lính gọi là phum dừa cụt hoặc phum 19. Trước đó, Đại đội 19 công binh trực thuộc trung đoàn đóng quân ở đây. Địa hình dốc thoải từ ngôi chùa cũ đã bị phá huỷ, qua một trảng trống có một khẩu pháo 155 ly. Khẩu pháo địch bỏ lại sau khi đã bắn xẹp lốp và tháo mất kim hoả. Tiếp đến con suối cạn hình cánh cung, ôm lấy rìa phum.

Đại đội 2 là hướng chủ yếu, bám rìa con suối cạn cắt ngang con đường. Khổng chế trảng trống sườn phải ban chỉ huy tiểu đoàn có trung đội vận tải và khẩu đại liên 30 Mỹ do thằng Luân liên lạc tiểu đoàn lấy được ở kho súng địch tháng trước. Thằng Luân quê Thanh Hoá người to vật vãi. Cái ba lô trên lưng nó cũng đồ của cả nó cả chỉ huy vẫn lọt thỏm trên tấm lưng bè như cánh phản. Ngoài khẩu AK treo bụng, nó còn vác thêm trên vai khẩu đại liên Mỹ này, kèm thêm băng đạn quán ngang quán chéo đầy mình. Phần cao nhất địa hình là cái chùa đổ ở chéch phía sau bố trí Đại đội 4 với khẩu 12.8 ly còn lại và 2 khẩu cối 82 ly.

Đại đội 1 có tăng cường khẩu DK.82 ly giữ sườn trái tiểu đoàn, nằm trong một chòm cây rậm sát bìa rừng thưa. Chỉ huy sở cách tiểu đoàn bộ khoảng 120m bằng một khoảng rẫy khô trảng, địch mới trồng mì. Chỉ huy đại đội bây giờ là anh Tuy voi Hà Bắc, thay cho anh Khanh. Anh Lược làm chính trị viên phó thay cho anh Quang râu bị thương hôm trước. Như duyên nợ, tôi và anh Ky lại được phân công xuống Đại đội 1. Chúng tôi khiêng các súc gỗ dầu địch đã xẻ vuông vức, chồng lên nhau quây thành một cái công sự nổi chỉ huy sở đại đội. Bên trên, tụi liên lạc kiếm đâu được mấy tấm tôn trắng lợp làm mái. Cái mái trắng bốc nên anh Tuy bắt tụi tôi bẻ lá che lên. Vừa đỡ lộ, vừa cản nắng nóng ban trưa.

Chỉ huy tiểu đoàn triệu tập toàn bộ các đại đội và trung đội trưởng về họp rút kinh nghiệm. Căn cứ lực lượng địch trong trận Đại đội 1 mất chốt và các dấu hiệu đêm qua, dự đoán địch sẽ có thể đánh vào đội hình tiểu đoàn nay mai. Các đơn vị củng cố hầm hào sẵn sàng đánh địch. Cử các tổ thám sát vòng ngoài phát hiện dấu vết, tránh bị bắt ngờ. Cuộc họp ngắn vừa tan, xe tải trung đoàn do đại đội công binh 19 hộ tống vào đến nơi. Bỏ sung súng đạn, tử sĩ thương binh lên xe chuyển ra ngay. Tiểu đoàn trưởng trực tiếp bố trí lại đội hình.

Buổi sáng ngày 17/4/1979, anh Sơn tiểu đoàn trưởng kéo theo thằng Điệp xách khẩu M.16 xuống Đại đội 2. Nghe tiếng chim te te kêu hoảng mé rặng le, hai thầy trò dò dẫm ngược lòng suối cạn bên tay trái xem xét tình hình. Vừa qua khỏi đội hình đại đội mới 50m đứng ngay hai thằng trinh sát Kh'mer Đỏ. Thằng đi đầu đứng trên bờ suối sau bụi le bị bắt ngờ nhưng cũng kịp bóp cò khẩu M.79. Quả đạn bay thẳng vào đùi anh Sơn, rơi bịch xuống lòng suối nhưng không nổ vì cự ly quá gần. Thằng Điệp cũng giật mình, chĩa khẩu M.16 kéo một loạt ngắn. Hai thằng trinh sát địch chúi xuống bỏ chạy. Thầy trò anh Sơn tập tễnh dìu nhau chạy lui về Đại đội 2 rồi về tiểu đoàn, lệnh cho các đại đội chuẩn bị đánh địch.

Chúng tôi đang họp kiểm điểm thằng Tường lé, Ban trở tội mất chốt bỏ máy thông tin trong nhà sàn, nghe tiếng póc M.79 và tiếng tiểu liên cực nhanh hướng lòng suối cạn liền xôn xáo ngó ra ngoài. Thằng Lẽ ve truyền đạt đang mức nước ngoài hố dính đạn, lò ruột ôm bụng nằm quy. Anh Nhượng từ nhà chỉ huy tiểu đoàn chạy về hét: “Địch vào”, xua chúng tôi xuống các đại đội ngay. Tôi và anh Ky lao xuống cầu thang. Mới tiếp đất đã nghe khắp nơi tiếng súng con rộ lên. Hai thằng cầm cổ chạy tắt qua khoảng rẫy mì, phời sườn ngang hướng suối. Vừa chạy vừa thở dốc, nghe lất phất hơi đạn nhọn đi qua bên mặt. Những khóm mì mới vun mọc ngang đến đầu gối cản chân, thỉnh thoảng giật chúng tôi ngã sấp. Luồn qua được cái ụ mồi lớn che khuất sau cây cam, hai thằng hồng hộc chui vào hầm đại đội. Anh Lược ngồi đầu hầm cầm tổ hợp dõ theo cuộc chạy vượt chướng ngại, thở phào bảo: “Tao tưởng nó quất chúng mày sụm rồi”.

Tiếng súng rồ lên như một nôi còm sôi rền từ khắp các hướng. Tụi Kh'mer Đỏ đã nhanh chóng nhảy được vào lòng suối cạn trước mặt, lợi dụng nó như dây chiến hào thiên nhiên. Lụt tụt dẫu đạn cày tung cát bám theo những cái đầu đen nhấp nhô bìa suối hướng Trung đội 1. Hẳn bọn này chính là bọn tập kích bung chốt Đại đội 1 mấy hôm trước. Biết không thể lên theo hướng chính diện, nó để lại bộ phận bắn kiểm chế, quay sang bìa rừng đánh vào sườn.

Khẩu DK.82 nằm kẹp giữa hai Trung đội 2 và Trung đội 3 phát hiện địch xung phong thối liền mấy trái. Hàm chỉ huy sở ngay sau đuôi pháo hơn chục mét, hơi đề pa phản lực thối xuôi hướng làm tai chúng tôi ù đặc. Lính dưới Trung đội 2 hét lên ầm ầm, gọi cối bắn trước đội hình 40m. Thằng Dung cối cũng đang điếc không nghe rõ, cuống lên lấy cự ly nhằm dựng nòng thả đạn. Trái cối quân ta rơi sát khẩu đội DK.82 quân mình. Hạnh xạ thủ số 1 đang quỳ ngấm bên pháo, dính một mảnh vào đầu nằm quay táng. Thằng Quốc khẩu đội trưởng DK phát khùng, cồng thằng Hạnh về đặt nằm trong quan sát sở. Nó xách AK xồng xộc chạy tới khẩu đội cối, chĩa nòng vào mặt thằng Dung kỳ đà tính ăn thua đủ. Thằng Dung mặt xanh như tàu lá. Anh Tuy chửi ầm ĩ, xông vào đẩy nòng súng can mọi người ra.

Đúng lúc đó ngay sau chỉ huy sở đại đội, mé ụ mối lớn gần mép trảng thấp thoáng bóng áo đen. Thằng Đồng phát hiện địch tập hậu đánh vào đến nơi, vội nổ mấy loạt AK. Tiếng AK địch toang toác dội lên đáp trả ngay sau lưng. Mấy thằng lính Kh'mer Đỏ đi đầu dòn cả vào sau ụ mối vì chỗ rừng đó khá thưa. Chỉ huy sở lơ lửng trong tầm quan sát địch. Đạn nhọn xuyên qua nóc lều chỉ huy như máy khâu chạy đột mau, tôn mái lợp rách thủng lỗ chỗ. Liên lạc, thông tin lẫn văn thư nhảy vọt ra núp sau ụ mối góc lều bắn cản.

Chúng nó áp sát quá. Sợ bung chốt mất máy như tụi thằng Tường lé mấy hôm trước, tôi lặn vào lều, đề cả lên người thằng Hạnh đang khò khè giật vội cái máy điện thoại nhào ra. Máy đang đổ chuông rền cũng mặc kệ. Chỉ huy đang ở hết dưới các trung đội, ai còn ở đây mà nghe máy. Thấy thằng Thư y tá đang nhón nhác ôm túi thuốc sau ụ mối, tôi bảo nó trong lều còn thằng Hạnh bị thương nằm đấy, vào kéo nốt nó ra đi. Mất thương binh là chết mẹ mày. Chỉ huy

sở toàn lính kiểng AK không hỏa lực, bắt đầu núng thê trước đòn hiểm đánh sau sở trường của tụi áo đen.

Anh Tuy thấy địch đánh rát sau lưng, từ khẩu cối chạy vội về thét: “Kéo khẩu đại liên quay lại giá súng”. Súng giá ngay mặt trắng lộ thiên không kịp đào công sự. Thằng Nhạ ngồi xồm điên cuồng nhe răng đầy cò. Tụi liên lạc vẫn thư cũng ghim AK hỗ trợ. Cái ụ mỗi lớn mấy thằng địch nắp bọc dần từng mảng. Không thằng nào dám lộ đầu ra nữa. Chúng nó lấp tấp bỏ chạy. Anh Tuy thừa thê quát lính bậu xâu xung phong. Anh em vận động lên quanh ụ mỗi, thấy máu me be bét lẫn cả bông băng, thu được hai quả lựu đạn chày chưa kịp ném.

Tôi chạy vào trong lều chỉ huy mắc vội dây vào máy. Tiểu đoàn nghe súng rền đang sốt ruột quay gọi nên bị giật rung tay. Điện xoay chiều giần giật châm tê bại tận khuỷu vai, nghiêng rằng đề cực nổi lập cập mấy lần mới mắc dây xong. Chuyện anh hùng gì cần rằng giữ chặt mỗi nối dây điện thanh, mặc dòng điện chạy qua để giữ thông tin liên lạc không biết có thật hay không. Riêng tôi hẳn không trở thành anh hùng được, bởi cần dây với thế hiệu 220V báo chuông qua như thế chắc chắn rụng tiết hàm.

Liên lạc lại thông suốt. Anh Tuy báo cáo tình hình, nghe máy một lúc rồi nhả mặt đưa tổ hợp cho tôi. Tiếng súng thưa dần rồi im hẳn. Đến lúc này, anh Tuy mới gọi: “Thằng Thư đâu băng cho tao”. Anh ấy bị một viên AR.15 xuyên bụng chân, máu ra không nhiều. Cái mũ cứng của thằng Nhạ cũng bị đạn xuyên thủng vành hai lỗ tròn vo sát sọ. Nó sờ sờ hai cái lỗ thủng, cười ngây ngô với vết chân thàn Chết. Trung đội 2 được lệnh bung qua bờ suối càn thám sát địch. Tổ thám sát lò dò qua trắng đến suối loanh quanh một lúc, bắn bậ mấy loạt rồi co về. Đạn thiếu, chúng tôi đi mót từng viên đạn lẻ rơi vãi tra vào băng. Chẳng bù cho những lúc bẻ đầu cát tút, dốc thuốc đạn đổ vào bếp ẩm nhóm lửa pha trà.

Bên hướng tiểu đoàn bộ, địch cũng bị trung đội vận tải với khẩu đại liên của thằng Luân ghim chân không vượt qua trắng được. Cối 82 tiểu đoàn phải dựng nòng bắn gần ứng dụng. Thằng Cường vận tải thấy thừa đạn, bò lên định gí quả H.12 giá cạnh khẩu pháo 155 ly bị

bắn tĩa. Viên đạn có mắt đi qua trán nó. Anh Sơn bị thương vì quả M.79 hồi sáng không đi lại được, nằm trong hầm sốt ruột quay điện thoại liên tục hỏi hết đại đội này đến đại đội khác. Tiểu đoàn trưởng quay gọi. Các anh ấy đã chạy hết xuống các trung đội. Tôi cầm máy báo cáo như chỉ huy. “Đại đội 1 vẫn vững, anh yên tâm”. “Ờ, ngon nghe thằng em.”

Đại đội 3, sau một thời gian đi phối thuộc trung đoàn được trả về đội hình. Cắt rừng về đến nơi trời đã gần tối, bố trí ngay sau lưng tiểu đoàn. Thêm một đại đội, dẫu chỉ hơn ba chục tay súng, ai nấy cũng yên tâm hơn hẳn. Anh Tuy chào chúng tôi rồi chống gậy tập tễnh về tiểu đoàn bộ. Hôm sau theo xe thương binh tử sĩ cùng anh Sơn đi viện luôn, lập kỷ lục người chỉ huy Đại đội 1 trong thời gian ngắn nhất. Anh Quảng trung đoàn cử về thay, nhận chức tiểu đoàn trưởng. Anh Chính tréc về làm đại đội trưởng Đại đội 1.

Vượt đỉnh Aoral

T

ÌNH HÌNH YÊN ẮNG TRỞ LẠI. Sau một tuần củng cố, sư đoàn chuẩn bị chiến dịch đánh thông lên thị trấn Leach theo thung lũng phía tây rặng núi Aoral. Trung đoàn 2 chúng tôi được lệnh bí mật vượt núi, chen ngang thung lũng như cái đấng chắn cá để các đơn vị bạn lừa địch vào đấy cất một mẻ lớn.

Aoral (Đậu Khẩu, U rặng, như lính hay gọi) là dãy núi cao nhất Campuchia, nằm theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, có những đỉnh độ cao tuyệt đối đạt hơn 1500m. Điểm đầu cất vào vượt núi được xác định đúng vị trí cái phum hoang Đại đội 1 mất chốt tuần trước, cách phum dừa cụt Tiểu đoàn 4 đang đứng chân 6km. Mệnh lệnh rõ ràng, quán triệt đến từng chiến sĩ: bí mật bất ngờ, tránh các đơn vị nhỏ lẻ của địch, mang đầy đủ lương thực súng đạn tác chiến trong 6 ngày, nhất là đồ đựng nước uống.

Chuẩn bị tư tưởng, hậu cần xong xuôi, trung đoàn lục tục lên đường. Bốn giờ sáng, nhận xong phần cơm vắt cho cả ngày dưới anh nuôi là hành quân ngay. Tiểu đoàn 4 đi đầu theo con đường nhỏ ngược về hướng Bắc. Cấm dùng thông tin vô tuyến, cấm bắn bất liên lạc. Một bộ phận của đại đội trinh sát 21 trung đoàn và trinh sát Tiểu đoàn 4 thuộc địa hình đi trước bám địch. Tầng sáng có lệnh dừng lại. Trinh sát phát hiện khói bay lên trong phum. Đơn vị im lặng dạt vào rừng tránh địch, cắt lối khác áp vào triền núi.

Bắt đầu leo dốc khoảng 8 giờ sáng. Lúc đó dưới chân rừng thưa, nắng xiên hướng đông đã chói lắm. Tôi gặp anh Quảng tiểu đoàn trưởng cũ đi cùng ban tham mưu trung đoàn. Anh Quảng nháy mắt bảo thông tin chúng mày chuẩn bị leo núi “Khô Rang”. Hai, ba trăm mét độ cao khởi đầu buổi sáng còn ngon, nhưng càng lên cao càng khó đi. Rừng hỗn hợp nguyên sinh trên núi chẳng chịt dây leo. Tầng cây cao khép tán, toả bóng thâm u che phủ. Đã hơn 9 giờ sáng mà

đáy rừng vẫn nhòe nhòe tối. Những cây con bên dưới bị cớm nắng, thân mảnh ngoi lên thẳng đuột ken dày như thành. Tôi cũng biết phải giữ hơi đều, hít sâu và thở ra từ từ. Đến khoảng gần trưa, mới kiến thức dưỡng sinh ấy trở thành vô dụng. Mũi, mồm và tai cùng thi nhau hoạt động hết công suất. Đi sau còn oải thế, mới biết tổ trình sát đi đầu phạt cây mở đường lên gian khổ đến mức nào.

Cắm cúi leo. Khoảng tiếp xúc giữa ba lô và lưng áo đã ướt đầm mồ hôi. Ruột tượng 5 cân gạo quàng quanh cổ cũng ướt nốt phần đáy. Quai máy, quai súng siết vào vai tê dại. Vẫn chưa có lệnh nghỉ. Đi! Đi cho kịp giờ hiệp đồng. Lính trung đoàn im lặng giữ hơi, khoanh tay trước bụng còng lưng vượt dốc. Tổ anh nuôi Đại đội 1 khiêng cái nồi nhôm quân dụng, băng băng vượt trước. Nhọ nồi quệt vào lá cây, từ lá lại quệt vào mặt những thặng đi sau lem nhem. Anh Thảo xoa mặt nhọ, quát chúng nó xuống đi sau. Hai thằng lính như điếc, càng vọt khỏe mỗi lúc một xa. Bất lực, tiểu đoàn phó lấy gậy chống phi theo nhưng trượt, đã thế lại còn mất đà ngã quay triền dốc. Lính tráng cười ồ quát thủ trưởng tháo đạn đứng dậy. Tình huống khôi hài cũng làm quên đi cái mệt được một chốc.

Quá trưa nghỉ ăn cơm. Tôi kiếm một chỗ phẳng ngồi phịch xuống, dựa vào ba lô vẫn quàng nguyên sau lưng hong hộc thở, lát sau mới tháo ra. Lưng áo ướt đầm mồ hôi giờ trở nên lạnh vì khí núi. Đỡ mệt giờ cơm vắt ra ăn. Vèo một cái là nửa vắt cơm đi bay vì món mắm trâu. Thịt trâu ăn chán còn lại nước thịt, anh nuôi cho muối, bột gia vị thật mặn, đun nhỏ lửa cho đến khi cô lại sền sệt. Chờ nguội đổ vào đoạn ống DK.82 cắt ngắn, lấy ni lông bịt lại mang theo khi hành quân. Loại mắm trâu đó hao cơm vô đối.

Nghỉ một lát lại leo tiếp. Rừng ở độ cao lớn quang hơn nhưng độ dốc lớn hơn. Bắt đầu có mây mù dưới thung lũng bốc lên. Trời tự nhiên tối lại. Những hạt nước li ti dày đặc làm triền dốc trơn nhẫy. Khổ nhất là lính pháo DK.75 Đại đội 17 trung đoàn. Khẩu đội trưởng đi trước, dùng xẻng pháo đào khoét triền núi thành từng cái hốc cho bọn khiêng pháo phía sau có chỗ đặt chân. Hai người khiêng nòng, mỗi người một đoạn tầm vòng xỏ miệng xỏ đuôi pháo. Hai đoạn tầm vòng oằn vai dưới sức nặng nòng thép, pháo thủ trầy trượt bám

sườn leo lên. Lính vác đạn buộc hai ống DK néo làm một, cúi đầu gần gần bước. Thỉnh thoảng người khiêng trượt chân, nòng pháo lăn lông lốc, mắc lại gốc cây nào đấy. Khẩu đội cam lạng quay xuống, nhấn nài kéo lên không than một tiếng.

Đại đội 16 cối 120 ly còn nhọc nhằn hơn nữa. Bốn người lặc lè khiêng hai cái đòn xỏ chữ thập buộc néo nâng bàn đế, như người ta khiêng một con rùa khổng lồ. Đường rộng đã khó, đường hẹp phải có một người phát cây dọn cho đòn khiêng khỏi vướng. Cái đòn chữ thập lúc mở ra, lúc khép vào kèn kẹt theo độ mở địa hình hướng đi. Gập ghềnh chiếc bàn đế trượt rên mặt núi ướt ỉu tung cả đất. Những đoạn quá dốc, anh em tròng dây kéo nòng cối lăn để cối trượt trên dốc trơn, mồm miệng bạnh ra như hổ mang thổi lửa. Nhìn cảnh đó đừng ai bảo lính pháo oai hùng. Nhìn cảnh đại đội hỏa lực trung đoàn tôi khiêng pháo vượt núi Aoral hẳn lòng người chỉ muốn khóc. Sức lực và ý chí con người đạt đến giới hạn vô biên, nhưng chiều mưa núi Aoral hôm ấy chẳng có một tay thợ ảnh nào chụp được.

Sức tôi không bền. Để đại đội DK.75 của trung đoàn vượt qua là tôi đã bị tụt lại sau tiểu đoàn khá xa rồi. Hai người một máy, hai cuộn dây gần 500m, một khẩu súng, hai ba lô, hai ruột tượng 10 ký gạo. Anh Ky đi cùng tôi không giục không nhắc, lùi lũi đi đằng sau. Khi các đơn vị khác nghỉ, chúng tôi vẫn cứ cặm cúi bước để theo kịp tiểu đoàn. Trời sâm sẩm tối gần lên tới đỉnh. Một hơi gió tạt qua mát lạnh, gió sườn tây núi Aoral thổi từ vịnh Thái Lan, nghĩa là sắp đổ dốc xuống núi. Trời bắt đầu mưa lất phất. Thật lạ lùng! Mới bên kia cách mấy trăm mét khí hậu khô rang nóng kinh người. Vừa sang sườn bên này thời tiết quay ngược 180 độ. Lần đầu tiên tôi biết thế nào là mưa địa hình. Bây giờ đọc thêm mới biết hiện tượng địa lý ấy gọi tên là thế chứ lúc đấy đã biết gì. Chỉ biết là rất mệt, mệt đến há hốc mồm.

Tôi tránh cho anh Ky vượt qua, chui vào một bụi rậm vờ đi đái rồi tháo bao gạo đổ đi 1/3 ruột tượng. Trông kỹ ra thấy trong bụi ấy cũng trắng xóa gạo đổ của những thằng đi trước. Gạo nhẹ đi nhưng nổi nhọc ngày một tăng lên. Đôi chân dường như không phải của tôi nữa mà như đi mượn. Trời dần tối đen không nhìn rõ, đành căng tai

nghe tiếng vạch cây rào rào đằng trước chuệnh choạng lần theo. Thỉnh thoảng lại vấp phải chân những thằng đang ngủ ngời thò ra giữa lối, ngã lăn vấp mồm đau điếng. Phát cáu lên bảo: “Chúng mày muốn ngủ thì cứ chui vào bụi mà nằm, sao lại ngáng chân giữa đường”. Về sau mới biết có những thằng mệt quá, sợ ngủ ngời bằng quên nên thò đuôi chân ra đường, mong có ai đi sau vấp vào đánh thức mà lần theo. Lạc đơn vị trong rừng thẳm núi này chắc chắn chỉ làm mồi cho hổ.

Thằng Phụng người Huế nhỏ con, khoác cái máy 2W vừa leo vừa khóc. Nó bỗng phát khùng chửi: “Bọn tham mưu tác quái trung đoàn lừa chúng ông! Bảo đêm là tới mà sao vẫn đi mãi. Lạc mẹ nó đường rồi”. Chẳng may anh Phấn tham mưu trưởng trung đoàn đang bước ngay sau nó. Anh Phấn bảo: “Mày ngon đưa máy cho anh khoác, còn bản đồ la bàn đây, cho mày lên làm tham mưu trưởng liền, lính tráng gì cà chớn quá bây!”. Thằng Phụng câm tịt, thút thít cầm đầu bước tiếp.

Giờ thì chẳng còn phân biệt được đơn vị nào vào đơn vị nào nữa. Cứ ai khỏe đi trước, yếu đi sau, yếu nữa thì đi sau rốt như bài ca con voi của bọn trẻ con. Giờ nắm cơm vắt ra, nó đã nhoe nhoét phần bên ngoài. Tôi bẻ đôi, cạp cạp mấy miếng phần lõi rồi lẳng vào bụi. Cái bát sứ hoa men xanh bà già Miên cho ở Neak Luong cũng lẳng đi nốt. Nhẹ tí nào đỡ tí ấy. Phấn xạ nhai nuốt vắt cơm với lý trí để nạp thêm năng lượng chứ tôi không hề thấy đói. Có chết cũng không thể là ma đói được. Không phải cảm giác mệt nữa, phải nói là cảm giác tuyệt vọng đang trào lên, dần dần chế ngự con người. Giá chết được ngay, chấm dứt nỗi khổ này ngay có khi cũng tốt. Cái đầu đỡ dần trên đôi chân rồi rồi lúc nào cũng chực gục xuống, đã chấp chờn nghĩ đến một viên đạn giải thoát xuyên đời.

Dần dần xung quanh chẳng còn ai. Khi chợt nhận ra điều ấy, nỗi khiếp sợ bỗng ủa tới làm tỉnh cả người. Hóa ra mình cũng là thằng ham sống. Tôi dừng lại ghìm nhịp thở, lấy lại bình tĩnh nghe ngóng. Chỉ có tiếng gió thổi trong lá. Xa phía dưới kia, có tiếng lá rung ào ào từng nhịp ngắn. Chỉ có người vịn vào cây vít lại rồi buông ra lá mới rung theo nhịp ấy. Tôi tháo ruột tượng gạo định lẳng vào rừng

cho nhẹ để đuổi theo, nhưng chợt nghĩ lại. Giống như trong truyện cổ tích, tôi mở nút ruột tượng, thả gạo dần theo lối chạy mù để đánh dấu đường.

Tiếng động lá ngày càng gần. Không chạy nữa, tôi ngồi phệt lên bao tượng gạo trượt dốc đổ thẳng xuống chỗ có tiếng động. Hết đà trượt, tôi va phải một đám lốc nhốc. Có tiếng anh Quốc chửi gần. May quá, khẩu đội DK.82 Đại đội 4 đây rồi. Đêm tối mịt mùng. Lính DK.82 rạch ống bảo quản tháo đạn cất ba lô, đốt ống nhựa soi dầu đường bắt chấp lệnh cấm đốt lửa. Nhựa cháy xèo xèo, rỏ lộp bộp những giọt lửa xanh lét xuống giày bông rầy. Mừng vì đã gặp lại đơn vị, chúng tôi bước dần chân. Đi một lúc nữa, tôi về tới đội hình tiểu đoàn đang chuẩn bị nghỉ đêm. Chân núi chỉ còn một đoạn ngắn. Vững lính chằng ngang dọc hỗn loạn cản trở đường đi. Tôi cũng tìm vội hai cái cây mắc võng, leo lên ngủ ngay tắp lự. Khi đó đêm đã gần về sáng.

Không có khái niệm thời gian thiếp đi được bao lâu. Trên núi có tiếng ba phát AK nổ đĩnh đạc kiểu bắn bắt liên lạc. Tiếng nổ hồi âm qua các sườn núi tàn cây, vọng lại ào ào rồi nhoè dần. Chắc hẳn lính trung đoàn lạc rừng bắn tìm đơn vị. Tổ trinh sát được cử quay lại tìm người.

Phía thung lũng dưới núi, tiếng động cơ ô tô xe xích rộ lên vọng lại âm ì. Nhìn rõ loáng thoáng những vệt đèn pha trong sương đục. Địch đã bắt đầu bỏ chạy. Ba phát súng vô kỷ luật đã làm lộ đội hình luồn sâu. DK.75 và một khẩu pháo 105 ly của địch bắt đầu bắn lên núi. Bắn kiểu mù, đạn rơi cách chúng tôi rất xa. Lính thu võng ào ào. Tiểu đoàn lệnh 2W lên máy, để lại toàn bộ ba lô cho bộ phận thu gom quân lạc đường trông, còn tất cả các đại đội lao xuống núi.

Lúc bắt đầu vận động, toàn thân đau điếng cứng đờ, tưởng chừng không cất mình lên nổi. Được một quãng thể trạng tôi ổn định dần dần. Trời mờ sáng. Lội qua một suối nước tù sâu hoắm nước lạnh căm căm, chúng tôi tràn lên một cái trảng rộng. Giữa trảng vạch ngang con đường đất rộng rãi đầy vết xe cơ giới. Bên kia trảng, một dãy nhà thấp lợp tranh nằm lẫn những chiếc xe vận tải, máy cày, máy ủi màu vàng choé. Nơi đó có một cây xoài độc lập rất lớn.

Bộ binh dàn hàng ngang tiến lên. Lính Đại đội 2 nổ súng thị uy hô xung phong. Cối và DK bắn theo hướng con đường chạy dọc thung lũng. Không có tiếng súng bắn trả từ phía địch bởi chúng đã chạy. Thu một khẩu pháo 105 ly, một khẩu DK.75 ly và một số đạn cối 82. Số xe máy công trình địch bỏ lại toàn đồ KOMATSU Nhật Bản, đã bị bắn thủng gần hết lớp. Riêng lối đạn cối 82 sản xuất tại Trung Quốc, trung đoàn ra lệnh gom huỷ ngay. Trận Oudong hồi trước, Trung đoàn 1 thu được đạn cối 82 của địch mang ra xài. Khi thả đạn nổ ngay trong nòng súng, hy sinh gần hết một khẩu đội.

Nắng lên được một lúc, đơn vị hội quân với Trung đoàn 1 theo đường lớn tiến vào thung lũng. Trung đoàn này cũng phải hành quân suốt đêm hôm qua. Chúng tôi nghỉ lại một ngày chờ công binh, vận tải sư đoàn lên thu hồi chiến lợi phẩm. Tôi nhớ hôm đó là chủ nhật. Nắng lên trong rừng quang đãng phủ vàng thẫm cỏ non xanh gần suối. Khoảng rừng lạ sáng lên đẹp như tranh phong cảnh. Anh nuôi cho ăn cơm sớm. Tôi đi lấy cơm về trung đội bằng đôi chân đau cứng.

Thành phố buồn

B

UỖI CHIỀU GẦN TỐI, trong một ngách núi heo hút và ẩm ướt bởi cơn mưa đầu mùa, tiểu đoàn tôi gặp lại “cố nhân” như một sự sắp đặt của định mệnh.

Vừa ở bìa rừng rúc ra mép trắng, chúng tôi bắt gặp mấy cái nhà nhỏ lợp gianh, lá còn rất mới. Đại đội 1 đi đầu dừng lại chia mũi bí mật tiếp cận. Dưới gầm nhà, quanh chân cột, hơn chục thằng Pốt đứng ngồi lổ nhổ. Chúng nó trú mưa và nấu cơm chiều. Lính C1 bám từng bụi cây, lặng lẽ bò tới. Cách địch khoảng 30m thì tự nhiên hai thằng trong đám đó đứng dậy, vác ống DK.75 xăm xăm đi thẳng về phía anh em đang tiếp cận. Chắc chúng nó đi lấy nước ở cái suối mà chúng tôi vừa đi qua. Chính tặc đại trưởng gì đầu nòng súng lính xuống, ra hiệu bắt sống nhưng không kịp. Thằng Trung đã kéo một loạt AK. Hai thằng địch đổ vật. Liền đó, hai phát B.41 thổi tung gầm sàn. Trong đám đó chỉ còn ba thằng phía ngoài vùng chạy được. Trời nhoè nhoẹt tối. Lính bắn đuổi theo ba thằng chạy rầm rầm. Đưa quỳ bắn, đưa đứng bắn, có đưa kê súng vào chạc cây cẩn thận lấy đường ngắm điểm xạ nhưng vẫn thấy chúng nó chạy nhanh như hoẵng.

Thế mới biết đôi khi chết được cũng khó! Trên cái nền trước kia là nhà, thịt văng tung toé. Vẫn còn hai thằng Pốt bị thương không chạy được, kêu ò ò rất to. Lục lợi mấy cái bông hôi mù của bọn này không có vớ, cũng chẳng có gì đáng giá. Thấy cuốn sổ nhỏ, tôi cầm lên mở xem một trang. Thành phố nào, nhớ không em, nơi chúng mình, tìm phút êm đềm.... Lũ chó! Đúng cuốn sổ bài hát của thằng Tư chết trận hôm C1 mất chốt đây rồi. Trúng phóc bọn bám mặt thương binh tử sĩ bên kia núi. Oan gia gặp nhau trong ngõ hẹp.

Đường bò

B

ĂNG QUA NHỮNG CÁNH ĐỒNG CHÓ NGÁP, băng qua rừng thưa lá khộp hay cắt qua lòng suối cạn, luôn hằn hai vệt đôi bánh xe lăn. Cũng không biết khởi đầu từ đâu, kết thúc lúc nào, đó là những con đường bò vô định không tên.

Khi chạm mặt bức phù điêu nghìn tuổi đá sa thạch đền Angkor, tôi từng thoáng nghĩ những con đường bò đẫm máu tuổi xanh anh em chúng tôi, bắt đầu khởi đi từ chính những chiếc xe bò đôi tạc trên bức tường này. Có lẽ từ thời đế quốc Angkor đến nay, kết cấu hình dáng cổ hóa thạch di động này vẫn thế. Cặp bánh xe luân hồi mãi miết quay theo dấu bò đi, vạch trên đất đai chùa tháp những đường nổi song song ngẫu nhiên, gấn kết hay chia lìa nhiều số phận con người. Đôi bò trắng cao lớn, u vai gồ lực lưỡng kéo cỗ xe đời không tuổi. Thập nhị nhân duyên lăn tròn, kéo tiểu đoàn viễn chinh ruỗi dài theo dấu địch. Những con đường hắt hiu buồn tẻ, đôi vạch bên lành bên dữ, bên sinh bên tử. Lá dầu khô rụng, che giấu dưới bàn chân bước những hiểm họa khôn lường.

Một buổi trưa hành quân mất dấu. Đơn vị càn đi quanh quẩn trong những hẻm núi sườn tây rặng Aoral chưa bao giờ in dấu chân người. Tụ thông tin 2W ban tác chiến trung đoàn đi theo, đến phiên liên lạc phải trèo lên cây cao tít dựng anten mới bập bồm có sóng. Rừng già nguyên sinh phủ bóng, như cái chụp đèn thiên nhiên khổng lồ, tỏa một thứ ánh sáng xanh lọt ảm đạm. Đang cắt rừng tìm suối, chúng tôi bắt gặp một nhóm dân bẫy, tám người, nằm ngồi quanh một cái xe bò gầy trọc.

Thấy động, hai người đàn ông trong nhóm chống hai con dao quắm cổ gẳng đứng dậy. Hình hài một bộ xương thần Chết, bọc dưới lớp da đen nhò, lộ hằn lóng đốt như một tiêu bản thạch cao. Không thể quên những khuôn mặt nâu không có tuổi, không biểu cảm ở nơi

tận cùng của thế giới này. Họ nhìn chúng tôi với sắc mắt đã lạc thần, họ đang sắp chết đói.

Anh Ky móc cóc ba lô chìa nắm cơm vắt ra. Từng ấy cặp mắt dò dẫm bỗng sáng lên, nhìn theo sự chuyển động của vắt cơm. Thành Phụng bỏ y tá giằng lại, bảo: “Cho nó ăn cơm là chết ngay đấy”. Cán bộ dân vận trung đoàn khai thác, hỏi đến cả chục câu cũng không ai thêm trả lời, đành bảo Chí đen nấu vội nồi cháo loãng. Lửa nóng bếp cháo đánh thức, gọi dậy từ đâu đó một mùi gây rất lạ. Tụi trinh sát nhăn mũi hít hít, lấy mũi súng hầy nắp túi mìn, lục lọi khám bông. Trên cái xe bò, một thằng bé con đã chết trước khi được ăn cháo. Cạnh chỗ nó là một cái gùi, bên trong có mấy miếng thịt nâu xông khói. Mùi gây lạ lòng kia tỏa ra từ đây. Anh Ky bới sâu xuống đáy, nhấc lên một khẩu thịt sấy khô đét. Anh nghi ngờ rồi chột rùng mình quăng xuống. Đó là một cái cẳng tay người. Mấy thằng lính bầu xung quanh im bật. Không phải vì sợ, mà vì thấy ghê quá. Nhưng cuối cùng chúng tôi vẫn cho họ ít gạo, và chỉ lối cho họ ra đường lớn.

Tiểu đoàn lại lần theo dấu địch, bao giờ cũng hàng dọc đi một bên đường. Tổ trinh sát đi đầu lại căng mắt lần tìm sợi dây xanh lét mỏng mảnh chằng ngang trái mìn vướng nổ. Thằng đi sau là tôi, lại cúi đầu mãi miết nỗi nhớ nhà. Bánh xe luân hồi trên những con đường mòn thế kỷ vẫn quay bên sinh bên tử. Những miếng thịt người sấy chẳng có ý nghĩa đạo đức gì với chúng tôi lúc đó. Một nền văn minh, đầu tiên muốn tồn tại hãy bắt đầu từ việc con người phải sống đã. Tôn giáo hay tín ngưỡng phải bắt đầu từ cuộc sống trần trụi, để rồi sau đó quay trở lại an ủi thế giới khổ đau này.

Các đường quốc lộ 5, quốc lộ 6, quốc lộ 7 cho đến các con lộ tử thần đối với chúng tôi như lộ 56, lộ 27, lộ 67... trên đất nước Campuchia xa xưa ngày trước cũng từng chỉ là những con đường xe bò đi. Người ta đi lâu mới thành đường như tiên sinh Lỗ Tấn dạy. Mỗi dặm đường trường Chùa Tháp ngang dọc nối kết các thành phố hoa lệ, các di tích văn minh hẳn vẫn nén chặt, giấu nhiều đau thương của những con người đi trước.

Đi săn Tà Mốc

Đ

ÀI KỸ THUẬT VÔ TUYẾN ĐIỆN quân đoàn dò được tin Tà Mốc, chỉ huy quân khu Tây Nam đang chạy về biên giới Thái Lan qua nẻo “mục tiêu A3”. Tiểu đoàn tôi đang hoạt động trong thung lũng này, được lệnh lên đường giữa đêm khuya nhằm phum Kâmnon tiến gấp.

Chúng tôi bỏ đường bò, cắt rừng bí mật đến mục tiêu. Cũng may rừng quăng này thưa, hành quân không đến nổi vất vả lắm. Đi cả đêm được gần 17km, nhưng so với leo Aoral không thấm tháp gì. Đơn vị hành quân chậm lại, vừa đi vừa tìm dấu vết. Đến gần vị trí bản đồ chỉ nơi con suối gặp đường bò, chúng tôi thận trọng cắt ra đường. Phát hiện vết xích xe M.113 hằn trên triền rừng còn rất mới. Thằng địch đã bỏ đường bò để tránh tạo dấu vết. Cả đơn vị được lệnh cấp tốc đuổi theo, bám dấu xích xe mà chạy tới.

Trong khi mũi mồm tranh nhau thở, đã thoảng thấy mùi dầu máy. Hết khoảng rừng, chúng tôi ủa ra một bãi trắng, dốc thoải thoải mọc đầy cây dầu non. Cách khoảng 150m, một chiếc xe M.113 đang đỗ. Quanh chiếc xe, địch đứng ngồi lố nhố. Anh Quảng tiểu đoàn trưởng ra lệnh bí mật bao vây tiếp cận nhưng không kịp. Trinh sát cùng hai đại đội đi đầu không chờ lệnh, nổ súng xung phong ngay. Bây giờ đến thời địch tàn, cả trinh sát cũng biết xung phong.

Tiếng súng con rồ lên. Địch có chừng một trung đội, bị bất ngờ bỏ xe rẽ rừng chạy ào ào, vừa chạy vừa quay lại bắn léc chéc. Trong đám địch đang chạy nhìn thấy cả mấy bóng phụ nữ quần sà rông. Phần lớn tiểu đoàn bộ dừng lại ở bìa trắng cùng ban chỉ huy, tựa cây ngồi thở xem bộ binh xung phong. Mất tôi chăm chú nhìn cái xe thiết giáp, nghĩ là nó chuẩn bị nổ tung vì ăn đạn B.41. Cảnh mong chờ đó không diễn ra. Mấy thằng lính ta nhảy lên chiếm xe, quay nòng khẩu đại liên bắn theo hướng địch chạy. Rồi một đám lính nữa

lao đến, lom khom quanh cái xe. Cái quái gì thế kia? Hẳn trúng mánh to rồi. Tiểu đoàn bộ xung phong...!

Thằng Cầm điếc - anh nuôi sờ soạn cái xe thiết giáp, nhặt được một bộ vest đũi trắng mặc ngay vào người. Ai cũng biết là nó chỉ nghịch thế thôi nhưng ông Thào đang cáu, bắt nó mặc nguyên bộ mồi đó, khoác AK đứng nghiêm hơn 1 giờ đồng hồ. Nhìn không ai nhìn được cười. Chiến lợi phẩm thu được trên xe ngoài những thứ như tôi vừa kể trên còn một số quần áo dân sự linh tinh, vài thùng các tông niêm phong đựng rất nhiều tài liệu. Tôi đoán đó là những tài liệu hết sức quan trọng vì cán bộ quân báo quân đoàn xuống ngay lập tức hôm sau để chuyển đi.

Sau này, chúng tôi mới biết trận đó đã để xổng mất Tà Mốc, lêng Thirit (vợ lêng Sary) cùng bộ chỉ huy quân khu Tây Nam của địch. Quá là tiếc! Giá may mắn tóm sống được hẳn có lẽ đơn vị tôi không phải nằm đến gần 10 năm ròng rã bên đó. Và chắc chắn sẽ có Huân chương Quân công.

Loạt đạn gọi hồn

T

ÔI VỚI THẰNG HIỆP HÍP mắc võng đầu đầu chung một thân cây dầu chuẩn bị nghỉ đêm. Một ngày thiếu nước khát nẻ toác môi. Vỏ thân cây cũng rạn nứt, xám đen vết tro rừng cháy. Trong bi đông chỉ còn một chút nước để dành đến tận trưa mai, khi đến được suối lớn Damrei trên bản đồ.

Liếm môi trần trỏ chờ giấc ngủ. Nỗi nhớ lan man cũng bắt đầu từ nguồn cơn khát, cố nghĩ khác cũng không được. Bất cứ chuyện gì cuối cùng cũng dẫn đến những hình dung cụ thể về nước, về những cơn mưa chập chờn nửa mơ nửa thực. Tháng ba rừng khô thân kiệt, mặt bình nhất bình nhì lấm tro, hắt heo như trái táo phơi sương. Một tháng ba khác mong manh tìm về trong tâm tưởng. Con ngõ làng xứ Đoài nhà bà Nhu tối ẩm ngày tiết mưa phùn. Rặng cúc tần ôm nét đường gạch vữa nghiêng vòng qua bờ ao dập dềnh lá ngê. Dưới bụi sòi chìa sát bờ ao, mấy con chẫu chuộc mắt lồi ngời chồm chồm rình đớp bướm cải. Hoa bưởi cành la, rụng qua lỗ vuông vòm bể nước mưa nhà ông Tường, ướp hương từng gáo dừa mát trong lành.

Không chịu được nữa, tôi nhồm dậy lắc lắc cái bi đông làm một ngậm nhỏ. Giữ ngậm nước trong miệng thật lâu như kẻ đói ăn dè. Võng bên, thằng Hiệp híp chưa ngủ, tay vắt trán khuyển chân đu đưa. Bỗng đâu toác toác loạt AK nổ sát sát. Dây võng tôi đứt đôi, đầu rơi xuống đập vào chân cọc phụ đầu giường. Choáng váng chưa kịp hiểu chuyện gì, thấy thằng Hiệp hét toáng báo địch vào. Nó bị một viên đạn xuyên qua tay, mỡ lòi vàng như mỡ gà. Nghe thấy chúng tôi kêu bằng tiếng Việt, anh Bình vàng hốt hoảng xách súng chạy lại. Anh ấy đi cầu bậy khi về cất lạc hướng, thấy chúng tôi nằm hơi xa đội hình, tưởng địch nên bắn nhầm.

Khô tàn giấc mơ mưa bụi, tôi lui cui chán chường nối lại dây mắc võng. Thằng Hiệp khoái trá với cái vết thương phần mềm dù tay mới băng trắng toát. Loay hoay mãi không được, nó đành nhờ tôi tháo cái nhẫn đeo tay to sụ không biết đưa nào cho. Nó vớt lại cho tôi cái áo lót cháo lòng. Cái áo lót trắng hời còn ở quân trường nó lấy bút bi vẽ những hình người tóc dài thân đuồn như củ khoai lang, chấm thêm mấy mắt kính râu, vài cây guitar điện sừng cong. Nó giải thích đây là mô phỏng chân dung ban nhạc. Fan ruột của The Beatles ngày mai lên đường đi viện. Loạt AK của Bình vàng chỉ ăn sang phải chục phân nữa thôi, là tôi cũng lên đường về nước trong một tấm băng lành. Đời lắm khúc quanh, chẳng biết số phận thế nào. Hồi ở Mekong nó không gặp may, phải ăn bốc mấy bữa vì tôi tỉnh bơ ném thẳng cái chén của nó xuống sông khi nó dám trịch thượng sai tôi đi rửa. Hai thằng lập tức lao vào đập nhau, anh Ky phải can ra. Hôm nay cả nó với tôi đều may. Thần linh độ trì tôi vẫn quần quanh đầu đó.

Hôm sau, Hiệp híp theo xe quân báo quân đoàn về quân y viện rồi biệt tích. Sau chiến tranh tôi mới gặp lại. Nó kể sau khi nằm viện lành vết thương, được đi học trường Sĩ quan Lục quân 1 ở Sơn Tây nên không vào đơn vị nữa.

Hồ phum Kà rọi

T

HÁNG 5 NĂM 1979, mùa mưa chớm bắt đầu, cũng là mùa thú rừng sinh sôi. Nhiều cuộc hành quân, chúng tôi gặp những bầy nai tràn ra những trảng cỏ trong thung lũng. Nai đi ăn lẫn với bò hoang. Chiến tranh liên miên, bò nhà xổng hoặc vô chủ phá bầy lâu dần thành như hoang thú. Lắm con vẫn còn đeo cả mõ lóc cóc làm lính mình tưởng bò của dân không dám bắn. Đến khi lại gần cả đàn tháo chạy. Những anh lính quê thành phố hay đồng bằng ngần người nhìn những con nai cao lớn nâu vàng phi như tên bắn.

Ban đêm phục gần vũng nước độc lập, rìa suối thoải le mọc thưa dứt khoát bắn được nai. Những con nai bụng mang dạ chứa thềm muối, thường hay lặn mò đến những phum hoang cũ, nơi chúng tôi đổ vãi muối dự trữ của địch ra để liếm đất mặn. Không chỉ nai, lợn rừng, mễn mà thú rừng nào cũng thích muối. Các phum hoang trở thành địa điểm săn bắn cải thiện cho chúng tôi khi tiếp liệu thực phẩm mùa mưa trở nên khó khăn.

Có thú ăn cỏ chắc chắn có thú ăn thịt. Tôi muốn nói đến hổ, chúa sơn lâm của rừng già. Những loại như chó rừng, báo đốm không tính. Mặc dù con báo cũng rất nguy hiểm vì hành tung của nó bí mật và leo cây phục kích giỏi. Hồ vùng này khá nhiều. Chiến trường khốc liệt, xác lính địch, xác dân chết đói đầy rẫy. Chúa sơn lâm quay sang đổi món, thường thức thịt người như một món ăn khoái khẩu. Nghe tiếng súng trận, thay vì bỏ chạy cong đuôi, những con hổ tinh quái lại mò đến chờ đánh chén bữa tiệc thịnh soạn đã được dọn sẵn.

Trung đoàn tôi lập cứ dừng chân ở nhà ga Bâmnak. Tiểu đoàn 4 đóng quân trong phum hoang Ba Tahean. Đây là vị trí xa trung đoàn bộ nhất, gần thung lũng A3. Rừng tự nhiên bao phủ, lẫn cả vào những cái phum không người. Lính ta săn địch sống, còn hổ săn

địch chết. Có những cái phum còn lớn hơn nữa nằm sâu trong rừng. Dân trong phum bị lính Pốt lừa theo sang Thái Lan hoặc đã chết đói hết. Đó thường là nơi viếng thăm của hổ, cũng như thường là mục tiêu hành quân truy quét cấp tiểu đoàn.

Chúng tôi bỏ đường lớn, cặp theo con suối nhánh vào phum Cà Rọi. Nhánh suối phụ này mới hình thành sau đợt mưa núi dữ dội, nhưng nước dâng đã tràn bờ. Triền rừng mưa vào mùa chằng chịt những con suối không tên như thế. Những phum hoang không một bóng người, bao giờ cũng gây cảm giác bất an khó tả. Một vùng cây tối xanh om, lô nhô bóng dừa trải nét ngang sẫm màu trên mặt trắng, giữa rừng khộp ngút mắt. Chỉ vài cây số nữa tới chân núi, rừng khộp sẽ chuyển tiếp sang dạng rừng mưa nhiệt đới, kéo trùm lên tận đỉnh Aoral.

Gần ngã ba suối đội hình ùn lại, vây quanh mấy vết chân hổ to như những cái tô lớn. Nước đọng trong dấu chân còn đục ngầu. Anh Sơn hát hàm bảo: “Chúng mày cẩn thận, nó mới đi qua đây chưa quá dăm phút đâu”. Đang nhón nhác định giục nhau đi tiếp nhưng chợt nghe có tiếng nước giạt rất lạ tai. Linh tính khiến mọi người quay nhìn sang nhánh suối bên phải. Cách khoảng chừng năm chục mét, chúa sơn lâm đang chăm chăm nhìn chúng tôi. Không phải một con mà là một cặp. Tôi đứng sững há mồm, chiêm ngưỡng oai linh rừng thẳm vốn từng chỉ gặp trong sách vở. Qua giây phút bất ngờ, nhiều thằng lách rách lật khóa an toàn súng nhưng anh Sơn gạt đi không cho bắn. Nhiệm vụ đơn vị hành quân diệt địch chứ không phải đi săn hổ. Cặp hổ lớn chắc cũng đánh giá chúng tôi là những con mồi không thích hợp nên phát đuôi lợi qua suối bỏ đi. Chúng nó đi đủng đỉnh, rất tự tin đúng phong thái của chúa sơn lâm. Tụi hổ không sợ người, hẳn vì đã từng chén rất nhiều con mồi hai chân đói khát rã rời trong cuộc tháo chạy về hướng biên giới Thái. Nay gặp cái đám mồi này quá đông nên tránh đi cho lành.

Phum Cà Rọi không có địch. Tiểu đoàn bố trí đội hình dừng chân nghỉ đêm tại chỗ. Tiếng hổ kêu uôm uôm quanh phum dội lại lúc xa lúc gần. Trông mưa mù ướt, lúc tối lúc sáng nhờ nhờ. Nằm giữa chỉ huy sở đại đội nhưng cũng rất khó ngủ. Không phải vì sợ, mà do

một cảm giác hưng phấn đến lạ thường chi phối. Thiên nhiên luôn bí ẩn và hùng vĩ, bất kể trong chiến tranh hay giữa hòa bình.

Ngủ chung với địch

Q

UÂN SỐ HAO HỤT trong chiến đấu, nay càng hao hụt thêm vì sốt rét. Mỗi đại đội lúc này thường chỉ còn khoảng ba chục tay súng kể cả thông tin đi phối thuộc. Có những trung đội chỉ còn sáu người, đại đội lại phải san bớt người ở các trung đội khác sang.

Ban đêm mỗi Trung đội gác 2 vọng từ chập tối. Chỉ huy sở và cối 60 cũng phải gác chung, trừ cán bộ đại đội. Nhưng thấy anh em vất vả, các anh ấy cũng chia phần thức đêm với lính. Dừng chân tại các phum cũ, các giao lộ đường bò, không ai dám bỏ gác vì đó là những vị trí mồi, địch hay qua. Nhưng khi đi truy quét, tác chiến trong rừng rậm thường lính hay bỏ gác. Chúng tôi tránh đường bò, cắt vào rừng xóa dấu vết mắc võng ngủ qua đêm. Rừng mênh mông biết địch hướng nào.

Chiều gần tới phum chuối, tiểu đoàn lệnh dừng chân nấu cơm sớm ăn, không ngủ trong phum. Nhập nhoạng tà dương cơm nước mới xong. Chúng tôi rời vị trí, cắt sâu vào mé rừng dày chọn chỗ mắc võng. Tôi xuống chỉ huy sở Đại đội 1 mắc dây máy, thử chuông xong trời đã tối mịt mùng. Võng đu đưa khoan khoái, duỗi dài chân yên vị nghe tiếng cú rúc điểm canh. Hướng Trung đội 3 vẫn nghe có tiếng chặt cây làm cọc phụ chí chát. Anh Chính cẩu, sai trưởng Đồng chạy xuống bảo chúng nó thôi chặt ngay, lộ hết vị trí giờ. Liên lạc chưa kịp chạy tiếng chặt cây đã ngừng.

Đêm yên tĩnh trôi qua. Mờ sáng, lính Trung đội 3 ào ào thu võng chuẩn bị hành quân, thấy một đám lính lạ cũng đang cuốn võng ngay cạnh. Chưa tỏ mặt người, trưởng Trung đi tới gần đứng chống súng hỏi chúng mày lính Đại đội 2 à? Sao lại sang đây ngủ? Tụi kia không trả lời, lẳng lặng bình thản cuốn võng xong bắt ngờ nhất loạt bỏ chạy. Quãng sau tụi nó quay súng lại bắn rát. Đại đội chia cánh vận động lên đã mất tầm tích.

Tại chỗ địch chen vào đội hình ngủ hồi đêm đếm được 12 cái cọc phụ. Nghĩa là đêm hôm qua đã có 6 thằng địch ngủ sát cạnh Trung đội 3 như một đơn vị phối thuộc. Thằng Trung kể đêm qua tao thấy tụi nó hút thuốc rê tính sang xin điều nhưng lười ngủ quên mất. Thằng Đồng xám mặt, thoát được tình thế ăn dao quắm nếu chui vào ổ lính Kh'mer Đỏ.

Rừng che bộ đội rừng che quân thù. Thiên nhiên luôn công bằng với cả hai bên, trừ các nhà thơ.

Ruồi vàng

T

IẾU ĐOÀN TÔI luôn trở ra đường ngoài thung lũng lớn sau một đêm mưa sầm sập. Cơn mưa đêm đầu mùa thật lớn. Một cái trắng rộng mênh mông hiện ra trước mắt. Bên kia trắng, dãy núi dựng cao ngất màu lam thẫm đỉnh trùm mây trắng. Trần mây thấp trĩu nặng, cắt phẳng hình học ngang nửa trên núi kéo suốt qua đầu chúng tôi như một biển sữa tĩnh lặng trông rất ấn tượng. Nước mưa rửa sạch cây lá và không khí, làm cho tầm nhìn trở nên trong suốt. Một khung cảnh địa lý hùng vĩ không dễ quên. Gần hơn là vài khung nhà không vách sàn, vẹo vọ nằm cạnh chòm cây dầu rái cổ thụ. Lổ nhổ lính trung đoàn pháo 42 với hậu quân Trung đoàn 1 đang tạm dừng nấu cơm sáng. Các khẩu pháo 105 ly chưa tháo còng khỏi xe kéo.

Nhìn thấy lửa, người thấy mùi khói mới biết mình vừa lạnh vừa đói. Cơm đơn vị bạn vừa bắc xuống tại tôi đã nhào vô. “Ê đồng hương cho bạn tém đôi chén”. Nhiều thằng lính đói bẻ vôi nhánh cây làm đũa tạm. Chỉ trong vòng dăm phút, nồi quân dụng cơm loại to cùng xoong cá mắm hoai chưng sệt hết sạch. Đám lính pháo quân bạn chưng hửng trước tốc độ bộ binh tập kích. Thằng anh nuôi lẳng lặng đi nấu nồi cơm khác. Nó kéo nồi sên sếch xuống suối rửa vẫn có đũa đuôi theo lấy cạnh chén cà nồi kiếm chút cháy bẹn. Chắc chúng nó không hiểu tại tôi là cái loại lính gì.

Gần hai tháng chui nhủi trong rừng chỉ thấy cây và núi, nay được tuôn ra trắng cỏ rộng lớn không hạn chế tầm nhìn nên tinh thần phấn khích. Một đàn vịt trời đang lội gần bờ cái đầm lớn. Những con vịt xám cánh nâu vàng, chòm đầu xanh lục trông rất đẹp. Anh Sơn trung đội trưởng trinh sát luôn cổ đến sát bờ, kéo phát M.79 bi. Đàn vịt trời chớp cánh đồng loạt bốc lên, để lại hai con giẫy giẫy bênh trên mặt nước. Một thằng em ngoan lội xuống nhặt cho đàn anh, được vài bước bị thụt sâu nên đứng im đàn mặt. Nó gằng ngoai người vẫn không nhúc nhúc được chân, lại bị tụt thêm đến tận bẹn.

Tụi trính sát hề nhau túm tay nó lồi lên. Nước đầm sủi rộ bong bóng. Ống quần nó từ đùi trở xuống quện bùn đen nhuyển mùi thối hoắc. Nhìn cảnh đó không ai dám lội ra lấy vệt nữa. Đang gột quần mép nước, bỗng ruồi vàng động ổ từ đâu bay đến vu vu. Tôi bị ruồi chích một phát vào cổ vừa đau vừa ngứa. Bọn chúng tôi vừa đập ruồi, vừa chạy chí chết xa mau cái địa nguy hiểm. Mùi bùn thối và nước động làm bọn ruồi vàng tưởng bọn tôi là loài ăn cỏ guốc chẵn đến ngâm nước sớm ở cái địa vĩnh cửu này. Nốt cắn con ruồi vàng còn gây ngứa rất lâu.

Buổi chiều máu

M

ỘT NGÀY MƯA NHƯ THẾ, chúng tôi được lệnh hành quân ra ga Bamnak. Nghe đến ga, đến đường sắt đũa nào cũng thấy sung sướng. Ga, đường sắt – mấy từ thường nhật vô danh đời hòa bình, sáng nay nghe ngân nga như nốt nhạc. Nó là biểu tượng của văn minh, của phố thị mà đám lính rừng mòn mỏi tại tôi đang khát khao. Suốt ba tháng chui rừng, sống chung với khỉ vượn, hổ báo, kỳ đà và những xác người chết đói, hôm nay chúng tôi được ra đồng bằng.

Tiểu đoàn 4 hành quân trước. Trung đoàn bộ đi sau. Chúng tôi đi giữa nhiều đám dân bạn đồng hành, cũng đang lục tục trở về phum cũ. Rừng thưa dần. Đã thấy những khung nhà sàn không có người ở cắm chân bên những ruộng hoang, cỏ dại um tùm. Rừng chen ruộng, ruộng chen rừng. Địa hình thoải thoải và tầm mắt thêm khát đồng bằng được mở rộng dần dần.

Ra đến đường lớn, thấy phần lớn trung đoàn bộ đã vượt lên đi trước. Quãng 2h chiều nắng gắt. Đám lính hậu cần B3 đang ngồi nghỉ ngoài đường. Một thằng lính ban 3 không biết kiếm ở đâu được chiếc xe đạp nam còn mới, đang đạp dần qua. Nó khoác súng chéo trên lưng. Ba lô buộc trên giá đèo hàng phía sau, gióng ngang vắt mấy cái ruột tượng gạo. Trông nó đạp xe thông dong nhàn nhã như đi dã ngoại. Một hình ảnh anh bộ đội thời bình, trông ngồ ngộ. Giá mỗi thằng lính có một cái xe như thế hành quân thì rất thú. Chiếc xe lách qua đám dân đánh xe bò vượt lên, để lại trên đường cát đọng ngoằn ngoèo vết bánh in mờ.

Chúng tôi lên ba lô đi tiếp. Mới được khoảng 400m chợt gặp một cảnh kinh hoàng. Thằng lính hậu cần đạp xe lúc nãy nằm sấp mặt trên vũng máu. Đầu nó lìa khỏi cổ vì một nhát chém bằng dao quắm cực ngọt từ phía sau. Cái xe đạp văng sang một bên. Súng đạn, mấy ruột tượng gạo, đôi dép đã biến mất, không còn gì trên người

ngoài bộ quân phục đầm máu đang mặc. Mùi máu tươi còn chưa kịp thấm hết trên đường cát, tanh nồng dưới nắng chiều.

Lính tiểu đoàn rú lên phần uất, phát cuồng hằm hè. Thấy người nào vác dao quắm là nhào vô tước dao. Dân chúng sợ hãi xanh mét mặt. Lúc này còn tử tế xin thuốc xin nước nhau samakhi, bây giờ tình thế đổi khác hẳn. Cơn giận bốc lên mờ mắt. Không khí nén đặc, cảnh báo một cuộc trả thù.

Một người có vẻ là cán bộ chính trị hò hét khản giọng, chen vào giữa đám rút K.59 ra bắn chỉ thiên. Anh ấy xô lính ra, bảo nếu bắn dân thì các đồng chí bắn tôi trước đi. Những cái đầu nóng dần dần nguội lại. Cán bộ thủ trưởng Trung đoàn kịp đến nơi, đứng án ngữ hiện trường rồi lệnh cho vận tải khiêng tử sĩ đi gấp. Chần chừ nữa sợ không kiểm soát được tình hình.

Từ đó cho đến tối, chúng tôi làm lui đi nhanh. Ước vọng đồng bằng an lành bỗng tan hoang trong buổi chiều máu.

Phum rừng thị

T

HÁNG 8/1979, Tiểu đoàn 4 hành quân từ ga Bâmnak về ga Th'mei, sau đó rẽ trái ra thị trấn Ponley ngoài lộ 5 ven Biển Hồ. Hết chiến dịch mùa khô, chúng tôi bỏ núi rừng ra đồng bằng để củng cố nghỉ ngơi, chạy trốn con ma sốt rét.

Ra đến đập nước lớn cách Ponley khoảng 15km, chúng tôi dừng chân nghỉ. Đập nước này nằm tại hợp lưu của gần chục con suối lớn trong khu vực. Trên mặt đập tràn nước chảy ồ ồ, cá trắng từng đàn lách phe phé. Dưới mặt hùm nước sâu xanh thẫm nơi chân đập, đôi con lóc bông lớn gần chục ký thỉnh thoảng lại trồi lên ngáp bóng. Viền mép cá vàng nhạt ngoác rộng hớp khí, thân mình vẫn vện sắc đỏ đen. Nó oai vệ khể lể mình một cái, lại từ từ chìm xuống. Cá trắng nhiều nên bọn lóc bông đang no mồi. Chúng tôi nhè vực nước sâu ném trái cải thiện, được bữa tắm mát lặn bắt cá nấu canh chua ngon lành sau mấy tháng nằm rừng.

Chiều tà, tiểu đoàn nhích đội hình lên khỏi đập nước 300m, bố trí đội hình nghỉ đêm tại phum rừng thị, cái phum có đúng 3 khung nhà. Cạnh phum, một rừng thị đang mùa trái. Cây thị trong truyện cổ tích *Tám Cám* của bọn trẻ con, sinh sôi thành một quần thể xanh thẫm cao vượt hẳn so với rừng chồi thấp xanh non phía dưới. Thị chen nhau mọc, có những cây thị cổ thụ vòng gốc một người ôm mới hết. Trên vòm lá, các loại chim to chim nhỏ chòe choẹt kêu diếc tai. Lũ chim vừa kêu vừa oanh tạc vào đầu chúng tôi. Đi gần như chạy qua khoảnh rừng chết tiệt ấy tới phum nhưng thẳng nào cũng bị dính vài bãi phân chim vào đầu. Dưới gốc trái thị rụng trơn nhoe nhoét, muỗi bọ bay vùn vụt quấn theo từng bước chân người.

Nhưng chuyện đó không có gì đặc biệt bằng những điều tôi thấy trong ca gác của mình. Đêm hôm ấy trăng mờ, mây vẫn chưa kịp tan sau cơn mưa buổi chiều. Đang ngồi ôm súng ngáp ngáp ngáp

dài khi đã gần hết ca, tôi bỗng tỉnh ngủ khi thấy trên cây thị gần vọng gác có mấy con chim đêm kỳ lạ. Một loài chim đuôi dài, sải cánh rộng đôi gang tay vẫy rất nhanh và êm ru, hầu như không phát ra tiếng vỗ gió. Ba bốn con quạt cánh mềm mại, gần như bay đứng lặng phắc giữa không trung. Chỉ thấy những đầu cành thị mảnh nơi chúng đang rĩa trái khế rung rung.

Tôi có đọc trên một số tạp chí nghiên cứu tự nhiên sau này. Trong đó các nhà khoa học khẳng định trên thế giới chỉ có loài chim ruồi Nam Mỹ với kích thước nhỏ bé mới có khả năng bay đứng và bay giạt lùi. Tôi phản đối cái kết luận này vì chính tôi đã chứng kiến kiểu bay và hành tung lạ kỳ của loài chim đêm không biết tên kể trên. Sáng hôm sau kể lại câu chuyện hồi đêm. Anh Ky bảo: “Tao trông thấy rồi, đấy là chim bắt muỗi chứ không phải chim ăn trái”.

Thị trấn Ponley

H

ÔM SAU, chúng tôi hành quân tiếp ra thị trấn Ponley.

Lại thấy đồng bằng cùng dáng thốt nốt thân thuộc đứng trên bờ ruộng. Khởi phải nói là đã háo hức như thế nào. Đơn vị đã cua một vòng hàng trăm cây số như cơn lốc chậm, cuốn quanh một vòng rừng sâu núi thẳm. Dời khỏi lộ 5 bắt đầu từ thị xã Kam Pong Ch'ngang, vòng qua Kam Pong S'Peu, đến bây giờ mới gặp lại lộ 5 tại một khúc đoạn khác phía Tây Biển Hồ.

Hành trình nửa năm ác liệt này đã cướp đi nhiều người lính tiểu đoàn, có những anh em còn không kịp biết tên. Bây giờ lại gặp mùi mắm bò hóc, mùi phen lá thốt nốt ngậm, mùi phân bò nồng ngáu. Lại được nghe tiếng lục lạc ling king, tiếng mõ trâu lốc cốc, tiếng đời bình thường xào xạc thân thương vọng buổi chiều nóng mùa hè. Các em gái đen bóng tóc hoe, cười toét nghe câu tán cũ mềm on xalanh boong tê. Phấn khích lắm! Chúng tôi thêm được sống trong một xã hội loài người. Suốt nửa năm chui lủi săn đuổi địch như loài cầm thú trong rừng núi đại ngàn, bây giờ chúng tôi lại được nghe tiếng con gái cười tình the the. Sướng thật! Thậm chí ngửi mùi nhựa đường dưới nắng bốc lên hăng hắc cũng thấy sướng.

Một chú thanh niên hát ông ổng trên vòm cao cụm thốt nốt. Giọng nam trung khá trong và vang. Lá khô cọ tàu loạt soạt, chùm ổng rỗng ổng đầy va lốc khốc bên sườn. Nó không biết đang có một đám quẩy sứ vui tính khát men sáu tháng đang đứng bên dưới ngựa mặt nhìn lên. “Ê! Xuống mau! Oi kh'nhum phức tích tích”. Đám lính Việt dừng lại bu tròn lấy gốc cây. Nó leo xuống nhe răng cười như mèo. Chùm ổng tre buông tuồng chổng ngược hướng nắng xiên như súng cối tám dặng nòng. Hớp nòng sữa đục men trời thơm say tràn qua cổ họng, giọt rót giọt trên cổ áo phanh trần lấm bụi. Một loáng sau chỉ còn lại các ổng rỗng không. “Ê lần sau đừng có vừa

trèo cây vừa hát nghe thằng em!” . Mặt nóng bừng bừng. Lâu lắm mới lại được uống nước thốt nốt. Chúng tao mà đóng quân ở đây lâu thì chắc nhà máy sạt nghiệp.

Đại đội 1 sang bên kia lộ 5, hành quân qua chùa đến đứng chân phum Khon roong, một cái phum mới lác đác có người ở. Đặc biệt, ngôi chùa này hầu như còn nguyên và sạch sẽ, không bị đập phá hoặc tàn tạ như các chùa khác mà chúng tôi từng thấy. Khu vực này khá nhiều chùa. Tiểu đoàn bộ đóng quân tại một cái nhà chõ bằng gỗ lớn cạnh một ngôi chùa khác. Trên thị trấn lại có một cái chùa lớn sân rộng mênh mông nữa.

Vùng này trước kia chắc hẳn đông dân và trù phú. Nhưng bây giờ dân đang đói. Lúa xanh đồng nhưng gạo thóc khan hiếm. Thị trấn có họp chợ lèo tèo, nhưng chưa phát hành tiền nên dân đổi chác cho nhau như mới thoát qua thời thị tộc. Với vài ký gạo hay một cái vồng ni lông người ta có thể đổi lấy một chỉ vàng. Ngoài chợ có một bà già tóc bạc, nói tiếng Việt lơ lớ hỏi tôi là còn thuốc Đa-zi-năng đổi lấy vàng không? Chắc hẳn đã có thằng y tá nào đó vác thuốc quân y ra đây kiếm lời. Đói kém thường đồng hành với bệnh tật.

Vàng lúc này chẳng có ý nghĩa gì với mấy thằng lính trận. Chúng tôi xúc bột tiêu chuẩn gạo đi đổi cá ăn. Một hai lon gạo bột ra trong khẩu phần lính cũng đủ để đổi cá tươi ăn thoải mái. Cá “trắng” – sau này mới biết đó là cá cóc - nấu xoài xanh ăn rất ngon. Mấy cái nhà nhỏ cuối chợ thị trấn là nơi trú chân của vài cô gái. Trong đó có một cô lai khá trắng trẻo, quần cái sa rông xanh chật cằn hông. Lính đi qua thấy thường ngồi trên thang, cười he hé vú rung phừng phực. Đàn bà bên này không mặc cooc xê tích kê nhọn như bên mình mà thả rông, và ngực họ rất tròn.

Một lần khi ra chợ đổi cá, chúng tôi gặp một bà già xoắn lấy. Bà đòi đổi vàng lấy thuốc kháng sinh péciciline tiêm. Thuốc này chống nhiễm trùng cho các vết thương, chỉ có trạm phẫu tiền phương mới có. Hỏi đổi làm gì, bà già chột rú lên khóc lóc gần như ăn vạ. Câu được câu chẳng, mãi mới hiểu con trai bà đi lính Kh’mer Đỏ bị thương đang sắp chết. Quân y tiểu đoàn cùng Chí đen mang túi thuốc đến túp lều nát sạt rạch nơi trú ngụ của hai mẹ con. Mùi khăn

thối xộc lên. Trong lều, gã trai địch vàng bệch nằm thêm thiếp. Nó bị thương vào chân. Cái đùi hoại thư sinh hơi phồng như bắp chuối, ấn vào nổi lép búp dưới da tỏa mùi xác chết. Vạch mắt ra thấy đồng tử đã giãn đờ như mắt cá. Quân y lắc đầu, tiêm cho nó một liều giảm đau chiếu lệ. Chí đen để lại lều hai lon gạo rồi trở về.

Mùa mưa đang hồi ác liệt. Chiều mới tầm 2 giờ đã mây dông sầm tối gọi gió mưa dữ dội. Chân rừng Aoral hồi trước mưa trong núi rừng dai dẳng lê thê. Vùng cận Biển Hồ này không gian rộng thoáng nên mưa bay mịt mờ không lối cản. Ban chỉ huy Đại đội 1 cách nhà tiểu đội cối 60 khoảng 15m trong chiều mưa lộng không nhìn thấy nhau. Tiếng anh nuôi gọi trung đội lấy cơm cũng bị giạt lời trong gió cuốn. Gió hắt mưa xiên như một cơn mưa ngang khác. Bọn tôi phải đan phen thốt nốt che hướng mưa hắt. Đơn vị đóng quân cách Biển Hồ có chừng 3km. Địa hình ruộng lúa thấp xuống dần đến rừng ngập mếp nước hướng Đông. Tầm mắt mênh mông không bị che khuất. Buổi trưa thiêu đang ong ong giấc nặng, chợt rừng mình nghe hơi gió lạ thổi khác, mở mắt ra đã gặp mây giông kéo về quần tụ ngay đầu võng. Mây tích đối lưu vùn vủ dựng lên tím sẫm ban chiều. Cũng có những cơn mưa buổi hoàng hôn trắng chân toang hoác. Chèn vào cái khoảng chân trắng trắng mờ ấy là những ánh chớp cuối ngày, gọi theo tiếng sấm đục trầm rền rền.

Nằm rúc võng sâu trong chân cột nhà hoang, nghe từng tấm nước li ti hắt lạnh khuôn mặt, thấy nhớ nhà tê tái. Mưa nhiệt đới thúc mỏng vỏ thốt nốt, giục trái chín mau. Những đêm sâu gác, nghe tiếng rơi bịch bịch tường địch luồn vào thảy lựu đạn, tay đã khế nấc kéo khóa an toàn súng. Đến khi nghe thơm giống mùi dứa chín thoảng trong hơi mưa, biết rằng đó chỉ là tiếng trái thốt nốt chín rụng đêm sâu.

Một đòn chết bảy

B

Ồ DÂN NGOẠI VI THỊ TRẦN đi vướng dây điện thoại đứt liên tục. Tôi với anh Ky ngày nào cũng phải vài lượt dò tìm nối dây trong mưa sũng nước. Anh em trong trung đội sốt rét nhiều. Về tiểu đoàn lĩnh gạo, thấy anh em truyền đạt và 2W ốm teo tóp, nằm võng rên hừ hừ. Tôi may chưa bị sao trong khi anh Ky khỏe như trâu cũng bắt đầu sốt. Anh Nhượng gọi tôi về trung đội học bổ sung mật danh vô tuyến chuẩn bị thay thế bổ sung khi tác chiến.

Lính Kh'mer Đỏ bảy giờ cũng đói, đêm đêm mò về các phum sục nhà dân kiếm ăn. Mấy đêm trước có tiếng chó sủa rộ xung quanh. Dân báo địch về, trong đó có một thằng cuời ngựa sục vào vết thóc. Tụi này còn ngang nhiên đốt đuốc leo sàn soi kiếm thóc dân giấu, không coi ai ra gì.

Buổi chiều mấy hôm trước, tiểu đoàn đã triển khai các tổ phục kích ngoài rìa phum nhưng vẫn chưa thấy chúng nó vào. Bữa cơm chiều vừa xong, trời mới hăm hấp tối bỗng nghe tiếng nổ rung nhà. Lát sau nghe xôn xao bên nhà ban chỉ huy, lại thấy liên lạc xôn xáo cấp đèn pin chạy theo tham mưu. Chúng tôi cũng chạy theo về hướng trung đội vận tải. Tiếng gọi nhau í ới mé tổ phục đầu cầu. Trong ánh đèn pin, bên kia con suối hiện cảnh kinh hoàng. Một đám xác địch bảy nhầy hình hài lẫn nội tạng, chết chằng toản thây. Bảy thằng địch lội qua suối sát phum, chụm lại hội ý trước mũi súng của tổ phục trung đội vận tải. Chớp thời cơ thuận lợi, anh Nghĩa trung đội phó phụt trái B.41 quét đường thổi bay cả đám. Trông lòng ruột xanh lè thế kia đủ biết tụi này đói dài, đang ăn rau rừng trừ bữa. Lính tiểu đoàn bộ lội qua thu súng. Chẳng khẩu nào còn nguyên vẹn, cong nòng vỡ báng gần hết.

Anh Nghĩa được đi báo cáo thành tích trên Quân đoàn rồi được thưởng phép. Mãi cả năm anh ấy chẳng vào đơn vị. Thời gian sau,

anh ấy viết thư vào cho chỉ huy tiểu đoàn. Trong thư anh ấy viết đại ý rằng do hoàn cảnh gia đình em khó khăn nên em xin phép không vào nữa. Mong các anh trong ban chỉ huy tiểu đoàn thông cảm. Phần em thì em đã diệt đủ suất địch của em rồi. Chúc các anh em trong đơn vị mạnh khỏe, chiến đấu tốt, hoàn thành nhiệm vụ trên giao. Ký tên Bạch Đại Nghĩa.

Con nuôi

A

NH NHƯƠNG ĐI CHỢ PONLEY thử nước thốt nốt, lúc về mặt đồ tía tai kéo theo một thằng ranh con chừng tám chín tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ. Anh ấy vung tay tuyên bố: “Thằng con tao vừa đúc đấy” rồi lăn quay ra võng ngủ.

Toàn cồ hi hí cười bảo: “Đúc đếch gì mà nhanh thế”. Trung khò gật gù, bảo nằm quay đơ thế kia chắc vừa đúc bằng 2 ống thốt nốt là cùng. Thêm đứa bé con không vấn đề gì với đám lính đang buồn tẻ, kể cả khi nó được đúc bằng ống thốt nốt thật. Nhà sàn, phum ngói, trẻ con, phụ nữ lẫn con lộ 5 rộn tiếng xe đi ngoài kia với chúng tôi đều thân mật như ước vọng đời thường. Ngả chiều, anh Nhượng mới tỉnh dậy, khá bất ngờ với thằng con ngẫu hứng do chính anh ấy mang về.

Tụi tôi gọi nó là Sên và cho nó ăn ngủ cùng trung đội. Thằng Sên trắng trẻo, không đen trũi như tụi trẻ con chúng tôi thường gặp, rất có ý thức cá nhân trong cuộc sống chung. Hằng ngày, nó lần mò đi hái rau tập tàng xung quanh chỗ chúng tôi ở. Rau càng cua hay mọc dưới gốc thốt nốt, gốc dừa nơi đất ẩm, giữa những đốt rễ chum. Thứ rau dại vị he mát chấm nước thịt hộp sốt cũng đỡ. Sau bữa cơm, nó trả ơn bằng cách ngồi nặn trứng cá hầu ông bố trời cho đang nằm thiu thiu khoái trá nghe dân ca và chèo. Vở chiếc radio bán dẫn màu mận tím của anh Nhượng qua buổi trưa trắng kịt các nhân trứng cá nó nặn ra bơi vào, trông ghê chết người.

Khi nó đi lấy cơm, Chí đen thường hào phóng áp thêm vào suất trung đội một tảng cháy. Đêm nhớ buồn tẻ, nó biết đánh động thằng gác hầm ngoài bằng tiếng ho thanh rất tội. Thằng Sên không gây phiền cho chúng tôi, nhưng chỉ huy tiểu đoàn không thích nó, nhất là từ sau hôm địch suýt lùn vào trung đội vận tải. Sáng hôm dân trong phum chôn xác bảy thằng địch bị diệt, nó cũng theo ra xem, bình

thần nhìn người ta nhặt nhanh dọn dẹp từng phần thân thể đồng loại. Hẳn nó đã quá quen nhiều cảnh còn kinh hoàng hơn thế dưới thời công xã Kh'mer Đỏ hoặc trong những chuyến hành hương lính Pôn Pốt ép buộc lừa chạy trong rừng. Hôm sau, anh Lộc chính trị viên phó bắt anh Nhượng gọi trưởng phum đến bàn giao thằng cu Sên, dứt khoát đoạn tuyệt tình cha con thốt nốt. Duyên trời đến đó thôi đành cạn. Mấy hôm sau chúng tôi lại thấy nó lang thang vật vờ ngoài chợ. Hơi bùi ngùi cảm cảnh nhưng tự an ủi lòng rằng trước khi có chúng tôi nó vẫn sống tốt. Đất nước này có đến cả hàng ngàn đứa trẻ con như thế, thương bao nhiêu cho đủ thành Phật bà nghìn mắt nghìn tay.

Năm 1982 được về trại viết Ph'nom Penh, tôi nhớ lại câu chuyện này nên cố gắng dựng thành một truyện ngắn. Thằng bé trong truyện tên là Kham San. Anh lính Việt đã cứu nó trong một trận đánh ác liệt chứ không phải ngẫu hứng ba bị xách về sau một cơn say thốt nốt. Tình cha con quốc tế tỏa sáng đậm thắm cao cả, và em bé sau này được gửi đi học chứ không phải lại trở về dẫy lều chợ Ponley xác xơ lá bánh bu đặc những ruồi.

Trâu điên

N

GHE TIẾNG SÚNG LỄ NGOÀI CÁNҺ ĐỒNG, chúng tôi ngoái nhìn ra. Thằng Luân xoắn trong tay cầm khẩu ru lô đang bị con trâu mộng đuổi theo sát lưng. Thân con trâu máu loang từng đám. Nó đã bị thương, đang điên lên đuổi thằng Luân sát gót.

Thằng Luân khôn, chạy dích dắc từng quãng. Khi mũi trâu hồng hộc gí gần sát lưng nó lại đột ngột đổi hướng. Con trâu lờ đã, khoảng cách tử thần giãn ra được một chút.

Tranh thủ mỗi lần con trâu lầy hướng, nó vung khẩu ru lô vảy đại một phát. Những phát đạn súng ngắn bắn vội không trúng chỗ hiểm quá bằng gãi gẻ con trâu mộng. Nó càng điên lên vì mùi thuốc súng. Vết thương mới kích thích bản năng, máu hoang dã say gọi cơn tử chiến.

Súng hết đạn, thằng Luân ném vôi ra sau như vật thể thân đánh lạc hướng. Con trâu không lạc bước, bám rất sát tử thù. Thằng Luân cố chỉnh hướng chạy về nhà sàn tiểu đoàn. Chúng tôi xách súng chạy ra, thót tim theo từng bước chạy đuổi dần của nó trên mặt ruộng. Người với trâu lẩn quẩn chữ chi. Bốn năm nòng súng rê theo nhưng chưa dám bắn, sợ thằng Luân phải đạn. Cả người và vật đã đuổi sức vật vờ loạng choạng. Chí đen thét lên, nhắc nó chạy ngang ra để khỏi trùng hướng bắn. Gần về đến nơi, hai mục tiêu cũng đã tách ra một khoảng. Bốn năm khẩu AK lính tiểu đoàn bộ cùng nổ đồng loạt. Con trâu sựng lại, từ từ lật nghiêng kênҺ. Mũi nó sâu bọt trắng xoá, đôi mắt trợn đỏ như hai miếng tiết.

Thằng Luân leo được vài bậc thang nhà sàn ngã gục tại chỗ ngất xỉu, lăn xuống đất. Chí đen sốc nó lên sàn. Quân y tiêm trợ lực, hô hấp nhân tạo mãi mới tỉnh. Sau vụ đó, nó ốm mấy ngày liền. Ngủ mê cả ban ngày, mồm lảm nhảm như thằng dở người.

Ngạn ngữ Ấn Độ nói tránh xa con voi điên 30m, xa con trâu điên 60m và xa thằng say rượu 100m. Thế nghĩa là trâu điên còn nguy hiểm hơn voi điên, và thằng say rượu còn nguy hiểm hơn nữa. Giống trâu hoang ư nước, có tập tính sống gần nguồn nước để tắm tấp, trằm mình dưới bùn. Lớp bùn bọc da khô dần, trở thành tấm áo giáp giúp chúng chống lại sự tấn công của ruồi vàng, ve bọ. Trâu hoang đôi lần dẫn chúng tôi đến đìa nước, cứu cơn chết khát nhờ thói quen này.

Sập bẫy

C

UỐI THÁNG CHÍN NĂM 1979, trung đoàn tôi hoạt động ở khoảng giữa Kra Ko và Ponley. Tiểu đoàn 4 truy quét địch phía Tây đường 5. Có khi sục vào sát chân sườn phía đông dãy núi Tà Lạt nằm kẹp giữa đường 5 và đường sắt. Cũng giống như ta hồi kháng chiến, Kh'mer Đỏ triển khai trồng trọt nương rẫy, giải quyết nhu cầu lương thực tại chỗ.

Trình sát phát hiện trong hốc cây dầu rái lớn lửa đốt lấy dầu vẫn còn đang cháy. Vùng rừng này có người ở. Chúng tôi bí mật hành quân lên đến khoảnh rừng thưa. Một nương khoai mì rộng xanh mướt, cây mới cao gần ngang tầm ngực. Hai mũi nhanh chóng khép vào. Bộ binh vận động đuổi theo toán địch tăng gia, la hét rầm trời. Thấy thấp thoáng cả hội liên hiệp phụ nữ địch, sà rộng áo xống te tua chạy bán sống trong tiếng tiểu liên bắn đuổi ràn rạt.

Nhìn bên trái rẫy ngô trồng lẫn cà tím có cái lán nhỏ, tôi cùng tụi đi sau chạy rẽ ngang xô đến kiểm đồ. Thoáng thấy chân mình bước hẫng. Tôi ngã sấp, mồm vấp vào rễ giập môi nhưng tay vẫn kịp ôm gốc cây đằng trước để khỏi bị rơi xuống. Thằng Phụng, anh Ky chạy đến kéo tôi lên. Một mũi chông tre xuyên rìa gót, chọc thẳng vào xương mắt cá rồi gãy gập tại đó. Quân y tiểu đoàn gấp rút mũi chông gãy ra, rửa còn quán băng chặt lại. Máu ra ướt dấp nhưng chưa đến mức phải ga rô. Tôi không thấy đau, chỉ thấy gót giật giật tức tức, chông gãy vẫn cà nhắc được. Định thản nhiên xuống hố chông bây giờ mới thấy kinh. Toàn phân người nhoe nhoét quỵn nhuyển từng mũi chông tua tủa. May tôi ngã đổ sang bên kia thành hố, bám kịp gốc cây. Nếu rơi hẳn xuống chưa nói dính bao nhiêu mũi, chỉ cần dằm mình trong cái hố phân đấy cũng đủ ồm ba tháng. Vũ khí sinh học tự nhiên cứu, tự sản xuất của lính Kh'mer Đỏ thật kinh khủng.

Quỳnh xe lồi và Thống con nhanh nhẩu nhận cáng đưa tôi về trạm phễu. Tôi nhăn nhó mặt, lòng mừng khắp khởi. Đi được một quãng ngắn, chúng nó đặt phích vống xuống bảo thôi mày đừng giả vờ, tự đi đi ông nội, bọn tao mệt rồi. Trúng mánh đi viện giờ tui nó mắng sao cũng được. Chồng gây tập tễnh một thôi đường ngắn ra đến lộ. Gặp xe bò của dân cùng chiều, Thống con đỡ tôi lên xe rồi đi theo. Đến cứ Chùa tiểu đoàn gần thị trấn, hai đứa thả thiên về, gửi tôi theo xe bò lên trạm phễu K.23 của trung đoàn.

Khi còn lại một mình giữa đám dân, tôi mới nhận ra tình thế của mình. Đoàn xe chừng hơn chục chiếc vẫn lọc cọc chậm rãi lăn bánh trên đường. Mấy tay trung niên đen trũi, kẻ ngồi trên xe im lặng rít thuốc rê, người vác dao quắm lừ lừ đi bộ. Từ cứ tiểu đoàn đến trạm phễu khoảng 1,2km, hai bên toàn rừng thưa. Nhớ lại chuyện thằng lính ban Hậu cần đi xe đạp bị chém bay đầu mấy tháng trước trên đường ra ga Bâmnak. Tôi không dám nằm nữa, ngồi nhồm dậy trên xe. Có cái gì đó dội lên giống như sự hụt hơi. Nỗi sợ hãi làm cảm giác đau tan biến. Dưới gót, máu lại thấm qua lớp băng chảy nhều nhệu. Tôi mặc kệ, thẳng thốt nhìn quanh quất kiếm cái gì phòng thân hoặc ước lượng đường chạy khi có biến. Chẳng có cái làm vũ khí khả dĩ. Chân cẳng này chạy đi đâu.

Thấy tôi máu chảy nhiều và không chịu nằm, mấy người đàn ông đi bộ vác dao quắm xúm lại. Thôi xong, lần này đời mình tong rồi! Cơn choáng hoa mắt làm tê liệt phản ứng nhưng vẫn còn kịp thấy hai người đến chiếc xe cuối rút cây tầm vông rồi trở lại. Một người tháo chiếc vống ni lông đen đeo ở thắt lưng buộc vào cây tầm vông làm đòn khiêng. Họ đỡ tôi sang vống, rẽ ngang cáng đến trạm phễu. Khi nhìn thấy lính thông tin C20 trung đoàn bộ đi nối dây trên đường tôi mới dám thở hắt ra.

Giao tôi cho quân y xong, người đàn ông cười lớn, ra ruộng giặt máu dính vống. Một cái vống ni lông hời đó đổi được một chỉ vàng.

Ma đói mùa mưa

Đ

ƯỜNG SẮT CHƯA KHÔI PHỤC hoạt động. Tất cả trông chờ vào xe vận tải sư đoàn và trung đoàn. Mỗi lần chót đường thông xe là mỗi lần đổ máu, tuy ít nhưng lai rai rất khó chịu. Nước mưa xuống, rừng khộp sinh sôi phát triển mãnh liệt. Có những khoảng rừng thưa khẳng khiu, khi đơn vị đi qua mới chừng non nửa tháng, trở lại vòm lá đã trở nên thẫm tối. Con đường bò mùa khô đầy bụi giờ cỏ dại đan ken che lấp hai vệt bánh, phải khó khăn lắm mới nhận ra. Trên những bình độ dốc, nước mưa chảy ào ào trên rãnh bánh xe xói đi đất đá. Lúc đó con đường bỗng trở thành con suối một mùa.

Trở lại cùng với mùa mưa là các hoạt động tăng cường của địch. Những hoạt động tuy nhỏ lẻ nhưng thường xuyên gây khó khăn cho chúng tôi. Công tác hậu cần bị chậm trễ. Từ Bâmnak ra lộ 5 chỉ có hai con lộ đất. Lộ 28 chạy từ ga Kâmrenh (ga phía trên Bâmnak), qua kẹp núi Tuk S'ra, gặp lộ 5 tại Kra Ko. Lộ không tên, vốn là con đường bò lớn chạy từ ga Th'mei ra thị trấn Ponley. Đi đường nào lộ trình cũng tương đương 30km toàn rừng thưa và trảng cỏ không một bóng người.

Dân không dám trụ lại những phum bóm quanh nhà ga, vì nơi đây vẫn còn hoang vu và nằm trong vùng chiến sự. Một cái nhà ga hoang đúng nghĩa. Ban đêm, lượn rừng vào ủi tận những mảnh ruộng sát mép đường sắt. Còn ban ngày, vịt trời và các loài chim nước tụ đàn trên những đầm nước ven đường. Cầu đường sắt bắc qua con suối chưa bị địch phá, nhưng cầu đường bộ, vốn làm bằng những cây gỗ lớn, đã bị chúng nó đốt nham nhở.

Mùa mưa đến cũng có nghĩa mùa sốt rét bắt đầu tác quái. Đơn vị đã có những thằng sốt nằm li bì. Quân số tác chiến bắt đầu giảm đi. Riêng trung đội thông tin chưa bị dính ca nào. Y tá tiểu đoàn và các đại đội phát thuốc Nivaquin, bắt phải uống trước mặt vì sợ lính vứt

thuốc đi. Có tin đồn là uống thuốc này sẽ không có con. Buổi sáng hoặc buổi trưa những ngày nghỉ càn rừng, chúng tôi ngủ lu bù trên võng. Giấc ngủ nặng nề mê mệt, có ai lay chỉ mở mắt được vài giây lại vô thức chìm đi. Anh Nhượng đến lừa từng thằng dậy, bắt vận động đi lại cho nó tỉnh người. Ngủ nhiều rất dễ bị sốt rét.

Những toán địch nhỏ vẫn bầu bám rất sát. Chúng bám theo dân và ra ngoài ga kiếm ăn vì trong rừng hết lương thực. Đơn vị đêm đêm tổ chức phục kích quanh chỗ dân ở tạm. Không liên lạc dọa dẫm dân lấy lương thực được, tụi nó sẽ trở thành ma đói, bởi ngay dân cũng còn đang đói.

Quanh ga có mấy phum cũ bỏ hoang, nơi các cây ăn quả đang ra trái. Bọn địch lần lữa ăn tranh cả trái cây với chúng tôi. Xoài chín chúng nó mò vào ăn ngay gốc, xoài xanh chúng nó đập rụng mang đi hết. Nhiều gốc cây ổi dại thấy mấy quả xanh nham nhở vết răng lẫn lóc dưới đất, nhựa còn chưa kịp thâm, chúng tở mấy con ma đói vừa đi qua đây. Những sân nhà cũ, đậu đen mọc len với cỏ dại. Giống đậu đen bình thường đã biến đổi kỳ lạ thành một loài dây leo, vươn lên quấn hàng rào, chen nhau với các cây bụi khác. Tôi với Căn hay lòng mót trái đậu chín, gom phơi nổ hạt để nấu chè. Được vài bữa trở lại vườn đậu, đã thấy dấu dếp vuông của mấy thằng ma Pốt đói đến thu hoạch trước. Nó ngắt cả ngọn đỗ non để ăn. Bọn tôi bắt chước, hái ngọn đỗ non nấu canh cũng thấy rất bùi, ngon hơn rau tàu bay môn thực.

Có lần đại đội rời đi lòng sục, địch mò hẳn vào chỗ trú quân tạm. Cái chum sứt lớn chúng tôi thái măng le ngâm chua để ăn dần. Bọn nó vớt hết sạch măng, sau đó đập tan cái chum, hết như cách chúng tôi cư xử với những chum muối của chúng nó. Không còn gì, đành phải ăn cơm với muối khan, anh Chính tức tối chửi bới rầm rĩ. Người với ma quanh quần vờn nhau quanh cái ga xép. Một buổi sáng sớm mưa mù, đang đánh răng ở cái rãnh ven đường, tôi thấy hai bóng đen khoác súng vờ trên đường lớn từ cửa rừng ra. Tôi chỉ tay, ra hiệu cho thằng Trung đang rửa mặt bên cạnh. Nó hấp tấp chạy sang bên kia đường về võng lấy súng. Hai cái bóng thấy động dừng lại, dập dình cao thấp đứng nhìn một lát rồi lững thững trở lui.

Lính đại đội kê súng ngắm bắn phát một, rành rẽ như bắn tập. Chúng vẫn lững thững không chạy, lả lướt đi trên các bụi trình nữ như trêu ngươi trước cả chục họng súng xả đạn mà không phát nào tin. Anh Chính rầu rĩ bảo ma đói, ma đói đấy, chúng mày có đồ đạn đi cũng đéo trúng đâu. Cầm thằng nào đuổi, nó dẫn vào ổ phục đấy. Khuất hẳn trong rừng, thấy tụi nó bắn lại ba phát toác toác. Thằng Trung bảo địch anh ạ, không phải ma. Anh Chính lại điên lên chửi tiên sư chúng mày, chỉ bắn chim cu là thạo, mấy thằng ăn cắp măng gần thế tao vừa đái vừa bắn cũng trúng.

Không biết chúng nó giỡn bọn tôi hay không có sức để chạy.

Dơi quạ

D

ÂN ĐÃ RA NGOÀI LỘ 5 HẾT. Tiểu đoàn tôi chốt lại ga Bamnak. Buổi trưa, anh Tiến mới nhận tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 4, cùng tổ trinh sát 27 sư đoàn trèo lên thác nước. Trong khi đang quan sát địa hình bằng ống nhòm thì bị địch bắn tỉa. Mới nghe các búp một tiếng đã thấy anh ấy gục ngay trên thác. Tổ trinh sát nằm dán bụng, kêu xuống gọi người. Anh Thào tiểu đoàn phó lệnh các đại đội bung ra xung quanh đuổi địch. Mọi người đưa anh Tiến xuống. Cũng may, viên đạn xuyên bụng nhưng không phá nhiều. Khoảng 2h chiều, trực thăng UH.1 đáp xuống sân ga, đón tiểu đoàn trưởng bị thương cùng mấy thằng sốt rét ác tính đi viện.

Chiều tối hôm ấy, đơn vị càn vào hướng địch bắn tỉa lúc trưa, tiến đến chân dãy núi thần lằn. Qua phum Th'mei, trời đã nhập nhoạng tối. Th'mei là một phum lớn, còn nguyên vẹn nhưng cũng bỏ hoang như hầu hết các phum trong khu vực. Dãy nhà sàn lừng lững, mái ngói lên rêu phủ bóng tối xuống mảnh sân đầy cỏ dại. Trên sân, mấy cái cối giã gạo đã mục thủng đáy, nằm chổng trơ. Xoài tượng rụng vàng gốc, bốc lên mùi men rượu chua nồng. Khi bước lên thang, những bậc gỗ cũ kệt như sẵn sàng rụng xuống. Những ngôi nhà sàn rộng nhưng tăm tối, đầy ẩm mốc và tử khí. Có khi thấy cả xác người đã phân huỷ, dưới lớp áo quần đã mủn là những bộ xương rã rời. Tóc rụng quanh sọ không tiêu huỷ, xếp thành lớp chắn chặn trên sàn.

Bố trí đội hình xong, chúng tôi lên mấy căn nhà, đập ván thương xuống triển khai công sự nổi. Vòm cây xoài lớn trên đầu bỗng lay động ào ào như có cơn lốc dù trời đang lặng gió. Từ đó bốc lên phần phật tối cả trời một bầu thú kỳ lạ. Một bầu dơi quạ. Những con dơi quạ khổng lồ đang ăn trái chín, nghe tiếng đập ván giạt mình bay hoảng. Sải cánh mỗi con cỡ dài cả mét, tạt hơi gió mát mặt

những thằng lính đang ngửa mặt nhìn, như cánh quạt chiếc trực thăng ban trưa.

Bầy dơi xao xác bay làm lộ vị trí chuẩn bị đứng chân. Địch bám vào tập kích ngay. Nó có chừng một tiểu đội với khẩu đại liên Mỹ, tha đi hết góc này đến góc khác bắn vào. Nghỉ đêm tại cái phum ma này thật không dễ chịu. Thằng Căn, thằng Đồng huế xúc đất đắp vào các tấm ván mà tôi với anh Lược chính trị viên phó xếp ốp vào chân cột. Chỉ một lát, cái chiến lũy tạm đã hoàn thành. Anh nuôi cũng triển khai cơm nóng cho anh em trong cái công sự ấy. Địch bên ngoài thấy khói chỗ nào bắn liên hồi vào chỗ đó. Có những viên đạn xuyên trúng mép cột, tước gỗ xơ ra văng lung tung. Chúng tôi nằm lọt thỏm giữa đội hình nên không cần gác. Bây giờ mắc võng tụt xuống hơi thấp khỏi cái vách lũy một chút là có thể ngủ ngon. Tám khỏe và Minh đen bò lên cái bụi um tùm có cây thốt nốt độc lập trước Trung đội 2 khoảng 30m. Rình thấy loé lửa đầu nòng khẩu đại liên địch, tụi nó kéo một điểm xạ dài RPD, sau đó lại rút êm về.

Đêm sâu dần. Trời bắt đầu đổ mưa, mỗi lúc một sậm hơn. Tiếng đại liên địch vẫn choang choác hết hướng này sang hướng khác. Vào chẳng dám vào, rút không chịu rút. Mưa rừng thế này sao mấy thằng lính Pốt không kiếm cái chỗ nào ngon ấm, mắc võng ngủ đi cho rồi. Về nhà mà cày ruộng hay đánh cá, kiếm một con vợ trong cái đám gái lăm thon ấy mà ôm ấp, mà sinh con đẻ cái. Theo ba cái thằng vác cuốc đập đầu, lặn lội đêm mưa hành các bố mày phải khổ thế này làm gì. Mẹ kiếp, mưa đầu mùa cỡ này cá rô đồng đang rạch lên phải biết.

Giấc ngủ đến trong tiếng súng địch và tiếng mưa rơi đều đều suốt đêm.

Mìn “xin một chân”

T

RONG KHI KHẮC PHỤC nối liền giao thông, đại đội công binh 19 đã phát hiện, gỡ được rất nhiều mìn. Ban Tác chiến phổ biến xuống các đơn vị loại mìn kiểu mới của địch tên gọi là K.58. Mìn này có vỏ cấu tạo bằng chất dẻo để chống máy dò. Hình dạng giống như một hộp nhựa vá xăm xe đạp. Chỉ cần một lực rất nhẹ tác dụng lên bề mặt là mìn phát nổ. Hơi nổ sẽ tuốt đi bàn chân vô tình dẫm phải. Nếu ga rô tốt, cấp cứu kịp thời thì cũng coi như đi đứt một giò. Ý tưởng của kẻ phát minh ra loại mìn này rất thâm độc. Nó làm cho người lính không chết, nhưng đương nhiên bị loại khỏi vòng chiến đấu. Khi trở về hậu phương sẽ gieo hoang mang, chán nản cho cộng đồng. Xã hội sẽ phải gánh thêm cái gánh nặng vật chất lẫn tâm lý ấy.

Chúng tôi đặt tên cho loại mìn K.58 là mìn “xin một chân!”. Bên tiểu đoàn 5 đã có hai trường hợp dính phải loại mìn này. Bắt đầu có tư tưởng ngại đi đầu vì sợ dính mìn “xin một chân”. *Quân lệnh như sơn, nhưng dần dần cán bộ đại đội cũng âm thầm sử dụng chính sách xoay vòng.* Để tránh mìn, đơn vị hành quân truy quét thường phải né đường bò, cắt rừng đến mục tiêu quy định.

Một lần say khướt, Lượng già kể với tôi: “Hồi đó tao lúc nào trong túi cũng có cái gai tre. Đi càn rừng, thấy chỗ nào nhột bụng là lẳng lẳng thò tay vào túi lấy cái gai ra giắt vào giày. Sau đó giả vờ dừng lại, cúi xuống nhể gai”. Nghe lão lính già thú nhận chuyện khốn nạn ngày xưa, chúng tôi quay sang chửi thậm tệ. Lượng già meo mếu, nghe hàm răng bàn cước khò ám, nói: “Thôi anh xin anh xin, chúng mày thông cảm. Hồi đó tao còn một mẹ, hai con, nhà ba gian mưa gió đã mòn. Chúng mày chưa vương bận gì chưa hiểu có con nó đứt ruột thế nào. Chúng nó còn bé dại quá. Pốt nó xin một chân là về chỉ có nước đi ăn xin, hay đẩy xe loa thùng hát bô lê rô bài có những chiều đường phố mưa bay”.

Mẹ kiếp, ông ấy nói thế thì biết nói thế nào nữa? Chảy nước mắt mà phạt thêm ly đây. Một ngày đằng, một sàng khôn buồn bã như thế đấy. Một sàng khôn khốn khó đời người, đầy dần lên bằng những bước chân lấm bụi, những cái cẳng đâm máu, những đôi mắt dại vô biên nhìn trời không khép. Một sàng khôn gian lao hiểm họa, dạy con người cách tồn tại, cách vượt qua, cách buộc phải chiến thắng bản thân mình. Tôi không có ý coi nhẹ các mối quan hệ đẹp như tình bạn thời học trò, thời sinh viên, tình đồng nghiệp hay láng giềng phố thị... Nhưng thực sự chỉ có tình lính chiến là trải qua những biên độ ác liệt nhất nên nó thường bền chặt. Nó gắn với những thời gian khó nhất nên làm người ta nhớ lâu. Sợ nhất là gặp mấy thằng không chí cốt, hay ngấm ngấm tụt sườn bỏ gác. Nói chung là mạng sống của mình với nó phụ thuộc nhau. Vậy trách gì những thằng còn sống trở về, ngồi với nhau dăm ly rượu là chỉ rặt phun ra chuyện đơn vị, chuyện súng ống, chuyện gái gú me mai rồi bỗng có thằng tu tu lên khóc.

Nắm độc

T

LIỀU ĐOÀN 4 ngược lên ga Kâmrenh, một ga xếp trên ga Bamnak 8km, nơi vị trí ngã ba có con lộ đất 28 chạy từ quốc lộ 5 vào trong đường sắt.

Đại đội 1 đóng trong phum nhà ngói. Vị trí cách xa tiểu đoàn nên dây thông tin phải tỏ đôi ra để dùng dây đơn, cực còn lại đóng cọc âm sâu dưới đất. Chúng tôi cắm những cọc thấp trên bờ ruộng kéo dây cho khỏi bị nước ngập. Bởi vậy đường dây trông rất lộ. Cách đây vài tháng không ai dám kéo dây kiểu đó. Mưa nhiều, ruộng ngập nước xâm xấp mấp mé sát chân cột nhà. Không có suối, anh nuôi đào một hố sâu trên mặt ruộng lấy nước nấu ăn. Những hôm mưa buồn nằm văng vẳng dài, ngắm cuộc sống thủy sinh cũng thú vị. Những con cá con mới nở, nòng nọc cùng bọn rận nước nhào lộn như điên. Thật lạ lòng sáu tháng mùa khô đất ruộng nứt nẻ nhưng mới mưa vài trận đã thấy cá con tung tăng trong nước. Hẳn mưa trời đã thả cá xuống đây, bởi quanh phum không hề có nguồn sông suối. Từ dạo gặp cá mã giáp khùng ở Chi Phu đến nay mới già nửa năm, nhưng tôi cảm giác như đã già đi mất nửa đời.

Anh Sứ, thiếu úy chính trị viên mới đi học về lại đại đội. Anh Sứ không thích đường dây thông tin lộ liễu kéo thẳng, sợ đêm địch lần theo vào “thịt” chỉ huy sở. Xa mặt trận lâu ai cũng có tâm lý bất an. Anh bảo tôi với anh Ky kéo dây vòng qua Trung đội 2 rồi mới kéo về ban chỉ huy. Tôi chỉ cái sừng bò còn dư độ chục vòng, bảo: “Lấy đâu ra dây nữa mà kéo”. Anh Sứ bảo: “Chúng mày kéo dây sang B2 mà nằm, có điện thì về đây gọi tao”.

Chúng tôi kéo dây về Trung đội 2, chia cơm ăn về Trung đội 2 luôn. Ở với Khương khan rất sung sướng. Anh Khương ưu tiên không bắt chúng tôi gác. Để tỏ lòng biết ơn, tôi thỉnh thoảng nhờ mấy thằng máy đại đội khác gọi đồng hương cho anh Khương nói chuyện một

ngủ. Mỗi khi tiểu đoàn gọi gặp anh Sứ, tôi với anh Ky bảo không có anh Sứ ở đây, nếu gặp anh Chính thì tôi chạy về gọi. Nhiều lần phải chờ lâu, cán bộ tiểu đoàn sốt ruột thắc mắc. Tôi trả lời là do anh Sứ không cho nằm ở chỉ huy sở, phải đi gọi nên bị chậm. Anh Sứ lại bảo chúng tôi kéo dây về sở chỉ huy như cũ, bắt thông tin, liên lạc gác đêm theo hướng đường dây trực tuyến nguy hiểm chết người. Tôi với anh Ky mắc võng đầu đầu nhau chung cái cột. Khẩu AK dựng ngay chân cột giữa hai người. Hai anh em bao giờ cũng liên ca nhau và thường quên ngủ thẳng cẳng một mạch. Tụi gác ca sau tất nhiên im lặng không có ý kiến gì.

Anh Sứ đi họp quân chính trên tiểu đoàn, tiện dịp thường nhận thư luôn cho toàn đại đội. Trước khi phát, thích xem lá thư nào là bóc lá thư đó. Có chuyện gì riêng tây buồn cười trong thư người khác hay lời ra bời bác làm vui. Lần ấy, khi thấy lá thư của tôi có tên người gửi vốn là lính cũ của đại đội, anh Sứ bóc luôn ra xem. Các chuyện linh tinh khác trong thư không nói làm gì. Riêng phần tái bút nó viết nguyên văn: “Cho tao gửi lời hỏi thăm thằng Sứ chính trị viên đã chết chưa?”. Anh Sứ đọc đến dòng đó tức tái mặt, cầm lá thư dùng dùng chạy đi tìm tôi.

Lúc đó tôi đang lên cơn cười sằng sặc cùng bọn Trung đội 2. Có đồng rơm dưới cây xoài ẩm nước mưa đang lên nấm trứng nấu ăn rất ngọt. Mọi ngày vẫn ăn không sao nhưng hôm đó chúng nó hái lẫn thứ gì đó, khi ăn xong bỗng thấy nóng mặt rồi lên cơn say cười. Cả bọn nhìn nhau cười rũ rượi như bị ma làm. Nhìn thấy khuy áo thằng kia sao có bốn lỗ? Cười! Hai con kiến bỗng sao huơ râu đụng nhau thế kia? Cười! Cười không nhịn được. Cười chảy nước mắt nước mũi. Nay thấy chính trị viên quần ống thấp ống cao, tay vẩy vẩy lá thư như múa nhin cười sao nổi. Chúng tôi nhìn anh Sứ, rú lên cười sằng sặc. Anh Sứ nóng mặt vớ khẩu AK kéo loạt hai viên. Ha ha ha! Chết cười mất thôi! Gân thế mà còn bắn trượt. Buồn cười vãi đái không kiểm soát.

Trông xoong nấm với chừng nhận ra tình thế, anh Sứ hốt hoảng chạy về chỉ huy sở gọi thằng Phượng xuống cấp cứu. Y tá giải độc pha cho mỗi người cốc nước đường. Cơn điên lắng dần dần. Máy

ngày hôm sau, thành bụng tôi vẫn đau như dằn vì co rút trong khi lên cơn cười.

Nữ chiến binh Kh'mer Đỏ

C

ÀNG VÀO ĐẾN CHÂN cụm cao điểm 701, rừng càng rậm rạp và ẩm ướt. Đây là dạng rừng mưa nhiệt đới, không như rừng khộp.

Quãng hành quân dưới rừng le ẩm ướt, vất nâu vất xanh quăng mình theo bước chúng tôi rào rào. Đi một lúc thấy trầy trượt dưới chân, cúi xuống nhìn dép mình đã nhoe nhoét máu. Vén ống quần lên, ba bốn con vắt to kền no máu rời ra. Trong các loại hút máu người thì tôi kinh con này nhất. Cái gì không biết, tiềm ẩn không phát hiện được lại càng đáng sợ. Sợ hơn cả đĩa trâu, đĩa hẹ đồng trũng ở Hà Nam thời huấn luyện. Đặt một cành le khô cho con vắt bám. Loài ký sinh tiền sử lập tức biến thành màu nâu vàng cùng với cành khô đang cầm. Giác chân quặp chắc vào cái que, cái đầu huơ đi huơ lại cuống quýt đánh hơi người trông rất hung hãn. Giống trùng này tắm tối và háu ăn một cách kỳ dị. Một nhát kéo cắt đôi người nhưng phần đầu con vắt vẫn bám chặt lấy cẳng chân thẳng Thư quân y ráo riết hút máu.

Qua rừng vất, tiểu đoàn dừng chân tại khoảng rừng thưa, nơi có một vệt đường mòn cắt qua để chờ Tiểu đoàn 5 lên kịp mũi hiệp đồng. Ngày hôm đó sẽ là một ngày bình thường nếu như không xảy ra chuyện 5 tên địch nữ xồng xộc đi thẳng vào đội hình của Đại đội 2. Thậm chí vừa đi vừa nói chuyện rất to. Cho dù là địch, phụ nữ vẫn có nhu cầu buôn chuyện. Đến khi nắm đũa nhìn thấy mấy cái võng không của lính chằng tạm trong lúc nghỉ, định quay đầu chạy đã nghe tiếng hô bắt sống. Nòng súng lạnh ngắt chĩa xung quanh. Đồ đặc phụ từng trên người rơi lả tả, tay đưa lên trời cho lính khám. Kiểm tra quân tư trang không có gì đặc biệt. Vài bó củ mì, đôi quả bí non, thêm mấy thứ đồ lặt vặt và không có vũ khí. Đám nữ tù binh hiểu đã gặp những con người bình thường, gặp các hành động bình thường chứ không phải gặp quân ác thú. Tù binh được đưa về tiểu đoàn bộ. Vốn tiếng Kh'mer bập bẹ của cán bộ địch vận chỉ để hiểu

được nhóm này thuộc một tổ tăng gia của địch. Đêm ấy, tiểu đoàn giao cho trung đội vận tải canh gác. Họ căng võng ngủ giữa đám lính tiểu đoàn bộ, hoàn toàn không bị trối.

Sớm hôm sau hành quân leo cao điểm. Tiểu đoàn áp giải theo nhóm tù binh nữ. Họ chỉ lối cho chúng tôi lối đi bí mật, một lối đi với nhiều tấm đá phiến vừa chân bước, như đường lên chùa. Đám tù binh được huy động vác đạn cùng trung đội vận tải. Họ không biết gánh, tháo kẹp cối bó lại đôi trái cuốn khăn cà ma đội ổ đạn trên đầu. Những đoạn dốc đứng, mấy anh lính trẻ leo ngay sau bị địch chổng mông vào sát mặt nên cực kỳ khó chịu. Địch lẫn ta vừa đi vừa chí chóa như dân công hỏa tuyến. Anh Thành già, chính trị viên tiểu đoàn chương mắt gọi mắng, họ mới thôi làm trò. Đôi khi đám địch tạt vào bụi. Mấy đứa được giao nhiệm vụ trông coi không biết làm thế nào cũng đành phải rúc theo vì sợ chúng nó chuồn. Tụi trông tù quay lại, mấy anh lính cũ căn vặn, bắt mô tả kỹ từng chi tiết.

Tiểu đoàn 5 lên trước, đã làm chủ căn cứ địch tại mỏm núi 1. Đến trưa, tiểu đoàn tôi lên đến mỏm 2. Một vùng quang đặng với bình độ thoải nằm gọn trong tầm mắt. Lính Kh'mer Đỏ chặt cây phát rừng làm rẫy tại vị trí này. Cây đổ ngổn ngang, lá cành khô xác nhưng địch không đốt do sợ lộ. Mỏm 2 và mỏm 1 nơi Tiểu đoàn 5 đánh vào đêm qua chỉ cách nhau 1,5km với đường tự thủy là một khe suối hẹp. Dãy lán lá làm bằng các thân cây nhỏ nằm cạnh nguồn nước. Trong một lán, tôi thấy có cặp ngà voi lớn đã cưa ra từng khúc nục nạc màu hồng. Ngà voi chỉ đặc đoạn đầu mũi, đoạn gốc cũng rỗng và mỏng như sừng trâu.

Chúng tôi dừng chân tại đây để mở rộng truy quét sang các mỏm lân cận. Đại đội 1 đóng quân ở mấy cái lán cạnh khe nhỏ phía trên nguồn. Trời khô ráo nhưng nước nguồn từ đâu đó trong ruột núi vẫn róc rách tuôn ra mát lạnh. Quân y bắt khiêng mấy cái xác địch, dọn ra chỗ khác xa nguồn nước chôn sợ ô nhiễm. Nếu ở nhà thì đang là đầu mùa đông. Mùa đông năm 1980 tròn một năm chiến trận. Năm ngoái cũ này, chúng tôi còn đang nằm chót bờ đê biên giới Long An và bây giờ ở trên núi cao sâu trong cứ địch. Vùng núi này cũng đang vào mùa đông thực sự. Ban ngày nắng trắng đất rẫy, song

cuối chiều chưa tắt nắng đã thấy lạnh sờn da gà. Các tổ cảnh giới trên các con đường mòn nhỏ lá khô rụng đầy. Phải tinh mắt lắm mới nhìn thấy vết đường. Chiều tối, khi gài lại lựu đạn rút về, sương núi đã giăng buốt. Tiểu đoàn lệnh cấm đốt lửa nhưng lính chỉ chịu được một đêm. Đến đêm hôm sau cứ đốt giấu vì lạnh quá. Chính tiểu đoàn bộ cũng đốt vì không chịu được rét. Chúng tôi kéo cành, đốt những gốc cây to ngoài biên xa đội hình trước, sau đó mới đốt các đồng sười gần lán. Đốt lửa nhập nhoạng gần xác hai thằng ma Pốt làm anh Chính sợ. Đi hội ý tiểu đoàn về muộn bao giờ anh ấy cũng phải gọi thêm thằng Đồng xuống đón.

Tôi với Căn nằm úp thìa trên sạp trong lán địch. Hai thằng đắp chung hai tấm đắp, cuộn thêm cả võng nhưng cũng chỉ ngủ được chập chờn. Hơi lạnh luồn qua những khe hở dưới sạp cù vào sườn buốt giá dù đã trải hai lượt ni lông. Trở mình một lượt là chút hơi ấm mong manh tan biến. Trong đêm thâu mới chớm, vắng vắng tiếng tù binh nhí nhéo với bụi rừng tù. Đám nữ Kh'mer Đỏ này nhìn cũng không đến nỗi nào nếu như không muốn nói là trông được. Không biết đám địch lẫn lính ta có tình nguyện làm gì nhau không nhưng nghe thấy giọng nữ nhoi nhói đêm sâu đậm ghen tức khó ngủ kỳ lạ. Tiên nữ vời xa nói cho cùng chẳng bằng tiên già kể bên.

Anh Thành cúi kính bực mình, lôi trung đội vận tải cùng đám tù binh nữ về sát chỉ huy sở để quản lý. Trung đội vận tải canh tù binh, chính trị viên già canh lính vận tải. Chúng tôi nằm nghe, canh chặt nỗi khát khao tuổi trẻ lòng mình.

Cao điểm 701

C

HIỆU TỐI, khẩu cối tép bắn thăm dò theo lệnh đại đội. Phần tử căn chuẩn vào con đường mòn triền núi phía sau. Thằng Dung cầm quả đạn liều 2 thả vuốt như bắn mẫu huấn luyện. Tiếng đề pa nghe phốp, không vang poong như bình thường. Trái đạn 60 ly vọt ra khỏi nòng bay cao chậm chậm, lúc lắc đuôi trở đầu rồi cắm xuống đúng vị trí Trung đội 3. Anh em vừa ăn cơm vừa ngóng xem bắn thử, thấy đạn rơi giữa mâm quăng bát chạy. Tôi đứng khá xa nhưng theo phản xạ né vội vào một gốc cây. Quả đạn nổ rầm. Thằng Thành bị một miếng trúng hông mừng hơn cưới vợ. Mọi người xúm lại khẩu cối xem xét. Người đổ cho đạn, người bảo do liều. Anh Lược lẳng lẳng đến xách khẩu cối dốc ngược. Nước trong nòng đổ ra òng ọc đen sì vì nhuộm khói thuốc phóng. Đêm qua mưa nhưng khẩu cối không bị ướt, nước mưa vào nòng gây nên nông nổi này. Tiểu đoàn điện hỏi có chuyện gì. Anh Chính báo bị dính lựu đạn gài, bị thương một rồi buông máy chửi thằng Dung rất mặt. Anh Lược trầm ngâm bảo nước vào đồ ống điều thế này là điềm chẳng may gì. Khả năng đêm nay địch vào.

Đêm đang say giấc. Dưới trung đội tiếng Minh đen la hoảng địch vào bắn tĩa. Trung đội 2 nổ súng, cả đại đội nổ súng theo. Nửa mơ nửa thức, tôi ôm máy cấp súng vọt như biến ra khỏi lán chỉ huy đang sáng lửa sưởi. Xa cái lán lơ lửng trong ánh lửa một khoảng an toàn, tôi hạ nòng khẩu AK, hướng ra bìa rừng tối đen đằng trước hăng hái điểm xạ. Mỗi lần xiết cò, có cái gì đó tạt lại rất dăm hết mặt. Càng nháy liên thanh càng đau rát, không dám bắn nữa. Sáng hôm sau thấy chỗ đó một hòn đá mồ côi to tướng dựng lù lù. Thân đá bị đạn bắn chém từng mảng trắng mốc. Đêm qua tôi đã bắn trực diện vào nó, cách đầu nòng có hơn 2m. May đạn vắng trượt đi chứ bật ngược trở lại ăn chắc dính đòn.

Nằm tại cao điểm 701 gần một tuần, sau khi tổ chức lòng sục thêm không có kết quả, Tiểu đoàn 4 rút quân sau khi đốt sạch những thứ gì đốt được của địch. Chúng tôi thu dây về tiểu đoàn bộ, đổi chỗ cho thằng Túy. Sớm tinh mơ ngày lên đường, lúc tiểu đoàn cùng các đại đội chuẩn bị hành quân, một tiếng nổ thật căng xé tan sự tĩnh lặng của rừng núi. Sương đêm đọng trên lá rơi ào ào sau chấn động. Anh Thảo lập tức kêu 2W gọi ngay xuống các đại đội. Tất cả đều nghe tốt. Chỉ có Đại đội 1 là không trả lời. Một linh cảm xấu làm tim tôi chột nhói. “Hay thằng Túy mình bị rồi anh Ky ơi! Mà có làm sao không thể Túy?”. Chiều hôm qua, lúc thu dây về tiểu đoàn bộ, tôi và anh Ky còn gặp nó ở mả hai thằng địch chết đầu Trung đội 2. Nó đi lĩnh pin xuống đại đội, gặp chúng tôi còn nhe răng cười. Anh Nhưng giằng lấy tổ hợp máy tiểu đoàn của thằng Mạnh. Hết gọi “Bến Cầu – Bến Cát ơ!” lại gào lên trực tiếp: “Túy đâu? Túy đâu? Túy ơi...!”.

Truyền đạt vừa chạy vài bước xuống đã thấy lính Đại đội 1 huỳnh huých khiêng hai vồng đẫm máu về tiểu đoàn bộ. Thằng Túy 2W và anh Quang râu chính trị viên đã hy sinh. Hai anh em đi tè chuẩn bị lên đường thì thằng Túy đá mìn. Quả mìn KP.2 địch gài từ trước sau khung nhà cháy, cạnh hòn đá lớn bìa rừng cách chỉ huy sở Đại đội 1 chỉ khoảng gần 10m. Cái hòn đá đêm hôm nào tôi đã mắt nhắm mắt mở liên thanh bắn vào. Chỗ đó như cái nhà vệ sinh công cộng của chỉ huy sở đại đội. Tôi và anh Ky cũng thường xuyên ra đấy tè bậy ngay đó nhưng chẳng hiểu sao lại không vương.

Anh Quang bị thương hôm Đại đội 1 mất chốt hồi tháng Tư, đi viện rồi được giải quyết về phép, mới cưới vợ xong. Còn thằng Túy người huyện Ý Yên, Hà Nam Ninh, học sinh chuyên văn hần hoi. Nó có thể đọc thuộc lòng từng trích đoạn *Đi sẵn* trong *Chiến tranh và hòa bình* không hề vấp vấp. Bảng mặt danh mới trong khi chúng nó ôm đầu vã mồ hôi hột cổ mà thuộc, nó chỉ vài hôm là lâu lâu. Một điều đặc biệt là nó không bao giờ xưng mày gọi tao với bất cứ ai. Các anh đi trước không nói làm gì, nhưng với những thằng cùng đoàn bao giờ nó vẫn xưng cậu cậu tớ tớ như vẫn còn thời học sinh trung học. Hồn văn chương mượn thân thằng lính trẻ sáng nay bay

thoát bồng lên bầu trời. Bầu trời cao điểm 701 có xanh như bầu trời Austerlitz của mây không Tụy ơi!

Thằng Đồng liên lạc khóc ồ ồ như cha chết, ôm khư khư chiếc túi mìn đựng đồ của anh Quang chạy quanh đồn khiêng vồng. Khuôn mặt anh Quang lấm tẩm máu. Cái nốt ruồi lớn nơi khóe cằm hơi nhạt đi. Mấy sợi râu dài đen nhánh tuôn ra từ đấy vẫn bình thản phát phơ theo nhịp vồng. Anh ấy đến chết vẫn có gương mặt rất tươi. Tự nhiên nhớ nụ cười nửa mơ hồ nửa độ lượng buổi chiều hôm nào, khi anh Quang kéo tôi xuống nhường hầm ở ngã ba Am Leang. Đó dường như nụ cười thấu thị nơi đức Phật trong các ngôi chùa mà chúng tôi hằng thấy dọc những nẻo đường hành quân.

Anh Thành chính trị viên ngoảnh đi, từ tốn bảo anh em lau mặt quần băng lại cho liệt sĩ thật chặt, đừng để máu chảy ra thêm nữa.

Dào dạt võng đưa

Đ

ÁNH QUA PH'NOM PENH, tôi kiếm được một chiếc võng. Là võng dù nhưng chỉ có một lượt, lại màu vàng nửa chanh nửa cam trông rất chói lọi. Màu đặc biệt của chiếc võng trở thành tiêu điểm bồi bác của mấy anh chỉ huy đại đội lẫn liên lạc. Rằng mày chịu khó nằm đất, cất đi cho mới về may váy cho người yêu, rằng mày nằm xê tụi tao ra chút, định đánh dấu cho cối nó dọng vào đầu chỉ huy sở bây giờ.

Cái gì khác màu số đông cũng gây phiền. Võng mỏng quá, đêm đêm muỗi rừng chích xuyên vò nhoi nhói sườn hông. Cố chịu ngứa thêm một chút cho muỗi say mồi, tôi lừa lựa áp tay siết ngoài cái “bếp”. Cảm giác thật khoái trá khi kẻ thù ký sinh to tựa con châu chấu con bị di tan trăm mảnh, để lại chút ướm vết máu thanh xuân trai trẻ. Mực hồng cầu một nửa in lòng tay, một nửa in mặt võng. Sáng mai thức dậy, mặt ngoài chiếc võng tằm tằm thêm dày những đốm đỏ tươi, nhiều bằng những nổi nhó trong đêm luồn sâu. Những đêm sau nữa, vết máu cũ trở màu, để cho những chấm màu tươi mới xuất hiện như một chu trình in hoa khép kín. Suốt ba tháng hành quân đuổi tàn quân Pôn Pốt trong rừng thẳm U rằng là suốt ba tháng nhà máy in hoa chạy hết công suất. Có những khu rừng ẩm muỗi nhiều, phải lấy ni lông lót trên mặt võng chống vò muỗi đâm xuyên mới tạm ngủ yên được.

Cuối năm đó, một trận sốt rét ác tính đã quật đổ tôi. Trở về từ cao điểm 701, tôi bắt đầu lên cơn. Lúc nóng điên người, lúc gai gai lạnh nhưng không thấy run người bật võng như chúng nó. Hai hôm đầu được nghỉ truy quét còn gắng gượng dậy, lần ra con đập nhỏ xem thẳng Hải cụt câu chạch. Đến hôm thứ ba thì quy hẩn. Nằm lì bì trên võng từ sáng đến đêm, người nóng hằm hập. Thằng Tuý hy sinh, tôi lăn ra ốm, trung đội thông tin vắng hết người. Bảy giờ anh Nhượng lừa thằng Mạnh tiểu đội trưởng 2W xuống đi với Đại đội 1 kiêm cả

hữu tuyến. Còn chính anh ấy phải khoác máy đi theo chỉ huy tiểu đoàn.

Tôi suy sụp nhanh, ỉa đùn vô thức ra vũng cũng chỉ đủ sức gằng nhồm dậy, tụt cái quần đùi bẩn lau qua rồi thả nó trôi luôn theo suối. Anh em đi tác chiến hết, chẳng nhờ ai được. Mà cũng chẳng dám nhờ đứa nào đi giặt quần dính phân lỏng. Vẫn còn chút sĩ của một thằng trai phố thị, tôi chọn cái áo cũ đã mòn sờn lau vũng, xong vo viên cuộn dưới gốc cây chân để dùng dần. Nhìn dòng suối nước cuốn thấy lạnh ớn đến tận xương. Mọi giác quan, mọi xúc cảm gần như tê liệt. Ngày trôi thêm thiếp, mắt he hé lúc nhắm lúc mở nhìn vào một điểm vô định. Có hai quả ổi ương hanh vàng lấp ló bên kia bờ suối, là chỗ hút mắt một điểm nhìn gần. Giá mình còn sức, mình sẽ lội sang hái ngay. Thèm đấy nhưng nuốt nước miếng cũng khó. Địch giá có đánh vào tận nơi chắc tôi cũng mặc.

Lấy cơm về trung đội, anh Nhượng hết dốc lại chửi, giục tôi xuống ăn. Cảm giác xót quân nhưng bất lực khiến anh ấy chửi rất độc, dọa không ăn thì chết mẹ mày. Thì tôi sắp chết đây. Cảm giác kiệt lực lúc gần đất xa trời khiến mọi sự đều trở nên vô nghĩa, sá gì dăm ba câu chửi hoang lời. Hồn tĩnh đến lạnh lùng. Nỗi nhớ gia đình cồn cào mấy hôm trước khi nhận được thư giờ trống rỗng phẳng ngắt chân trời. Phố cũ quê nhà cùng ký ức vỡ vụn, ẩn hiện chập chờn trong vô thức thời gian. Tiếng anh Nhượng đầu vỗng nghe như có tiếng vang vọng hồi âm vách núi. Tôi đờ đẫn nhìn trung đội trưởng, cũng như nhìn thấy con kiến bóng hay con nhện nhện mà thôi.

Sau ba ngày sốt, hoàn toàn không ăn được gì, chỉ uống nước cháo cầm hơi. Sáng ngày thứ tư, quân y tiểu đoàn xuống kiểm tra thấy tay tôi thông ra khỏi vũng. Trên mặt đất là những viên thuốc phát cho tôi chiều hôm trước chưa kịp uống rơi tung toé. Bấu vào người gần như không có phản ứng. Nó chạy sang vận tải xin người cáng tôi lên đội phẫu trung đoàn.

Đêm hôm ấy ở trạm phẫu K.23, tôi lơ mơ cảm thấy có người đo huyết áp cho mình. Một lát sau lại có thêm người đến nữa. Huyết áp tụt không đo được. Các anh ấy lấy ven truyền nước. Huyết thanh làm tôi dần tỉnh táo dễ chịu hơn. Có tiếng hỏi lơ mơ âm âm đầu đó

rằng: “Mày có nhận ra tao không?” “Tính đây, Tính phố Lý Văn Phúc đây”.

Kampong Ch'nam

T

HÃY THỂ TRẠNG TÔI QUÁ YẾU, đại đội điều trị chuyển tôi lên viện sư đoàn. Cảm giác an ủi được về hậu phương đánh thức nỗi hy vọng khiến người tỉnh lại. Sau gần cả ngày nằm bẹp gí trên thùng xe quăng quật, mở mắt ra đã thấy những tàu lá thốt nốt trôi qua trên bầu trời chói sáng. Có cả những cành cây me tây nữa. Thoảng đâu đó mùi khói rơm rạ hanh cay đôi mắt nhức. Tôi đoán đã về đến Kampong Ch'nam, cái thị xã gần một năm trời mới gặp. Muốn dậy ngó quanh nhưng không đứng lên được đành nằm im chờ đợi.

Rồi xe cũng đỗ lại. Viện 97 ở trên một cái nền chùa cũ khá cao. Từ chỗ đỗ xe lên đến nền chùa chỉ khoảng vài chục bậc, nhưng với tôi lúc đó là cả một triền núi dốc dài. Tôi chống gậy, vừa đi vừa thở. Đại đội điều trị đưa tôi xuống một gian nhà rộng lợp tôn kẽm như cái nhà lính ở Trảng Lớn Tây Ninh. Vách nhà cũng thương bằng các tấm ghi, gỗ ván tạm bợ. Hai hàng phản bằng các tấm ván ép dày hai bên cho thương bệnh binh nằm, có chừa lối đi ở giữa. Anh em thương bệnh binh sư đoàn thời gian này không nhiều, chỉ khoảng hơn hai chục. Kiếm một chỗ trống trên cái phản công cộng, tôi chuẩn bị chỗ nằm cho mình. Lúc mở ba lô thấy có một tấm dù lạt màu rêu, tuy cũ và tươm hết các viền mép nhưng còn khá tốt, không biết ở K.23 ai đó đã nhét vào cho. Tôi trùm tấm dù thiếp đi vào giấc ngủ chìm.

Sư đoàn bộ Sư đoàn 9 thời gian này đóng ở sân bay Kampong Ch'nam. Viện 97 nằm gần ngay thị xã, trong một cái phum cũ phía đông sư bộ. Tuổi trẻ phục hồi sức khỏe nhanh chóng. Bây giờ tôi đã tự lên lĩnh thuốc trên nhà điều trị được. Dứt đợt sốt đến kỳ ăn trả bữa. Lúc nào cũng thấy đói, đói kinh khủng. Buổi sáng, tôi với thằng Trung lính Trung đoàn 3 lân la xuống bếp nhặt rau mổ cá giúp anh nuôi để được họ cho thêm cơm hoặc cháy. Chiều leo mấy cây lê ki ma quanh chỗ ở hái những trái vàng gần chín, khoét những lỗ nhỏ gần cuống, nhét vào mấy hạt muối rồi vùi vào đám lá khô ngay góc.

Làm thế trái sẽ rất mau chín. Sau những bữa cơm không biết no, chúng tôi tráng miệng bằng món đó. Mồm miệng xong món đét xe dính đầy bột vàng lem nhem nhưng vẫn cảm thấy chưa vừa bụng. Việc lấp đầy cái dạ dày hình như lúc nào cũng rộng là việc quan trọng nhất.

Đôi khi chúng tôi đi nhờ xe bò của dân ra thị xã chơi. Cuộc sống hậu phương bình thường đã dần dần trở lại. Tiền Riel của chính phủ mới đã được phát hành nhưng tiền Việt cũng rất thông dụng. Lính Việt đang trở thành một bộ phận của xã hội mới. Kampong Ch'nam nhỏ nhắn và yên tĩnh, khiêm nhường nép mình dưới những hàng me tây xanh mát. Kiến trúc nhiệt đới các công thự theo phong cách Pháp còn nguyên vẹn. Buổi sáng sớm trên đường phố, đoàn xe bò đủng đỉnh lăn bánh về phía chợ bờ sông. Những cặp bò vừa đi vừa bĩn phùm phụp ra đường, khinh khỉnh nhìn những chiếc xe hơi Renaul nước sơn còn khá tươi bị tháo hết bánh, nằm gổ ngoèn trong các bãi cỏ. Đường như khoái trá với sự độc quyền vận tải, thỉnh thoảng chúng lại rống lên rất hãnh tiến.

Những chùm ống nước thốt nốt ngọt, nước thốt nốt chua treo lủng lẳng trên xe bò, trên hàng rào bê tông. Dân chợ thị xã keo cú hơn dân thị trấn Ponley, xin thử nước thốt nốt chua họ không cho. Khi ở thị thành, tính sĩ diện con người nó cũng lớn hơn một tí. Hỏi xin một lần không được thì bỏ, chúng tôi không thêm giựt gánh uống đại mặc dù cũng có đôi chút tức tối...

Bằng cách nào đó, hàng tiêu dùng Thái Lan theo chân những thương lái gốc Hoa đã bắt đầu xuất hiện. Thuốc lá Samit, thuốc lá 111, Gold City 85, kem đánh răng Hynos, vải vóc... Những loại hàng hoá quyến rũ thơm phức. Nhưng đắt hàng nhất phải kể đến đủ loại dép tông. Tông hai quai đế dày nhiều lớp màu như cái bánh chín tầng mây, tông màu gan gà mỏng xỏ ngón. Các cô gái mới từ phum ra thử dép, ngón chân cái toè đen sì, ngượng ngập kẹp vào cuống quai lắc lắc. Thật khó hình dung khi mới cách đây 9 tháng, tiểu đoàn tôi đổ bộ từ bến cá qua những căn nhà hoang trên dãy phố này tấn công giải vây ga Rômi. Bây giờ một cuộc sống phong phú hoàn

toàn khác đã hiện thân, mặc dù thị xã nằm cách khu chiến của trung đoàn tôi chưa đầy 100km.

Bay trên tất cả khung cảnh ấy là hơi thở của mùa khô, cái mùa tinh tươm sạch sẽ và trù phú. Lúa đã gặt và cá đang hong trên các giàn sậy. Nắng sáng đang dâng trắng loá trên những con đường đất khô ráo, nhưng chỉ dừng lại dăm phút trong bóng râm của rặng xoài đang tuôn hoa đã thấy mát rượi. Không khí nhẹ và bồng, lẫn trong đó đủ thứ mùi vị âm thanh của đời thường. Mùi thốt nốt chua, mùi mắm bò hóc, mùi cá tươi lẫn mùi thuốc lá thơm. Ấn tượng nhất là mùi xà bông Camay, xà bông Lux khi cái xe bò chở đám đàn bà con gái quần sà rộng chật càn hông vượt qua. Cả gần chục mụ memai vú căng thây lầy, lắc lư trên chiếc xe lênh khênh hành hạ cặp bò hỗn hển. Có cảm giác mấy mụ này chỉ xát xà bông lên người, nhúng qua nước chiếu lệ rồi phi ra thẳng chợ nên cái mùi nó mới đậm đặc gây nồng như thế. Mùi xà bông thơm đàn bà nó như gây mê, làm con người trẻ tuổi trong tôi nôn nao rạo rực. Mỉm cười vô cớ, vượt lại cái quần nhàu rộng thùng thình, tôi hiểu sức lực đang dần phục hồi sau trận sốt ác tính.

Khi người ta khỏe, cuộc sống trở nên vui vẻ và đầy cảm xúc. Sắc màu rực rỡ hơn trong mắt, âm thanh vang động hơn trong tai. Thấy yêu, thấy nhớ, lạc quan hy vọng nhiều lên. Cũ này đã gần Tết Nguyên đán ở quê nhà. Gió tết đã lộng trên vòm lá cao lấp lánh. Ong mật vo vo rúc trong các tầng hoa xoài. Tiếng lục lạc vui chen khẩu mõ bò đôi. Tạp giọng nữ cao xô nhau lói chói lấp đầy khoảng chợ, nhưng không lấp được tiếng ca trong vắt Thanh Tuyền phát ra từ cái đài cát-sét của thằng buôn vàng. *Ngập ngừng sương rơi non xa. Chiều thu giăng lưới cô đơn. Nghe tiếng mưa sầu chứa chan....* Mùa thu xa vắng và cổ quái của riêng đất Bắc bỗng cửa lòng nổi nhớ. Bởi mùa thu Thanh Tuyền trong cái cát-sét đó nên chúng tôi nghiện ra chợ chơi dù không tiền trong túi. Giọng mềm thương nước Việt quê nhà bỗng gặp, như đóng đinh hồn xanh tứ chiếng giữa muôn ngàn tiếng lạ xứ người.

Tôi kéo thẳng Trung lại gian hàng mơ ước. Một tủ kính sáng trưng bày đủ các loại đồng hồ đeo tay các nhãn Rado, Citizen, Orient

hoặc Seiko... Giá mỗi chiếc là 2 chỉ vàng. Hồi đó cán bộ chính sách trong trận bắt hụt Tà-mok không thu chiến lợi phẩm thì bây giờ có phải đã đổi được cái đồng hồ nữ xinh xắn kia, làm quà cho em gái. Khi trở về còn có cơ hội nói phét rằng tao đã tránh được nhát lê của địch trong một trận giáp lá cà. Khử nó xong thu được cái đồng hồ chiến lợi phẩm này. Em gái tôi mới đỗ đại học Tài chính nhưng không dám nhập học vì phải cắt hộ khẩu Hà Nội. Mẹ tôi không muốn em đi học xa trong khi tôi đã đi bộ đội. Than ôi nhìn thềm thề thôi. Có vết sọc tiền Việt trong túi, hai thằng cũng chỉ đủ mỗi đứa một ly đá bào trộn đường thốt nốt và hạt é pha màu xanh đỏ.

Đoàn xe vận tải cỡ nhỏ màu trắng in hình biểu tượng của Tổ chức Lương thực Thế giới (FAO) đậu ở gần chợ. Thùng xe chở các bao gạo và các cô gái rất xinh đang cười đùa như nắc nẻ. Có lẽ họ là người nước ngoài đến đây làm công tác tình nguyện cứu trợ. Trông thấy hai thằng tôi họ im bặt như nhìn thấy quái vật. Hẳn họ hiểu bọn tôi như một lũ xâm lược hoặc người rừng. Tôi nhìn lại mình qua tấm kính hàng xe nước đá. Một mớ tóc lúa thừa rụng gần hết vì sốt úp lên một gương mặt dãi dầu xanh tái. Bộ quần áo màu xanh sẫm lam tự khâu lấy vụng về, đã toả mùi mồ hôi chua do lười giặt. Tôi nhìn vào đôi mắt tôi trong tấm kính ấy. Thấy gì không anh lính tình nguyện? Thấy một nỗi hờn giận điên cuồng vô cớ bùng lên. Tôi bật đứng dậy, thẳng tay đập tan cái ly xuống vỉa hè. Tất cả xung quanh im phăng phắc. Tôi ném tất tiền vào cái khay rồi kéo thẳng Trung về.

Có những vỉa hè khác, chẳng buồn như cái vỉa hè tan vỡ này. Cách đây chỉ mới năm trước chúng tôi còn đi học giữa hai hàng sấu rắc đầy hoa trắng.

Tự giải quyết phép

T

ÉT ĐANG DẦN ĐẾN. Hôm chuẩn bị ra viện, một anh trong đội điều trị hỏi: “Chú em trung đoàn 2 à. Anh làm cho cái giấy chuyển viện 175 Sài Gòn mà tranh thủ về thăm nhà”.

Lính đơn vị thương tật đi viện sư đoàn thường tranh thủ tạt té. Tôi đã xa nhà hơn một năm, một năm trận mạc gian khổ tưởng chừng dài như đã 10 năm đằng đẳng. Những đêm cuối năm, gió bắc luôn vách trống thối co quắp lạnh. Thao thức mãi không ngủ được, tôi quay sang thẳng Trung bàn kế hoạch chuồn về thăm nhà. Nó ngần ngừ nhưng rồi cũng nhất trí. Chỉ cần về được Sài Gòn là có thể vào nhà bác nó vay tiền nhảy tàu ra Bắc. Khi đã nung nấu ý định, những ngày cuối năm viện trở nên dài lê thê bởi cái Tết đang thúc sau lưng.

Cái ngày đợi chờ cũng đến. Hai thằng lấy giấy ra viện, giấy cung cấp tài chính, một ít phụ cấp tiền Riel. Chúng tôi ra sân vận động thị xã Kampong Ch'nam ngồi chờ xe. Sân vận động vắng tênh. Mấy con bò nhàn tản nằm nhai lại quanh cột gôn. Bồn chồn sốt ruột chờ nghe tiếng xe qua. Nổi hừng phấn ngày về rộn ràng thoảng trong trí não làm tim đập nhanh hơn. Có chút hồi hộp như chờ tiếng pháo đề pa trong trận đánh đầu tiên.

Xuất hiện đoàn xe ba chiếc xuôi Ph'nom Penh. Tôi ra giữa đường giơ tay vẫy. Anh lái xe đứng tuổi thò cổ ra hỏi giọng Quảng Ngãi: “Các em đi đâu?”. “Chúng em lính sư 9 ra viện, xin đi nhờ về Việt Nam”. Lái xe bật mở ca bin, lấy khẩu AK đầy nhóc 2 băng đạn thả cho bọn tôi rồi chỉ tay lên thùng. Chúng tôi leo lên ngay không khách khí. Tài xế tiền phương có lính trận đi nhờ không bao giờ từ chối. Họ yên tâm hơn trong trường hợp bị địch phục kích.

Mấy chiếc xe chạy lòng vòng, đỗ lại một quán ăn ba Tàu gần chợ. Anh Tư tài xế cười bảo: “Ăn đã chú em”, rồi lôi bọn tôi vào quán. Tụi thương binh chưa ra viện đi chợ thị xã chơi thấy thế xúm vào hỏi: “Chúng mày phé à?”. Tôi gật đầu xác nhận. Thằng Nghĩa và mấy thằng lính lộn túi còn bao nhiêu tiền lẻ gom vét lại cho chúng tôi cả. Anh Tư thương mấy thằng lính què cho nhau ít tiền còm, kéo tuốt cả bọn vào trong quán chiêu đãi mỗi thằng một đĩa cơm chiên kèm thêm cả rượu.

Đến Oudong, chiếc xe ngoặt vào một con đường nhỏ, dừng lại trước một cái quán. Phụ xe nhảy lên, nhờ chúng tôi giúp một tay lăn xuống phuy dầu. Thùng dầu rót êm cái ịch trên cái lốp cũ đặt nằm, nhanh chóng mất hút trong gầm sàn. Chắc đây là mối ruột của anh Tư nên mọi sự không cần nhiều lời. Chỉ một loáng, đoàn xe lại lên đường. Đến Ph’nom Pênh trời đã tối. Thủ đô lác đác những đường phố có điện máy nổ. Hàng ăn bươm đèn măng sông sáng trưng, anh Tư kéo cả đoàn vào. Chúng tôi ăn xong mắc màn trên thùng xe ngủ ngay. Cũng có thể trải tấm ni lông ngủ dưới hàng hiên vỉa hè cho khỏi sương nhưng lại sợ mai xe chạy sớm bỏ rơi. Đã bao đêm ngủ bờ bụi, ngủ trên đồng rạ, ngủ dưới trời sao hoặc vùn vụt rừng mưa. Giờ đây, những tấm ván thùng xe vẫn ẩm hơi nắng ban ngày là một cái giường tuyệt hảo.

Đoàn xe vượt cầu Sài Gòn lúc mờ sáng. Người lính kiểm soát quân sự ngái ngủ chống cằm trong trạm phẩy tay, nhìn theo chúng tôi. Thế là thoát một trạm. Càng gần về đến Việt Nam, chúng tôi càng sốt ruột. Xe chạy chậm như rùa bò. Cuối cùng, trạm kiểm soát biên giới cũng hiện ra. Lúc đó đã quá trưa một chút. Nếu quân cảnh kiểm tra, tôi sẽ trình giấy ra viện, giấy cung cấp tài chính. Thời hạn còn một tháng nữa. Cứ bình tĩnh! Trong chòi gác biên chỉ có đúng một người. Chắc họ đi ăn cơm trưa. Anh Tư xuống trình giấy tờ. Người lính gác biên nhìn giấy, nhìn lên hai người lính khoác súng thản nhiên đứng trên thùng xe khoát tay cho đi. Khẩu súng không phải dùng bắn địch nhưng lừa được ta. Barie nâng bổng lên, trạm kiểm soát biên giới lùi lại phía sau.

Bốn giờ rưỡi chiều hôm đó, chúng tôi trả súng chia tay anh Tư ở ngã tư Bảy Hiền. Đã hàng chục năm trôi qua, nhưng tôi vẫn nhớ như in gương mặt và giọng nói của anh. Có những con người chỉ gặp một lần thoáng qua, thậm chí còn chưa hề nói chuyện nhưng ta vẫn nhớ mãi. Huống chi là đã là ân nhân, đã đi chung với nhau một quãng đường dằng dặc. Chẳng biết bao giờ mới gặp lại nhau.

Chuyến tàu lậu vé

C

HÚNG TÔI BẮT XE LAM về nhà bác thằng Trung ở cư xá Lữ Gia quận 11. Hai thằng lính rừng về, chìm ngấm trong không khí tập nập nao nức chuẩn bị đón Tết Nguyên đán của một thành phố sầm uất nhất nhì Đông Nam Á.

Hai bác đón chúng tôi với sự điềm tĩnh phải phép của dân miền Bắc đặc trưng. Muốn hình dung chuẩn về phong cách dân Bắc thời cũ tốt nhất nên tiếp xúc, tìm hiểu dân Bắc di cư. Cái chất cẩn thận, ý tứ đến khách khí trong giao tiếp vẫn còn nguyên đại nguyên kiện, chưa bị lối cư xử bình dân suồng sã kiểu công nông binh của xã hội mới sau giải phóng năm 1954 lai tạp.

Nhà có hai cô con gái trạc tuổi, nhưng tôi vẫn gọi bằng chị theo thằng Trung. Các chị vừa đi họp Đoàn phường về, ríu rít hỏi chuyện. Tiếng Bắc pha tiếng Nam nghe hay đáo để. Lâu không nghe tiếng con gái Việt, tôi thích thú im lặng lắng nghe. Lối cư xử hoàn toàn tự nhiên tin cậy, không cứng nhắc bởi rào cản giới tính thật lạ mà cũng thật dễ thương. Sau khi biết lý do chúng tôi về Sài Gòn và dự định ra Bắc, các chị lôi bài Tây ra bói trông cũng hay hay. Quẻ bài phán chuyến đi lành ít dữ nhiều. Tốt nhất là chờ đợi đã! Cũng nhanh chóng như khi theo tôi về nước, thằng Trung đồng ý ở lại chơi Sài Gòn vài bữa để đi sau. Nó bỏ tôi đi một mình nên tôi hơi tức. Hai bà thầy này cho vác đạn lên núi 701 như bọn tù binh nữ thì biết nhau ngay, ngồi đấy mà phán bậy.

Vừa mới về được vài tiếng đồng hồ bạn đồng hành đã dở chứng. Quyết định của nó càng củng cố quyết tâm của tôi. Tôi sẽ lên đường càng sớm càng tốt. Buổi tối hôm đó ăn cơm xong, tôi lảng ra phố một mình để cho gia đình nó nói chuyện riêng với nhau. Ngồi uống một ly rau má năm hào, tôi vừa nhẩm tính số tiền còn lại trong túi. Hai thằng có tám mươi đồng tất cả. Nếu chia đôi tôi sẽ chỉ còn bốn

mười đồng, không đủ tiền mua vé tàu Thống Nhất. Lại còn tiền ăn uống trên tàu ba ngày ba đêm hành trình nữa. Tôi sẽ đi lậu vé.

Thằng Trung để hết tiền cho tôi, hẹn đi sau. Tôi ra chợ mua một đôi áo thun dân sự mất hai chục đồng, mặc luôn tránh kiểm soát quân sự. Còn lại sáu chục đồng. Sáu chục đồng hồi đó tương đương với 120 cái bánh mì không người lái hoặc 45 bát phở. Tối, tôi bắt xe lam ra ga Bình Triệu lên tàu. Chọn một chỗ trống gần toilet, tôi đặt cái ba lô lên giá rồi quan sát xung quanh. Dưới gầm ghế, các sọt trái cây và kiện hàng vải lấp đầy không có chỗ đặt chân. Bên cạnh tôi, chủ nhân của những kiện hàng xuyên Việt, mấy chị tuổi đã sồn sồn chuyện trò như pháo rang. Tàu rùng mình chuyển bánh tăng dần tốc độ. Đường ke, nhà chờ, phố xá lùi lại loang loáng. Đưa nhau lên tàu về quê em thấy vui hơn chuyến tàu ra trận thật. Chỉ còn bảy mười hai tiếng đồng hồ nữa, tôi sẽ gặp lại Hà Nội, gặp lại mẹ và những người thân yêu. Rình rình...! Kịch kịch...! Tiếng bánh sát reo giữa hai làn ray con tàu vạch nhịp, điểm phách đều đều khi vượt qua những đoạn nối. Lập lách, tà vẹt đồng vọng cùng tấu lên khúc hát hồi hương.

Có gì để nhớ về chuyến tàu này? Mấy lần trốn vào cái toilet hôi khỉnh khiếp để trốn nhân viên soát vé. Những suất ăn ngon lành do các chị các dì buôn chuyển bao thăng em lính trận khi nghe tôi kể hết sự tình. Phố biển Nha Trang im vắng ngủ quên trong ánh đèn vàng vọt. Trăng hạ tuần quạnh quẽ trên đỉnh Tháp Chàm trôi theo người khách độc hành lặng lẽ. Hanh heo ga xép Sông lòng Sông, ga Mường Mán mưa đêm.

Nỗi sợ

T

ÀU VƯỢT ĐÈO HẢI VÂN một buổi sớm sương mù.

Có gì đó rất thân quen khẽ lướt qua khiến tôi rùng mình nhìn quanh. Thật dịu dàng lan tỏa, như đã đến từ hoài niệm sâu thẳm, tràn dâng xâm chiếm không gian và xúc cảm. Nhận ra rồi! Xin chào người, không khí quê hương Bắc Việt của tôi, gió mùa Đông Bắc của tôi. Cơn gió nao lòng nhớ trong những trưa chót bờ đê khét nắng, những đêm lạnh tiếp cận luồn sâu rừng thẳm nay về đây vuốt mặt. Nâng cửa sổ lên hít một hơi thật đầy lồng ngực bầu không khí lạnh ban mai còn đắm hương đêm. Gió lùa trong cổ, gió lùa trong tóc, vào trong mắt cay khiến đưa tay lên dụi. Không nhớ gì lại nhớ gió. Chẳng biết còn có ai trên đời bỗng nhớ một cơn gió vô hình?

Suốt từ ga Nam Định về đến ga Hàng Cỏ, tôi ra đoạn nối toa đứng ngó ra ngoài. Đồng đã cấy xong gần hết. Sương chiều mùa đông mỏng và nhẹ, dịu dàng quấn những chân tre. Đây ga Bình Lục, nơi chúng tôi tắt đồng đêm ra nhảy toa chờ đá, trốn về nhà ba ngày khoe bộ quân trang mới phát. Ga Phủ Lý buổi chiều dài nước mắt chia xa vào chiến trường. Những ga xếp, cột tín hiệu đường sắt, giao lộ loáng vụt trôi qua. Giăng giăng mờ đục một trời mưa bụi. Lửa đèn bếp đồ làng xa nhoè nét in khung cửa tàu trong buổi chiều ướt, trôi trong màn mưa mênh mông.

Cách đây đúng một tuần vẫn lê dép trên vỉa hè Kampong Ch'nam, và bây giờ chúng tôi đi bên nhau men cầu đá Phùng Hưng. Em đến, sáng bừng chiếc áo len trắng lộng lẫy như Bạch Tuyết. Tôi không có áo rét. Cái áo len xám cũ của tôi mẹ đã tháo ra đan lại cho em út. Tôi chui vào buồng, lấy cái áo len cổ lọ của Diệp mặc vào, trùm ngoài cái áo blu đông bạt cũ vẫn mặc hồi đi học. Cái áo vẫn còn loang lổ các vết cháy màu do nghịch a xit lúc bơm bóng bay. Con đường loang lổ bóng lá sấu dưới ánh đèn đường. Trời hôm ấy lạnh

lắm. Tôi run, không phải do thời tiết mà do cái gì đó làm hàm cứng lại. Chúng tôi nói những chuyện đầu đầu, không nhớ nổi là những chuyện gì. Đến cầm tay cũng không dám giữa phở đường như không người. Run như trước khi nổ súng trận đầu. Lúc đó đặng cả sư đoàn lính Kh'mer Đỏ còn đỡ run hơn.

Tối hôm đó về đến nhà, tôi đứng trước gương soi ngay xem mình có đẹp trai không, có răn rỏi không. So với tấm kính hàng nước đá bào bên KamPong Ch'nang, cái gương này không nói lên điều gì tử tế hơn. Nàng xinh đến nhói tim. Đêm hậu phương không gác địch nhưng trần trọc dường như thức trắng.

Tết Canh Thân

N

GIỜ TA NÓI chiến trận rèn luyện con người, làm cho con người lớn lên trưởng thành. Điều đó đúng trong hoàn cảnh chiến trường khốc liệt. Song về lại thủ đô, tôi vẫn là anh học trò trung học của mấy năm về trước. Cuộc sống thị thành đã dừng lại kể từ khi bước chân ra đi. Khi bị tách khỏi xã hội đời thường một thời gian, lúc nhập lại là đã chậm từng ấy năm, là ướp đá lâm sàng từng ấy tuổi. Thủ đô không cần hầm hào chốt chặn, không cần biết hành quân rải rác hay nhưng nhớ vợ vẫn xa xôi. Thủ đô đang từng bừng đón tết Canh Thân.

Trong khoảng mừng vui hội ngộ, bắt đầu chớm thấy những hẫng hụt. Hết háo hức bạn bè những buổi đầu gặp gỡ, tôi dần đắm ngại những cuộc giao tiếp chung. Chiếc đồng hồ số phận đã bấm chết khoảng ấy thời gian. Cuộc sống hậu phương đã tiến rất xa trong khi nắng rừng mưa núi vẫn tím hờn anh lính trận. Khoảng chênh phô tụt hậu xã hội là có thực không cần tưởng tượng. Dự cảm xa cách bắt đầu xuất hiện trong suy nghĩ. Con khỉ rừng Aoral đi tàu lậu vé bắt đầu sợ hãi, tránh né các cuộc gặp gỡ chung dù đang đón Tết ở quê nhà.

Cũng Tết năm đó, tôi được nghe lần đầu tiên những giai điệu tươi sáng nhưng đượm buồn của ABBA để rồi vẫn lắng nghe cho đến bây giờ. Giao thừa chúng tôi uống rượu say bên nhà Hiệp. Năm mới ngật ngưỡng kéo về qua hàng phố, nghe *Happy New Year* dội hết volume mà thấy lòng cay đắng lạ. Chính là âm nhạc, âm nhạc tử tế chứ không phải âm nhạc sáo rỗng tụng ca thay đổi tâm hồn con người. Dù chuyện đời buồn hay vui, nhạc cảm nhiều hay ít, lắng nghe sâu tự thấy lòng cũng được an ủi đủ để thanh thản, để đứng dậy đi tiếp. Bài hát này đeo đẳng tôi suốt cuộc đời. Mỗi lần nghe đến lại nhớ ngõ hẻm Cổng Đục, có con chuột cống thụt thò bên lỗ hổng tường gạch trong buổi chiều cuối năm lạnh cóng ơ hờ đi bên nhau.

Làm sao tôi biết người ta đã viết nó trong một trời tuyết trắng ở xa xôi tận gần cực Bắc bán cầu.

Khói pháo hương bài lãng đãng trôi qua rằm. Phố đêm tối tăm, vàng vọt quầng sáng đèn đường sợi nung dưới trời mưa bụi. Những cơn mưa mùa đông ẩm ướt tưởng chừng không bao giờ tạnh, nối những ngày dài sau Tết buồn vô nghĩa. Tiếng rao khàn đục lão tằm quắt già lẫn quắt quanh ngõ cụt gầm cầu. Chuyển xe điện muộn văng tanh chạy rề rề. Cản điện nóc xe kéo qua chỗ neo dây đánh lửa lết xệt, hắt ánh xanh lét lên những ô cửa ngái ngủ. Lò bánh mì gia công đầu phố dậy mùi men bột, ướp chua bầu không khí tù đọng mốc meo. Tiếng mèo cái gào đục gọi cơn hoan lạc cào tớp những đêm khó ngủ, trần trọc dưới tấm chăn hôi.

Không nản ná thêm được nữa. Phải trở về với rừng, về với đơn vị.

Hải trình

Đ

Ã ĐẾN THỜI HẠN lên đường, không thể nán ná thêm. Bố tôi được tiêu chuẩn mua một cái xe đạp Thống Nhất nữ. Xe chưa lắp, các phụ tùng và khung xe vẫn để trên nóc tủ. Một buổi nhà gọi thợ đến, bán xong giá tất tay hơn 200 đồng lấy tiền lộ phí cho tôi lên đường. Thằng Hiệp dẫn tôi đến nhà anh Thước là anh rể nó, thuyền phó con tàu biển chở khách Thống Nhất mới mua của Na Uy. Anh ấy đồng ý cho tôi đi nhờ vào Sài Gòn. Cùng đi chuyến đó còn anh Đức và thằng Tuấn em họ thằng Hiệp theo chuyến đi chơi. Nghĩ mình từ bé đến giờ toàn đi lậu vé, từ tàu điện lên Cung Thiếu nhi, tàu hỏa ra Bắc, giờ lại lậu vé tàu biển vào Nam. Chẳng biết bao giờ thì lậu vé máy bay? Nhưng cuối cùng máy bay về sau tôi cũng có hân hạnh đi lậu. Nhưng chuyện đó thuộc về một câu chuyện khác, không liên quan gì đến biên giới Tây Nam.

Chúng tôi ra cảng Chùa Vẽ. Anh Thước bảo mấy người thủy thủ đưa chúng tôi chui vào bụng con tàu bằng lối đi riêng. Cái cầu thang mềm bằng dây chèo chung chiêng rất khó đi nhưng thủy thủ vẫn phi xe CUB qua vù vù. Để xong hành lý vào buồng riêng của thuyền phó, chúng tôi leo lên boong A ngắm trời bể. Được đi du lịch trên một con tàu trắng lộng lẫy như của Aimatop thế này là niềm mơ ước khi có chút máu phiêu lưu. Nhưng tiếc thay, con tàu này đưa tôi trở lại chiến trường. Còi tàu hú lên ba lần chào tạm biệt bến cảng. Trời gió mùa Đông Bắc bỗng sung xám xịt. Mưa nhỏ hạt nhưng gấm lạnh buốt. Dây neo rút xoang xoảng.

Trời sập tối nhanh. Anh Thước đưa một nắm tích kê vé ăn. Chén bữa chiều xong, chúng tôi chui vào phòng thuyền phó ngồi tán gẫu. Anh Thước sập cửa, nhốt cả bọn ở trong đó rồi đi đâu đó. Qua phao zê rô, cảm giác nôn nao khó chịu ngày một tăng dần. Gió mùa đông bắc cấp sáu cuối mùa sóng lớn. Một lát sau không chịu được nữa, tôi chạy vào toilet. Lục phủ ngũ tạng có gì cho ra bằng sạch. Chúng

tôi tranh nhau cái nhà vệ sinh. Sóng lớn quá! Như được nhồi nâng bổng lên, lên mãi. Dừng một chút bỗng bênh nôn nao lại rơi xuống, rơi mãi. Hụt hơi chờ đợi tưởng không bao giờ đến đáy vực sóng. Khoảng dừng giữa chu kỳ biên độ lên xuống đó là kinh khủng nhất, òng ọc dịch mật xanh mật vàng đắng nghét. Sóng vỗ dưới thân tàu đầu phải sóng quê hương nhồi chúng tôi sã sụa như những con chó ốm. Ba thằng nằm quay lơ trên cái nền trải dạ xanh của căn phòng. Khuya ông thuyền phó nhậu đầu đó mới về, loạch xoạch mở cửa cười hô hô, đá chân bịch bịch vào tụi tôi rồi bỏ đi ngủ luôn. Một đêm lẫn lóc nôn nao đầy mộng mị.

Sáng hôm sau còn kinh khủng hơn vì tàu đang đi vào giữa dây cung đường cong vịnh Bắc Bộ. Hành lang nhoe nhoét các bãi ỏi. Trên vách con tàu có thiết kế các chậu nôn song phần lớn hành khách toàn nôn ra ngoài. Tốp thủy thủ lao công cọ sần liên tục. Tôi lấy võng và tấm đắp lằn mò leo lên boong B, mắc dưới gầm xuống cứu sinh nằm thẳng cẳng. Hy vọng cái liên kết động này nó giảm phần nào sự nhồi lắc. Không khí tươi dù hơi lạnh, nhưng còn đỡ hơn cái mùi chua chua nồng hành lang nhớp nháp dưới kia. Biển sủi bọt xám ngoét dềnh lên hạ xuống bên mạn trái con tàu.

Sau hai ngày rùng rã mệt nhoài, đến Vũng Tàu tôi tỉnh hẳn. Biển êm phẳng lặng đến không ngờ. Một chiếc ca nô lao ra cập mạn. Người hoa tiêu leo lên thay lái. Con tàu lượn dọc bờ sông quanh co, đầy những đám dừa nước xa mờ.

Chúng tôi cập bến Nhà Rồng.

Lỡ hẹn

T

ÔI VỀ TÁ TÚC nhà bác thằng Hiệp ở 115 đường Ký Con chờ ngày hẹn với anh Công.

Sài Gòn quận 1 khác hẳn Sài Gòn quận 10 tôi biết mấy tháng trước. Những ngày chờ đợi nhàn tản, tôi lang thang dọc đường Calmette thuê đọc sách cũ. Nhiều cuốn sách văn học thế giới nổi tiếng miền Bắc cũng đã dịch nhưng trong này đặt tên khác. Sách Nam dịch hay có những ngôn ngữ địa phương nên không thấy hứng thú lắm. Những cuốn truyện suốt mướt tình yêu học trò của Quỳnh Dao, chưởng Kim Dung... Có gì lạ là tôi ngón tắt, kể cả những quảng cáo bá láp trong chuyện chưởng hoặc sách bói toán. Có những cuốn tiểu thuyết trang lót bì còn ghi những lưu bút dễ thương bằng nét chữ con gái mềm mại. Chẳng biết chủ nhân những dòng lưu bút xinh xắn kia đang lạc tới phương trời nào, hay vẫn còn ở lại với cái thành phố đang ngày một khốn khó này.

Đêm chúng tôi kéo sang đầu đường Hàm Nghi, chỗ anh thằng Tuấn ngủ. Nhà di tản hết, chỉ còn anh ấy chạy lông nhông đầu đó trên cái Vespa Spring màu bạc suốt ngày. Những hôm khuya, bọn tôi ra ngoài đường hóng gió. Thằng bé con hàng xóm, mặc quần tà lòn ngồi vỉa hè chơi guitar hát độc bản Dona. Biết tôi là lính K mới ở chiến trường về, anh thằng Tuấn gọi riêng ra bảo tao sắp bán nhà. Tao sẽ bán nốt cả cái xe Vespa Spring này, tối thiểu cũng được 6 cây. Chia đôi số vàng tao mày, hai thằng cùng qua Campuchia. Mày biết đường dẫn tao qua biên giới Thái Lan rồi anh em mình đi Mỹ. Sang được tới nơi gia đình tao bao luôn, mày khỏi lo.

Tôi hốt hoảng bảo anh đừng có điên. Đi biên giới Thái là đụng bọn Pốt ngay, nó thịt tấp lự. Tụi Kh'mer Đỏ không có bắt tù binh bao giờ. Anh vẫn khẳng khái thuyết phục rằng đã có người vượt biên thành công theo cách đó rồi. Kể hết những man rợ của bọn lính Pốt mà tôi

từng chứng kiến song anh vẫn không đổi ý dù có hơi buồn. Anh bảo hay mày cứ dẫn anh đến chỗ đơn vị mày thôi, còn đâu anh sẽ tự tìm đường đi. Trời hỡi trời! Cái gì mà làm anh ấy muốn ra đi bằng bất kể giá nào như thế? Tôi không dám liều mạng sống, nên đành từ chối. Lúc đó tôi chưa hề biết tàu hoả đã chạy tới Battambang, đường buôn bán đã thông đến các cửa khẩu Sisôphon, Poipet.

Trước ngày hẹn một hôm, tôi đi xe lam xuống Ngã Bảy, tìm đúng địa chỉ trên đường Lê Hồng Phong chờ anh Công. Ngôi nhà đúc 2 lầu một trệt do má nuôi anh Công là chủ thực chất là một cái nhà trọ. Bà má sồn sồn tuổi người mập và tính tình rồn rảng dễ chịu. Không có khách trọ, chỉ có mỗi một mình tôi. Bà xếp cho tôi một phòng ở trên tầng 2. Căn phòng 2 giường trống tếch, không một tiện nghi gì. Tôi muốn ngủ cho thời gian chóng qua nhưng đặt lưng xuống bỗng thấy lưng ngứa điên. Cái ngứa rất lạ, gãi ngoài không thấy nhưng mi mắt bị co rút, riu lại vì ngứa sâu trong thịt. Cả tấm lưng trần nổi mẩn mề đay trông như những đám mây.

Tôi cạy tấm giát giường lên, giơ xuống sàn vài cái. Cả cái sàn gạch bông phút chốc lấm tấm những đốm đen nâu của những con rệp béo mọng. Tôi điên tiết miết móng ngón tay, khoái trá trả thù giết lép bép từng con. Mùi hôi hắc đặc trưng của loài rệp toả ra. Cái mùi đặc biệt mà cụ Nguyễn Tuân ví với mùi whisky quá là xa xỉ. Các vết máu tươi, máu khô bụng rệp tôi miết quẹt ngang quẹt dọc trên mặt nền, vuốt dài như đuôi sao chổi nhìn sồn da gà. Cuối cùng, tôi bỏ giường trải ni lông xuống nền nằm ngủ mới yên.

Đã quá 3 ngày hẹn, không thấy anh Công đâu. Tôi bắt đầu nản chí khi tiền túi đã gần cạn. Sài Gòn hoa lệ trôi qua trước mắt tôi vô cảm. Các bữa cơm đường phố ngày càng teo tóp, sự sốt ruột ngày càng lớn dậy. Nhớ đến cái Tết yên vui vừa qua cùng sự tấp nập của cái thành phố dừng dưng này, so sánh với những chặng đường hành quân miền rừng Aoral thăm thẳm thấy chán kinh người. Khi thấy ngại thấy nản, ta hay nghĩ ra đủ thứ để bao biện cho sự tháo lui. Hôm sau nữa, tôi chào bà chủ nhà trọ, bắt xe lam trở về quận 1. Tôi tìm anh Đức với thằng Tuấn ở Ký con thì họ đã theo tàu ra Bắc. Anh thằng Tuấn thông báo tuần sau tao chuồn, thích thì đi với tao. Thất

vọng, mất phương hướng, tôi mò ra bến Nhà Rồng hỏi thăm. Tàu Thống Nhất đến thứ tư tuần tới mới vào.

Lững thững lội bộ trở lại qua cầu Khánh Hội. Trông thấy quán nổi Mỹ Cảnh bên phải lại nhớ chuyện tụi thằng Lâm con, thằng Thái nổ sau trận đuổi bắt Tà Mốc, chuồn về tiêu “hàng vốc vàng” ở cái nhà hàng sang trọng này. Mắt tôi chợt liếc ngang, hy vọng có thằng dở hơi cùng đơn vị nào về đây đốt đời chẳng? Không có thằng nào hết! Chỉ có những con én bay xập xoè loạn xạ. Chim non thò cổ ngó ra từ những cái tổ đắp bằng bùn bé xíu màu vàng trên hàng cột cao vút ốp đá đường Tôn Thất Đạm. Thấy đời chim tự do cũng sướng, sâu bọ chén phình điều khoái mỗ, buông mình xoè cánh là ra sông rộng chẳng phải bận tâm suy nghĩ gì. Nhớ lời máng của bố khi ra đi chậm trễ: “Thà không có con thì thôi, còn hơn có đẻ mà xấu hổ”.

Tự nhiên cười nhạt, từ nay mình sẽ thành kẻ lang thang.

Quý nhân phù trợ

T

RONG TÌNH THỂ ĐÓ, trời xui đất khiến thế nào tôi chợt nhớ ra bà chị con bác ruột đang thực tập ở ngân hàng Băng Cốc. Tôi mò đến tìm gặp vừa đúng bữa cơm chiều. Chị lấy thêm một cái tích kê bữa ăn. Chúng tôi ăn bữa cơm gạo đỏ hầm mực, một đĩa đu đủ xanh xào mỡ, một chén nước mắm mặn chát. Nói chung tệ hại như một bữa cơm lính. Ăn xong chị em ra đường trà đá hóng mát. Một chiếc Honda 67 trờ tới, ngồi trên xe có anh gầy nhẳng như cái bút chì đeo cặp kính cận dày cộp. Chị tôi giới thiệu bút chì là anh Lam, thợ kỹ thuật ngân hàng. Chị tôi khá xinh, nhiều kẻ theo đuổi và anh Lam không là ngoại lệ. Vớ được đúng lý do để thể hiện sự ga lăng, anh Lam kêu mấy thằng em lôi bọn tôi đi nhậu luôn. Thấy tôi uống cũng được nên lại càng khoái. Anh Lam bảo tôi về nhà anh ấy ở, cái nhà nhỏ trong hẻm quận 1. Từ đó sau cứ cà phê sáng, anh Lam chở tôi đến ngân hàng, vớt xe cho tôi chạy lang thang cho biết Sài Gòn. Chiều tối tôi đến đón anh Lam về.

Anh Lam về sau có ra Hà Nội, đến Hàng Bồ ra mắt các bác tôi. Mỗi lương duyên trai Nam gái Bắc không thành vì bác tôi không đồng ý gả con xa, vì nó gầy mà mày họ pháp, vì đủ các loại lý do quen tai khác. Chuyện tình này chắc cũng buồn như những chuyện tình đắm nước mắt khác của các nhà văn lãng mạn.

Tàu biển cập bến theo lịch. Tôi ra cảng, gặp anh Thước bảo em hết tiền, xin đi lậu trở ra. Anh Thước phẩy tay coi như xong. Dân thủy thủ chắc ông nào cũng buôn chuyến, nhậu nhẹt và tốt bụng. Lòng khoan khoái nhớ đến lão thuyền trưởng tàu Nhật Thực của thằng bé Rémi. Chuyển đi ra biển lặng. Hàng đàn cá chuồn bay vèo vèo lấp lánh lướt trên mặt biển. Tôi mắc võng dưới gằm xuống treo, lơ mơ ngắm ngọn đèn hàng hành gập gù như mắt thằng say trên cột anten ban đêm.

Về đến nhà, mọi người nhăn mặt khó chịu. Tôi lại lên cơn sốt rét. Buổi chiều, người ngầy ngấy ớn lạnh. Cơn rét kéo đến rất nhanh, run cầm cập. Lôi tất hai cái chần bông ra quần mà vẫn rung bần bật trên giường. Cô em út mới mười tuổi cùng bạn nó đến chơi thấy thế cuống quýt chạy quanh không biết làm gì. Tôi ra hiệu cho chúng nó ngồi đề cả lên người vẫn không hết run. Một lúc sau cơn rét qua dần nhường chỗ cho cơn sốt nóng. Nóng từ trong nóng ra, nóng vã mồ hôi hột. Trán bỏng như lò than hồng. Chúng nó lấy chậu nước lạnh đắp khăn mặt thay liên tục đắp lên trán. Nhìn mặt thẳng anh tái dại, con bé cũng xanh xám mặt mày rồi khóc. Nó chưa từng thấy sốt rét bao giờ, nay được chứng kiến con bệnh điển hình khởi căn tưởng tượng. Cách một ngày tôi lại lên cơn sốt một lần, vào đúng giờ nhất định buổi chiều. Dứt cơn có thể đi chơi được ngay như giả vờ. Bố bảo tôi bị sốt cách nhật. Không nguy hiểm gì lắm, chỉ là sốt nhớ cơn, sốt phản xạ. Tuy nhiên vẫn phải uống Nivaquin như hồi trong đơn vị.

Trận sốt này kéo dài thời gian ở nhà của tôi thêm gần một tháng. Bố tôi nhờ một đồng nghiệp ở quân y viện 108, lấy cho tôi một giấy cung cấp tài chính, một giấy ra viện. Với hai cái “bồi” tin cậy này, tôi ung dung theo đoàn sĩ quan công binh Bộ tư lệnh tiền phương mặt trận do chú Vĩnh – một người bạn của gia đình - lên đường sang Ph’nom Penh.

Bộ Tư lệnh Công binh đóng ở Chamka Mon, cùng khu vực Bộ chỉ huy tiền phương mặt trận. Đây là nơi bố trí chỗ ở cho ngoại giao đoàn của chính phủ cũ, kiến trúc tuyệt đẹp.

Các biệt thự hai tầng ngói đỏ xinh xắn, có tầng hầm chứa rượu vang ộp đá tự nhiên, nằm xen kẽ giữa những vườn cây trái xanh mát. Những lối đi trải sỏi trắng ẩn mình trong hương xoài, hương chuối chín. Trong phòng, máy điều hòa nhiệt độ chạy êm ru. Lần đầu tiên trong đời tôi mới biết thế nào là máy lạnh.

Bộ tư lệnh Công binh cũng có hai thằng lính thông tin người Nghệ An, nhưng là thông tin 15W. Mấy ngày ở đấy, tôi ăn cùng mâm, ngủ cùng phòng nhưng chẳng nói chuyện gì nhiều, bởi tôi thấy chúng nó sượng quá. Thông tin của bộ nó ở đẳng khác với thằng thông tin bộ

binh cấp tiểu đoàn. Nhìn thấy chúng nó gửi những bộ quân phục mới tinh cho đồng hương mang về quê do mặc không hết, lại ngậm ngùi thương mấy thằng lính cùi đại đội đi càn rừng, mặc quần đùi tự khâu lấy. Ph'nom Penh đang vào mùa mưa, chiều nào cũng mưa. Ngay cả giọt mưa bay qua cửa kính nó cũng khác với giọt mưa giọt trên mái tầng rách trong núi sâu rừng thẳm.

Ngày lên đường đã đến. Tôi đi theo xe cùng đoàn cán bộ công binh đến bến phà P'reck Dam. Chú cháu chia tay nhau. Tôi đi theo lộ 5, chú ấy qua sông theo đường 6 đi P'rear Vihear. Phà tách bến. Đứng giữa đám đông dân bạn, nhớ lại trận đổ bộ ác liệt ở đây năm ngoái. Cảm giác một mình giữa những người lạ khiến bản thân khép lại, thoáng chút bất cần. Lúc ở nhà, tôi có để ý tình hình thời sự bên này xem êm hay ác liệt. Nhưng trên các báo, đài chỉ có những thông tin về các hoạt động của chính phủ Heng Xomrin, tình nọ tỉnh kia tập trung sản xuất, phục hồi kinh tế dưới chế độ mới. Hãn hữu mới có vài tin quân đội Nhân dân cách mạng Campuchia truy quét hay gọi hàng binh lính Kh'mer Đỏ.

Ở nhà, dân hàng phố có con đi lính Campuchia hay rôm rả tụ tập, tưởng giải phóng xong là hết chuyện, là chúng nó sẽ được về Sài Gòn bắt phố. Rồi thằng nọ thằng kia mang vàng về nhiều lắm. Có mà vàng mất! Mãi khi thằng Đức vịt gọi người nhà lên trại thương binh đòi đón về. Thấy thân thể nó be bét mảnh mìn, nghe nó thông báo thằng Tiến Hàng Lược cùng phố bị Pốt phục bắt sống chặt đầu rồi, thằng Loan Hàng Khoai bị bắn tĩa vỡ đầu rồi, hàng phố xao xác hết lên. Hồi khi tôi về đến nhà, các bà mẹ đến căn vặn đủ điều, như muốn vò nát tờ báo sống còn khét mùi thuốc súng. Nhiều bà mẹ bạn bảo thôi mày đừng vào nữa, nhỡ chết mất xác. Chết nó có số, vả lại ở nhà sống chui sống lủi còn quá bằng chết mười lần.

Tôi leo lên chiếc xe dân sự lèn chặt người. Trong xe không còn chỗ được nữa thì người ta trèo lên nóc. Hành khách, hàng hóa, thùng can ngất ngưỡng lắc lư, kéo kẹt suốt hành trình như một cái hòm say rượu. Ai vậy xe cũng dừng, trừ khi không chở thêm được nữa thì thôi. Tôi về đến thị xã Kampong Ch'nam vào lúc 2 giờ chiều.

Chuyến tàu chiều

M

ỚI CÓ MỘT NĂM đã nhiều thay đổi. Dân trở về sống quanh những phum dọc theo lộ 27. Đồng ruộng xanh lúa. Đường sắt đã bắt đầu hoạt động tuyến Ph'nom Penh – Battambang, nối liền thủ đô với thành phố miền biên viễn. Con đường này năm ngoái chúng tôi thọc vào giải vây cho Tiểu đoàn 6. Trên trận địa pháo trung đoàn 42 cũ, các hầm pháo đã sứt vách, chiến hào phủ cỏ xanh um. Tường ga Romeas tróc lở, thân rặng keo cổ thụ những vết đạn xura từa tựa nhựa lồi vàng quánh. Dân nằm ngời vạ vật chờ tàu đi buôn, như chúng tôi nằm chờ trận tấn công năm ngoái. Trong số đó rất nhiều phụ nữ. Phải là những kẻ bạt mạng lắm mới dám đi buôn trên tuyến đường sắt này vì Kh'mer Đỏ vẫn đánh cắt, phục kích liên tục. Hàng tiêu dùng Thái Lan đang hút nên họ bất chấp.

Len lỏi giữa dải rừng khộp, đoàn tàu sầm sập đến từ phía xa. Còi tàu nước nào cũng một giọng giống nhau. Tiếng thét khởi hành hú lên giữa sân ga nắng ngợp dường như thổi cuộc chiến trôi đi xa lắc. Ruồi từ mấy đám bã mía, lá bánh đầy ngọn trên sân ga giạt mình bốc lên mịt mù. Có khoảng gần chục toa cũ nát xập xệ chật cứng người. Dân buôn ngời cả trên nóc, mắc võng ngang dọc trong toa. Chúng tôi nhảy đại lên, kiếm cho mình một chỗ ngồi phệt xuống sàn tàu. Mấy em mấy chị đi buôn giạt ra, nhường thêm một khoảng nhỏ cho đám lính Việt.

Rừng khô phơ phất trôi qua khung cửa bên ngoài. Nắng ngược viền sáng khuôn ngực tròn đầy trong chiếc áo pull Thái. Mồ hôi nhấp nhánh cái gáy thon mịn dính mấy sợi tóc tơ mềm. Tôi ngồi ngắm cô gái, ước nghĩ vợ vẫn rồi bật cười. Giá năm đưa tù binh năm ngoái tóm được trên cao điểm 701 cũng giống như cô này thì chắc tiểu đoàn xảy ra nội chiến. Như đọc thấy ý nghĩ của tôi, cô gái quay ngoắt sang nhìn. Mặc dù không mang hình viên đạn nhưng ánh mắt tôi làm cô ấy nghi ngại. Nàng Apsara chung tàu kín đáo thu gọn cái

túi xách nhỏ vào trong lòng. Chắc trong đó em cất vàng lên chợ biên
đổi hàng.

Tôi bỗng mất hứng vì cái hành động cảnh giác ấy, chỉ muốn vợ khẩu
súng lia ra ngoài mấy loạt cho hả. Thấy ưa mắt thì nhìn thôi chứ đây
đâu có phải lũ kẻ cướp. Không có tội này chắc em giờ cũng đang
chồng mông cắm mặt xuống ruộng làm cỏ lúa cho công xã, chờ
nghe tiếng cuộc gọi hôn đập gáy chứ yêu kiều ngọc nữ với ai. Nỗi
bực bội dần nhường chỗ cho cảm giác buồn chán. Tình nguyện
quân phơi máu gì ở đây mà để gái nó phải thu vàng vào trong bọc.
Tôi áp nòng súng lạnh vào má, cười nhạt vô thức trong nỗi cay
đắng của kẻ mạnh hơn nhưng bất lực. Có những hiểu nhầm không
bao giờ giải thích được bằng súng đạn. Có những cử chỉ nhỏ làm ta
buồn nhớ suốt cuộc đời dù đã thứ tha.

Đỉnh núi Aoral trôi qua cửa tàu trong bóng chiều. Ở trên đó anh
Quang với thằng Túy đã về trời được gần một năm.

Cứ Ba Tahean

T

IẾU ĐOÀN BỘ đóng quân ven suối, dưới một cây xoài mút cổ thụ. Những ngôi nhà nhỏ nằm rải rác ôm cái sân bóng chuyền lưới vẫn căng trên cột. Trung đội thông tin nằm mé trái, sát rặng le bên con suối nước tù. Nơi đây trước là phum Ba Tahean cũ.

Mùa mưa lịch tác chiến thừa, đơn vị củng cố nơi ăn chốn ở. Chúng tôi phát quang các bụi rậm, xây dựng doanh trại. Nhà lính thường ba gian nhỏ. Gian giữa có bộ bàn ghế để ngồi trà lá thuốc rê đóng bằng cây rừng, chôn cọc chân xuống đất. Hai chái hồi dành nơi làm ván ngủ. Quân y kiểm tra, không cho lính ngủ vắng mùa mưa để chống sốt rét. Chúng tôi ra rừng chặt những cây thẳng, đường kính chừng 15cm làm cột nhà. Vì kèo cùng loại gỗ đỏ nhưng nhỏ hơn, cũng thường thu hạ thác, chống đứng chống xiên vạc mộng cẩn thận. Đòn tay bằng tre tằm vông loại như cổ tay là vừa. Chằm lá thốt nốt để lợp mái là một công việc khá tỉ mỉ, đòi hỏi khéo tay. Một thanh tre vót bản rộng chừng 3cm, dài khoảng 2m làm cột cho tám lá. Tiếp đó lá thốt nốt già được tách ra từng thùy đều nhau. Gấp đôi những thùy lá qua sống tre rồi khâu thành một đường dọc theo cột. Chỉ khâu cũng bằng lá thốt nốt. Những sống lá non tước thành những sợi dẹt, cắt vát nhọn đầu cuống. Hơ lửa cho đầu mũi cứng lại để xuyên qua những thùy lá chằm cho dễ. Cuối đường khâu lộn lại vài mũi rồi gài. Thế là xong một tấm.

Đánh tranh phức tạp hơn một chút. Lặn sâu vào hướng suối tù, cách chỗ đứng chân khoảng 2km có mấy cái trảng gianh lớn. Bãi gianh này cùng phum Nhà dài về sau là bãi săn của mấy anh lính sát thú người Thanh Hoá. Khi đi lấy gianh thường phải có tổ chức và mang súng vì nó khá xa đội hình đứng chân. Hơn nữa chỗ này hay xuất hiện thú dữ. Có những lúc bọn tôi đi cắt gianh gặp cả đàn heo rừng con lông vàng sọc ngang chạy xoi xói. Không thấy lợn mẹ đâu nhưng vẫn nghe tiếng nó hực hực gọi con trong đám cỏ dày.

Trên bãi tranh, vết ủi bạt đất của bầy heo rừng cày ngang dọc nồng mùi đất mới. Heo rừng thích ăn mầm cỏ tranh non còn nằm ẩn sâu dưới đất. Đôi khi thấy từng cơn bùn khô dính đầy lông heo cọ gãi, bám chòm gốc những cây cám mồ côi.

Tranh cắt về phơi khô vàng. Chẻ thân le bánh tẻ thành từng dây lạt cứng dài. Buộc chắc đầu năm cái lạt, nắm từng lọn tranh vừa phải, dể đầu gianh cho đều rồi kẹp vào bó lạt. Lần lượt tuồn lạt cố định từng lọn thật chặt tay như bện tóc bím. Giữa đường bện thỉnh thoảng cố định bằng một múi buộc cho chắc chắn. Cuối cùng buộc một múi thật chắc, kê gỗ chặt đầu gianh thừa cho bằng. Nói đơn giản thế nhưng khi cắt tranh và đan tranh, tay tôi bị cửa ngang dọc vì lá cỏ tranh rất sắc.

Vách nhà lính cũng che bằng lá thốt nốt hoặc đánh gianh thương. Các căn nhà trong đội hình nối với nhau bằng những lối đi đắp cao sạch sẽ. Hai bên lối đi, chúng tôi đóng cọc, dựng lan can tay vịn bằng cây le rừng song song trông rất đẹp mắt. Cũng cầu tấm suối với các bậc lên xuống được lát thân gỗ. Cũng vườn rau cải, rau muống xanh um. Phía lán anh nuôi sát bờ suối, khói bếp vẫn vít quanh bụi le trong buổi chiều tà. Nước mình đã ba mươi năm chiến tranh. Những người lính quen chiến trận nhưng cũng rất tháo vát trong việc tổ chức cuộc sống. Anh dạy em, lính cũ dạy lính mới. Cứ thế, khu căn cứ tiểu đoàn dần mọc lên như một cái làng xa xứ. Nỗi nhớ quê nhà quán quýt hiển hiện trên từng múi lạt buộc, trông chẳng khác một xóm nước Việt ấm áp nằm giữa đại ngàn.

Ban ngày, tiểu đoàn bung đội hình đi sục từ sáng sớm, ban đêm lại co về. Mé trong núi Phnom Aural đôi lúc nghe tiếng mìn nổ vọng lại. Có thể là thú rừng vương mìn địch cài. Tôi mới đi viện về nên anh em cũng ưu tiên cho được nghỉ ngơi. Truy quét cấp đại đội bọn thằng Túy, thằng Ban trốn 2W phải đi chứ tôi với anh Ky nằm ôm cái điện thoại ngủ suốt ngày cũng được. Trời đang chuyển mùa. Mưa nhỏ hơn và thường xuất hiện vào nửa đêm về sáng. Gần sớm thức giấc nửa mơ nửa tỉnh, nghe đại đội lịch kịch súng đạn trở dậy đi càn, kéo cái tấm đắp trùm qua đầu co mình trên võng. Ngoài trời

đang mưa lác rác. Cái cảm giác được nghỉ trong khi những người khác vẫn phải làm việc thực thà mà nói cũng dễ chịu.

Cứ còn lại mấy thằng ốm dở. Ngủ chán thì vác súng đi loanh quanh bắn bậy. Chúng tôi tìm được một đoạn suối rộng nước chảy chậm. Cả nhóm bắt tay ngay vào việc ruốc cá. Trò này do mấy anh lính người dân tộc làm, lần đầu tôi tham gia. Chúng tôi lấy cành cây đóng cừ, lấp đất dòng chảy ở chỗ lòng suối hẹp nhất. Lúc này mé trên con “đập” mới đắp, nước chỉ chảy nhỏ nhỏ do bị chặn úp. Chúng tôi mang hàng bó cây say – một loại cây rừng có vỏ nhiều nhựa màu đỏ, đập vào đá cho xơ ra. Hai thằng đập, rũ vỏ trên thượng nguồn, vài đứa mang xơ vỏ và cả lá cây say vò nát khỏa đều khắp. Tàn đôi điều thuốc rê, cá bị say bắt đầu ngoi lên bờ ngáp. Cá ngựa là yếu nhất, gần như ngoi ngay lập tức. Giống cá này trông như con cá chép, đuôi cũng đỏ nhưng nhỏ hơn, mình trơn tròn không có đôi râu. Tiếp đến loại cá giống cá mè vinh, đuôi vàng thân mỏng láng sườn trắng bạc. Cá chốt râu ria bờ phờ ngoe nguẩy trên mặt nước. Những con yếu chỉ cần bùm tay hất lên bờ. Những con to và còn khỏe, chúng tôi lấy cây nhè đầu đập choáng rồi vớt.

Cá lăng, cá kết, cá bò bị say muộn hơn, luồn ra khỏi hang trú ngụ. Vây ngạnh vây lưng duỗi ra bờ dẫn cứng đờ như mũi chông độc rất nguy hiểm. Lúc này lội suối phải thật khéo, bao giờ cũng phải đưa ngón chân xuống trước để thăm dò chỗ đặt bàn chân nếu không muốn ăn cả cái ngạnh trên kỳ lưng cá bò. Thùng chân vì ngạnh cá này vết thương sưng và phát sốt ngay. Đôi tay lùa thật nhẹ dưới đáy nước, thấy trơn mềm dài thân đích thị con lăng nha lớn. Từ từ luồn hai bàn tay xuống, tránh cái ngạnh vây ra. Và tránh cả bộ râu đẹp của nó nữa, bởi râu cá là xúc tu kiếm mồi, rất nhạy cảm với sự đụng chạm. Thật nhẹ nhàng vừa phải, đẩy nó dần dần cặp bờ thoải. Đã thấy cái lưng cá xanh bóng nhẫy. A lê hấp! Hất thẳng lên bờ. Có những con cá lăng dài gần nửa mét. Loại này om với măng le ngâm chua ăn ngon chết bỏ. Cá bò ngạt nước say, đổi màu vàng ươm hoặc loang lổ trông như màu sơn máy bay Mỹ. Lên bờ rồi rằng vẫn nghiêng ẹo ẹt nghe rất vui tai. Mỗi chuyến như thế chúng tôi bắt được cả chục ký cá là chuyện bình thường. Trên đường khiêng về tiện tay hái nắm lá giang hay lá bứa nữa là kể như đủ vị.

Ngoài chuyện săn cá cải thiện, tụi ở nhà có nhiệm vụ củng cố doanh trại. Chúng tôi đi lấy ván dầu từ các vách nhà sàn dân bỏ. Vỏ ngoài tấm ván dầu trắng xám, xơ vụn như gỗ mục. Khi dùng xẻng bộ binh chẻ tách ván ra để nấu cơm đun nước, bên trong gỗ vẫn đỏ au cháy rất đượm. Ngôi nhà ngói lớn trong phum nhà dài có bộ ván ngựa hai mảnh bằng loại gỗ mun đen dày rất đẹp. Chủ nhân cổ ván đôi trường miên ngoạ ngự bên trên, trong hình thù một bộ xương người. Tóc dài xếp lớp buộc dây ni lông, chắc đó là xương đàn bà còn trẻ. Chúng tôi dùng xẻng gạt, bỏ hết những gì còn lại hình hài của chủ nhân cũ xong, bốn thằng một tấm khiêng mang ra suối, nhờ nước xuôi dòng về cứ tiểu đoàn.

Trung đội thông tin đóng cọc ngâm hai tấm ván dưới suối gần tháng làm cầu tấm giặt. Anh Ky tiếc của, bảo khiêng lên làm ván nằm cho mát, lật mẹ nó mặt gỗ lại mà nằm, sợ đéch gì. Khi mang 2 tấm ván lên nhà, thằng Quan với Toàn cồ không chịu nằm. Thằng Quan lính miền Tây mới bổ sung, học hết lớp 12 kiến thức đầy mình nhưng nó có căn hợp hồn sao đó với bộ ván mới, mặc dù nó không bao giờ dám ngủ trên đó. Nó nằm chỗ khác nhưng đêm liên tục nghiền răng kèn kẹt. Thỉnh thoảng lại lẩm nhảm hoặc hét lên khi nằm mơ. Sau rồi phải ôm chiếu về nhà trung đội chỗ anh Như ở.

Tôi với anh Ky nằm chung đôi ván chẳng làm sao hết. Mất ngủ không, mộng mị cũng không. Hoàn toàn không có gì khác thường. Có điều tấm ván này là cái phong vũ biểu dự báo thời tiết khá chính xác. Bình thường, thời tiết tốt không có vấn đề gì xảy ra. Hễ khi trên tấm ván thiêng ấy thấy một viên hình người nằm xuôi mờ mờ hiện ra, có thể đánh cá mười ăn một với chúng nó rằng ngày mai sẽ trời mưa sầm trời tối đất, kể cả đó đang là một ngày chớm mùa khô. Bây giờ đang là mùa mưa nên ngày nào cô ấy cũng hiện. Nó hẳn có duyên giới với những thằng trẻ trai bất cần, bóng vía cứng cáp cùng cuộc đời xông pha vô tư lự.

Kẹp núi oan hồn

B

UỔI CHIỀU SẮP MƯA, phía đường sắt giội lên những tiếng nổ rất lớn. Chỉ có thể là tiếng DKZ. Những tiếng nổ lẫn trong tiếng sấm ầm ì nhưng vẫn phân biệt được rất rõ. Thông tin trực máy chưa kịp nấu xong nồi nước hà thủ ô, tiểu đoàn gọi xuống lệnh Đại đội 2 chuẩn bị vận động ngay. Tăng cường thêm cho đại đội trung đội trinh sát và khẩu đội 12.8 ly. Trung đoàn thông báo địch đánh cắt đường tàu tại kẹp núi giữa Tiểu đoàn 5 và ga Kamreanh. Đại đội 2 gần nơi xảy ra chiến sự nhất, có nhiệm vụ vận động phía sau lưng, chen đường rút của địch vào trong núi.

Mưa sầm trời tối đất. Đại đội đến điểm quy định sau khoảng tiếng rười đồng hồ. Mới ba bốn giờ chiều nhưng trời đen kịt như sắp sửa vào đêm. Đường bò ngang dọc nào thấy bóng địch. Mưa đã xóa hết những dấu vết trên đường. Đến cửa rừng, trinh sát bắn bắt liên lạc với Tiểu đoàn 5 đang vận động lên dọc đường sắt theo hiệp đồng. Dân buôn sống sót nghe tiếng súng tưởng Kh'mer Đỏ tấn công một lần nữa, quăng hết đồ nhao sang mé bên kia ta-luy kêu khóc như di. Một khung cảnh tan hoang thê thảm. Đoàn tàu nằm chết gí trên đường ray nhưng không đổ. Hai toa sát đầu máy trúng đạn DK.82 của địch thùng sườn toang hoác. Thịt xương máu me nhoe nhoe trong nước mưa, lê lét theo quán tính tàu chạy thành một vệt đỏ thẫm nhuộm loang đường. Những chuyến tàu, chuyến xe trên đất bạn trong thời gian này thường lèn chặt người. Nhiều người quá sợ hãi ngã xuống từ nóc toa, từ các chỗ nổi khi trận phục kích xảy ra bị tàu cán đứt. Hàng hoá la liệt tung toé. Đồng hồ nhẵn vàng lấp lánh trên những cánh tay vô chủ. Phải nói bọn chó Pôn Pốt này cực kỳ khốn nạn. Không hiểu được kiểu dùng pháo chống tăng bắn thẳng vào đồng bào mình chúng nó học được từ đâu?

Tiểu đoàn 5 ở lại khắc phục thu dọn chiến trường. Trung đoàn rút Đại đội 2 do anh Hải đại đội trưởng chỉ huy, đi hoạt động độc lập

thông tuyến dọc lộ 28. Anh Hải to cao, da đen và cầm vuông bạnh như Từ Hải. Anh được anh em nể phục vì rất lý lợm khi lâm trận và rất thương lính. Đại đội 2 khi đó khá nhiều các anh lính 1974, nhập ngũ trước như Quý tơn, Thắng Paven, Cáp đen... toàn các ông tinh quái, đầu bò trái nết nhưng vẫn phải nể anh ấy một vánh. Trong tâm tính anh Hải có một chút gì đó giang hồ nghĩa hiệp. Trận nào khó là anh Sơn thường cậy nhờ Đại đội 2. Trong các trận đánh của Tiểu đoàn 4, C2 thường chủ công đi đầu. Khi nhậ, đôi khi chỉ có con thỏ nát bét bé bằng cái bi đồng, anh Sơn anh Được cũng bảo quay máy xuống C2 gọi cho tao thằng Hải lên đây.

Càn quét lộ 28 không đụng địch, hôm sau Đại đội 2 hành quân trở về lại đội hình. Qua kẹp núi Tà Lạt lúc đó trời đã gần tối, ai cũng guồng chân nhanh hơn vì sắp về đến cứ. Chợt nghe cắc bụp một tiếng đơn lẻ vang động không gian. Anh Hải ôm bụng gục ngã trên đường lầy đất đỏ. Trung đội vận động nhanh về phía hướng bắn nhưng thằng địch cấn trộm đã biến mất. Quân y đại đội băng bó xong, anh em đại đội thay phiên nhau vồng anh ấy chạy gần cắt chéo đường về thẳng trạm phẫu trung đoàn bộ. Nhưng muộn mất rồi, đến gần phum Tà-chét thì anh Hải tắt thở. Đại đội dừng lại ngó mặt chút xíu rồi lững thững đưa anh ấy về trong đêm. Chế bọ phá vỡ sự im lặng, bảo về đến nơi rồi, bắn bắt liên lạc đi chúng bây. Một thằng nào đó bỗng học lên chửi rồi chĩa súng lên trời kéo một điểm xạ dài, tụi khác bắn theo đoang đoác. Tiểu liên rống lên bầy đàn uất hận, như vừa bị vả trộm một cái học máu mồm nhưng không biết thằng vả mình là đứa nào.

Chòm Tua Rua hạ xuống sát đỉnh cây xoài mút. Đã quá nửa đêm lâu rồi mà không thằng nào chịu đi ngủ.

Thịnh đen và Cáp đen

C

ỪNG TRUNG ĐỘI thông tin tôi có Thịnh đen 2W. Anh Thịnh đi lính năm 1977, quê huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, vào đơn vị chiến đấu trước tôi mấy tháng. Tay này nghịch ngâm và hay xem trộm thư của người khác rồi lòi ra bôi bác rất khó chịu. Thời đang chiến dịch tổng tiến công Ph'nom Penh, chúng tôi chưa được công khai sử dụng chiến lợi phẩm nên bữa ăn toàn là cá khô mục mang từ nước sang. Hành quân liên miên cả ngày lẫn đêm, cán bộ soi từng li từng tí, làm gì có lúc nào sễnh ra mà cải thiện. Ăn uống kham khổ chết mẹ nhưng thằng Hải “Thái lợ” truyền đạt khi viết thư về nhà lại kể đại loại: “...Gia đình đừng lo gì. Chúng con bên này ăn uống phủ phê toàn gạo trắng. Campuchia là đồng bằng to nhất của sông Mê Kông, lúa mọc hoang đầy đồng... Thực phẩm toàn cá tươi ăn phát ớn!...”. Nó viết thế để gia đình yên tâm. Thịnh đen vớ được đoạn đó, cứ đến bữa ăn nhìn thấy cá mục lại quay sang thằng Hải lên giọng lải nhải: “... Toàn cá tươi ăn phát ớn! Toàn cá tươi ăn phát ớn...!”. Thế thì bố thằng nào chịu được! Thằng Hải tức quá hất nguyên bát nước mắm cá mục vào người anh Thịnh. Cả hai quăng bát đĩa lao vào đập nhau giập lá cà. Anh em xúm vào giảng mỗi đứa ra một nơi.

Tôi thì bị quả khác. Tính tôi thích mơ mộng những điều phi thường hoành tráng, trong đầu vớ vẩn toàn truyện của Pautovxki lẫn Daudet. Tết năm 1979, khi viết thư cho em gái, với giọng đầy chất người hùng, tôi bệ nguyên đai nguyên kiện một câu của đài BBC nghe được trên radio vào trong lá thư: “...Khờ me đồ không chịu nổi sức tiến của chiến xa và pháo nặng, tan rã trong vòng chưa đến một tuần...”. Cụm từ này hấp dẫn tôi ghê gớm. Anh Thịnh dòm qua vai đọc trộm được, cứ thấy tôi lại gân cổ cò: “Ui! Ui...! Chiến xa vớ pháo nặng đến kìa!”. Chẳng nhẽ lại đập cho một cái bệt mặt. Nhưng hán to con hơn nên tôi chỉ lầu bầu chửi lại. Thằng cha Vĩnh toét mà mắt tinh gớm.

Ngoài những lúc khó chịu ấy ra thì anh Thịnh chơi với tôi cũng khá hợp. Quê hương bản quán của anh Thịnh tôi mô tả vanh vách làm hẳn ngạc nhiên. Tôi kể về những trưa trung du nắng như thiêu như đốt. Tụi trẻ con chúng tôi đầu giắt đầy ké đầu ngựa vì rúc bụi đi tìm quả dại. Chùm quả ngô rang vị chua nham nhát, quả khuôn mảnh hung đỏ ngọt dịu, cây bồ quân đầy gai xé xước cái áo Đức Hạnh loang lổ mực tím. Anh Thịnh ngạc nhiên hỏi sao mày biết, biết đến cả tên những cây rừng quả dại quê tao. Tôi bảo hồi sơ tán bom Mỹ lần thứ nhất thì tôi đã ở đây, trong xã Bá Hiến dưới chân Tam Đảo, nơi bệnh viện ông già tôi đã tạm đóng đô. Tại chính quê anh ấy, tôi đã thấy, đã thử chạm vào một quả tim người thật được để trong một cái đĩa tây phủ lá chuối sau một ca mổ tử thi của kíp mổ, trước khi thấy trái tim thành Khoát trung đội vận tải bật ra khỏi lồng ngực mà vẫn còn co bóp trong trận lộn sâu phum Th'nei. Mỗi quan tâm, sự chia sẻ về một vùng đất quen khiến chúng tôi quý nhau hơn.

Đợt truy quét định kỳ mùa mưa vào sâu trong chân núi Phnom Aural theo kế hoạch 5 ngày, đã sang đến ngày thứ ba. Tiểu đoàn đang chuẩn bị hành quân về cứ thì trung đoàn lệnh xuống cho D4 đứng chân tại chỗ, điều các đại đội bung rộng đội hình đón lõng. Bên Tiểu đoàn 6 đi mũi sườn vừa đụng địch, đang lùa về hướng chúng tôi. Tiểu đoàn giăng ngang đội hình chờ cắt vó. Nhưng chờ mãi không thấy địch đâu, không biết nó chạy hướng nào. Gạo chỉ còn đúng một ngày. Cáp đến anh nuôi, mới nhận chức đại đội phó C2, sốt ruột bảo Thịnh đến gọi về tiểu đoàn liên tục. Gì chứ để lính đói là không chịu được. Gọi đến lần thứ 3 cùng một thông tin giàu chất anh nuôi hơn chất tác chiến như thế. Anh Sơn nổi nóng điện xuống lệnh bớt khẩu phần lại, nấu cháo mà ăn chứ không được rời vị trí phục kích. Thịnh đến từ lâu vốn không phục, gí tổ hợp vào tai anh Cáp bảo ông nghe cho rõ, đừng có hỏi nữa tốn pin lắm! Cáp đến đột nhiên thẳng tay tương quả đấm đúng giữa mặt Thịnh đen. Một con người bình thường, trong một phút bất ngờ lại có những hành động điên cuồng. Thịnh đen giật ngay khẩu AK của thằng liên lạc, mở nấc liên thanh nhè căng Cáp đến điểm xạ hai viên một đi gần nửa băng đạn. Đát cày tung dưới chân, Cáp đến nhảy căng lên theo nhịp bắn chạy xuống trung đội.

Đại đội 2 báo về tiểu đoàn. Anh Nhượng cho thằng Vỹ xuống thay. Về đến cứ, truyền đạt áp tải anh Thịnh đến ra giao cho trung đoàn bộ. Ở ngoài đó, Thịnh đến chui hầm giam của vệ binh trung đoàn một tuần liền. Lang thang lao động đào hầm ngoài Ban tác chiến một thời gian lại lù lù đeo ba lô về tiểu đoàn bộ chờ quyết định kỷ luật. Không hiểu sao người ta không giữ anh Thịnh đến luôn ngoài đó. Suốt thời gian về lại, trung đội thông tin không ai nói chuyện gì với anh Thịnh. Hắn tự nhiên lảm lỳ như một người câm, nằm từ sáng đến tối. Anh Thịnh cũng không nói chuyện với tôi nữa. Sự nặng nề này chấm dứt khi anh Thịnh nhận quyết định tước quân tịch đuổi về địa phương.

Trong lần truy quét độc lập ngay sau đó của Đại đội 2, khi đang mắc võng chuẩn bị chỗ nghỉ đêm bên bờ suối gần phum Kh'rang S'vai, thằng liên lạc của anh Cáp đến đá mìn KP2. Thằng địch cài mìn rất tai quái. Nó hẳn là một tay tay trình sát hoặc thợ săn có kinh nghiệm. Lần này nó chọn địa điểm là một bờ suối cách đường bò khoảng 20m. Cây rừng chỗ đó thưa, tán mát xanh om. Thân cây dầu thẳng, cách nhau đủ một tầm mắt võng nhìn rất mời mọc. Chỗ này nếu lội suối thì phải dồn đội hình để xấn quân. Đội hình dồn, lính hay có thói quen bung rộng ra hai bên nên rất dễ dính đòn. Nếu nghỉ chân thì khoảng rừng sát bờ suối này là một nơi lý tưởng, đủ chỗ cho cả chỉ huy sở và anh nuôi. Thằng liên lạc nhanh nhẩu xí ngay cái chỗ định mệnh ấy. Lúc đi, Đại đội 2 đã dừng chân tại đây an toàn nên lúc về nó có phần chủ quan.

Không bao giờ tắm hai lần trên cùng một dòng sông. Không bao giờ đi về trên cùng một con đường bò. Cáp đến đã quên điều ấy mất rồi! Quả mìn KP.2 nhảy lên chớp sáng trong buổi chiều tối. Liên lạc đại đội và thằng Nhĩ tử vong ngay. Cáp đến ổ bụng đã vỡ, nhưng vẫn còn thều thào dặn với: “Các em chuyển đội hình ngay... xuôi suối... đừng lội ngược...lộ... nước... đục. Bình tĩnh...đi... thưa... ra...” rồi mới chịu tắt thở.

Trời ơi! Ngày trước, bao giờ anh ấy cũng chúng bay thế này, chúng bay thế nọ, có gọi các em bao giờ đâu? Con chim trước khi chết hót tiếng kêu thương, con người phút lâm chung nói lời nói tử tế. Người

hùng Thuỷ Hử thô lỗ, người anh chuyên nhận lỗi về mình, cây nhậu giới gầm của tiểu đoàn Tư đã ra đi. Hai mươi bốn tay súng Đại đội 2 võng thi thể Cáp đen, thằng Nhĩ và thằng liên lạc lạng lẽ xuôi nước theo lời trăng trời, triển khai đội hình nghỉ đêm cách điểm nổ mìn 500m. Thằng Vỹ thông tin lúc mìn nổ đang trèo cái cây gần đó mắc anten vì sóng kém nên thoát chết. Máy 2W dựa tạm dưới gốc cây bị mảnh văng làm hỏng.

Mất liên lạc! Cả tiểu đoàn xôn xao sốt ruột. Hôm sau Đại đội 3 được lệnh hành quân theo đúng lộ trình tác chiến của Đại đội 2 đi tìm. Vừa mới ra khỏi đầu phum cứ Bal Tahien Đại đội 2 đã về tới. Chúng tôi nghe tin dữ ngay phiên đầu tiên từ máy Đại đội 3 thằng Mạnh gọi về. Tin chỉ huy sở C2 đánh mìn làm cả tiểu đoàn bộ nhao nhác chạy ra đón. Thằng Ban trở mặt tái dại túm chặt tay sợ thằng Vỹ chết. Hai đứa cùng quê Thanh Hà, Hải Dương, hay được anh Nhượng phân công đi máy với nhau. May cho Ban trở, lần này đi 3 ngày truy quét gần nên nó ở nhà. Nếu đi cùng, đứng dưới gốc cây làm máy đánh suất chết chắc. Lính Đại đội 3 và vận tải chuyển cáng đỡ tử sĩ ra thẳng trung đoàn bộ. Anh em Đại đội 2 nhường cáng nhưng không một ai quay trở về. Cứ thế, cả hai đại đội đưa tử sĩ ra ga Bâmnak.

Mất một lúc ba người, tiểu đoàn tôi từ đó không khí ắng đi một dạo.

Lũ rừng

C

ƠN LŨ RỪNG TRONG ĐÊM kéo trôi một cây cổ thụ còn nguyên gốc lẫn cành lá nằm dọc theo suối. Hôm trước không thấy gì, hôm sau sớm dậy đã thấy nó lù lù giữa dòng nước sôi réo đục ngầu. Khung cảnh bờ suối lở toang hoác, trông lạ như lạc sang một địa hình khác. Không biết lũ đã cuốn nó từ đâu trên thượng nguồn về đến đoạn ngoặt này mắc lại. Bên kia bờ, thằng lính cối ra suối đánh rằng bị ngã do đất lở. Lũ cuốn nó chơi với ra giữa dòng, may mắn được cành cây đỡ. Leo lên ôm cái cành to, nó ngồi kêu cứu thảm thiết. Trên cành cây khác, một con trăn lớn đang nằm cuộn khúc. Các nạn nhân của nước đang hoảng sợ chẳng buồn để ý đến nhau. Lũ rừng mới là mối nguy hiểm đáng sợ nhất. Chúng tôi chập dây võng, buộc vào đá ném ra cho nó bám rồi lôi vào.

Chiếc cầu khỉ bắc qua chỗ ngoặt con suối trước khẩu đội DK.82 rung bần bật giữa dòng nước réo. Cầu này đã phải làm đi làm lại mấy lần do nước cuốn. Qua được cái cầu này quá như làm xiếc. Những lần ra trung đoàn bộ lĩnh pin về buổi tối, tôi thường không dám qua cầu mà cưỡi đồ chấp nhận lội suối dù nước mùa khô lạnh căm. Anh Việt chính trị viên phó C1 đi tập huấn trung đoàn cùng anh Được trong ngày lũ. Hai thầy trò cưỡi đồ và túi mìn, gói trong tấm ni lông để anh Được mang sang trước. Anh Được qua đầu tiên an toàn. Anh Việt qua sau, đến giữa cầu mất thăng bằng, lão đảo rồi rơi tồm xuống suối. Khẩu AK trông cổ nứu người mất tấm tích trong dòng nước đục ngầu. Ai cũng kinh hoàng nhưng không kịp phản ứng. Một lúc lâu sau mới thấy anh ấy ngoi được đầu lên xa tít cuối dòng, tấp dầm xuôi vào bờ. Khẩu súng đầy nhóc đạn vẫn còn nguyên trên cổ.

Anh Việt vốn dân đánh cá, là người bơi giỏi nên thoát chết. Từ nhà anh ấy ra đến biển Quảng Xương là một quãng dài trắng cát nóng bỏng như thiêu. Ngày còn ở nhà, buổi trưa nắng chang chang đi

đón mắng phải ngắt hai cái lá sen mang theo. Chạy một thôi đến khi chân rết bồng không chịu được nữa, tạm ngừng để trải đôi lá sen xuống dẫm lên. Lòng chân nguội đi lại nhặt lá lên chạy tiếp. Ba lượt như thế mới ra đến biển. Lúc đó cặp lá sen đã giòn rụm như lá dàu mùa khô rừng khộp. Đức Thích Ca Mâu Ni xưa bảy bước dẫm sen dẫn sanh thị hiện, nay anh thuyền chài tam bạn dẫm sen đón cá. Hương sen đạo pháp với mùi cá tươi phồn thực thơm đều như nhau, chẳng có gì mâu thuẫn bởi nó vốn về nuôi nấng đời người.

Lũ về, chúng tôi làm lưới câu đi câu chạch. Chạch suối ngày thường không biết chúi ở đâu, nhưng lũ lên nước đục chạch đi ăn nhiều. Đàn chạch hay tụ ở chỗ bờ lở nước xoáy quẩn ngược, phải quẩn thật nhiều chì cho mồi mau chìm. Chúng tôi bẻ đầu đạn AK, cạy vỏ đồng ra để lấy chì. Giữa vỏ đồng và lõi thép hình côn đầu đạn bọc một lớp chì miết mỏng.

Câu chạch cũng là một cái thú giết thời gian mùa mưa mòn mỏi. Đôi khi ba bốn cái cần câu châu vào một chỗ xoáy nước mà vẫn kéo được liên tục. Những con chạch phàm ăn bằng ngón tay bụng vàng ngậy mỡ, thân lốm đốm hoa đen. Thỉnh thoảng lại dính câu con cá bò vàng óng. Chiều tối chạch ăn rộ. Ham câu có khi chiều muộn trùm áo mưa chịu lạnh, ngón tay mắc mồi ngấm nước xun lại như táo héo mà vẫn chẳng muốn về.

Chim cu

M

ƯA ĐÃ GIẢM HẸN. Những tiếng sấm xa, dùng đục đầu đó hồi nửa đêm về sáng bảo rằng mùa mưa sắp dứt. Sáng hôm ấy, như một bất ngờ, con chim cu đáp xuống cành me cụt, nghiêng ngó sửa soạn rồi cất tiếng gù. Chim cu về nhiều là bắt đầu mùa hành quân tác chiến, mùa nghệt khói xe quện nồng cát bụi trên đường thăm.

Chẳng có thằng lính nào trên đất nước xứ người này không từng neho mắt, đưa đường ngắm vào con chim cu vô tội. Có khi chim cu chết vì đạn nhọn lính ta nhiều hơn cả lính Pôn Pốt. Mùa mưa cũng có, nhưng mùa khô càng nhiều. Loài chim ăn hạt hiền lành về theo mùa lúa. Chim cu bên này lớn con hơn chim gáy ngoài Bắc và cũng ngờ nghệch hơn, cả tin hơn. Nó đậu trên nhánh hoa dừa, trên cành me trụi, trên tàu lá thốt nốt, trên hàng rào ngăn bờ thật thấp. Cũng có khi nó đậu ngay đỉnh một bảo tháp hay tít cao trên sừng cong mái chùa. Chim cu không rúc bụi, cứ trần phơi cái ức nâu non pha hồng ra ở những chỗ dễ thấy nhất.

Gru...gru...gru...gru... Hành quân bộ tiến về Ph'nom Penh suốt hai ngày đêm dài, tiểu đoàn vừa đi vừa buồn ngủ rũ người trong tiếng cu gù trưa nắng. Khi xa, khi gần, nhịp ba nhịp năm đều đặn. Chẳng biết nó đậu ở đâu trên cánh đồng mênh mông hoang vu, chói lói góc rạ ấy. Nhưng tiếng gáy ru trưa thì đậu mãi trong hồn đến tận bây giờ. Ở Oudong càng nhiều cu. Nó thích ở những vùng đồng có nhiều cây bụi hoặc ven rừng lẩn trảng. Súng pháo rền chiến dịch tháng hai năm 1979 như động đất, chim cu vẫn lẩn quất bám đồng không chịu bay đi. Nó quen sống với loài người canh nông trồng lúa, không chịu vào rừng.

Trong rừng rậm chỉ có loại cu xanh, cu ghì ăn đa mà anh Chính tréc bắn được cả xâu. Anh Chính rút đầu đạn, dốc bột thuốc để khi bắn chim khỏi nát thịt. Tiểu đoàn tôi đóng quân ở cứ Pursat này, trước

cũng lăm chim cu đất nhưng nay thì đã vắng. Lính ta rình bắn nó nhiều quá, nó sợ, cứ thấy bóng áo xanh từ xa là nó bay biến ngay. Chớp mắt chỉ còn thấy vết chim mờ ngược sáng trên trời bỗng, rớt lại tiếng gáy cụt nửa chừng. Thằng Quỳnh xe lòi tai quái, lục bỗng lấy cái áo đen thu được trong kho vải Pốt năm ngoái, mặc vào đi săn cu. Trưa hôm đó nó hạ được bốn con. Tôi không bắn được con nào, cay cú chửi thằng này đi lừa cả chim.

Bây giờ thì nó đậu ngay đây, trên cành me trụi đầu lán thân nhiên gáy. Không đứa nào dám bắn. Trong lán tiểu đội vô tuyến điện, thằng em mới vào đang nhợt người li bì trong cơn sốt ác tính. Anh Ky dọa chúng mày bắn sát đây, nó giật mình vỡ mạch máu là chết ngắc. Lính nam mới vào trung đội tôi hai đứa thì thằng này dính sốt rét ngay. Tôi chỉ nhớ tên thằng Quan, không nhớ tên thằng em này bởi nó vào và nó ra nhanh quá. Hình như đạn nhọn, mìn, ký sinh trùng sốt rét nó chỉ thích nhai hồng cầu tươi lính mới. Tụi vận tải đến võng nó ra trạm xá trung đoàn. Thằng Quỳnh xe lòi xóc cái đòn cẳng nhìn con chim trên cây tiếc rẻ, lại cúi nhìn xuống khuôn mặt xám ngoét của thằng em trong võng, bảo kiểu này hồng rồi, hồng rồi...

Con chim cu áo nâu, cổ đeo tràng hạt. Con chim ăn chay thầy tu, gieo xuống đồng hoang khói lửa tiếng gù đều đều như kinh hiền vĩnh cửu. Tiếng chim gù ở Oudong, tiếng chim gù ở Kompong Ch'ăng, tiếng chim gù ở Pursat... nghe đâu có khác gì nhau? Chỉ có điều giữa khoảng những tiếng chim gù ấy, anh em chúng tôi nay đã vắng đi nhiều...

Cự Kỳ đà

C

HÚNG TÔI GỌI NÓ là Cự kỳ đà vì nó bị lang ben loang lổ. Cự là tiểu đội trưởng cứng, thâm niên hai năm chiến trận. Nó nường khẩu RPD cho thằng Đăng, lính Kiên Giang mới vào, còn nó thủ cây AK.

Nhìn trang bị thì biết đẳng cấp lính. Toong teng khẩu M.79 nhẹ tênh, áo gi lê đạn dù khoác xệ bụng chắc chắn là trung đội trưởng. Tiểu đội trưởng hoặc lính cũ bao giờ cũng chỉ xách AK. Thấy vác B.40, B.41, RPD, nguyên cây cối tép hay thân khẩu đại liên K.53, chắc chắn đó là những thằng em đại mới vào. Sau mấy trận truy quét diệt được địch, Cự được cử đi học trường hạ sĩ quan Đồng Dù. Nó mới trở về đại đội được ít bữa. Âm ảnh đói cơm nhà trường quân đội vẫn đang hành hạ nên trước lúc chia cơm đã thấy nó ở dưới bếp cây cháy.

Tổ anh nuôi đại đội 1 có ba người. Chung thân vẫn là tụi Tào, Lại, nay thêm anh Hồng heo lính 75 Hà Bắc bị thương đi an dưỡng từ cứ Trảng Lớn bên nước mới sang phục xuất ra quân. Anh Hồng ra dân mượn được cái bẫy cạm. Cái cạm khá lớn, hai cái ngàm răng sắt hình cung nghiền chặt treo góc bếp trông thấy gớm. Sau khi chia cơm chiều, anh Hồng thường đi đặt cạm đâu đó, thỉnh thoảng kiểm con dím, con chồn.

Tôi bê chậu xuống lấy cơm tối, thấy Cự đã ở dưới bếp như mọi lần. Một tay nó cầm miếng cháy nhai lóp cốp, tay kia sờ nghịch vào cái cạm đã căng sẵn. Anh Hồng làu bàu bảo mày đừng có nghịch mó vào đấy. Chưa dứt câu đã nghe xoạch tiếng bẫy sập. Ngón tay trở thẳng Cự bị răng cạm nghiền chặt, tím rím gần như đứt đôi.

Anh Hồng lựa nạy cho nó khỏi đau, mãi mới rút được cái ngón tay nó ra. “Đồ ngu! Bố mày đã bảo bao nhiêu lần rồi mà cứ mó vào

đẩy”, anh Hồng vừa chửi vừa gọi cứu thương. Phượng bỏ chạy xuống nẹp cố định, băng bó sát trùng nhưng chắc cái ngón tay đó cũng vứt đi. Hôm sau, nó tự đi ra phẫu thuật đoàn bộ rồi đi viện.

Cây cỏ bình thường

G

ẦN NHƯ 100% anh em lính chiến trường Campuchia đều hút thuốc từ cán bộ tới lính, và chung thủy như nhất với điều thuốc rê.

Một dúm sợi thuốc dàn đều trong miếng giấy báo hình chữ nhật xé tay, lem nhem cuốn loe đầu lớn đầu nhỏ. Le lưỡi liếm ướt viền bao dán thân, ngón tay giọng lại đầu loe cho dễ châm và chặt khói hơi đầu. Bây giờ rút thanh củi cháy dở, phù qua cho bay tàn bụi rồi rít hơi châm thuốc. Phải châm bằng củi vì thằng nào có cái hộp quẹt bánh xe bắc dầu hôi, quẹt nửa vòng cháy ngay, cả vòng cháy tay, để bàn mắt ngay là nó giữ khư khư như giữ mả tổ. Sung sướng như lúc đói được ăn, lúc khát được uống. Ni cô tin dạng nguyên khai, nóng ẩm âu yếm lấp đầy đôi lá phổi, nhất là những hơi thuốc buổi mai sớm. Hành quân tác chiến lâu ngày đói thuốc, về cứ vội sâu rít hơi đầu có thể gây ngất đến run tay.

Thuốc rê có nhiều xuất xứ. Phổ biến nhất giai đoạn đầu là thuốc rê Tây Ninh, do các chuyến xe nhu yếu phẩm chở sang. Hậu cần tiểu đoàn sắp có người theo ban 3 về nước, anh em lên đăng nhu cầu. Đăng ký mồm thôi chứ trong túi làm gì có xu nào. Tiền sẽ được trừ khi lính phụ cấp không thiếu một đồng. Thuốc rê Tây Ninh cũng có loại nặng loại nhẹ. Các rê thuốc ép mỏng hình chữ nhật, các sợi thuốc nằm song song được hồ ép với nhau, khi hút phải lựa xé tổ cho sợi thuốc bông ra. Đầu đốt điều thuốc sâu kèn quánh đen nhựa khói qua từng hơi rít của những tay ghiền nặng.

Loại thuốc về sau chúng tôi hút là thuốc rê của dân bạn. Mã thuốc rê dân bản xứ có phần sáng đẹp hơn thuốc Tây Ninh. Sợi thuốc vàng sậm, được gói trong tấm lá dầu tươi bánh tẻ để giữ ẩm. Mùa khô, cả tấm lá gói lẫn đùm thuốc bên trong có khi giòn tan như tấm bánh trắng. Khi vắn thuốc phải nhẹ tay không để thuốc vỡ tan từng sợi nhỏ. Đừng thấy vàng sợi mà tưởng nhẹ. Chưa quen đô

làm hơi đầu trọng khói chút là thấy như có cục đá chẹn ngang họng. Nhưng cùng với tháng năm, chúng tôi quen dần với cái duyên khói này và thấy hợp dần. Hơi khói gắt, có mùi hương thoảng hắc. Thuốc này ủ kỹ, rồi vắn lá trên đùi non vũ nữ Apsara không biết có ngon hơn vị xì gà La Habana hay không, nhưng cái mùi hắc này nó làm chúng tôi nhận biết địch đang ở gần trong đêm. Dân bạn cũng như lính Kh'mer Đỏ ít khi vắn thuốc bằng giấy báo, họ vắn thuốc bằng lá cò ke kiếm ở trong rừng. Mùi lá cò ke quện khói thuốc rê nặng, ám với mồ hôi da người khét nắng mặt trời nhiệt đới, tạo thành một thứ mùi đặc trưng mà chúng tôi gọi là mùi địch. Đêm thanh tịch mịch chợt nghe mùi địch, lính mới có thể vãi đáí ra quần.

Sau này nữa, tôi lại được thưởng thức một loại thuốc rê đặc biệt khác, đó là thuốc rê tự trồng của lính sư đoàn bạn, Sư đoàn 339 chốt trên biên giới Thái. Một buổi sáng sớm, tôi còng lưng thồ gạo vượt dốc công binh khu 5 nhà. Gần hết dốc, vào lán quân bạn ngồi nghỉ xin hớp nước. Trông ra sau, tôi thấy một luống cây trụi thui lủi như những cái cọc xanh cao hơn cả mái lán, trên ngọn lưa thưa mấy búp còi. Tôi thấy lạ, hỏi thì tụi nó bảo cây thuốc rê đấy. Có điều chúng tôi vặt hết lá để hút rồi. Đơn vị mới vào tải gạo, thuốc rê dự trữ mang theo vẫn còn nhiều nên chúng tôi san sẻ cho cái lán nghỉ chân này vài cơ số.

Một tháng tải gạo dần trôi qua, một năm gian khổ dần đi hết. Cả chúng tôi lẫn chúng nó đều hết thuốc hút. Bây giờ đến lượt chúng nó lại là người san sẻ. Chúng tôi ra sau lán, cắt thân cây thuốc rê, tỉ mẩn tước ra từng sợi rồi sao thuốc bằng cái ăng gô inox. Sợi thuốc thân bôi khô dần dưới nhiệt, tỏa mùi tươi hăng ngái nhưng vẫn giữ nguyên màu xanh tái, không vàng như thuốc được ủ. Không hề gì. Những điếu thuốc xanh vẫn tỏa khói dưới tán rừng xanh, mang đến hy vọng xanh cho bọn đầu xanh tuổi trẻ ru đời vào quên lãng. Mẹ kiếp, thật đúng như một câu thơ Chinh phụ.

“Những người chinh chiến bấy lâu

Nhẹ xem tính mệnh như màu cỏ cây.”

Túy ngoạn sa trường

L

ÍNH SƯ 9 miền đông Nam Bộ hồi mới thành lập toàn các anh lính Nam. Sau này mới được bổ sung lính Bắc. Anh dạy em, cán bộ dạy chiến sĩ. Mỗi đơn vị có đặc thù riêng mang đậm dấu ấn của những người đi trước. Lớp sau vẫn đầy phong cách sinh hoạt, ngôn ngữ đậm chất quê hương Nam Bộ – nơi đơn vị được sinh thành. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn dùng những từ ngữ, những ví von Nam Bộ một cách tự nhiên vô thức nhất. Đâu có đó! Kể cả thói quen ăn rau cải xanh sống cay xộc mũi, hay nhai rau ráu quả đậu đũa tươi một cách ngon lành. Các cụ nhà tôi bây giờ vẫn bảo thằng này vào Nam sống thì hợp.

Những đơn vị khác nhau có những thói quen, những tập quán ăn ở hay sở trường chiến đấu cũng khác nhau. Lính cũ đã tổng kết thành ngữ: “*Ăn sư 9, nhin sư 5, nằm sư 7*”. Nhưng chắc chuyện uống rượu, chuyện nhậu thì hẳn đơn vị nào cũng giống đơn vị nào. Vào ba ra bảy, uống rượu bằng chén là bình thường. Dọc ngang chiến trường, nằm chót rùng thẳm lầy đâu ra ly kiếng mà không uống bằng chén bát? Ở nhà, tôi có biết giọt rượu, điều thuốc là cái gì đâu? Một chén con rượu mùi cam, rượu chanh mậu dịch đã nóng rần hết mặt. Đến khi sang đất Campuchia này, tôi bắt đầu biết hút thuốc, uống rượu thực sự. Không hiểu sao lính chiến và thi sĩ thường hay bén duyên với rượu. Tận thời vạn cổ đã túy ngoạn sa trường. Đã đành thi sĩ mượn tửu tìm cảm hứng, nhưng chiến sĩ từ đời nào quân lệnh như sơn đành sao vẫn uống? Thậm chí uống tàn canh khói lửa những khi có dịp.

Nhớ nhất có lần anh nuôi Đại đội 2 bắn được con heo rừng chửa nặng hơn tạ. Gần nửa đêm khiêng về ngã ra đun nước làm lông thui ngay. Máy thẳng dưới trung đội gác đêm thính như chó, thấy ánh lửa nhấp nhোạng vội về lán kéo chân đánh thức mấy thẳng đang ngủ, bảo sang ngay xin miếng không chậm chúng nó té hết. Chỉ

một lát sau, cả một đám ba toa tự nguyện lăn vào chạt xương xẩu thịt làm lòng. Chế bọ chính trị viên phó vẫn chưa ngủ, ngồi rình nồi cháo tức quá chửi: “Tiên sư thằng nào gác thì ra gác đi. Cháo đã chín đếch đâu? Tí nữa chín tao gọi”. Tụi gác đêm trở ra, nhưng chắc hẳn chúng nó vừa gác vừa ngó về ánh lửa trong bếp.

Mỗi chuẩn có rồi, chỉ còn thiếu mỗi chất cay. Không lẽ ăn vã? Cáp đen gọi một tổ năm thằng bố trí hỏa lực xung lực cẩn thận bằng rừng ra dân lấy rượu. Đơn vị lúc đó mới được bổ sung tân binh anh em lính Nam, gần như toàn tòng dân nhậu được. Vừa nghe tới rượu chúng nó xung phong ầm ầm. Dốc hết đồ trong ba lô tống vào đấy vài cái can vàng 5 lít. Đội hình đủ cả B.40, AK với đầy đủ bao xe. Được rồi! Mười hai cây số cả đi cả về mà chúng nó hành quân chỉ mất hơn hai tiếng đồng hồ. Tảng sáng tất cả đã sẵn sàng. Nhậu thôi!

Rượu dốc ông ọc ra bát thẳng từ miệng can. Lúc đầu còn bí mật rì rầm, sau rồi rượu vào lời ra. Nam vô tửu như kỳ vô phong. Này thì quê hương Đồng khởi – Z... ô! Này thì Hải Phòng – Đà Nẵng kết nghĩa – Z...ô! Này Hà Nội – Huế – Sài Gòn – Z...ô! Rượu vào hứng hực, hơi men chuẩn choáng. Những bàn tay đập sầm sập xuống sập, những cái thìa gỗ thật lực vào ca inox, vào băng đạn theo nhịp bài hát hát gì kể về Sơn Tinh – Thủy Tinh hỏi cưới Mỹ Nương. Bài hát này đã được chế lại rất thịnh hành khi đó để bôi bác mấy anh cán bộ muốn chạy lên ban cán bộ:

“Sáng sớm hôm sau, đây đó xuất hiện hai chàng, hai – hai chàng.

Tay K 54, một tay – một tay ca tấp.

Trà thơm ngang nhau.

Thuốc thơm ngang nhau.

Trung đoàn khó phân – khó – khó phân.

Z...ô! Z...ô! Z...ô!”

Thằng thông tin kia chạy đi đâu? Đã có lệnh rút đầu mà chạy? Quay lại! Cho nó băng nữa! Không thì đổ vào đầu nó! Cứ thế! Rồi... Rồi...!

Tôi đã lú lợ, loạng choạng mò xuống bếp với cái đầu đẫm rượu. Mở vung nồi nhôm quân dụng đang nấu cháo, thấy cả cái bọc heo bao tử lùnh nhùng chắc mới vừa tống vào. Chẳng còn biết sống hay chín, tôi múc ngay một trong những cái bọc trong suốt, bào thai heo lớn hơn con chuột nhất vẫn còn trắng đục húp xoàm xoạp. Lăn mò vịn theo hàng lan can về khu lán chỉ huy quăng xác lên sạp, hồn du tiên lên chín tầng trời.

Bắt tốp thuốc rê

N

ĂM NGOÁI đánh càn quét chiến dịch lớn, anh em hy sinh ở các đại đội khác nhau nhiều khi còn không biết mặt, biết tên nhau. Đánh nhiều chết nhiều nó thành quen, thành chuyện bình thường. Ai mất ai còn nào ai để ý, trừ bạn cùng quê hay lính cùng đoàn. Đến năm nay, mỗi một người trong tiểu đoàn hy sinh là một nỗi xôn xao. Lính tráng hỏi nhau thẳng nấy thẳng nọ vừa chết quê đâu, đi đoàn nào? Nhưng cuộc sống chiến trường cứ thế chảy trôi. Mọi chuyện vui, chuyện buồn cũng theo đó mà qua đi, chìm lỉm trong những cơn mưa rừng rả rích.

Những ngày mưa nằm dài chán nản. Dòng suối bốc mù sôi réo, sương bay bị tán rừng đè xuống thấp, luẩn quẩn ngoài kia. Giấc ngủ trưa dài, khi tỉnh giấc có khi không phân biệt được thời gian đang sáng hay chiều muộn. Không khí nặng ẩm, nhàn nhạt mùi hơi nước, mùi rừng hăng hăng, mùi vách lá mốc ngái. Thoáng đâu đó có mùi hôi sịt mẩu tốp thuốc rê thẳng nào giắt vách. Nuốt nước miếng trở dậy lần mò theo các khe liếp bắt vài cái tốp. Tở ra quán lại một điều mới sâu kèn. Rít hơi đầu thấy hôi hôi, hơi thứ hai là êm khói, hơi thứ ba là rân rân da mặt. Chưa kịp hơi thứ tư thì anh Ky đã tung tấm đắp chồm dậy giật tốp. “Ê cho tao một hơi, đ... biết bao giờ mới có nhu yếu phẩm”. Chiêu ngậm hà thủ ô đặc xong lại đi nằm tiếp. Cả cái tấm mền lính cũng ẩm và dính nhơm nhớp khi mới đắp. Phải một lúc lâu, khi có hơi người sưởi ẩm thì nó mới đỡ mùi khai.

Bầy kết mọi khi hay quèng quèc mé cụm cây cảm sau nhà truyền đạt nay cũng bật tiếng. Như thế sẽ còn mưa lâu. Có tiếng cãi nhau xa xa của hội đánh tiến lên bên nhà quản lý tiểu đoàn. Lại trở dậy trùm áo mưa mò sang. Biết đâu bên đó đánh tiến lên ăn thuốc nên sang xin ké một điếu.

Những ngày buồn như thế thiếu thuốc rê là một tai họa. Anh Tìu truyền đạt là cha nghiện nhất. Khi trung đội hết sạch thuốc thì anh ấy mò đi hút chạch. Cơm sáng xong là đi một rẻo đủ các trung đội trực thuộc tiểu đoàn bộ xem chỗ nào có trà lá là sà vào. Là khách nhưng khá thiếu lịch sự. Điều thuốc của anh ấy quán bao giờ cũng to gấp ba điều thuốc của những đứa khác nên chúng nó hoảng sợ. Cứ nghe tiếng nói lấp bắp của anh ấy ở đầu lán là tụi nó vo thuốc đang để trên bàn đút vào túi. Anh Tìu cũng không vừa. “Ê cu... cu... Cầm điếc nhớ vợ hay sao mà sáng ra nó... nó đã thượng tếu lên như thế này?”. Vừa nói anh ấy vừa tóm moi quần nó. Thằng Cầm giờ tay chặn thì tay kia anh ấy bóp ngay vào cái túi phồng. “Có thuốc bỏ ra anh điếu. Thằng em làm gì cật kỹ thế! Hề hề...”

Thắng Paven C2 săn thuốc còn siêu đẳng hơn. Anh Thắng trước khi đi lính là thợ mỏ, đã lấy vợ. Bắt được vài cái tốp hìn ở lán nhà, anh ấy cuốn lại thành một điếu nhưng không hút ngay. Anh ấy đút điếu thuốc cẩn thận vào túi, mò đến lán mà anh ấy cho là có cơ hội. Thắng Paven đã đánh hơi hít hà vị trí, nơi mùi thuốc rê bay ra thì hơn cả trinh sát, không có sai bao giờ. Đến nơi, sau vài tuần nước hà thủ ô thì mận chuyện.

Anh Thắng là tay kể chuyện đại tài. Như bọn chúng nó ví là đến con kiến trong lỗ cũng phải bò ra nghe. Đa phần là chuyện tục tĩu, chuyện chơi bời gái gú. Qua mồm ông ấy thì một đêm với một nạ dòng cũng thành một pho tình sử. Toàn lính trẻ chưa vợ nên cả tụi cứ há hốc mồm ra nghe. Các em có biết khi lấy vợ, phải xác định mục tiêu ban đêm như thế nào không? Không à? Hồi ở Quận 3 tao quen với một em chồng di tản. Nó hai con rồi mà đồ ngon, mồm mĩm trắng hết sảy. Tối hôm ấy trốn trại mò vào, nhưng bọn trẻ con thấy anh bận đồ bộ đội, chúng nó sợ nên không đứa nào dám ngủ, cứ quần lấy đùi má nó... Kể đến đây, anh ấy dừng lại, rút điếu thuốc mồi trong túi kia ra hút, phả khói lơ mơ hoài niệm...

Tụi đàn em thèm rõ dãi nhưng chưa đứa nào tự giác. Anh Thắng hào phóng vứt điếu thuốc còn dài tốp ra ngoài mưa, hắng giọng kể tiếp. Nó có mỗi cái tủ thuốc lá thôi mà sống khỏe re. Ba Số Năm dẹt ư? Pall Mall ư? Mèo đen ư? Rồi Dunhill nữa. Hút phù hết mồm

miệng. Nó phải lên cho anh mấy bộ đồ xi vin, qua lại quà cáp mấy bữa tụi con nít mới quen. Các con từ đó lên lầu ngủ ngoan nha, để má với chú Thắng nằm dưới tầng trệt... Vừa tắt điện là nó đã trườn lên rồi... Trời ơi thằng em! Chúng mày đừng tưởng gái nạ dòng là nó như đuôi chuột ngoáy lọ mỡ nhé! Nó có loại kem bôi vào là co khít lại cứ như gái trinh. Mấy thằng C1 hồi đó ngu mua nhằm vì tưởng kem đánh răng. Đến sáng mang ra đánh thì lát sau mòm thằng nào thằng nấy chu dúm lại như huyết sáo tập thể... Trời ơi!

Cứ sau mỗi đoạn đặc chí, Thắng Paven lại rên trời ơi một cái rồi dừng lại, giả vờ lục túi lấy thuốc rê. Nhưng làm đếch gì còn. “Chết! Quên thuốc rồi, để anh về lấy đã”. Đến đây thì tụi hóng chuyện không chịu được nữa. “Có thuốc, có thuốc đây anh”. Có thằng còn xằng xái cuốn hộ ông ấy, đưa đến tận mòm. “Ờ ờ... anh kể đến đâu rồi nhỉ?”. Thắng Paven vỗ vỗ cái trán bóng lờng. Tay vỗ trán, tay kia thì nhón thuốc trên bàn, nhón từ từ trông rất cảnh quất. Nhưng thực ra ngón tay trở anh ấy cứ lùa thuốc vào lòng tay đang úp khum khum ép lại rồi đút túi. Chỉ 4 điếu của ông ấy là đùm thuốc rê trên bàn hết sạch.

Trời ơi!

Văn nghệ Quân đội trên chiến trường

M

ỘT CÁI BI ĐÔNG NHỰA úp lên một cái ca inox, từ đó toả ra mùi trà thơm thơm. Một đùm thuốc rê to không hạn chế, để trên một phần tư tờ báo Quân đội mà Thắng Pavel cũng không thèm đếm xỉa. Một ngọn đèn dầu hôi không bóng khêu sáng hết cỡ. Tiếng quậy xoong sào sặt dưới bếp của thằng Thiệu con đang nấu kẹo sữa. Một buổi tối vui vẻ, chờ đợi đã lâu, đến độ chúng tôi quên mất, thì bất ngờ xuất hiện sau chuyến xe nhu yếu phẩm từ nước nhà mới sang.

Mỗi lần xe sang là một lần mất ngủ, vì lâu lâu mới uống trà nên thần kinh bị kích thích. Lại thêm một anh trả phép sau cả nửa năm biệt tích nữa thì càng vui. Có thể được quà là một điều thuốc Bắc thơm nhẹ, một ấm trà Bắc chất dịu hậu giọng. Và ngấm ngấm sương nhất là tummy cười vô thức, khi nghĩ đến câu nhắn nhủ dễ thương của người bạn gái, trong lá thư mới nhận ban chiều.

Kèm theo báo chí, thư từ, trà lá, đường sữa... là tạp chí *Văn nghệ Quân đội*. Mỗi đại đội được phát 2 cuốn. Cũng may là các anh cán bộ đại đội hay bạn này nọ nên tôi thường tranh với tụi bạn sậu đọc trước. Đọc hết lượt rồi thì xé dần ra hút thuốc rê. Đầu tiên xé trước những tờ mục lục, sau đó xé đến các bài xã luận, khảo cứu hay phê bình. Truyện ngắn, thơ phú thì để lại đọc gần như thuộc lòng hết rồi thì mới bắt đầu dám xé. Giấy in tờ tạp chí này mỏng và tàn khá trắng, làm giấy quần thuốc rê tốt, không bị khét và bồi xộp như giấy báo. Văn chương in vào đầu còn khói thuốc rê in vào phổi

Những truyện ngắn trong báo Văn nghệ Quân đội trong khoảng thời đó, tôi nhớ nhất hai truyện nhưng không nhớ tác giả. Truyện thứ nhất kể về một cô gái cùng bà mẹ, sống bằng nghề photocopy và đánh máy thuê ở một thị trấn vùng biên. Vùng này đang xảy ra chiến

sự với bọn xâm lấn Pôn Pốt. Nàng có ba là một sĩ quan tâm lý chiến Việt Nam Cộng hòa, từng tham gia nghiệp vụ văn chương. Người cha vượt biên, để mẹ con nàng ở lại với nhiều mặc cảm buồn và nàng sống khép kín với thời cuộc.

Một anh phóng viên chiến trường trở về thị trấn. Tất nhiên là quần áo bết bùn đất, một cánh tay bị thương với khẩu K.54 xệ hông. Anh mang đến tiệm nhờ photo bản thảo. Máy photocopy bị hỏng nên cô gái nhận chép tay cho chàng phóng viên. Những câu chữ lấp lánh thực đời chiến đấu hào hùng ở chốt biên giới, hoàn toàn không giống với giọng văn chương lai láng uỷ mị của cha nàng, làm nàng sực tỉnh nhớ đến một người bạn trai đã đi bộ đội. Tâm hồn nàng trở nên biến đổi. Và anh lính kiêm phóng viên lại trở ra chiến trường.

Truyện này làm tôi mơ tưởng có ngày sẽ là cái anh phóng viên chiến trường kia. Rồi tôi sẽ trở về Hà Nội với cái xà cọt và khẩu súng ngắn, ngẩng cao đầu nện gót giày đi qua cái nhà ở phố Đồng Xuân nhà nàng, mắt không thèm nhìn vào. Anh phóng viên chiến trường ấy là hình mẫu lý tưởng của tôi khi đó. Cha tôi, vốn cũng có truyện ngắn đăng trên tờ Văn Nghệ hần hoi, còn dặn tôi rằng con hãy tích lũy vốn sống. Mẹ tôi lại dặn lúc đánh nhau phải nhìn anh nhìn em. Lúc chúng nó xung phong thì cũng xung phong, lúc chúng nó rút lui thì cũng phải rút lui nghe chưa. Vâng, nhưng điều này thì lính cũ và những cái ụ mỗi là đáng tin hơn. Không thể có khi còn không sống được, chứ nói gì đến vốn sống.

Truyện thứ hai kể về một xạ thủ B.40, trên mặt trận đánh Pôn Pốt của chúng tôi. Anh ấy có cái tên đẹp như tên con gái. Tôi nhớ hình như tên là Lê Phương Liên – trùng tên với một nhà văn nữ thời đó. Tên đã đẹp, đôi mắt còn đẹp hơn cả cái tên nữa. Tác giả dụng công đặc tả đôi mắt này khá kỹ. Không biết có đẹp như đôi mắt trong truyện Loan mắt nhung hay không, nhưng theo mường tượng của tôi thì đôi mắt đó rất đẹp.

Trong một trận chiến đấu ác liệt bảo vệ biên giới, anh bị thương. Con mắt bên phải đầm đìa máu, không nhìn thấy gì nữa. Bọn Pôn Pốt vẫn tổ chức tấn công lên chốt, những bóng áo đen liên tục xông lên. Tình thế quá nguy cấp. Người chiến sĩ có đôi mắt đẹp liền

chuyển khẩu B.40 sang vai bên trái nhằm bắn quân thù, bất kể lỗ chích khí trên thân súng B.40 sẽ làm mù nốt con mắt còn lại. Địch bị đánh tan, còn người lính của chúng ta đã hiến dâng đôi mắt đẹp cho Tổ quốc.

Bên phải thân khẩu B.40 mà chúng tôi hay gọi là ống lươn, gần với bản tay cò phía trên búa đập nó có một cái lỗ chích khí nhỏ. Tôi không biết người ta làm cái lỗ đó để làm gì, nhưng tụi bắn B.40 được dạy rằng đừng có ngu mà ngắm bắn bằng vai trái. Từ hồi đánh nhau từ biên giới đến bây giờ, tôi chẳng thấy thằng nào ngắm bắn B.40 cả. Chúng nó toàn kẹp nách thổi đạn cho khỏi điếc tai, bởi tiếng nổ đầu nòng B.40 đanh lắm. Phụt kiểu ngắm đôi trái, trung đội trưởng hô lên hay hô chạy chắc cũng không biết gì mà giương mặt nghệt. Sau này giải ngũ về quê tai lòi ư hử, lấy vợ rước đũa nào chắc khổ cho đũa con gái đó, vì sẽ mang tiếng quát chồng.

Truyện này về sau còn được cải biên thành câu chuyện truyền thanh sáng Chủ nhật, phát trên đài cho lính nghe. Âm nhạc vĩ cầm da diết. Nhạc nền chêm giữa các đoạn hồi tưởng phục hiện khung cảnh bình yên quê nhà, với những kỷ niệm cùng bạn gái thời đi học. Tôi không tin chuyện này, đọc tức anh ách. Nó gần như xúi người ta hy sinh vô nghĩa mà không dạy cách người ta chiến thắng. Như thế không phải là người lính chân chính.

Nhưng dù không tin, tôi vẫn bị ám ảnh bởi cái sự quên mình kia, dẫu đã ba năm lấm láp chiến trường. Để rồi sau này, khi về trại viết Quân đoàn 4 ở Ph'nom Penh, tôi bịa ra cái chuyện thằng Thành bắn B.40, khi đuôi súng giáp luôn với bờ đề dựng đứng, góc an toàn không đảm bảo. Bắn như thế thì luồng khí phản lực của đạn bị vướng vật cản sẽ thổi ngược trở lại, làm bỏng nặng xạ thủ. Nhưng cần gì, quân thù đang xông lên thì phải nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Câu chuyện tôi sáng tác ra ấy được in trong một cuốn truyện in chung của Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân về sau này. Tên truyện nhỏ của tôi trong tập do cụ Vũ Sắc đặt là *Ở một góc chiến hào*. Sách in giấy rơm đen nhưng có truyện của mình nên thơm lắm. Tôi đến lĩnh tiền nhuận bút chỗ chị Hồng, vợ anh Chu Lai ở phố Lý Nam

Đế. Bốn mươi lăm đồng tất cả. Lại còn được thưởng thêm một cái đèn bão nữa để những đêm mất điện chong đèn lên mà viết. Cây đèn bão này tôi cho thằng Tuấn Anh Đại đội 1. Còn chỗ cụ Đỗ Gia Hựu, cụ Vũ Sắc kiểm duyệt hướng dẫn sửa bài, tôi mua kẹo lạc về khao nhai côm cốp ở số 23 phố Lý Nam Đế, hàng hoàng như nhà văn quân đội thật.

Tôi lấy cuốn sách có truyện của mình, tặng một cô bạn rất xinh của cô em gái, mong nàng chiếu cố đến mình. Nhưng tiếc thay nàng không có máu văn chương nên chắc đã lẳng cuốn sách tâm huyết của tôi vào tủ cho một ăn hoặc bán cân cho bà xôi lúa làm giấy gói. Tưởng tượng ra điều đó, thấy lòng đắng ngắt như nhai liều cối.

Cây dầu rái có ma

T

ÔI RA RẦY MÌ trung đội nhỏ củ non về nấu canh. Củ mì mới ra bằng ngón chân cái thái vát nấu chua với lá giang ăn nhót nhèo nhưng lạ miệng. Khi rau đã cạn, canh mì non cũng là một thứ nuốt trôi cơm. Rũ đất củ xong, tranh thủ tắm suối và giặt luôn bộ quần áo đang mặc trên người. Một thằng trai phổ, sau mấy năm lang bạt giờ cũng biết lụi cùi làm những việc canh trồng. Buổi chiều lặng trong tiếng suối. Nằm ngửa tựa hòn đá mồ côi, thấy nước lùa cát chảy xoi xói dưới lưng thật buồn.

Một cơn giông đen sầm đang tới. Mây đùn lên, dựng những hình thù quái dị, vùn vụt như sóng thần trên đỉnh rừng. Lớp mây nọ chồng lên khuất lấp lớp mây kia trông thật hùng vĩ. Thả nỗi người bình bồng trong nước, lặng ngắm sự biến chuyển huyền diệu của vũ trụ, thấy mình đang ở rất xa. Bao giờ có một chiều mưa như thế này, được nằm dài trên cái giường ấm, bật ngọn đèn bàn đọc lại cuốn sách cũ, lười biếng chờ mẹ gọi dậy ăn cơm? Chắc là còn lâu lắm.

Mây cuốn dần, sà xuống tràn qua đỉnh cây dầu rái cao vút bên bờ suối trung đội vận tải. Cây dầu gốc to cỡ hơn hai người ôm, vẩy thân rắn đanh, mốc xám như vẩy sắt. Rừng ven suối tối sẫm như ngả sang đêm. Mưa lộp bộp lác rắc, rồi mưa giội ù ù. Lúc đó, một sự lạ lùng xảy ra ngay trước mắt tôi. Từ các cành dầu ngang của cây dầu cổ thụ, các tia sáng mảnh màu lá mạ toả lằng nhằng xuống đám rừng khộp mọc xung quanh. Các chùm lửa xanh từ đó, lại nhay nháy như một bộ rễ khổng lồ phát sáng, toả xuống đám cây thấp hơn trong câm lặng. Cổ tự trấn tĩnh, bụng bảo dạ rằng đây chỉ là hiện tượng tĩnh điện bình thường. Nhưng chợt nhớ ra thằng Quỳnh xe lô đi ném cá, ôm trọn quả tức thì mấy tháng trước đúng bên suối này đây. Bên nước Cây dầu có ma. Sự hoảng sợ bùng phát mất kiểm soát.

Mưa quất rất lười mới biết mồm mình đang há. Tóc đang ướt, nhưng có cảm giác cũng đang kêu lách tách, dựng đứng hết trên đỉnh đầu. Bỏ cả đám quần áo ướt và bó sát, tôi học tốc trườn ngụp xuôi dòng suối về bếp tiểu đoàn. Chí đen đang cạo cháy trên bển anh nuôi kéo tôi lên. Hấn bảo tóc mày lúc đó dựng cứng như lông nhím. Còn mặt mày lúc đấy trông kinh lắm, đen sịt như mặt thiên lôi.

Màu tím hoa sim

B

AN CHỈ HUY ĐẠI ĐỘI 1 lúc này khá đông. Anh Chính tréc đại đội trưởng, anh Diện đại đội phó. Cán bộ chính trị gồm Cao Việt với Bình cò. Đám bầu sậu có thằng Nhạ đại liên mới được kéo lên làm liên lạc. Thằng Nhạ người Thái Bình, thằng ngơ ngẩn ngồi xồm bần đại liên trong trận vượt Aural năm cũ. Thêm thằng Đồng Huế mà chúng tôi vẫn gọi là liên lạc già, thằng Tuất văn thư, thằng Căn quản lý, Phượng bộ y tá. Thông tin phối thuộc nữa là tôi. Người đông nên chúng tôi làm thêm nhà. Quy hoạch ba cái lán hình chữ U ôm lấy một khoảng sân nhỏ. Lán của tôi với thằng Căn nằm ngăn đôi. Một nửa thượng kín làm kho gạo kiêm chỗ ngủ, một nửa để trống 3 vách làm nơi hội ý và làm nhà ăn cho ban chỉ huy đại đội.

Chập tối nằm trong kho, tôi nghe lỏm các anh ấy hội ý họp hành, phân công nhiệm vụ. Những cái miệng hồi chiều cay cú chửi thề tùm lum trên bàn chơi tiến lên khi bị chặt 2 chưa ráo mồm, đến tối khi đốt lên ngọn đèn dầu hôi khêu bắc to mù mịt khói, lại ngồi bên nhau trong tư thế xơ vin (civin) xưng hô đồng chí, nói những lời nghiêm trang như diễn kịch. Có lúc làm tôi bật cười thành tiếng. Chính chéc nghe thấy cẩu, quay nói vọng sang kho bảo mày cười cái gì. Đồ lười như hủi. Mai ra cuốc đất trồng rau buổi chiều với tụi nó. Tôi cãi mai mốt em đi đại đội khác có được ăn đầu mà trồng. Anh Chính bảo mày không ăn thì thằng thông tin khác xuống đây ăn. Cãi nữa tao đuổi mẹ về tiểu đoàn ngay bây giờ.

Anh Chính nhỏ người, ham hoạt động. Chẳng hiểu anh ấy kiếm đâu được cái vành ô tô, sai thằng Nhạ treo lên ngay đầu lán kho làm keng. Cùng với chương trình học tập chính trị mùa mưa, cái keng sáng nào cũng keng keng lên giống giả ngay từ sáng sớm gọi mọi người dậy tập thể dục như thời huấn luyện. Đại đội tiên tiêu giữa rừng sáng keng om lên khác nào bảo với địch rằng ông đang ở bụi này. Thằng Đặc bảo từ khi gõ keng có cảm giác ngủ không yên,

không dám bỏ gác nữa. Tiếng keng vang có khi đến trên tiểu đoàn tinh tai cũng còn nghe tiếng.

Tôi và thằng Căn cũng ghét cái keng treo ngay đầu ván nằm, xúi thằng Đặc tìm cách vứt đi. Thằng Đặc bây giờ là tiểu đội trưởng nên phải trực ban. Một đêm đứng phiên trực, nó tháo keng vắn ra vứt xuống suối. Buổi sáng hôm sau không thấy keng kêu, anh Chính hô báo động đại đội đi tìm. Có tìm vào mắt. Đến tối trong buổi hội ý, anh Chính nâng chuyện mất keng lên thành một vấn đề rất quan trọng. Rằng có kẻ trong hàng ngũ đã phá đơn vị, đã thủ tiêu mệnh lệnh chiến đấu, đã huỷ hoại phương tiện truyền tin... Tôi biết chỉ có một đồng chí trong đại đội đi giày cỡ 36. Dấu giày còn in lè lè trên nền cát chỗ treo keng kia. Nếu thành khẩn, đồng chí đó hãy tự giác nhận và đi lấy keng về ngay. Anh Chính nói còn anh Việt thì dòm thằng Đặc lom lom. Thấy nó ú ớ, tôi bảo hôm qua nó trực ban, nó đứng đó để đánh keng thì dấu giày của nó ở đó là đương nhiên còn gì. Lẽ cũng hùa theo cái hộ. Bình cò tức lắm, gọi tụi tôi là bè lũ bốn tên gồm tôi, thằng Căn, Đặc và Lẽ khẩu đội trưởng đại liên. Và cũng từ đó, chúng tôi không bao giờ phải nghe cái tiếng keng chết người đó nữa.

Mùa mưa năm 1980 cứ thế trôi đi trong yên tĩnh. Bây giờ chỉ có các đại đội đi truy quét độc lập trong khoảng 3 ngày trở về. Những trận chiến ác liệt năm ngoái trở thành quá khứ ít ai nhắc tới. Tháng 8 lại được bổ sung tân binh dù không nhiều. Tiểu đoàn thấy vui hơn, ấm hơn. Chúng tôi còn trẻ, chúng tôi ham sống đời hiện tại, dù cuộc sống hiện tại lúc đó không thiếu phần kham khổ. Không biết bao giờ tàn cuộc chiến, bao giờ được trở về nhà nhưng cứ bình yên chăm rau cỏ, gà què, bóng banh thế này coi như chắc sống. Hành quân truy quét cấp đại đội chỉ tụi 2W mới phải đi, còn tôi nằm ôm cái máy có khi ngày chỉ đổ chuông đôi ba lần. Mênh mông buồn chán chìm trong mênh mông mưa rừng. Bên tai lúc nào cũng rào rào tiếng lá cà te vẩy nước, khi mau khi thưa.

Trên đỉnh xà ngang kho gạo bằng thân cây dầu róc vỏ, con ong đen độc thân to cộ khoét một lỗ tròn. Nó cứ kiên nhẫn khoét lỗ, làm mặt gỗ rơi đầy lên đầu. Thằng Căn định đập chết bóc ăn bọng mật

nhưng tôi không cho, cứ để đó xem nó sống thế nào. Canh nó bay đi chờ nó bay về mái chán, gỡ cuốn nhật ký thằng Căn ra đọc. Thì ra thằng này cũng có tý tình vắt vai với một cô bạn cùng trường cấp 3 tên Sim. Các trang được viết bằng một thứ chữ nét to và đều, như chữ học trò cấp 1. Ngoài những lá thư của Sim viết cho nó thời huấn luyện được kẹp giữ rất cẩn thận, trong đó có bài thơ do nàng chép tặng. Chắc nhà Sim không trồng bưởi và Sim cũng chẳng có khăn tay ướp hương thơm nên quà tặng cho thằng Căn khi đi lính có mỗi bài thơ mượn. Bài thơ này khá phổ biến trong các cuốn sổ học trò chớm chớm biết yêu. Sim chẳng tím tình yêu tím cả nhớ mong. Vợ nó bây giờ tất nhiên không phải là Sim, như ngàn vạn bà vợ khác có chồng là lính chiến ở trên đời. Chẳng ai nữ chấp tình yêu bọ xít thuở học trò, như những giọng văn an ủi kẻ cả tình trường của mấy nhà tâm lý học trên báo. Biết đâu mùi bọ xít vẫn thơm hương hoài niệm trong những buổi chiều mưa quá khứ.

“Ngày xưa em thơ ngây

Ngồi bóí bông hồng nở

Đoán tình yêu sau này

Vẹn tròn hay dang dở.

Nụ hoa như e ấp

Giấu kín điều em mong

Ý hẩn tình chưa đẹp

Hoa chưa tươi cánh hồng?

Nhưng tình như hương nhẹ

Đến lúc nào không hay

Hoa tình yêu chột nở

Hương tình yêu say say...

Gió ơi giùm nói nhỏ

Tới vạ nộ hoa hồng

Nở đi hoa có biết

Tình yêu đến rồi không?”

Trong kho, các bao gạo ẩm sục dưới lưng vì lên men cám trong hơi ẩm. Mưa triền miên bào mòn tri giác con người. Những đêm sâu mưa chột tạm dứt cơn, rừng Kbal Tahean yên lặng tịch mịch tự nhiên không ngủ được nữa. Có thể do bị thay đổi trạng thái. Tiếng con hoẵng tác oác lúc xa vắng vắng, lúc gần kề mé ngã ba suối. Xớ rớ uỳnh phát đưng lựu đạn gài là mày vào nồi cháo đêm con à! Như thế còn phúc hơn là bị báo nó vồ. Trung khố đã từng nhặt được phần tư con hoẵng còn tươi báo ăn không hết, giấu ở trên cây đa gần đó.

Khổ cái thân nhà mày hoẵng ơi! Sao lại toác rổng lên đi tìm bạn tình trong những đêm mưa gió lạnh lùng thế này. Rồi tìm thấy thì mày sẽ làm gì? Mày sẽ hít hít cái đuôi ngắn tũn của nó như giống chó, rồi mày nhảy lên lưng nó cọ quẹt phải không? Mông của nó có căng nứt sà rông như mông con bé áo xanh “pi loong” ngoài chợ Ponley không? Tôi nhớ thương tình yêu của tôi, nhớ rất nhiều trong tâm tưởng thơm hương thuần khiết. Sự thánh thiện tình đầu chưa kịp gọi tên ham muốn. Khao khát thể xác bỗng dưng gắn với những hình ảnh hiện diện mà người ta có thể chiếm đoạt tức thì. Nhắm mắt đêm mưa, thấy lẫn quất cặp mông to một cô gái chợ, sẵn sàng làm tình với giá hai bơ gạo lính. Nghĩ tẩn mẩn không chịu được. Mé ngoài rừng, tiếng con hoẵng gọi bạn tình mỗi lúc càng ráo riết. Âm vọng tình yêu của loài cầm thú vẫn bất chấp cái chết trong đêm hung hiểm, oác oác đấm mê lúc xa lúc gần cho đến tang tảng sáng.

Hồ trắng

T

RUNG ĐOÀN đã có lệnh cấm các đơn vị đi săn đêm, nhưng mấy thằng lính thèm chất tươi vẫn lén lút. Đèn 3 pin Con Hồ Trung Quốc ra ga Bamnak mua của dân buôn tàu hỏa, tháo pha ra hàn đầu lưỡng cực nối với nửa ổ pin máy 2W thả đeo sườn. Buộc dây nịt đội chặt trên trán thành chiếc đèn săn xịn. Trung đội thông tin trở nên có giá vì là nguồn cung cấp pin cho mấy tay săn bắn.

Tiểu đoàn bộ chỉ có Bình vàng, Quỳnh xe lôi trung đội vận tải sát thú, thường bắn được hoẵng và heo. Lán Quỳnh xe lôi treo mấy cái mảng sọ con hoẵng có cặp sừng nhỏ chĩa đôi để làm mắc áo. Còn trung đội tôi, dù pin lẫn súng trang bị đến tận răng nhưng anh Nhượng họa hoàn mới bắn được vài con thỏ nát ăn hơi mù. Phải bạo gan đi xa mới gặp may. Kiểu nhát ma săn cảnh, nghe súng nổ quanh nhà đen đét cách vài trăm mét có thỏ ăn đã là phúc.

Một đêm trời tối như mực, anh Nhượng với Tường lé chui vào phum nhà dài kiếm thú. Phum này có một cái nhà dài chúng tôi đã tháo hết ván vách, chỉ còn lại bộ khung giàn gỗ. Tôi nằm chưa ngủ, nghe tiếng AK kéo tăng tặc. Hiếm khi nghe AK nổ liên thanh nên cả tụi nhòm dậy bồn chồn. Đưa đoán đụng địch, đưa đoán đêm nay ngập rừng vì chắc hạ thú lớn. Anh Hoạch bảo tôi với thằng Ban đặt sẵn nòng nước. Nửa tiếng sau thấy hai người sòng sọc chạy về, thần thái hoảng loạn nói không ra hơi. Anh Nhượng hốt hển lấp bắp, bảo chúng tao gặp hổ. Nó ngồi trên xà ngang nhà thấy tao, nhảy vọt qua ngọn cây bưởi. Tao giật mình néo cò khẩu súng đang đeo chúc nòng, suýt bắn vào chân. Thằng Tường lé bổ sung đó là con hổ lớn lông trắng, lướt ào qua vệt đèn săn.

Tiểu đoàn bộ thấy súng nổ, xôn xao chạy sang trung đội thông tin phục, mong kiếm miếng thịt. Nghe chuyện thằng Tường với anh Nhượng kể, lại trông hai người thấy thần thái tán vía, đều im phắc.

Từ đó mỗi lúc đi đái, lính tráng đều nhìn trước ngó sau ra màn tối đêm rừng. Chỉ có Quỳnh xe lồi nhe răng cười bí hiểm. Quỳnh xe lồi người Thái trắng huyện Thường Xuân, Thanh Hóa giáp Lào. Nó thấp đậm, da trắng bóc dù đã mấy năm chiến trận. Một bên má nó có cái mụn ruồi lớn, trên đó thò ra một túm lông xoăn đen nhánh. Nó bảo hồi bé nó cũng nghe ông già nói đã từng gặp hổ trắng, nhưng gần thế không nghe mùi khét chắc gì đã là cọp. Anh Nhượng đái ướt sũng quần rồi kìa, để mai tôi rửa Bình vàng đi.

Gần tuần liền trung đội vận tải đi rình mò nhưng con hổ vẫn mất tăm tích. Mấy anh nhát ma thấy êm, lại loác đoác loanh quanh ven rừng cứ, nổ súng bắn thỏ đêm. Những đêm trăng gần tròn, bày thỏ rừng xám tràn ra trắng, mắt đêm bắt đèn chiu chít. Những đôi mắt lạc hồn sáng xanh như bày đom đóm. Nhiều con thỏ đực say đèn bước sát vài mét vẫn không chịu chạy. Đôi chân trước ngẩn ngẩn hết cào cào đất cứng thách thức chiến đấu, lại co lên thu trước ngực chờ sẵn ngấm đèn. Tưởng như chỉ cần cây gậy dài chắc, phang chính xác vào giữa đôi tai xuôi dài chắc cũng đi cả xâu. Khu trắng giữa khẩu đội 12.8 ly ăn lan sang mé rặng le là nhiều thỏ nhất. Sáng mai đi hái măng le, thấy phân thỏ như những viên thuốc tể xám tròn trải dày mặt cỏ.

Vài bữa sau tôi ra trung đoàn lĩnh pin, về đến khẩu đội DK.82 chỗ đầu dốc cầu tạt vào kiểm miếng nước. Vừa vào lán, giặt mình sờn da gà. Dài thượt trên nền là một con báo hoa mai lớn đang nằm há miệng, dải còn chảy nhều nhẹo. Con báo dính bầy, một chân bị cáp treo lên. Không tháo được, nó đang tự cắn đứt chân trước thì thằng Quốc lò dò đến thăm bầy. Con báo nghe động nằm im, rình thằng Quốc vào đúng tầm phóng mình vọt tới quơ tay tính vả ngang mặt. Thật may, tầm nhảy của nó bị cái cáp bầy gìm lại, kéo nó văng đổ lật thân. Bàn tay trước đầy vuốt vả hụt, cách mặt thằng Quốc có 20cm. Quốc cũng lỳ, nó lựa vị trí trên thân con báo đang lỏng lộn phá bầy làm đúng một phát xuyên tim, chạy về gọi tụi DK ra khiêng.

Quỳnh xe lồi sang xem phán như đinh đóng cột, bảo đấy chính là con hổ trắng anh Nhượng với Tường lế gặp mấy bữa trước. Nó giảng giải giống hổ leo trèo kém. Thấy ngòi gọn lỏn trên xà ngang

nhà, lại trắng trong ánh đèn lóa thì chỉ có thể là báo chứ không phải hổ. Do thần hồn nát thần tính nên anh Nhượng với thằng Tường nhằm là thường. Con báo cân nặng 75kg. Thằng Quốc cùng khẩu đội DK khiêng ra ga Bamnak bán cho dân buôn đi tàu với giá 500 Riel. Tháng sau chúng tôi lên biên giới Thailand tải gạo cho Sư đoàn 339, Quốc cùng 3 người nữa ôm trọn một trái KP.2 dưới gốc cây dầu rái cổ thụ. Không biết nó đã kịp tiêu hết số tiền Riel đó chưa?

Cái mới

S

AU ĐÊM ĐI SĂN cùng anh Nhượng gặp hồ vài ngày, thằng Tường lé biến mất khỏi trung đội. Chắc không phải do sợ hổ, ngán địch, mà vì cái tiếng còi tàu ngoài ga kia nó thúc giục. Nó xin ra ga trung đoàn thăm đồng hương hai hôm không thấy về. Anh Nhượng gọi thằng Mạnh, người cùng xã, cùng trường cấp 3 Yên Cường với nó, hỏi có phải thằng Tường lé chuồn rồi không. Thằng Mạnh nói em không biết. Thôi thế coi như xong. Bây giờ chắc nó đang cà phê ở chân cầu Sài Gòn rồi. Một số thằng vội lục kiểm lại ba lô xem có mất thứ đồ cỡ nào không. Tôi không kiểm đồ, bởi không đủ sức và ý chí mang nặng như tụi nó. Ba lô tôi càng thâm niên càng lép.

Những chuyến tàu hoả đã chạy, chở theo bao nhớ nhung, khát vọng của đời thường. Tôi gửi mua gói Samit ngoài ga, mất 20 đồng xanh để khao vì được giữ lại trung đội thông tin sau sự cố trên. Phụ cấp tháng quân đội và tiền Riel do chính phủ Heng Xôm rin cho cấp hạ sĩ tôi nhớ khoảng 28 đồng gì đó. Tháo chỉ quần, mới bóc lớp bạc bao mềm che cái tem xanh, một mùi thơm hấp dẫn tỏa ra khiến muốn hít một hơi thật sâu. Thuốc này buổi sáng chưa ăn, rít sâu khói hơi đầu là chân tay bủn rủn, chảy nước miếng. Mùi khói thuốc thơm xa vài chục mét. Tụi nó đồn rằng loại Samit No14 của Thái Lan này có tẩm thuốc phiện, không biết có đúng không. Chỉ biết hôm đó lính thông tin về trung đội họp đông đủ. Anh Nhượng quản lý bao thuốc, bắt chúng nó hút dè hai thằng một điếu. Thằng nào cũng cố rít trước khi đưa cho bạn, nên cái tàn thuốc không cháy hết, thò nõ dài ngoằng, thân điếu thuốc gầy tóp, nhả lại ám nâu nhánh nhựa khói.

Bên bàn trà, gói thuốc thơm trong cuộc sống nằm rùng tẻ nhạt, chẳng ai nói chuyện chiến dịch, luồn sâu, leo núi nữa. Thằng Tường lé bỏ đi, khơi nổi háo hức dồn cả ra ngoài ga, nơi có con tàu chạy ngày mỗi buổi đi về. Cùng với nó là những xấp vải ô tô pho, ka tê, dép

tông gan gà, kem đánh răng Hynos... Lính tiểu đoàn bắt đầu dùng bàn chải đánh răng Thái Lan. Nhìn cây bàn chải nó mới thần kỳ lông lánh làm sao. Lông bàn chải mềm mại, pha sắc tuyệt đẹp. Không biết vì sao một vật nhỏ như thế mà họ lại làm tốt và đẹp được đến như thế. Hồi ở nhà có bàn chải nhựa Hàm Rồng đã là tuyệt đỉnh. Một vài đứa còn móc ra khoe những cái bóp nhựa hay album Thái, có hình mấy đứa con gái vú căng nhức, đùi trắng tinh. Để nhìn thẳng đã thấy sượng mê lên rồi. Nay lắc hình ra góc khác là nó nháy mắt, nó cười mỉm.

Anh Nhung cũng đòi xem rất kỹ, rồi chửi inh ỏi chúng mày coi nó giàng cho đấy rồi đem gác xóc cho bác sĩ kỹ sư ra bờ ra bụi hết, còn lại mấy con tinh trùng sốt rét. Coi cho đấy vào, rồi chỉ tổ béo kiến, béo kiến....

Tôi không có album Thái. Tôi chỉ có một cái album nhựa rẻ tiền mua ở Sài Gòn, bìa lót sau lần nhựa mềm in hình hoa hậu Thẩm Thúy Hằng. Trong đó tôi để một tấm hình bé tí. Tấm hình mặt sau có dòng chữ đề tặng “..... trước lúc xa nhau” ấy, luôn ở trong túi ngực trái tôi cho đến khi tôi trở về nhà.

Mưa rừng

L

Ễ LÀ KHẨU ĐỘI TRƯỞNG đại liên Đại đội 1. Nhà nó ở đường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ. Nó cao ngồng, đi lính năm 1977 nên bọn thằng Đặc, thằng Căn gọi bằng anh. Tôi toàn xưng mày tao nhưng nó không lấy đó làm điều. Có khi nó với Toàn cò là người cao nhất tiểu đoàn 4, sau đó mới đến Thắng Pavel và anh Sơn. Nhà có 4 anh chị em, cụ ông đặt tên theo bộ chữ Nho gồm: Nhân, Nghĩa, Lễ, Tín. Nói cho vắn theo bộ chữ thực ra sắp xếp thứ tự không đúng như thế. Trong đó, chị Nhân là trưởng, nó thứ ba, còn Tín là cô em út.

Những ngày ráo tạnh, Lễ rủ thằng Đặc đi vào phum mít cải thiện. Thằng Đặc lười, bảo anh chân dài, đi nhanh cứ đi đi. Em đi chỉ tổ quần chân bắt anh phải đợi. Phum mít không dân, đường vào xa 6km tít sâu về hướng núi Phnom Aural, chúng tôi coi là hướng địch. Tôi dút chết, đi bắn cá suối lên qua ngã 3 Trung đội 2 một quãng nửa cây số đã thấy lạnh lưng, nhìn trước nhìn sau. Lễ một mình một súng, ra đi từ lúc trời còn mờ sương. Đến phum mít hái ăn chán, sau đó bóc từng múi bỏ hạt, cho vào cái ba lô lót ni lông gói về một gói đầy. Có lần trong phum mít, Lễ bắn được con công đất, rang xong bảo Đặc gọi tôi lên chén vĩa. Thịt công đất trắng, ngon và thơm hơn thịt gà ri trăm lần. Người ta nói nem công chả phượng, chắc là chỉ nem làm bằng thịt của loài công này.

Anh em chơi với nhau thân, Lễ tuyên bố gả Tín cho thằng em nào ngoan ngoãn nhanh chân. Thằng Căn có vẻ được chăm vì thấy thỉnh thoảng đi giặt đồ hộ ông “anh vợ”. Gọi thế cho nó vui, chứ biết đến bao giờ được về nhà, biết được trung du quê người mà tính chuyện trầu cau dạm hỏi, xây chuyện vợ chồng. Anh Diện đại đội phó đi phép lấy vợ mới vào, thao thao kể chuyện sung sướng vợ chồng còn nhảm nhí hơn cả Thắng Pavel. “Trời ơi! Chúng mày biết không? Nó dày mịn như mây, mượt mát như thạch”. Bình cò chêm

vào “sương dùm đít đó chúng mày”. Việt Cao cười hề hề ra câu đố: “Đâm xuống ao sâu lộn nước lèo, vớt lên nhọt nhạt như trê chết là con gì?”. Mấy ông có vợ cơm chiều xong là tung hứng với nhau những câu chuyện như thế. Ôi chao, hương hoa tình ái trong góc trụ trần lính tráng hoàn toàn không giống trong những lá thư mực tím. Chúng tôi há mồm ra nghe. Nhưng chỉ là ao ước thôi, vì ngay đến cán bộ đại đội cũng phải khó khăn lắm mới được giải quyết đi phép, nói gì đến lính tráng. Pháo anh lên đồi cao nã vào đầu giặc Mỹ thì ai cũng thuộc. Nhưng đêm về lại chẳng thiết cái ánh sao xanh bay vào tờ giáo án, chỉ nhớ mỗi cái gì gì của vợ thì tự các anh ấy khắc biết.

Những chuyện đời phồn thực này khiến bọn lính học trò đi lính tại tôi có những ý niệm cụ thể hơn về tình trai gái. Thành ra những lời hỏi thăm Tín, những bông đùa ẩn ý chúng tôi nhờ anh Lễ ghi thêm trong những lá thư gửi đi cũng mang pháp phông hy vọng, làm cuộc đời triền miên đỡ tẻ. Thằng Đặc bị ra rìa, thỉnh thoảng lại kháy anh vợ đ... gì mà địch nó đuổi chạy nhanh hơn hoẵng, bỏ cả thằng em vợ lép ngóp lội suối tý bị Pốt nó bắt sống. Ý nó nói trận Đại đội 1 mất chốt năm ngoái, nhưng anh vợ vẫn phớt đều, phùng mồm phun nước tưới phong lan.

Lán khẩu đại liên treo toàn phong lan. Đi rừng gặp cây nào có phong lan dù thật cao, Lễ phải trèo lấy cho bằng được. Tính phong lưu của một gã trai phố thị tỉnh lẻ sau bốn năm chiến trận vẫn không mất đi. Tôi bảo thằng Căn là em Tín cũng nho phong cảnh quá như thế mày hầu một con ạ. Anh vợ em rề đu võng chờ anh nuôi gọi xuống lấy cơm, chuyện trò bốn cột quên đi ngày tháng. Tiếng hú bầy vượn báo mưa loang thắm phum hoang Kà rọi. Những cơn mưa núi sụt sùi, như nước mắt trời thương an ủi hồn rừng.

Hết mùa khô dữ dội, rừng yên tĩnh trở lại với cuộc sống bình thường nguyên thủy, như khi chưa có chiến tranh, cháy rừng. Thật may vì được nằm giữa đội hình căn cứ. Địch không quăng lựu đạn vào ngay được, hổ không thể vồ tới được nên mới thấy, mới thâu cái tiếng hùm vượn hoang dại đó ở một cung bậc khác kiểu văn chương sến sẩm. Yếu tố địch không còn lớn, sinh mạng sống gần

như được đảm bảo, người ta có cơ hội quan tâm sang những điều khác li ti vụn vặt hơn. Cứ nằm vòng ngoài trong chiếc hồ cá nhân khoét vội, gác đêm trộm mắt chờ Tua Rua lặn thì chắc cũng chỉ mong ca gác chóng hết. Rồi ăn bát cơm sáng nấu vội thường dở sống dở chín. Rồi lại lò dò bước, căng mắt tìm sợi dây mìn vướng nỗ trong buổi sáng mai lên đi bám địch.

Thời gian chồng lấn bởi mùa mưa làm nhòe đi trí nhớ. Không nhớ rõ đêm nào ngày nào trong mùa truy quét cuối cùng ấy, ít nhất là đối với tôi. Có điều những câu chuyện rừng hoang dã thú hồi xa xưa, tưởng chỉ ở trong những cuốn truyện mình đọc, nay hiển hiện ngay trước mắt. Bản chất cuộc chiến đấu có là thế nào, song những chi tiết vẫn thế, nguyên vẹn trong từng người lính.

Khói tóe thuốc rê quanh quần lẫn mù mù hơi nước. Lán bên, tụi thằng Mười thằng Đăng lính miền Tây mới bổ sung đang gân cổ kéo câu boléro nhái lời. *Ba năm nghĩa vụ từ mười tám đến bốn lăm. Em yêu ở nhà lo kiếm tiền mà sinh sống.* Anh đi nghĩa vụ không có tiền mà nuôi em. Tụi bây cứ nằm đấy mà mơ về đại lộ buồn. Từ khẩu đại liên về chỉ huy sở có một đại lộ nhái châu, sụt sùi nước vũng và dào dạt tiếng mưa.

Khẩu đội đại liên

K

HẦU ĐẠI LIÊN Đại đội 1 lúc đầu anh Quyến, hồn danh Quyến khộp, lính Quảng Ninh năm 1974 là khẩu đội trưởng. Sau anh Quyến chán chương tư tưởng không nhận nữa. Đại đội cử Lễ, lính 1977 đoàn Vĩnh Phú lên thay. Hành quân tác chiến tìm diệt núi Phnom Aural, Quyến khộp kéo giá súng đại liên Kalinov có hai cái bánh xe sắt đi tụt lại gần với đội hình tiểu đoàn bộ. Khẩu súng nặng, Quyến khộp tháo vút cả tám chấn đạn có cái lỗ ngấm vuông đi cho nhẹ. Từ đó khẩu súng nom mất oai, hết như con cào cào cời truồng. Tôi vẫn nhớ tiếng bánh xe con cào cào khô dầu kêu ken két lăn trên đường bụi. Đến khi tiền quân đụng địch, đại liên không có giá súng, Việt Cao tức tối kêu thằng Căn chạy đi tìm. Quyến khộp kéo xe lên đến nơi, giá súng xong địch nó đã chạy từ tám hoánh. Về sau, quân khí đổi cho khẩu đại liên K.53 ba chân Trung Quốc nhẹ hơn, Quyến khộp cũng không chịu vác gì, đeo mỗi khẩu AK như đồng khẩu đội trưởng.

Anh Quyến tóc xoắn, mũi thẳng, nhỏ người nhưng ngang tính. Thỉnh thoảng khoe tao chơi karate, hồi mới tiếp quản tại thanh niên Sài Gòn còn phải khiếp. Ngang ngạnh hơn nữa, anh Quyến chỉ chịu gác ca cuối, tuyên bố sao Mai lên thì tao mới gác còn kệ mẹ chúng mày. Lễ tức nhưng cũng nể vì là lính đi sau anh Quyến những 3 năm và đánh trận ít hơn. Chạm võng gọi gác, Quyến khộp đang ngáy cộ giật mình vùng dậy nhưng vẫn leo lẻo bảo thằng em thấy không, anh ngủ tỉnh như sáo. Đến cử sao Mai mọc thì thằng nào chẳng tỉnh ngủ. Bàng quang trưởng căng tức chim cò, không gọi cũng phải dậy.

Quyến khộp gài trước khẩu đại liên một quả lựu đạn chày của Tàu, ngủ cho yên tâm. Thằng lính Đại đội 4 lang thang vác súng đi săn, xớ rớ thế nào lạc vào đội hình Đại đội 1. Nó vướng dây lựu đạn gài mà không biết, cầm đầu đi thẳng. May lựu đạn chày sức công phá

kém và chậm nổ, mãi sau mới nổ cái oành. Thằng đá trái gài không dính mảnh nào nhưng nó giật mình la chói lói. Quyển khộp hoảng sợ, tái mét mặt chạy lên. Sau khi rờ rẫm, thấy thằng kia không bị làm sao thì bắt đầu đổi giọng chửi lính tráng cà chớn! Đi vào đội hình phòng ngự bộ binh không thông báo, chết tao cũng không chịu trách nhiệm! Làm mất quả lựu đạn của ông. Mai khôn hồn đền cho bố quả lựu đạn khác, không là không xong đâu.

Tụi đại liên ghét Quyển khộp vì cậy lính già, lười không công tác. Đến cả sinh hoạt tăng gia cải thiện khẩu đội cũng không tham gia nốt. Tụi nó rủ đi bắt cua suối về nấu canh. Quyển khộp bảo anh họ, anh không ăn cua nó lạnh máu, chúng mày định đầu độc giết chết anh à? Khi nấu canh cua, Quyển khộp xin đâu được quả mướp còi, gọt vỏ thái xắt cẩn thận, lò dò mang đến bếp bảo chúng mày cho anh gửi nấu nhờ quả mướp vào nồi canh. Anh không dám ăn cua, nhưng mướp thì anh lại ăn được. Tài thế.

Chính tặc đại đội trưởng chán quá, cảnh cáo nhiều lần không ăn thua. Doạ kỷ luật Quyển khộp cũng không cần, còn đi mấy đường cước vù vù biểu diễn, bảo là kể cả ông Sơn tiểu đoàn giỏi võ đặc công tao cũng thách. Họp giao ban, anh Chính tuyên bố không nhận Quyển khộp nữa, trả cho tiểu đoàn xử lý. Anh Sơn nghe chuyện Quyển khộp thách đấu lên máu, gọi ngay lên sân bóng chuyền. Hai bên cởi áo vờn nhau, sàng sê được vài phát đã thấy Quyển khộp dính đòn nằm sấp đánh oách trên vũng nước. Quyển vừa quệt bùn mồm vừa xin tha rồi rít. Biết rồi thì về nhận công tác nghe thằng em, anh Sơn chỉ bảo có thể. Từ đó, Quyển khộp lại gác đêm luân phiên tuần tự như mọi người, không đợi sao Mai lên mới gác nữa.

Săn bắn cải thiện

C

HÌNH TRÉC BẮN được những con nhím hơn chục ký. Ban đêm đặng người, nhím lớn lủi vô bụi rữ lông rừ rừ dọa nạt, như tiếng người ta đưa cái đóm vào cánh quạt đang quay. Lông nhím dài cả nửa mét, khoang đen khoang trắng cứng nhọn như những mũi tên. Người ta nói nhím biết bắn lông vào kẻ thù nhưng tôi chưa chứng kiến điều đó. Chỉ biết thịt nhím ăn rất lành và ngon. Nhất là những miếng bì lưng hấp sả nóng, trên còn những lỗ chân lông lớn nhỏ nhô lên sát nhau như miệng núi lửa trên mặt trăng đang bốc hơi nghi ngút. Chấm muối tiêu chanh miếng núi lửa này ăn giòn thôi rồi, kể cả mai thành tử sĩ cũng đã.

Dạ dày nhím là một vị thuốc quý. Mùa mưa giàu thức ăn, nhím ăn tạp nham đủ thứ. Mùa khô khan hiếm, lá lầu bị rừng cháy liếm sạch. Nó phải lụi cùi đào dũi thật sâu mới có củ rễ hay sâu bọ côn trùng. Quý bởi những củ, những rễ nó dũi trong rừng mùa này thường là những vị thuốc quý. Nhím săn được về, làm lông, phanh bụng. Cái dạ dày buộc thắt trên thắt dưới, để nguyên các thứ bên trong mang rửa rượu phần bên ngoài rồi đem phơi. Bốn nắng là khô cong, dậy mùi thuốc bắc thơm thơm. Củ này sao vàng tán nhỏ chữa bệnh đau bao tử rất hiệu nghiệm.

Tôi cũng như nhiều thằng trong đơn vị, ở nhà có biết uống giọt rượu nào đâu. Vào đơn vị theo anh em lính cũ dần dần cũng biết nhậu. Đòi lính chiến không có chủ thuyết trung dung, không thể đứng ngoài bất cứ việc gì. Không biết nhậu, không dám lên, anh em khinh ra mặt. Cùng cảnh xa nhà như nhau, nay sống mai chết chẳng biết khi nào. Cùng lủi lủi bám rừng xung phong, nhìn quanh quát lưà thừa hai chục tay súng, không thấy thằng nào nhớn nhác đã thấy ấm lòng. Nay gặp buổi gió Tết về lộng lên thế kia, suối xanh mát thế kia, thịt nhím thơm thế này, rượu đầy can thế này tại sao không hết mình. Chính bởi vận động quá sức, vác nặng mòn vai, ăn uống thất

thường và nhậu bắt từ khi có dịp nên ở đơn vị bệnh đau bao tử rất phổ biến. Vậy nên chu trình sẵn nhím chữa bệnh dạ dày xong nhậu tiếp kéo dài mãi mãi.

Bình còn bắt được con rái cá hiếm hoi trên eo suối. Con rái cá nặng khoảng 4 ký màu tro đen, lông có vết ngực trắng như trẻ con đeo yếm dải mịn như nhung. Con rái cá chân trước có màng như chân vịt, đuôi dài và dẹp làm bánh lái khi lặn đuổi bắt cá.

Bọn tôi hí hửng vác ra suối làm lông. Chúng tôi đốt, có thằng nào làm thịt rái cá bao giờ đâu nên cứ thực hành làm lông như mọi thứ rừng bình thường. Đầu tiên nhúng nước lạnh cho ướm đều, dội nước sôi, sau đó cạo lông và đem thui kỹ. Thế nhưng lông con này đã được nhúng ướm đẫm hết rồi, gội nước sôi lên cạo hoàn toàn không đi một chút nào, như là chưa gội vậy. Lông chỉ bị ướm ở phần ngoài thôi, bên trong vẫn khô nguyên. Nước dội trượt qua, giống như nước lã qua mặt lá khoai, lá sen. Đã thế lại được tráng một lớp dầu trơn nữa. Nước chỉ có thể lăn tròn trên đó chứ không bao giờ thấm được. Đúng là nước đổ lá khoai, nước đổ đầu vịt, nay thêm thành ngữ nước đổ lông rái cá nữa cũng không sai. Có vậy nên nó mới lặn giỏi như thế.

Thằng Nhạ hí hục gội đến mấy nôi nước sôi vẫn nham nhờ lông bám, chưa đâu vào đâu. Anh Việt ngồi xổm tề chân sốt ruột bảo thôi lột mẹ da nó ra. Hoá ra đây là cách làm hữu hiệu nhất. Khăn lông rái cá dành cho các bà hoàng, lính trận chúng tôi cần thịt hơn. Khi phanh phũ tạng con rái cá này, thấy dưới lá thận có hai cục vôi cặn nặng trĩu như đá to bằng nửa bàn tay. Đầu tiên tôi cứ nghĩ nó có sỏi do chén lấm vỏ cua, cá, ốc... những thức ăn giàu canxi nên bị thế. Bây giờ nghĩ lại, có thể hai cục đá vôi hoá đó trong cơ thể của loài này làm nhiệm vụ giống như đối trọng hay quả nặng điều chỉnh trọng tâm cho nó khi hoạt động dưới nước như cái tàu ngầm. Không biết thế có đúng hay không?

Bọn cá lòng tong suối, cá đuôi vàng ăn nổi lao vào đớp chí chết những mẩu mỡ lòng, giành giật với nhau hết sức quyết liệt. Đang làm dở thấy ổng tiếng quẫy nước, một con cá lớn giật đoạn lòng

ngay trên tay tôi biến mất tiêu. Bọn cá con hoảng sợ nhảy lên rào rào. Thí cho mày. Rái ăn cá, giờ đến lượt cá ăn rái cho công bằng.

Mắc mùng cho chó

Q

UÂN KHÍ RA TRUNG ĐOÀN LĨNH BIA VỀ. Có ai ngờ một đơn vị chiến đấu, đã đánh nhau ba năm liền mà bây giờ phải tập bắn lại. Bia mẹ con, bia thẳng còm màu xanh... và khoảng cách bắn cũng xa hơn cái bia số 4 mà chúng tôi đã bắn thời huấn luyện. Các đại đội cử người ra rầy sắn của thông tin làm trường bắn. Mỗi đại đội đắp một cái công sự nổi dày chắc hình móng ngựa chỗ cắm bia mẹ con. Có 4 ụ cho 4 tuyến bắn cùng lúc. Thông tin dải dây, lắp máy điện thoại vào trong từng ụ và nối máy với chỉ huy đặt dưới tuyến xuất phát.

Ngày bắn đã đến. Đây là một dịp tốt để cá cược. Xạ thủ được chọn đại diện cho trung đội thông tin là anh Ky. Trung đội vận tải, bên thách đấu là Bình vàng, tay thợ săn lão luyện. Chính anh ấy gần phum Kànmom đã bắn nhằm què tay thẳng Hiệp híp và suýt đưa tôi về thế giới bên kia bằng loạt đạn cách sọ 15cm xén đứt ngọt dây võng. Mỗi trung đội chung độ một cái mùng huy động của mấy thẳng đoàn mới vào. Chưa chắc mỗi viên đạn đổi một quân thù. Nhưng mỗi cái mùng đổi một con chó là cái chắc. Mùng mới có khi được hai con.

Dân bạn Campuchia theo Phật giáo, không ăn thịt chó. Những năm đầu đánh vượt biên, hể thềm món cò tây thì ra dân xin họ cho ngay. Nhất bạch nhì vàng, tam khoang tứ đốm cứ thế tha hồ chọn. Dần về sau này, nhu cầu cây tơ của lính ta nhiều quá. Người ta còn mỗi một con giữ nhà mà cũng có tay nghiền mặt dày ra xin. Họ không cho nữa, muốn ăn thì đổi. Chó bắt đầu lên giá. Bộ đội Việt Nam đi qua phum bị bọn cầu ghét mặt, sữa gâu gâu long óc. Đến bây giờ giá mỗi con là một cái mùng không hơn không kém. Lính tiểu đoàn trở nên đoàn kết, hai thẳng ôm nhau nằm chung một cái mùng, thừa ra một cái đem “mắc cho chó”.

Các cặp bắn khác thì không ai quan tâm vì không có độ gài. Đến cặp Ky – Bình vàng bước vào vị trí bắn. Lính tiểu đoàn bộ xô vào ngồi ngang bờ ruộng, ngong ngóng như chó ngồi xem tát ao. Tôi hồi hộp, nuốt nước miếng khi nghĩ đến đĩa chó hấp lá mớ đã lâu không gặp. Điểm xạ loạt đầu, anh Ky tắc cú, trừ một điểm. Hai loạt sau điểm xạ tốt. Bình vàng thì qua loạt đầu suôn sẻ. Cả hai xách súng bắt đầu vận động lên phía trên. Bia còm xuất hiện. Hai đấu thủ súng nổ nhịp đôi giòn giã. Anh Bình vàng tiến nhanh vượt lên. Đúng lúc đó, cán bia số một trong tuyến bắn của Bình vàng gãy gục. Mọi người ồ lên phạm quy rồi. Anh Bình khôn lỏi. Bia số 7 bắn dễ, rách áo ăn tiền. Hắn thấy trúng rồi thì quay sang quất đạn tiếp vào bia số 1 cho chắc ăn con chó. Vận động lên gần thể với một tay thợ săn thì trúng là đương nhiên. Nhưng trời có mắt, đạn bồi thêm trúng cả cán bia làm nó gãy gục, tố cáo kẻ gian manh.

Anh Nhung đắc chí ôm hai cái mừng tại trận, giao cho thằng Ban trở bảo mang ra dân ngay. Khôn ngoan chẳng lại với giời. Thờ thể có lúc, kẻ chỉ chuyên bắn được thỏ què bây giờ lại vênh váo được với anh từng hạ vô số lợn lòi.

Hai phát K.59

T

RỪA MUỘN NGÀY MỪNG 3 TẾT Tân Dậu (1981), chuông điện thoại các đại đội đổ dồn. Tiếng ông Sơn quát: “A lô! Một, Hai, Ba, Bốn đâu, đủ máy chưa? Đại đội các em còn bao nhiêu rượu mang lên đây hết cho anh nghe”. Danh dự của tiểu đoàn, bao giờ tuổi Kbal Tahean hết nước thì Tiểu đoàn 4 hết rượu...

Rượu vét các đại đội lần lượt hoả tốc lên đến nơi. Ông Thanh trung đoàn trưởng lúc này đang ngả nghiêng, quát the thé bằng một giọng kim khàn rất đặc biệt. Ông ấy lật ngược cái chén đựng rượu, liếm cái dít chén khô roong cười đắc thắng. Xung quanh bàn hội ý là anh Sơn D trưởng mặt phùng phùng đỏ, anh Được chính trị viên tiểu đoàn đang chống tay gục mặt. Lâu la bậu xậu mấy anh quân lực, văn thư... Mặt ai nấy đều đã đỏ ửng... Ở đây đang có trận đấu rượu quyết tử. Tiểu đội vệ binh hộ tống ông Thanh 7km đường rừng vào chúc tết tiểu đoàn tôi, đang tản mát trà thuốc ở các lán xung quanh lúc này bu lại, lượn lờ bên ngoài.

Các can rượu mới được xếp lên bàn, chén rượu chung lại được rót ra. Rượu “nhập khẩu” ừng ực cái một, nhều một giọt phạt một chén không khoan nhượng. Chén ở đây là cái bát sứ kiềng thẳng Xuân tám ngón vẫn thủ từ hồi đánh vào Ph’nom Penh... Một hồi, mấy anh quân lực hoặc chịu không thấu, hoặc muốn nịnh, đầu hàng thủ trưởng trung đoàn, lè nhè xin thôi vòng. Lúc này anh Được từ từ ngẩng lên. Cái vùng nhám thâm quầng mắt bên trái anh ấy bây giờ thấy tấy ửng. Anh Được lừ mắt nhìn quanh, bảo đứa nào chạy tao bắn bỏ, kể cả thằng Thanh. Ông Thanh khoái trá cười khà khà, mày muốn chết tao cho mày chết...

Đến chiều gần tối, hai đấu thủ cuối cùng là anh Được với ông Thanh nằm dài thượt trên hai cái ghế hai bên bàn hội ý trong hội trường. Bàn ghế do chúng tôi chặt cây rừng, chôn xuống đất làm chân, còn

mặt bàn ghế là ván thương dờ ra từ các nhà sàn dân bỏ. Ông Thạnh đang nằm ngửa thở gấp, muốn trở mình, rồi ông ấy rướn người. Một dòng “dung nham” bao gồm rượu và mỡ thịt thỏ trào qua cái miệng đang há, trôi xuống cổ, trùn lấp khuôn mặt, sặc ặc ặc... Tội vệ binh nhao vào tính dều anh ấy ra suối rửa. “Đoàng – đoàng” hai phát K.59 thùng mái lá. Anh Được vẫn đang nằm im, tay chĩa súng lên trời. “Thằng nào lau cho thằng Thạnh tao bắn bỏ!” Tội vệ binh lại giã ra. Lát sau, anh Được lồm cồm trở dậy. “Thạnh, Thạnh! Giờ để tao tắm cho mày nghen!”. Anh Được lần can rượu dờ, đi sang từ từ tưới lên đầu ông Thạnh đang nằm khò khè.

Anh Được, Đào Quang Được, là chính trị viên tiểu đoàn 4 lúc đó. Anh Được quê ở Cầu Gò huyện Yên Thế, ngay gần tượng đài cụ Hoàng Hoa Thám. Vì là đàn em cùng quê Hà Bắc, tuy ở dưới tận Việt Yên nhưng anh Nhượng trung đội trưởng thông tin được anh ấy chừng nhiều. Anh Được đi phép, đúng 1 năm sau mới trở lại đơn vị vì gia cảnh có chuyện buồn khúc mắc. Do anh đi biên biệt, một người trong làng nhiều máu mặt, được cán bộ xã làm ngơ đã lấn đất đai được chia, đẩy chị nhà cùng các cháu vào hoàn cảnh neo nhóc khốn cùng. Nhà cửa lúi xụi tứ tung dột nát, đến cái sân phơi thóc cũng không còn.

Về đến quê nhà, sau bữa cơm chào hỏi họ hàng xóm giềng, mấy hôm sau anh Được bảo vợ cùng thằng con trai lớn kéo xe cải tiến ra sân kho hợp tác xã, mang theo một cái xà beng, một cái cuốc, một can rượu 5 lít cùng một cái bát sắt. Ra đến sân kho, anh ấy nẩy lên một viên gạch bát, cắm phập cái xà beng xuống, treo cái xanh tuya rộng có khẩu K.59 lên đó. Sau khi chiêu một bát rượu, không nói không rằng, hai bố con bắt đầu hì hục nẩy gạch lát sân kho hợp tác chất lên xe cho chị chở về nhà.

Dân quê xóm mạc thấy lạ chạy ra đứng dòm, trong đó có cả các cán bộ xã nhưng không ai dám nói gì. Thời ấy tội phá hoại tài sản Hợp tác xã là tội cực trọng. Anh Được dừng tay gạt mồ hôi, lại chiêu một bát rượu và phân trần với những người xung quanh rằng nhà tôi giờ nát quá. Tôi đi đánh nhau biên biệt, giờ về thấy gia cảnh bần hàn thế này tôi không đành lòng. Không biết cán bộ xã này làm chính

sách hậu phương quân đội thế nào nhưng tôi cứ xin mượn tạm ít gạch về làm cái sân phơi cho nhà tôi đã. Bà con cô bác có lòng hỏi thăm, ai thích mời các bác bát rượu quân dân đoàn kết. Đứa nào cần tôi bắn bỏ ngay lập tức, muốn đến đâu thì đến. Con giận bản năng của người lính chiến trường thức tỉnh hậu phương. Sau khi lấy đủ số gạch bát làm sân phơi thóc, cùng với sự giúp sức của nhiều người, anh Được củng cố lại túp nhà, làm xong vụ mùa cùng với vợ rồi mới trở vào đơn vị.

Tuy là chính trị viên tiểu đoàn, tôi chưa thấy anh được lên lớp bao giờ. Phổ biến quán triệt chính trị toàn do tham mưu với các trợ lý làm vì tính anh ít nói và không có khoa nói. Cái vết nhám nơi quầng mắt làm gương mặt anh tối đi và đượm buồn, nhưng khoẻ miệng tươi vuông đủ phương thành tứ vực. Đôi môi xám tái, chắc do sốt rét miền đông những năm đánh Mỹ. Đơn vị càn rừng truy quét, trông dáng đi của anh lòng không tựa như ông cụ. Cách đây nhiều năm, tụi thằng Căn với anh Nhượng lên thăm trang trại vải thiều của anh Được. Thằng Căn về than phiền: “Ông Được giờ sức khoẻ chán lắm, nhớ nhớ quên quên lẫn lộn hết. Lại rụng răng móm mém, uống rượu với sắn khô nữa thì chịu thế chớ nào nổi”.

Ôi sao đáng nhớ chén rượu tuý ngọa sa trường.

Đồng hồ Orient

T

HÀNG TUẤT BỘ được quân lực rút lên làm quản lý tiểu đoàn. Nó quê huyện Hương Thủy, Thừa Thiên Huế, nhưng tại tôi vẫn gọi là Tuất bộ theo thói quen. Chỉ huy sở C1 làm một cuộc liên hoan chia tay. Không thấy nó đeo cái đồng hồ Orient 3 sao mặt xanh như mọi khi, thằng Căn hỏi đồng hồ đâu rồi? Tuất bộ không trả lời. Bị hỏi gặng quá, trong hơi rượu phùng phùng, nó nổi khùng bảo mất mẹ nó rồi, chúng mày đừng có hỏi nữa...

Cái đồng hồ Orient mặt đá có ba ngôi sao trắng trông thật đẹp. Ban đêm, kim dạ quang xanh rực màu lá mạ, soi lên vỏ kính mờ mờ khi nó gác tay lên đầu vớng. Cái đồng hồ Orient trở thành vật dùng mơ ước của bao người. Thằng Đặc và thằng Căn dùng chung. Sau thằng Đặc đeo chán, vất cho thằng Căn, bảo thôi mày làm liên lạc, đeo luôn cho an toàn. Tao dưới trung đội, nhớ đá mìn nó hồng mẹ mất cái đồng hồ thì phí của.

Anh Chính cho thằng Căn đi học trường Sĩ quan lục quân 1 cùng với thời gian tôi sốt rét đi viện sư đoàn. Đêm trước khi ra đi, Tuất bộ tỉ tê bảo thằng Căn kỷ niệm cho cái đồng hồ. Thằng Căn lúc đó không có tiền, bảo mày thích thì bỏ tiền ra đây, bao nhiêu cũng được để tao lấy tiền tiêu dọc đường. Tuất bộ bảo: “Tao cũng không có tiền, hay để khi nào về nước tao trả”. Mẹ cái thằng khôn lỏi tới! Biết khi nào mới được về nước mà thanh toán. Nhớ nó tèo thì coi như là xong nợ. Nhưng nó cứ lèo nhèo mãi, cuối cùng thằng Căn cũng đồng ý đưa cho thằng Tuất cái đồng hồ, với tất cả những gì thằng Tuất vét túi.

Thằng Căn ra Bắc đi học, nhưng được 3 tháng thì không chịu được kỷ luật rèn giũa của nhà trường nên lại xin lộn trở về đơn vị. Bữa nhậu đó không thấy thằng Tuất đeo cái đồng hồ nữa nên tại tôi mới xoắn vào hỏi. Cuối cùng, thằng Tuất thở dài, bảo chúng mày đừng

chửi tao. Tao cho cái đồng hồ ấy rồi. Quân lực rút tao lên làm quản lý tiểu đoàn. Tao nể quá, tao cho... Bây giờ, tôi cũng chỉ đeo đồng hồ Orient là vì cái ước mơ ảnh hưởng từ thời đó. Trong cuộc sống, tôi cũng đã từng được bạn bè cho, tặng nhiều loại đồng hồ khác nhau. Song không hiểu sao chỉ mãi thích đeo loại Orient rẻ tiền.

Chẳng biết cái đồng hồ năm xưa vẫn còn tích tắc trên cổ tay ai, hay đã mãi mãi im lìm đâu đó trong cái thế giới này?

Thầy bói

C

UỐN “NHỮNG BÍ MẬT TRONG LÒNG BÀN TAY” do ông già tôi mua ở đường Calmette rồi tự dịch, ghi vào vở. Hồi ở nhà tôi có đọc cuốn vở này và thấy khá hấp dẫn. Những cái bí hiểm luôn gây tò mò, nhất là đoạn đường đời phía sau không ai đoán định. Tôi gần như thuộc lòng cuốn vở lược dịch. Bây giờ rảnh rỗi, có lúc xem tay phán cho mấy đứa trung đội.

Lúc đầu thì cẩn thận, chỉ nói những điều rõ ràng như trong cuốn sách ghi. Nhưng về sau thấy chúng nó cứ hỏi thêm những điều khác cụ thể hơn với thái độ trọng thị ra mặt, tôi bắt đầu tự nghĩ ra những điều khác để thỏa mãn “khách hàng” của mình. Đến anh Nhượng cũng là khách hàng ruột của tôi. Thỉnh thoảng lại chìa tay hỏi: “Liệu con vợ tao ở nhà có lằng nhằng hay không?”. Câu này thì đến bố tôi cũng chịu. Nhưng anh ấy hỏi điều này lắm quá nên một lần tôi đùa muốn biết điều ấy thì phải xem tay thằng xã đội trưởng ở nhà. Anh Nhượng bỗng nhiên nổi khùng, bảo: “Bố mày và vợ mồm bây giờ”.

Hoảng thật! Từ đó tôi có thêm kinh nghiệm, rằng cứ phán tốt lên là có thuốc lá hút. Và để cho tụi nó tin, phải liên tục đưa vào quẻ những thuật ngữ chuyên môn và kèm theo tiếng Tây, hay dẫn chứng các điển cố Tàu. “Sinh đạo mày dài, sâu thế này cơ mà Thiệu ạ. Thế là trường thọ lắm đấy!”. Thằng Vỹ gò Mars lớn và đỏ, giàu nứt đổ đổ vách, phát tài trong thời gian ngắn. “Ngón nhẫn của thần Apollo mày dài quá, lại có mũi tên hướng lên, thế nào sau cũng thành công về nghệ thuật Mạnh ạ, dù giọng hát mày bây giờ khê như tiếng gào rống của cặp bò đôi”. “Tâm đạo thằng này lằng nhằng khiếp quá, kiểu này những ba bốn vợ có mà yêu nhọc”... Thằng nào cũng sướng. Dự cảm tốt lành về những điều chưa xảy ra làm người ta hy vọng. Thấy chúng nó tin sái cổ, tôi cũng tự tin hơn trong

những câu phán. Thậm chí tin luôn cả vào những gì mình đang nghĩ ra để nói.

Có lần thằng Kảm - Trương Công Kảm, nhờ tôi xem. Tên cúng cơm khai sinh nó là Cầm, nhưng nó ghi trong sổ tay là Kảm cho điệu. Tay nó không có đường trí đạo. Không có đường này không phải sẽ học dốt mà theo như sách phán thì chỉ có chết non. Tôi vô tư bảo: “Mày đi càn lần này phải cẩn thận đấy!”. Thế là nó sợ, cáo ốm liên tục, không đi nữa. Anh Nhượng bực tức báo cáo chuyện này với tiểu đoàn.

Tối hôm đó, anh Nhượng đi hội ý về, bảo tôi mấy hôm nữa chuẩn bị xuống Đại đội 1 bộ binh, không cho ở thông tin tiểu đoàn nữa. Xuống thì xuống thôi! Ngày nào mà chẳng nằm dưới các Đại đội 1, ăn ở khác gì nhau mấy đâu. Mà thực ra ở đại đội còn nhiều thời gian rảnh hơn ở trên tiểu đoàn. Tự xác định rõ là xuống đại đội tôi sẽ xin xách AK chứ không nhận hỏa lực. Chết không sợ bằng mỗi mòn vác nặng. Đời nào Chính tặc bắt tôi xách hỏa lực, anh em đã ăn ở đánh đấm mấy năm rồi. Xòe bàn tay thấy cái trí đạo cũng dài mà sao mình ngu quá! Những câu chuyện vui, những lời bông phèng mượn màu thông thái không nâng cái sĩ diện cá nhân lên được mà ngược lại, tự ấn vào đời cái gánh nặng của sự hối hận. Thậm chí có khi còn cả khẩu B.41 nặng như cái cùm nữa.

Hai hôm sau, tiểu đoàn lại thay đổi quyết định, bắt tôi đi phụ cho thằng Kảm đợt truy quét tới, để “cho nó chừa nói láo đi” như anh Được nói. Thực ra tôi may mắn được giữ lại bởi vừa có thằng bắt ngờ đào ngũ, biến mất khỏi trung đội nên thông tin thiếu người.

Mọi việc lại như cũ. Có điều thầy bói thì không dám hành nghề nữa.

Bắn tỉa

A

NH HẢI ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG bị hạ ở kẹp núi, anh Tiến tiểu đoàn trưởng bị hạ ở trên đỉnh tháp nước ga Bâmnak bởi một khẩu K.63. Đây là phán đoán của trung đội trưởng trung đội trinh sát Tiểu đoàn 27 sư đoàn, một tay kỳ cựu siêu kinh nghiệm và cao số. Anh ấy đã thoát chết nhiều lần không phải khi luồn sâu trong lòng địch, mà chủ yếu là bị bắn tỉa trượt khi leo đài quan sát. Trung đội này chung thân đi với Ban tác chiến E2 khi có chiến dịch.

Thời còn giành giật nhau ở biên giới chốt Long An, trung đội trinh sát sư đoàn lập đài chung với trinh sát pháo E42 ngay cây xoài độc lập rìa địa nước, cạnh trung đội vận tải của tiểu đoàn tôi. Thường khi lập đài quan sát phải tránh xa các cây độc lập vì đó hay là mốc chuẩn cho địch bắn chỉnh pháo. Trong địa hình chốt D4 hồi đó không còn điểm nào có thể tốt hơn nên đành chọn cây xoài này. Họ làm thang leo bằng tre đơn, buộc ốp thân cây như thang leo thốt nốt ngược với hướng địch. Làm thêm cái sàn bằng cây rất chắc chắn, cắm lá nguy trang lù xù như cái tổ chim trên cao ngày nào cũng thay lá mới. Nói thêm thế để hiểu đó là một tay đầy kinh nghiệm chiến trường. Thế nên khi hán phán tiếng “cắc-bụp” trên đài nước nhằm vào anh Tiến là tiếng súng trường K.63 thì anh Thảo, Tiểu đoàn phó cũng không thể có ý kiến gì.

Chuyện bắn tỉa này tưởng đã có thể quên dần, nhưng nó bỗng trở lại trong một lần ra nhà bà Ớp nhậu. Tụi chúng tôi gặp luôn cả đám du kích bạn cũng đang nhậu dờ ở đó. Xamakh si bò hóc qua lại với nhau một đôi ly xây chừng, phùng phùng lên rồi thì bày đặt thi bắn. Trung đoàn có lệnh cấm bắn bậy, nhưng đây là súng của tụi nó và cũng khá xa chỉ huy sở, lại đã phê phê rồi thì bất chấp. Địch bắn là cái buồng dừa cách khá xa, có đến 25m. Điều kiện là hạ nguyên quả, thua phải đi xách về cho cả bọn uống giã rượu. Thắng Nghĩa giành nhận bắn trước. Nó với khẩu AR.15 của đám du kích ra cầu

thang lấy đường ngắm. May thế nào trúng cuống đôi, hai quả dừa rớt cái bịch. Đến lượt một thằng em trẻ du kích bạn ra tay. Viên đạn xuyên toác quả dừa khác, nước chảy xuống tong tong. Cả bọn ồ lên bắt nó ra nhặt dừa. Thằng đội trưởng làm lý đen cháy vẫn ngồi im từ hồi đầu đến giờ, chừng thấy què độ đội nhà mới thách bắn tiếp. Đích lần này là cái kim thu lôi trên đỉnh tháp nước nhà ga. Khoảng cách phải xa hơn lần bắn trước rất nhiều.

Thằng Nghĩa lần này bắn trượt. Đầu thủ kia lôi khẩu K.63 của nó ra, nheo mắt. “Pằm!”, cái kim thu sét vẹo đi thấy rõ. Nó nhếch mép cười kẻ cả rất bí hiểm ngó muốn tức nổ ruột. Tôi cũng máu lên giằng khẩu súng của nó, đặt cái kim thu sét vào đường ngắm. Đầu ruồi với cây kim thu lôi đã nằm trên một đường thẳng, chập vào làm một. Ngón tay trở đã đi hết độ rơ của cò bắt chợt dừng lại. Tự nhiên thế nào hoa mắt thẳng thốt, sực nhớ chuyện cũ của anh Tiến ngã gục trên cây tháp nước như có hồn oan mách bảo. Tôi hụt hơi thở hạ súng xuống, nhìn trân trân lên cái tháp nước, lại nhìn xuống khẩu K.63 trong tay rồi nheo mắt nhìn thẳng mặt thằng đội trưởng thật lâu. Nó ngoảnh đi tránh cái nhìn thọc mạch. Tôi hít một hơi thật sâu, chĩa súng lên tháp nước, sau đó đột ngột quay súng chĩa ngay ngược nó. Cả tụi quân ta với đám du kích bạn chọn rộ hết lên xông vào giằng lại khẩu súng. “Ày ày! Phất chà ròn hơi, coong tốp Việt Nam xà vâng hơi!” (Uống nhiều rồi, bộ đội Việt Nam say rồi...!). Tôi điên tiết văng luôn: “Xà vâng cái đầu thẳng cha mày!”.

Cuộc nhậu samaki (đoàn kết) giải tán trong không khí nặng nề. Tôi cũng chuồn luôn sau đó ít phút. Lòng trở nên nặng trĩu như đeo đá không yên. Mấy hôm sau tôi rủ mấy anh em ra dân hỏi, sực tìm nhà nó thì họ nói nó đã bỏ đi đâu mất tiêu.

Đi soi cá

Đ

ÀI ĐÃ BÁO GIÓ MÙA ĐÔNG BẮC ngoài kia, nghĩa là mùa khô đã bắt đầu. Ngày vẫn nóng nhưng đêm thấy lạnh. Nước suối sau mấy cơn lũ tháng 10 bây giờ đã rút và trong xanh trở lại. Thời tiết này thích hợp để đi soi cá.

Cách sau nhà tiểu đội truyền đạt chỉ 50m là dãy rừng le mà chúng tôi hay vào đó lấy le khô đun bếp và bó lại làm đuốc soi. Thằng nào đi chặt le là cả một vấn đề. Đầu tiên, một hội chơi tiến lên ghi điểm được mở ra. Chơi tiến lên vô thưởng vô phạt nhưng rất dễ khích máu cay cú, hướng hồ chơi phạt khổ sai vác củi. Trong hội, nhiều đứa mặt đỏ rừ thẳng cánh võ quân 2 chặt đè nhau, lệch bàn rút tay vì đập.

Hai thằng hét hội ôm hận vác dao vào rừng le sau khi trang bị kỹ từ đầu đến chân. Giày cao cổ nhét ống quần vào cẩn thận. Tay áo buông xuống vì trong đó rất nhiều muỗi và vắt. Thêm hai con dao quắm, kiểu dao của dân bạn, có cán dài sắc. Bữa đó tôi với thằng Hải cụt dính chấu, phải đi lấy củi do bị chúng nó quây. Gọi là Hải cụt vì nó bị mất một ngón chân cái do quả cối 120 ly chui đúng hằm chỉ huy trong trận cầu Prasaut. Không chết hồi đó, bây giờ vẫn đi vác củi được là quá may rồi.

Chúng tôi chặt rút le khô chí chát. Một con rắn ráo ngoẵng, nghe động quăng mình chạy rào rào trên vòm le. Những bụi le đan vào nhau, tạo thành những đường hầm hình ống tối tăm, phủ đầy lá le mục. Trong đó không một loài cây nào có thể mọc được vì thiếu ánh sáng. Rắn chầm quạp hay ẩn mình phục kích trong thảm mục này. Giống rắn quái da mốc thối và béo một cách kỳ dị. Cái đầu bạnh hình tam giác, gấn lên một cái thân ngắn tũn trông rất bần tiện. Nó mà đập trúng một cái thì xong.

Trong khi hai thằng đang phát một bụi le khô bông nghe tiếng rít eo éo. Dưới chân thằng Hải, một con rắn chưa từng thấy bị đè chặt đang gồng mình mổ côm cốp vào cổ giày. Thằng Hải tiện dao lia xuống một đường đứt đôi con rắn, nhẩy vọt ra chỗ khác. Hai nửa thân mình màu đỏ chói loang đen loăng quăng quằn quại một lúc nữa mới chịu nằm im. Con rắn chỉ dài chừng 0.7m, thân lớn cỡ hơn ngón tay cái nhưng có màu đỏ và tiếng rít rất đặc biệt. Lần đầu tiên tôi mới thấy rắn biết kêu.

Chúng tôi vác le về qua cây xoài mút độc lập nằm giữa trảng. Hai thằng quăng bó le dài đã bó kỹ xuống ngồi nghỉ hút thuốc rê. Ngửa mặt phà khói thuốc nhìn lên, tôi thấy rất nhiều cành nhỏ màu xanh đậm ra tua tủa. Những cành xanh uốn éo lạ lùng không có lá. Định hồn nhìn kỹ lại thì đó là đàn rắn lục đuôi đỏ. Những con rắn thân mình duồn duồn, đu đưa đoạn đầu hết như một cành xoài trong gió. Vô phúc cho con chim, con bọ nào mỗi cánh dừng chân trên những cành xanh chết chóc đó. Nhiều con rắn cuốn bện lấy nhau. Mỗi khi di chuyển trên cây, lũ rắn trượt vắt sang cành, không uốn khúc để lấy thế trông rất vô lý. Đàn rắn quấn tụ có đến hàng chục con trông sồn da gà. Về nói chuyện lại, anh Ky bảo đây là hội rắn, chúng nó tụ đàn để hớp sương luyện nọc. Đây là lần thứ hai tôi nhìn thấy rắn tụ đàn trên cây. Lần trước cũng trên cây xoài, ở ngay đầu nhà gác ghi đường sắt.

Cơm nước xong xuôi, một hội tiến lên nữa lại được tổ chức để xem thằng nào phải lãnh trách nhiệm vác đuốc soi cá. Hai thằng đi chặt le làm đuốc lúc chiều được miễn. Sau một hồi chan chát, đổ mặt tía tai cãi cọ trong hội bài khổ sai tiếp theo, hai nạn nhân mới được xác định không kêu vào đâu được. Khuya muộn một chút thì lên đường. Đuốc le gánh qua vai, được châm cả hai đầu. Chúng tôi soi cá ở những đoạn suối trong đội hình đóng quân của tiểu đoàn, không dám đi xa. Thằng Vỹ vác đuốc đi trước. Kế đến là anh Nhượng vác con dao. Anh Ky đi bên cạnh cầm nơm và tôi xách súng đi sau cùng. Nước trong vắt và lạnh riu riu luồn qua chân. Tránh những chỗ nước quắn ra vì tại đó sâu, không nhìn thấy gì. Kiểm những bãi cát bồi, suối chảy nhẹ và cỏ xum xuê phủ trùm mép nước là ăn chắc. Những con cá lóc đen bằng cườm tay nằm bất động theo

chiều ngược xuôi, đuôi hơi ve vẩy. Sập nơm vào là ngon. Bọn cá mặng mồm rộng vếch ngược, lảng nháng đảo qua đảo lại như say ngất lửa. Bọn này phải dùng dao khử. Có nhát dao lia ngọt quá tay đứt đôi thân cá. Những loại cá đuôi vàng cỡ ba ngón tay lọt khe nơm thì khó bắt.

Đêm mùa khô hôm nào cực lạnh thì không cần nơm với dao. Khe khe lừa hai bàn tay vào những đám cỏ xòa rậm mép nước, rờ đi rờ lại, nhẹ nhàng sờ cá như gỡ mìn. Cá bị cồng ngủ rất sâu, chạm tay vào cũng không phản ứng. Hai tay phải khéo để lựa thế, quan trọng nhất phải chụp được cái đầu cá. Con cá giẫy, giật nhẹ trong lòng bàn tay rồi chịu phép. Hết nửa bó được le là giỏ cá đã gần đầy.

Giờ thì đi về, đi cho nhanh. Tàn đuốc soi đường rơi xuống cỏ thu hút rắn đuôi theo phía sau. Thành ngữ bảo theo đóm ăn tàn là để chỉ bọn rắn này. Tàn đuốc mới rơi còn than nóng. Rắn độc mắt kém, nhưng bù lại nó có một cơ quan tầm nhiệt nằm ngay dưới hốc mắt. Cơ quan này hết sức nhạy cảm với bất kỳ nguồn nhiệt hồng ngoại nào. Thấy tàn đuốc rơi, bọn nó tưởng là một con mồi máu nóng nên lặng lẽ trườn theo đóp. Tôi đã đọc được điều này ở đâu đó trong sách chứ chưa thấy bất cứ con rắn nào đuôi theo ăn tàn lửa cả. Nhưng dẫu sao với một kẻ sợ rắn theo đóm ăn tàn tốt nhất hãy rảo chân lên.

Đi tải gạo

S

Ư ĐOÀN 339 chốt sát biên giới Thái Lan bị Kh'mer Đỏ liên tục đánh cắt đường tiếp vận. Anh em sư đoàn bạn quân số hao hụt, bám chốt ngày đêm, không đủ lực lượng thông đường lấy đạn dược lương thực, đưa thương binh tử sĩ ra ngoài.

Không thể bỏ anh em chiến hữu, chúng tôi nhận nhiệm vụ tải gạo bằng sức người từ các điểm tập kết ra tận chiến hào biên giới cho đơn vị bạn. Ngày lên đường, trừ một bộ phận ở lại trông cứ, đơn vị hành quân ra ga Bamnak. Toàn bộ trang bị để lại căn cứ, mang theo vũ khí nhẹ ba người một khẩu AK. Đến ga thấy không chỉ đơn vị mình, rất đông các đơn vị khác cũng lên đường.

Khoảng 15h, đoàn tàu chuyển bánh trực chỉ ga Pursat. Cung đường sắt dài 30km, quanh co giữa rừng khộp và núi thấp nên tàu chạy chậm. Lính sư đoàn leo lên ngồi đặc trên nóc toa, hút thuốc rê nhả khói mịt mù. Hết địa phận chốt của Tiểu đoàn 5, qua chỗ địch phục kích đánh tàu mấy tháng trước chột đội lên cảm giác chồn chợn. Ven đường vẫn còn thấy những bao xác rắn rách te tua mắc trên cây, mưa rừng tuốt cho rã rời trắng tướp. Đoạn đường bò cắt ngang cỏ im lìm ngả vàng.

Chiều tối tới thị xã. Trung đội thông tin kiếm một cái nhà hoang trên con đường ven sông gần cầu đường sắt ngủ tạm. Cơm chiều xong tìm mãi không có chỗ nào lấy nước, tôi đành mò ra bờ sông dốc đứng múc đại một bình tông 5l. Nước sông Pursat mùa khô lờ đục. Ngày mai, chúng tôi sẽ ngược dòng sông này 170km lên tận ngọn nguồn.

Sơn ba tai xách đầu về nửa cái lốp xe con đốt trước cửa nhà thay đèn. Tụi khác cũng bắt chước kiếm lốp thải đốt. Đêm nay Thánh lễ Noel. Dãy phố hoang um tùm bóng cây, nhập nhoạng trong những

đồng lửa khói mù. Những ngọn nến Giáng sinh đêm chiến tranh quá dị. Ánh lửa hắt lên tàn cây me tây đen thẫm, tô bóng lá thành những khối hình kỳ ảo. Nhớ hồi nhỏ ở nhà, đêm Noel cùng tụi trẻ con hàng phố kéo nhau ra hông nhà thờ Lớn rình xem người ta ôm nhau. Tụi lỏi con chui cả vào trong nhà thờ, chen nhau nghẹt thở. Nửa đêm Thánh lễ đèn dần tắt bớt, thấy nhiều cô la chí chóa vì không biết bị thằng nào cầu mong. Sau này, vệ sĩ Thánh đoàn đứng trấn cổng, hỏi tên thánh từng thằng. Ú ớ không trả lời được là bị tống thẳng cổ ra ngoài. Lễ Giáng sinh mờ sương giá buốt. Nỗi nhớ mùa đông heo hắt chìm dần trong tiếng muối nhiệt đới vo vo đang tràn về từ các bờ bụi ven sông.

Tàn ẩm trà cuối, trung đội đi ngủ sớm. Đêm mùa khô dần sâu và chuyển lạnh. Hơi lạnh từ cái nền đá hoa nhớp nháp, qua lần ni lông trải mỏng thấm lên lưng. Chẳng biết cái hang đá Chúa Hải Đồng sinh ra có lạnh như căn nhà hoang chúng tôi nằm không? Tịch tịch, nghe rõ cả tiếng lá reo từng đợt trên vòm cây cổ thụ bên ngoài. Một thằng say trong cái hội nhậu khuya nào đó bên kia sông rống lên, giọng khê nồng buồn thảm: “... *Xin em đừng qua vùng cỏ hoang! Xin em đừng đến những nơi chim xanh vang ca...!*”. Sơn ba tai chưa ngủ, nghe tiếng hát không biết nghĩ cái gì liền trở dậy đứng thử kéo ra kéo vào mãi cái cửa sắt gỉ. Đột nhiên, nó gào với sang sông lạc cả giọng: “Nó ở nhà lấy chồng mẹ nó rồi...! Ha ha...”. Tiếng hát bờ sông im bật. Phút sau, ba phát AK nã thẳng vào căn nhà chúng tôi nằm. Có tiếng mái ngói đầu đó vỡ xoang xoảng xa phía sau. Sơn ba tai lăn ra cười hô hô.

Mãi rất lâu sau tôi vẫn không ngủ được vì mùi cá thối tanh khẳn, mùi ẩm mốc của ngôi nhà hoang trộn lẫn mùi lổp cao su cháy.

Đường vào biên giới

B

UỖI SÁNG, ăn cơm xong lĩnh thêm cơm vắt, chúng tôi lên xe. Thùng xe xếp đầy các bao gạo. Không khí mát lạnh. Tôi nằm rúc giữa những bao gạo sạch tinh nửa mơ nửa tỉnh vì đêm trước thao thức mãi. Từ Pursat vào đến thị trấn Leach khoảng 30km. Đường đi tốt và an toàn nên xe chạy khá nhanh. Đoàn xe chạy thưa, làm quần lên một đám mây bụi đỏ trên đường. Thị trấn Leach buồn tẻ. Những ngôi nhà sàn nhỏ vách gỗ dầu mái ngói cùng kiểu, giống nhau như đúc nằm xếp hàng bên tay trái đường. Hầu như không thấy người ở trong các ngôi nhà đó. Sau hàng cọc rào gỗ ngăn gia súc, những cây điều, cây dừa lưa thưa lá phủ dày bụi đỏ. Đây là cứ của Trung đoàn 8, Sư đoàn 339.

Đoàn xe vượt sông Pursat qua một chiếc ngầm ngay rìa thị trấn. Bên bờ sông thành dựng đứng do nước lũ xói, người ta xẻ vách ta luy để lấy lối xuống ngầm. Ngầm trải đá khá sâu, ngập quá nửa bánh xe. Chúng tôi lội xuống sông vãi nước rửa bụi, rửa nước vào khăn mặt trùm đầu chống nắng cho mát. Bắt đầu đường 56, con đường đất xuyên sâu vào rừng già đến biên giới Thái Lan. Đường này không biết được làm từ bao giờ. Nghe nói hồi đầu là con đường chuyên chở hồng ngọc từ Tà Sanh, Pai Lin về biển Hồ của bọn buôn lậu.

Rừng khộp lúc thưa lúc dày. Thỉnh thoảng gặp những tổ chốt đường của đơn vị bạn. Lính chốt đường mỗi tổ năm, sáu người ôm súng ngồi tản từng gốc cây. Khoảng bảy tám trăm mét lại gặp một tổ như thế. Đoàn xe chạy qua, anh em vẫy tay ra hiệu chào rồi chăm chú làm nhiệm vụ của mình. Bắt đầu thấy những xác xe tải hoen gỉ bên vệ, những hố mìn chống tăng lấp vội, quả mìn đĩa công binh mới rã còn lảng trên rệ đường chưa kịp mang đi. Chúng tôi biết đã đến những cung đường nguy hiểm. Giữa mênh mông hoang vu ẩn chứa rất nhiều bất trắc rừng hoang, trông mấy tổ chốt đường thật mỏng

manh và bé nhỏ. Nhiều thằng nói không ngoa khẩu B.41 dài gần bằng người. Lâu lâu không gặp tổ chốt nào lòng lại thấy bồn chồn. Những câu chuyện bá láp đang mằn trên thùng xe tự nhiên nhạt dần rồi im bật. Ai cũng rờ rờ tay vào khẩu súng. Khi nhìn thấy bóng họ từ xa, tất cả lại thở phào như trút đi được gánh nặng. Lắc lư gầm gừ 15km/h trên con đường bụi nghệt mũi, từ sáng đến chiều tà mới đi được gần trăm cây số.

Đoàn xe chờ khăm nhíp, đường xấu, phải chạy chậm nhiều nên máy nóng. Thỉnh thoảng đến chỗ có suối, có chốt của lính ta lại dừng đỗ kết nước. Tôi nhảy xuống rửa mặt mũi dưới suối cho tỉnh táo rồi vào lán chốt xin nước uống. Nhà chốt ở đây họ cũng làm nửa nổi nửa chìm, bên ngoài đắp một vách lũy dày chống đạn. Rừng thấp cây bụi lẩn vào sát sân. Tôi ra sau cái lũy, định lội thêm chục bước để giải thoát bàng quang bị giật giọng quát ngăn lại. Bạn lính khu 9 mặt tái xanh sốt rét, tay chỉ vào mấy gốc cây xung quanh. Toàn mìn! Dây mìn xanh lét cái nọ nhằng vào cái kia như mạng nhện. Đây toàn mìn địch anh em gỡ được mang về cài lại quanh khu ở chống đột nhập. Họ cài chằng dây với nhau như thế để chống gỡ. Ta với địch cài nhau lẫn lộn. Một cuộc đấu trí chết chóc mà kẻ thua không bao giờ còn cơ hội ngồi rút kinh nghiệm.

Trời tối hẳn, đoàn xe bật pha sáng quắc tăng tốc chạy cố rồi lần lượt dừng lại ven một khu trảng rộng. Trong làn bụi phản quang trước vệt đèn pha là dày đặc cảnh ngang đầy gai một rừng cây săng, kỳ dị như trong phim quay ở Phi châu. Đây là vị trí trung đoàn bộ quân bạn. Lán trại mái tranh trắng nhờ chìm trong màn tối. Mấy chấm đỏ ngọn đèn dầu leo lét làm yên lòng đoàn khách đường trường. Anh nuôi tiểu đoàn rồi rít hỏi giếng xin nước nấu cơm. Tôi đi theo lấy nước rửa mặt mũi. Cái giếng không có thành, bắc ngang qua miệng bởi mấy dầm gỗ vuông làm tôi suýt lộn cổ. Chúng tôi đứng trên đó, thả mấy chục sợi dây mà vẫn chưa thấy gàu chạm mặt nước.

Chúng tôi ăn cơm nóng với thịt hộp rồi nghỉ đêm tại đó. Mãi 9h sáng hôm sau mới khởi hành vì còn chờ các tổ đi thông đường và gỡ mìn. Mỗi lúc càng khó đi. Cả đoàn xe lắc lư trầy trật mãi trên con đèo đá heo hút. Bánh xe nặng nhọc lăn qua những tảng đá đầu sù.

Một tiếng nổ lớn khá gần, tiếp sau có tiếng đạn nhọn rộ lên phía trước. Cột khói đen bung dần phía bên kia trắng dầu thừa. Xe dừng, vài giây sau tất cả đã nhảy khỏi cái xe vẫn đang nổ máy. Lái xe và tụi tôi lúp xúp chạy khom ra phía sau, cố tránh cái xe ra một đoạn. Anh Ky giằng khẩu AK tôi đang cầm. Lúc này có 7 người cả lái xe mà chỉ có 4 khẩu AK. Nhón nhác nhìn trước ngó sau, thấy hai thằng lính chốt đường chạy ngược lên đón chúng tôi. Họ thông báo đường an toàn, nhắc chúng tôi không được chạy sâu vào hai bên đường và giục tất cả lên xe.

Đường thông, tiếng súng đã dứt trong không gian khét nồng mùi thuốc phóng. Một đám lính xuất hiện ra hiệu dừng xe xin thuốc rê. Chúng tôi hỏi thăm, được biết tụi địch đi phục xe vừa bị dính trái DH gài trên cây phía sâu mé trong. Trái mìn đã kích nổ luôn giá B.40 thằng địch đeo trên lưng nên mới dày khói khét đen như thế.

Thủ đô Hai Mươi Nhà và khu Năm Nhà

X

E CHẠY CHẬM. Khúc cua ngược hướng, chúng tôi gặp một nhóm kỳ lạ đi ra. Thằng tù binh áo đen đi đầu, lom khom khoác trên lưng con mền lông bết máu. Đầu con thú ngúc ngoắc theo nhịp đi, máu vẫn nhều ra ở mõm. Hai thằng lính mình khoác AK đi sau, kể đến hai cái vống bốn người thay nhau khiêng. Hối với xuống, tụi khiêng bảo bị sốt rét ác tính. Tủi vong chôn luôn trong kia, khiêng ra làm gì cho mệt. Thời gian chuyển mùa lính thường sốt rét nhiều.

Tối hôm ấy, quân tải gạo đến khu Hai Mươi Nhà – Sư bộ Sư đoàn 339. Đây chỉ còn cách biên giới Thái Lan gần 30km nữa theo đường chim bay. Các tiểu đoàn trực thuộc đóng quanh bảo vệ căn cứ. Gọi là khu Hai Mươi Nhà vì doanh trại sư bộ lúc đầu chỉ vồn vện có đúng hai mươi căn nhà. Nay đã đông hơn, nhiều nhà hơn nhưng cái tên ban đầu vẫn được dùng. Dẫu chỉ có hai mươi nhà nhưng lúc đó nó là điểm đến, là thủ đô của đại ngàn biên giới. Ở đó có nhà cửa thực sự, có vườn rau, sân bóng chuyền. Ban đêm thậm chí có thể đốt đèn măng sông che sáng những khi cần thiết mà không sợ bị cối địch tập kích.

Chúng tôi hạ trại ngay bờ con suối không tên. Khoảng rừng trống được phát quang rộng không có chỗ mà mắc vống. Từ điểm đoàn xe đổ ra biên rừng khá xa, lồng chổng toàn cây đã hạ như một hàng rào dày đang khô lá đổ quạch. Tôi với anh Ky vợ lá khô xung quanh, rấp dày vào gầm cái xe lổn nhồn đá trứng trải ni lông lên làm chỗ ngủ. Tụi anh Hoạch sắp lại các bao gạo cho phẳng, trùm tấm đắp co quắp ngủ trên thùng. Cái thùng xe bây giờ trở thành mái nhà che chở. Đêm đó sương lạnh xuống dày. Tụi ngủ trên thùng phải lôi ni lông ra phủ ngoài tấm đắp cho khỏi ướt và rét. Chúng tôi nằm dưới khoan khoái giăn lưng nghe hơi ẩm từ gầm máy bên trên tỏa xuống.

Chùng tỉnh lại sau khi đã được giấc ngắn, thấy trăng hạ tuần soi trắng một biển sương đục như sữa ngoài kia. Đêm càng lúc càng lạnh. Tôi lấy thêm cái võng mới được phát phủ thêm ra ngoài tấm đắp. Lòng chỉ lo ngay ngáy dầu máy nó giọt xuống làm hỏng cái võng dù mới tinh. Anh Ky khó ngủ càu nhàu sư đoàn bộ đéo gì mà chui vào cái chỗ hoang vu cùng kiệt này. Cái vĩa hè bụi bặm đầy mùi cá thối ngoài Pursat vẫn còn là thiên đường so với nơi đây. Vẫn có tiếng nói chuyện lầm rầm ở đâu đó trong bãi xe. Ngáp một cái sái quai hàm, tôi yên tâm vui đầu ngủ tiếp.

Sáng hôm sau dậy sớm, mò xuống chỗ anh nuôi chực lấy cơm vì thấy đói ngấu. Chắc trời rét nên chóng đói. Cánh lái xe bảo hôm nay đi ngắn, đường an toàn vì quân ta chốt dày. Đích đến là khu Năm nhà, cứ của Trung đoàn 10 Sư đoàn 339 và trung đoàn bộ binh biên phòng số 14. Đây là cung đường cuối cùng có thể tải lương và đạn được bằng cơ giới. Cung đường vận chuyển còn lại từ đó ra sát biên là việc của chúng tôi. Những vùng rừng không dân, những cái tên kỳ lạ. Hai mươi nhà thế này hẵn năm nhà nó còn hoang vu nữa. Liệu đó đã là tận cùng của thế giới chưa?

Con đường bí mật

Đ

ƯỚC NGHỈ TẠI VỊ TRÍ ĐÓNG QUÂN một ngày. Nghe cán bộ sư đoàn bạn phổ biến các thủ đoạn của địch thường áp dụng trên địa bàn, thông báo về địa hình cung đường tải bộ lương thực, vũ khí ra chốt. Quy định ba người một súng, định lượng vận chuyển mỗi người 17 kg/ngày, cán bộ cũng như lính, gầy cũng như béo.

Kho gạo là một khu nhà đặc biệt. Những cây rừng đường kính đều nhau lớn hơn cườm tay, được ken lại thành cũi. Sàn và bốn phía lót ni lông kín cho khỏi lọt gạo và chống nước. Chúng tôi đến, được phát mỗi người một cái bông mớ, lính coi kho vực gạo cho từng người không cần cân đong. Chúng tôi vào tự xúc gạo, ươm ướm đầy bông thít quai ra ngoài chờ nhau lên đường. Bộ đội sư đoàn chủ lực nay phải đi làm cái việc vốn của dân công nên cũng ít nhiều khó chịu. Thiếu tá cũng như hạ sĩ, nhiệm vụ là thồ gạo, không cần biết anh nào to hơn anh nào. Dẫn đầu và khóa đuôi có các đơn vị hộ tống bảo vệ của sư đoàn bạn.

Khởi đi của hành trình đã bắt đầu leo dốc đứng. Công binh làm những cái bậc trên sườn núi đất để leo cho thuận tiện. Đội hình Trung đoàn bộ E10 đóng rải rác trên sườn dốc như một phổ núi. Con dốc mờ tối, khoảng đường mòn dưới ánh ban mai trắng nhờ bị tán rừng che khuất. Leo hết dốc này đủ thở hồng hộc. Tiếp tới cái dốc dài khác nhưng thoải hơn, thấy cây dầu rái cao vợi vượt hẳn trên đỉnh rừng là gần đến chỗ nghỉ. Phải hạ ba lô nghỉ ngay trên mặt đường theo hàng dọc, không được phép lộn ra biên. Đi lại lộn xộn tràn qua vệt đường là dính mìn. Tôi ngồi sau, xin anh Ky ngồi trước cách mấy hàng hơi thuốc rê. Điều thuốc bự như cái sừng, chuyền qua mấy thằng trung gian đến lượt mình chỉ còn cái tộp dẹp như con gián đất. Đây hẳn là con đường đặc biệt nhất thế giới. Nó giống như một đường hầm bí mật, chui ngoằn ngoèo trên bình độ giữa tán rừng nguyên sinh. Những cành cây nhỏ xò ngang chắn lối không

được phát, phải uốn vào cho khéo để nguy trang tránh địch phát hiện. Lòng đường rộng khoảng 40cm, đi không gọn gàng dây buộc bỗng sẽ mắc cây ngay cạnh.

Con đường được đóng lại ban đêm và mở ra ban ngày. Đêm xuống, tổ chốt khoá đường lại bằng các quả mìn dày đặc gài cả hai đầu. Sáng hôm sau đoàn đi tải gạo, công binh lại ra gỡ. Anh em nói địch cũng có những con đường riêng như thế. Hai bên rình rập lần mò tìm dấu vết những con đường của nhau. Vậy nên yếu tố bí mật được đặt lên hàng đầu.

Một quãng nữa đường bắt đầu leo xuống. Đi giữa lòng suối cạn đầy đá mồi côi, to như những tấm phản màu trắng. Nước lạnh buốt trong vạt chảy riu riu qua các khe đá. Hai bờ thành suối dựng đứng, cao khoảng dăm chục mét và chỉ cách nhau bằng nửa chừng đó khoảng cách. Giữa lòng suối nhìn lên trông cực kỳ ngợp mắt, như đi trong một hẻm nhỏ giữa các khối nhà cao tầng. Có thể tưởng tượng như những nứt gãy đoạn tầng địa chất hùng vĩ Grand Canyon bang Arizona Mỹ quốc mà chúng ta xem trên ti vi. Mấy cái lán chốt lính Việt dựng ngay trên bờ thành, nhỏ xíu như những tổ chim. Đoạn lòng suối cạn nguy hiểm đó dài khoảng 1km, ai cũng cố đi thật nhanh.

Tiếng nổ mồi côi dội rất gần. Mìn chắc rồi! Hướng cây dầu rái cổ thụ, không biết đơn vị nào? Quân tải gạo đứng hết cả dãy xôn xao. Lệnh truyền xuống dọc hàng quân: Ai có võng chuyển gấp lên. Không ai mang võng. Lát sau thấy toán lính trần như nhộng huỳnh huých ngược đường. Anh em cởi quần áo xé quần băng cho thương binh. Tử sĩ buộc choàng tay, còng oặt oeo trên lưng. Tử vong tại chỗ bốn người, trong đó có thằng Quốc khẩu đội trưởng DK.82 của chúng tôi. Thằng chạy sau cùng ôm một cánh tay rời quần áo đầm máu, không biết của ai. Máu đầm đẫm lẫn mồ hôi loang trên những tấm lưng trần đồng đội, giọt giọt xuống đường về phễu E10.

Không khí nặng nề hoang mang. Qua điểm mìn nổ ngay gốc cây dầu, máu lính trộn gạo đổ òa lấm tấm trắng đỏ tràn trên mặt đất. Ở đây có một khoảng rộng đầy lá khô, sạch sẽ như một bãi nghỉ. Quả mìn địch phủ lá cài kiểu chạm nổ sát gốc cây. Có lệnh nghỉ, anh em

vào chỗ rộng sạch ấy theo thói quen những ngày trước, vừa hạ ba lô dính ngay đòn độc. Địch đã phát hiện con đường thồ gạo của chúng tôi.

Đàn kiến rừng đen khổng lồ từ đâu xuất hiện tràn lên mặt đất hối hả tha gạo. Nhiều con lục sĩ nhắc bổng những cái lá khô đầm máu, chạy thành hàng về tổ như một đám rước. Chúng tôi cũng nhắc bổng ba lô tiếp tục lên đường. Ba lô gạo trên vai giờ như trĩu nặng đến ngàn cân. Đoàn người im lặng vượt qua điểm mốc chết chóc. Mấy hôm sau chỗ đó vẫn thấy không gian nồng lên mùi máu khô.

Bình thường đi lấy cơm sáng tôi hay gửi võng cho Chí đen anh nuôi vì ngại mang nặng. Để ở lán sợ mất vì cái võng dù màu rêu thẫm tôi mới lĩnh rất đẹp. Kể từ hôm đó, tôi không dám gửi nữa mà quấn dây võng giắt buộc ngay thắt lưng. Mang đi để nhờ đá mìn thì có đồ sẵn cho chúng nó khiêng về trả xương tàn cho mẹ. Bây giờ ai cũng giắt võng mang đi cả. Cơm chiều xong nằm dài trên sạp. Bật cười nhớ chuyện thằng Đặc đưa cái đồng hồ cướp được cho thằng Căn đeo. Nó đi trước, sợ đá mìn hỏng mất cái đồng hồ phí của. Mẹ kiếp! Đau lòng tử biệt sinh ly. Thân còn chẳng tiếc tiếc gì Seiko.

Lửa bếp muện hồng loang sương đục. Nước đọng trên tán lá giọt lộp bộp xuống mái lán rừng. Tiếng chân người đi lại ngoài lạch nước thưa dần. Ngày nào cũng như ngày nào, đó là khoảng động thời gian mệt mỏi chán chường nhất. Nhắm mắt cuối ngày lòng bỗng da diết nhớ phố cũ Đồng Xuân.

Đại bàng

C

HÚNG TÔI DỪNG NGHỈ TRƯA, ăn cơm vắt trên bờ vực suối gần lán kho gạo. Chợt có tiếng gió vu vu re re rất lạ tai lướt qua thật gần, nghe như tiếng lưỡi gà cây kèn harmonica đang thổi bị dập nước. Quân tải gạo giật mình ngửa mặt lên nhìn. Một bóng đen lừng lững trườn thấp qua đỉnh rừng phát ra tiếng lướt gió lạ kỳ ấy. Con chim cực lớn vừa lướt qua dọc suối, trông không khác một chiếc tàu lượn cỡ nhỏ màu nâu vàng.

Tụi lính coi kho thấy xôn xao cũng chạy ra ngó theo, bảo chúng tôi đấy là chim đại bàng. Loài chim ăn thịt này chỉ xuất hiện ở những vùng rừng nguyên sinh trên núi cao. Lần đầu tiên tôi có cơ hội được ngắm vua của các loài chim. Con đại bàng lặng lẽ lượn trở lại, sải cánh xoè rộng hùng dũng rướn lên lấy độ cao. Giàn lông vũ oai vệ khởi từ đuôi cánh giương lên đề gió, phát ra những tiếng rung như một đàn dây đang kéo những nốt trầm bổng. Nó chao cánh trên đỉnh rừng, tựa theo những cột khí nóng từ triền đá suối bốc lên cao tít. Đôi cánh rộng chậm rãi khoan thai vươn mấy nhịp, sau đó lững lờ xoay tại chỗ bằng những vòng rất hẹp như đang trong một điệu valse không tiền khoáng hậu. Phong thái cực kỳ ung dung tự tại như khẳng định vị thế ông chủ của bầu trời. Khắp trên không trung ngập tràn tiếng vi vi vu vu như sáo diều mùa hạ. Với kích cỡ này, Quỳnh Nga công chúa không nói nhưng con mồi 20kg chỉ là một con mồi vừa miệng. Anh em coi kho nói con đại bàng này là khách quen, nó chuyên săn khỉ tại đây. Những con khỉ lớn bị túm gáy đột ngột, quắp lên không chỉ bằng một chân.

Sơn ba tai kê súng vào chạc cây nheo mắt, đợi vòng lượn tiếp theo tính bắn đón nhưng chúng tôi cản lại. Trông thấy đại bàng trong tự nhiên thực là một điểm phúc trong đời. Tất cả lại ghéech cổ im lặng ngắm nhìn từng vòng lượn. Tôi ngẩn mặt, thầm ước ao có đôi cánh của loài chim chúa. Thằng lính thủ kho thấy tôi há mồm mê mẩn

ngắm chim liền vỗ vai kéo vào trong lán. Trên vách, cái mỏ đồ sộ của một điều vương nằm treo kẹp giữa cặp chân khô khoằm chọc xuống mặt bàn. Những móng vuốt đen bóng quặp lại, vừa gại thử vào đã thấy buột ngón tay. Định hỏi sao mà lại bắn nó nhưng thấy vô duyên nên tôi kịp im lặng. Lính đối chất đậm triền miên rừng thẳm, có cơ hội vua chim chúa thú chúng nó cũng thệt. Con đại bàng này thằng thủ kho bắn được, cân lên nặng đúng 14 kg. Nó hào phóng tặng tôi cái quạt kết bằng những chiếc lông vũ nâu bóng nhưng tôi không lấy vì thấy vẫn tanh mùi máu khỉ.

Sau này khi đọc những tạp chí tự nhiên nước ngoài, tôi thấy người ta ca ngợi đại bàng đầu trắng Bắc Mỹ, vốn được coi là biểu tượng của Hoa Kỳ. Đại bàng Bắc Mỹ con lớn nhất cũng chỉ có 7kg, đại bàng Philippines cỡ 12kg. So với con đại bàng 14kg chúng tôi đã gặp, đại bàng Bắc Mỹ chỉ là thằng oắt con đứng cạnh anh khổng lồ.

Hình chụp thiên thu

N

HỮNG NGÀY TẢI GẠO, chúng tôi sống cô đơn biệt lập như người rừng. Mọi hoạt động sống đều âm thầm dưới tán cây tầng tầng lớp lớp. Có hai khoảng thời gian trông thấy mặt trời toàn cảnh, đó là khi vượt ngược lên nguồn trong lòng con suối giữa đường lúc ban trưa và khi đổ dốc “công binh” trên đường về trại. Từ chốt công binh về trung đoàn bộ E10 chỉ còn một quãng ngắn an toàn nên quân bạn để túi lừa ngựa chúng tôi tự đi.

Trong chiến tranh Ai Cập, khi bị tập kích quấy rối, Napoléon từng ra một cái lệnh nổi tiếng: “Lừa ngựa và các nhà khoa học đi vào giữa!”. Hẳn ông ấy hiểu sâu sắc sức kéo và tri thức là tối cần thiết trong chiến tranh. Song hai lực lượng này dễ bị tổn thương nhất vì không biết tự bảo vệ. Sư đoàn tôi chuyên trị vận động tấn công, đang phải làm cái việc không phải là sở trường. Nói cho ngay, cái kiểu địch ngạo mạn bắn cối không thềm đào hầm giấu tiếng đề pa đi ở đây, nếu ở địa bàn chúng tôi thì bọn chó Kh'mer Đỏ này chết mất ngáp trong vòng nốt nhạc.

Thú nhất buổi chiều về đến đại đội công binh, ngồi nghỉ nhấm nháp bát nước sâm rừng ngày nào bạn cũng đun chờ sẵn. Nắng cuối chiều vàng rực ngời trên thảm xanh dưới kia. Tôi trèo lên đứng trên một mỏm cao giữa khe nắng lọt, ngắm bóng mình dài thượt in xuôi triền dốc gấp xiên. Bóng tôi trải trên bề mặt đỉnh rừng đã bắt đầu dâng mờ sương tối. Anh Hoạch thấy hay hay, đẩy tôi xuống tranh chỗ “chụp hình” trên nền rừng. Anh ấy khoa chân múa tay, cái bóng dưới kia cũng khoa chân múa tay bắt chước. Thằng cha khoái chí, gào lên nhảy lên chồm chồm như thỏ rừng động đực. Máy khi được mặt trời thiên thu chụp hình miễn phí trong một góc máy đẹp. Chẳng ai nghĩ một người đàn ông ba mươi tuổi, đã có vợ và một con trai lại tự chơi với cái bóng của chính mình.

Anh Hoạch múa chán, nhảy xuống bảo: “Tao mới được chụp hình có một lần trong đời, ấy là khi cưới vợ. Trước hôm cưới, hai đứa đèo nhau bằng xe đạp ra hiệu ảnh thị trấn Hưng Nhân chụp hình đôi. Tao mặc quân phục mượn của ông anh, nó mặc áo “phin lồn”. Tụi trẻ con đuổi đằng sau xe đạp, hét váng cô dâu chú rể đội rế lên đầu làm nó xấu hổ bỏ tay vịn yên cái xe. Tao non tay lái, chao ghi đông đứng chỗ xóc làm nó suýt lộn cổ xuống cầu đá. Ảnh in bóng tô màu nước má hồng môi son hảnh hoi. Nền phong tô xanh hòa bình, có đôi chim bồ câu ngậm mỏ ăn dải lụa mềm uốn hình Hạnh Phúc. Mà in hảnh cỡ 9 x 12 hết những mấy đồng. To quá không tiện mang đi nên đành để ở nhà, không thì chúng mày lác mắt”.

Tôi chưa có vợ, nhưng bỗng thấy thương thằng bé con trai anh ấy. Mặt trời xuống thêm một quãng, khuất lịm sau ngàn cây. Máy chụp hình coi như hết phim. Chúng tôi lần lần xuống núi đi về.

Tiếng cối đêm sương

K

HẦU PHẦN THỊT HỘP ĐÃ HẾT, cả bọn sục sạo bếp húp canh chua lá bứa nấu mì tôm. Lấy bình tông nước sâm rừng về treo lên chạc cây đầu lán là hết việc trong ngày. Bây giờ có thể nằm duỗi dài nghe xương khớp kêu lách rắc, hé mắt nhìn bóng lính trung đội đang si sục nước sâm nóng quanh đồng lửa trước khi chìm nhanh vào giấc ngủ.

Tong - tong... Giọng nam trung không lẫn được của tiếng đề pa cối 82 ly. Tai động lên, các giác quan choàng thức trong khi thân thể rã rời vẫn nằm yên bất động. Đạn rơi nổ ngoài suối lớn, cách trại khoảng 200m. Tụi đang uống nước vội vã dập lửa. Tôi kéo tấm đắp im lặng thụ hưởng trận pháo kích. Tiếng đề pa của 2 khẩu cối 82 tong tong liên tiếp, nghe rất vang và gần. Thế nghĩa là tụi Kh'mer Đỏ không đào hầm pháo, ngang nhiên giã cối lộ thiên trên cái đỉnh nào đó giã vào đội hình Trung đoàn bộ E10. Địch ở đây quá ngạo mạn. Tiếng đạn nổ trầm nhịp đôi rải rác dọc bờ suối, vọng âm rền chạy trên các triền đồi. Không thấy tiếng phản pháo của quân nhà.

Hơn một năm nay mới lại nghe tiếng cối địch, lòng cực kỳ ngao ngán. Hy vọng ngày trở về tan tác theo từng tiếng trái phá rừng khuya nơi thâm sơn cùng cốc. Đời tôi đã có nhiều lần tưởng bờ. Lần đầu từ khu sơ tán bom Mỹ ở Bá Hiến, Vĩnh Phúc trở về Hà Nội đúng dịp Tết năm 1968. Tôi ôm chặt bà ngoại thơm mùi quế trầu dưới ánh điện sáng trưng. Bình hoa đào thắm đỏ bên tờ lịch cứng in hình màu một em bé gái rất xinh. Lòng trẻ thơ ngây nghĩ mình sẽ được ở Hà Nội mãi mãi.

Oành – oành! Điểm nổ đã gần hơn chút. Khá lắm các con ạ! Bốn năm sau, ngày 16/4/1972, tôi lại lếch thếch trên xe đạp, sơ tán gấp ra ngoại thành chạy B.52 trong một đêm trăng máu. Trở về Hà Nội lần thứ hai cũng đúng dịp Tết hiệp định Paris ký kết. Hoà bình mong

manh chẳng biết được bao năm, nhưng mùi mát ngái hoa thược dược, violet nấu ế chất đồng trước cửa nhà đêm ba mươi vẫn thoáng đầu đây.

Năm 1975 trôi qua, một niềm tin hòa bình vĩnh viễn. Tuổi niên thiếu trưởng thành trong những cuốn truyện tình yêu lãng mạn, truyện mùa hè cây hái, trong các bài hát du ca nhẹ nhàng. Mơ mộng rằng một ngày nào đó thành anh phi công nông nghiệp, nằm dài trên cỏ dưới gầm cánh chiếc máy bay phun thuốc trừ sâu trên thảo nguyên mệnh mộng với nàng Đasa tóc vàng. Rồi say đắm yêu đương nhau, để đến nỗi con chó chăn cừu phải vấy tai ghen tỵ. Cái đêm thảo nguyên nóng nực ấy, người ta nghe rõ cả tiếng cỏ ba lá đang tách mầm... Bỏ láo bỏ toét, mơ ước cuộc đời ra cảm hết cả! Ba năm sau, tôi vào lính vội khi mới thi xong còn chưa có giấy báo điểm đại học, để sang đây đánh nhau bất tử với bọn chó chết này. Oành – oành. Không chịu đi ngủ đi à. Tiên sư chúng mày! Tôi đã lại xa Hà Nội lần nữa, và đã thấy những điều kinh dị quái gở không từng có trong bất kỳ một cuốn sách nào. Lạy giới đừng có trái cối lè nào rót vào đây, đừng để con phải xa nhà mãi mãi...

Tiếng cối địch ngừng đột ngột làm cả trung đội tỉnh ngủ. Đêm mùa khô có sương dày thế này cũng lạ. Nhưng vùng này sát biển, cách vịnh Thái Lan có vài cây số đường chim bay. Hẳn những trận gió tây hiếm hoi trái mùa đã lùa hơi nước biển đến rừng già. Sương ngưng đọng trên tán lá, giọt xuống mái lều lộp bộp như một trận mưa nhỏ. Trời càng khuya càng lạnh. Anh Hoạch mò dậy cời lại than, lùa những khúc củi cháy dở lúc nãy xuống gầm lán rồi ngồi bó gối trông ra ngoài rừng trắng sữa. Chắc anh ấy đang nhớ thằng cu con. Tôi thở dài trở mình, kéo tấm đắp lên trùm đầu nằm sát lại anh Ky.

Rừng thiêng

T

AY TRÁI CON ĐƯỜNG, cách kho gạo khoảng 400m có một khoảnh rừng kỳ lạ. Những thân gỗ cao đường kính cỡ bắp tay xếp khít nhau, ken lại bằng dây rừng chôn chặt xuống đất bao quanh khu vực. Tổ chốt bảo vệ nằm cạnh chiếc cổng hẹp nâng hạ được như cổng thành trung cổ. Cánh cổng lúc nào cũng đóng im ỉm. Khu rừng cây thưa nắng lọt, được rào cách biệt giữa mênh mông đại ngàn.

Ngày nào chúng tôi cũng thò gạo qua, nghĩ đó là khu tăng gia của Trung đoàn bộ E10 nên chẳng ai để ý. Một lần cánh cổng kéo lên, tôi đi qua nhìn vào thấy anh em đang hạ huyết mới biết đó là nghĩa trang liệt sĩ. Mùa mưa, địch vây đánh cắt đường 56 liên tục. Đưa được tử sĩ ra ngoài Pursat thường hy sinh thêm một số. Đơn vị bạn dành lập nghĩa trang tạm ngay tại chốt biên, chờ tiêu hủy sẽ đưa về đất Việt.

Đám mộ lúp xúp không thành hàng lối, chen giữa những gốc cây được đồn tủa ngang thân lấy sáng. Trong anh em nằm ở đây, số hy sinh do sốt rét ác tính tương đương, có khi nhiều hơn với số hy sinh vì mìn và đạn nhọn. Tụi công binh bảo những anh em được quán trong tăng thủng vỡ rách thường chóng sạch. Bởi vậy nên trước khi liệm cứ rách vài nhát trên tấm bố, khi bốc sẽ đỡ vất. Hồi đầu chưa làm hàng rào, những nấm mộ mới chôn chiều hôm trước, hôm sau đã bị bới toang hoác bởi hổ và chó rừng. Anh em xót nhau gài mìn giăng bẫy, thức canh trộm mắt xua thú. Tụi ma đói bốn chân không lai vãng nữa nhưng mộ vẫn bị đục xuyên bởi lũ kỳ đà. Giống bò sát kinh tởm chuyên móc mắt và ăn nội tạng. Đêm đêm tiếng súng cầm canh xua thú vang động rừng thiêng. Cuối cùng, phải huy động toàn trung đoàn bộ phá một khoảnh rừng, ken gỗ khít dựng thành hàng rào và chốt ngay cổng mới yên. Chổng được thú lại bị giã cối. Trinh sát địch trên các mỏm cao, thấy quăng rừng quang

cây có đất đào mới tưởng là căn cứ hay kho tàng, thụt cổ 82 ly vào tuý húng. Nhiều anh em còn bị đạn quật trúng chỗ nằm.

Thằng Quan sợ ma, im thít nghe bạn đồng hương nói chuyện chôn người như chuyện thường ngày ở huyện. Chúng tôi vẫn thò gáo hằng ngày qua khu rừng thiêng vào lúc mặt trời mọc, trở về lúc mặt trời lặn. Câu thơ cảm khái của Quang Dũng mà cô Hằng chủ nhiệm đọc trộm cho chúng tôi nghe trong một tiết dạy văn giờ hiển hiện trong đời thực.

“Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

Thời tôi đi học, bài thơ này không có trong chương trình. Bài thơ bị cấm dạy vì thể hiện cái chất hy sinh ngang ngạnh mang màu sắc tiểu tư sản, không phải cái hy sinh hào hùng của người chiến sĩ cách mạng. Tôi không biết người lính giai cấp công nông tử trận có oai hơn người lính tiểu tư sản hay trí thức tử trận không? Chết phan thanh vì mìn, vì một quả đạn cối 120 ly có hào hùng hơn chết vì sốt rét ác tính, co giật đến cứng lưỡi không? Chỉ biết giờ họ đang nằm chung đây cả. Hàng mộ xanh xao dưới tán rừng xứ lạ, cái nào cũng như cái nào. Sự hy sinh không có thì giờ phân biệt đẳng cấp hay giai cấp, trừ những kẻ có cơ hội giằng giải bao la về điều đó. Mẹ kiếp! Riêng ở đây, anh nào tiêu nhanh thì được về nước trước, có thể thôi!

Cú tát tát niên

H

ÔM NAY NGÀY CUỐI NĂM. Cả bọn tải gạo dậy sớm hăm hở lên đường. Ai cũng cố đi cho nhanh. Chẳng mấy chốc đã đến lòng suối đá. Hạ ba lô gạo xuống, vĩa nước lạnh lên mặt lại tỉnh như sáo. Chúng tôi nhảy chuyền trên những tảng đá bàn cờ. Phần do quen đường, phần do cơ thể đã thích nghi với công việc mới, sau mấy ngày mang nặng nên con người dẻo dai hơn.

Đội hình đến trạm trung chuyển mới gần 11h trưa. Chưa thấy ai nhận gạo, đang định giở cơm vắt ra ăn thì có lệnh đi tiếp. Một tiểu đoàn bạn chốt sát đường biên cách đây 4km bị địch bâu bám, vây đánh mấy ngày hôm nay. Anh em không ra chuyển gạo được nên chúng tôi phải thò ra tận chốt. Kho trung chuyển cử một tổ đi dẫn đường. Ui chao! Đang phấn khởi, khoẻ như vâm mà nghe lệnh xong, thằng nào cũng xìu xuống. Đã thế đi luôn cho sớm, vào đó ăn sau. Chúng tôi xốc ba lô lên đường ngay.

Đi được một quãng nữa, gặp một trung đội đơn vị bạn mở đường đi ra. Bọn đi sau vồng theo bốn vồng. Hai tử sĩ, hai sốt rét ác tính. Vồng tử sĩ để lâu mấy ngày nên đã trương ngang. Dưới đáy vồng đã thấm ướt. Mùi tử khí xông lên nồng nặc. Theo phản ứng tự nhiên, tôi vô thức bất giác đưa tay lên che mũi. Một cái tát nảy đom đóm mắt, kèm theo một họng K.54 lạnh ngắt giá vào màng tang. “Anh em mình chứ ai mà mày bịt mũi? Tao bắn bể sọ mày!”. Hố mắt sâu trũng đầy những tia căm giận của người chỉ huy đơn vị bạn chiếu thẳng vào mắt tôi.

Ê rất hết khuôn mặt, nước mắt tôi giàn giụa sau cái tát lạng người... Không phải vì đau, cũng không phải vì sợ. Một cảm giác nửa uất ức, nửa tuyệt vọng ê chề. Tôi cảm thấy như bị lắng nhục, bị nén xuống tận đáy sâu của sự chịu đựng. Không chỉ riêng tôi mà cả đám lính Tiểu đoàn 4 quanh đấy đều cảm thấy không khí căng như dây đàn.

Sơn ba tai hạm hực, lầu bầu chửi, hôm nay bố mày mang súng thì mày biết tay ông. Anh Ky bảo thôi dẹp mẹ nó đi. Hai toán lính lạng lẽ ngược đường. Từ đó không ai nói với ai lời nào nữa cho đến khi ra ngoài chốt.

Đường về chiều nhạt nắng. Gió biển thổi mặn ru lá rì rào trên đường bình độ. Hay có thể ngọn gió chướng cuối năm đã về theo hện? Chúng nó bảo nơi đây gần biển lắm. Những hôm trời quang, vạch lá rừng trên triền núi này ra là nhìn thấy biển xanh vịnh Thái Lan lấp lánh ngoài kia. Nếu gió đừng to quá, lắng nghe có thể nghe thấy tiếng thuyền gõ đuôi cá, tiếng trống bập bùng khi xa khi gần của các phum bên đất Thái.

Đằng sau nỗi uất ức bao giờ cũng là khoảng trống rỗng chán chường. Trong những hoàn cảnh buồn nhất, tuyệt vọng nhất, ta hay nhớ nhà, nhớ mẹ như một niềm an ủi, một liều thuốc giảm đau. Nhưng hôm nay gió lớn quá, lại ăn cái tát ù tai nên đâu nghe thấy được gì. Chỉ nghe thấy trong lòng một nỗi chua chát vô bờ bến. Hôm nay là ngày cuối cùng của năm cũ. Ngày mai tôi sẽ hai mươi một tuổi, như anh lính trong bài hát Biển Mặn năm nào.

“Năm tôi hai một tuổi, tôi đi vào quân đội mà lòng chưa hề yêu ai...”.

Đêm ga Pursat

L

AI MỘT CÁI TẾT lính đang vội đến. Chúng tôi nghỉ đêm tại ga Pursat, chờ tàu trở về cứ sau một tháng đi tải gạo.

Mùa khô hút sâu trong bầu trời đêm sáng sao vàng vạc. Khoảng rừng dầu thừa kiệt nước, đổi màu cây chỉ sau một vài đêm thốc gió. Những đêm sáng sao trời thường lạnh. Càng lạnh hơn khi áp tai lên thanh đường ray hun hút giữa rừng, rình nghe tiếng động những đêm đi phục. Kim loại truyền âm nhanh hơn bầu khí quyển. Đôi thanh ray xám ngoét vạch nhịp giữa không gian lớn, trở nên mỏng mảnh như một cặp dây đàn, u u vang mãi một nốt nhớ không tên.

Đêm lạnh cùng nỗi hưng phấn trở về khiến cả bọn không ngủ. Tôi nằm co ro, nhớ chuyến tàu đêm hồi tháng ba, lúc còn trốn viện về nhà. Lần đó, tôi với thằng Tuấn Anh đạp xe lên Vĩnh Yên thăm bà ngoại nó. Vào trêu đùa mấy em trong tổ thuê của bà, rồi ra cái hiệu sách bụi mốc góc đường khu Liên Bảo. Chọn mua được cuốn truyện ngắn của Gorki thì trời đã chiều. Hai thằng đạp xe ra ga Vĩnh Yên, gửi xe đạp dưới toa đen rồi lên tàu về Hà Nội.

Tàu đông kín, tôi ngồi phệt trên sàn tàu cạnh một cô gái khá già dặn nhưng cứ xưng em rất ngọt. Bộ đội không tán gái nó phí mồm ra. Tán không phải để mong được cái gì, để hẹn hò hay chiếm hữu. Tán theo thói lính, để chứng tỏ mình là bộ đội, mình cũng biết tán, thế thôi. Ai biết đâu với gái lạ thì thao thao bất tuyệt, nhưng với tình thì tôi ngậm hột thị cả tiếng là chuyện bình thường.

“Em tên là Tuyết, làm công nhân ở trại cá giống, về thủ đô thăm chị gái mới sinh cháu ạ”. “Anh hả? Anh là Hùng nhé, lính chiến trường Campuchia mới được về phép, đang chuẩn bị trở lại đơn vị”. Nhân thân rõ ràng, chuyện trò thủ thỉ... Dần có cảm giác bờ vai tôi trĩu nặng. Cô ấy buồn ngủ, đầu cô ấy tựa vào tôi, những sợi tóc mai lòa

xòa buồn buồn. Người đầu dễ ngủ đến thế, hẳn là mang số sướng. Ngoài cửa sổ thấy trời vụt qua rặng bạch đàn ga Thạch Lỗi nhá lên trong ánh điện, rồi sập tối trở lại. Cô gái với tay lấy chiếc nón úp lên ngực rồi tựa hẳn vào tôi ngủ thật. Tôi mơ màng như chàng chăn cừu của Daudet, cao thượng gồng mình chịu đựng.

Giật mình, vì thấy tay ai nắm nhẹ tay mình, rồi nắm chặt hơn nữa. Rồi bàn tay ấy đưa tay tôi đến bầu ngực mềm đang phập phồng nhẹ. Trời ơi hồi đó mới yêu thương qua thư từ chứ có biết thân thể đàn bà nó ra sao đâu. Tay bóp cò súng, bắn cá bắn chim cả năm chiến trận, giờ run bắn trên bầu ngực bông. Tất cả sự kiện ấy diễn ra trong chiếc nón che, dưới bóng tối toa đèn đồng lõa. Nhưng có vẻ hành khách xung quanh họ đều biết cả. Đang chuyện như pháo rang, họ gần như đồng loạt im lặng. Đời trẻ trai của tôi bị đông cứng trong phút giây ấy. Người run vã mồ hôi. Bỏ thì tiếc, mà để yên thì thấy ngượng với mấy ông bà quan tòa đen sì đang ngồi chồm hồm trên ghế soi xuống, mắt long sòng sọc trong bóng tối. Trái với sự mất bình tĩnh của tôi, cô gái vẫn thản nhiên giữ chặt tay tôi, như thách thức kẻ đời thiên hạ.

Đúng lúc đó, tiếng thét vang dội của con tàu làm mọi người giật mình, đưa tất cả trở về vị trí ban đầu. Còi tàu hú lên lần nữa trước khi vào ga Yên Viên. Cô gái đã tỉnh hẳn ngủ, sửa lại thế ngồi. Tôi nuốt nước miếng khan, đành chấm dứt giấc mơ có thật. Và chúng tôi lại nói những câu chuyện vô thưởng vô phạt nhạt phèo. Đến ga Long Biên, hai thằng xuống tàu về cho gần, còn cô đi tiếp vào ga Hàng Cỏ. Chúng tôi chào nhau như những người xa lạ. Thấy tôi vẫn thản mặt ra, Tuấn Anh bảo: “Thôi tiếc gì mày, nó là gái điếm đấy”. Điếm hay không tôi không biết, chỉ biết đó là một nỗi nhớ đời không thể quên được.

Đêm nay trên sân ga chờ chuyển tàu trận vùng biên giới Thái, thấy vẫn nhớ in từng chi tiết. Khó ngủ quá, bụng dưới cứng ngắt, đành lồm cồm bò dậy đi tè.

Tết Tân Dậu 1981 – Tết thứ 3 đời lính

C

HÚNG TÔI NGỒI TRÊN NÓC TÀU HOÀ từ ga Pursat đến ga Bamnak, trần mũ ra dưới nắng sáng mùa khô hơi lạnh.

Sung sướng làm sao khi từ nơi thâm sơn cùng cốc biên giới Thái Lan trở về với thế giới văn minh có nhà xây ngói đỏ, có vỉa hè, đường sắt. Được ngửi thấy mùi khói rơm un muối cho bò, mùi cá thối, mùi đường thốt nốt cháy, mùi hắc ín trên những thanh tà vẹt. Trạng thái hưng phấn tràn ngập. Rừng khộp buông lá phơi cành sáng trưng dưới nắng, mở bát ngát màu vàng tưng bừng giàu sắc độ. Cỏ gianh trên núi, chân rừng cũng úa vàng, trải nền dưới trời khô manh chiếu sạch mênh mông. Một biến đổi theo mùa nhanh chóng đến lạ kỳ. Thỉnh không vụt cao xanh hun hút, thẳm sâu ngợp đến chóng mặt. Sắp về đến cứ. Trời ơi sung sướng làm sao!

Xuống sân ga trung đoàn mới khoảng 10h sáng. Tạt vào Đại đội 20 gọi nhờ điện thoại cho tiểu đoàn báo quân tải gạo đã về. Qua nhà dân lấy can rượu, chúng tôi lập tức lên đường về ngay. Cả đường đất cũng vàng cát mịn dưới đế dép. Đường hậu phương không có mìn, vô tư mà sục bước. Tụi quân nhu đi lính hàng tết ngoài trung đoàn bộ cũng nhập bọn. Heo tết gửi từ nước sang, gầy rộc rít ong ọc trên mấy chiếc xe bò nhờ dân chở. Có cả những con đã chết đuồn đuối. Mổ bò rền lóc khốc và can rượu than ọc ách trên lưng. Thằng nỡm đen cháy đánh bò nháy mắt bảo đưa can rượu lên xe cho khỏi nặng. Nó nhe răng cười trắng loà, phè ra một hơi thuốc rê khét đậm. Tối nay là sướng ngập chân răng. Lòng sốt ruột giục chân bước như cuồng mà vẫn thấy chậm.

Suối cứ tiểu đoàn nước rút cạn trong leo lẻo, nhìn biết mát lạnh. Sỏi cuội vàng đáy suối rung rinh soi mắt. Cả tháng trời nay chúng tôi

không được tắm thỏa thuê. Tôi lội ào xuống vĩa nước lên khuôn mặt nhoè bụi. Lính tiểu đoàn bộ tràn xuống lội rồn rột, vực nước lên đầu thoả đã. Nước lạnh trào đến thắt lưng, luồn tới đầu biết tới đó. Cát tuột mịn màng, trôi đi dưới gan bàn chân như cù nghịch. Những tàu cải xanh bên bờ trung đội nhấp nháy, nhìn muốn nuốt nước miếng sau một tháng nhai rau môn thực ngựa cào hòng. Anh Nhượng với thằng Hải cụt ở nhà trông cứ, lục xúc trên bờ đang cắt tàu cải, gào vọng xuống bảo: “Đưa tao can rượu rồi nhanh nhanh về ăn cơm. Đi nắng dầm nước lâu chết mẹ hết chúng mày bây giờ”.

Đường đi lồi lại khô ráo. Nắng đầu mùa khô chói nhưng không gắt. Không khí nhẹ bỗng nhưng đến đêm lại lạnh. Kể cả ban trưa, lội xuống suối thấy nước lạnh nổi da gà. Luống cải xanh đông đưa vài cụm hoa vàng, vẩy lật đậy lá trong gió chướng. Cái thứ gió rỉ rả âm thầm luồn qua vách lán hở, chạm lạnh vào hồn luôn gọi tên một cành mai, một câu vọng cổ sâu lắng buổi chiều Ba mươi.

Chúng tôi làm vệ sinh doanh trại chuẩn bị đón Xuân. Mấy đồng cỏ con con tối qua đốt đã lan qua trảng vào rừng. Được gió khô tiếp sức, lửa dựng lên thành một đám cháy lớn. Cháy các bụi gai, bụi cỏ dưới chân rừng. Cháy leo trên những thân cây có dầu. Những cây chết khô từ trước, đường kính mấy người ôm bị lửa liếm om phần gốc, bốc dần lên đến ngọn rồi từ từ ngã xuống, tung lên trời một đám mây tàn đỏ khé. Tàn lửa cuộn tung trời, bay trên đỉnh rừng theo hướng gió như bồm một con ngựa bất kham. Lửa chạy ù ù về triền núi U rằng Kh'vai. Thân le khô nỏ lóp bốp như súng liên thanh dọc theo con suối. Lửa trèo đến lưng chừng núi thành một dải đỏ rực, bốc mỗi lúc một cao. Cháy lớn lắm, phạm vi đến cả chục cây số vuông. Ban ngày mặt trời rung rung mờ ảo trong đám khói và không khí nóng, tối sầm như đang nhật thực. Ban đêm lửa núi soi sáng rõ như ban ngày, nhìn tỏ mặt người. Thỉnh thoảng vẫn nghe tiếng mìn nổ ùng oàng trong núi do bị lửa nung.

Thằng Quan thui thui lặn lội khoác súng mò rừng, chặt tha về một cành mai chi chít nụ. Mồ hôi mồ kê nhễ nhại, và trong khoé mắt nó, thoảng cả những ngấn nước. Tết đầu tiên xa nhà ai mà chẳng thế. Chúng tôi cắm nó vào cái ống đạn DK.82, buộc néo các góc cho

khỏi lật. Đến nửa chiều, tất cả mọi việc đã chuẩn bị xong. Hết việc, thằng nào thằng nấy tự nhiên thuôn mặt ra nhìn nhau. Không khí chùng xuống. Anh Nhượng hắng giọng, hết đi ra lại đi vào rồi đuổi chúng nó ra suối tắm. Tôi ngồi cời đốt nốt những đồng cỏ anh em rầy vun vào lúc ban sáng. Cỏ khô đượm lửa cháy rừng rực. Khói mịt mờ trong chiều tắt nắng, toả mùi thơm ngòn ngọt. Một đàn chim én lao đến, bay lên lộn xuống đớp những con bọ bay lên loạn xạ trong đám cháy.

Trầm ngâm ngắm lửa, phút nhớ nao lòng những buổi chiều Ba mươi lạnh hắt phố phường. Không hiểu sao tôi thích dạo phố một mình trong buổi chiều cuối năm ấy. Khi mọi nhà đã quây quần bên mâm cơm cúng ông bà. Con đường trở nên vắng vẻ, vài người đang vội đạp xe về. Không gian thoảng mùi hương trầm, mùi khói pháo bọn trẻ con đốt lễ đi đệt đầu đó. Hàng phố mái cũ nâu già trĩu xuống ngấm nghi trong mưa bụi, để rồi chút nữa bùng lên rền rền tiếng pháo giao thừa. Tôi cũng đi tắm tất niên, để mình khỏi quên mất mình. Mùa xuân vô tư chẳng thể bỏ quên một ai, bỏ quên hy vọng trở về.

Thốt nốt

N

NGƯỜI DÂN CAMPUCHIA sau khi thu hoạch vụ lúa mùa duy nhất, bắt đầu mùa vụ phen đường thứ hai trong suốt khoảng mùa khô, khi cây thốt nốt ra buồng.

Đầu tiên, người ta đi chặt những cây tre đực già, có giống đều so le đối xứng. Họ vác cành ngang đi, để lại đoạn ngắn rồi buộc áp vào thân cây thốt nốt làm một loại thang đặc biệt. Có những cây có thể cao hơn 20m nên phải hai, ba cây tre mới tới ngọn cây. Vào những buổi chiều tà, dân làm đường leo lên, dùng hai thanh tre cứng kẹp lấy cuống hoa đực. Ngày nào cũng kẹp nhẹ nhàng ở những đoạn vòi hoa bánh tẻ, như nặn trái vú sữa. Vừa kẹp lại vừa hát nữa càng tốt, bởi cây thốt nốt gần người và nó ưa nịnh.

Vài hôm sau, đến khi đoạn cuống hoa thốt nốt đực đã cương tức mọng lên, chực phụt ra nước, họ dùng dao sắc cắt vát vòi hoa, treo ống tre bưng vào. Ống tre phải xông khói lòng trong ống để chống mốc, và để nước ngọt khỏi bị lên men. Sau một đêm tí tách, những giọt ngọt trời ban sáng sánh đã đầy. Họ mang xuống, gom lại đổ chảo để nấu đường. Vị khói ta thấy trong nước thốt nốt ngọt như một phá cách, điểm xuyết cho hương đường xứ lạ thêm chút duyên đời. Giống như vị trái quýt, trái chanh thoáng trong ly nước mía mát lạnh làm tăng độ hấp dẫn. Cái gì độc chất, độc vị bao giờ cũng chóng gây ngán, kể cả là chất ngọt.

Còn muốn làm nước thốt nốt chua, người ta phải chọn lấy nước ở những quày hoa cái, bỏ thêm vào ống mấy mảnh vỏ cây có tác dụng lên men là có “bia” uống ngay. Quày hoa cái ngắn nhưng lớn, cho nước nhiều hơn hoa đực. Thứ nước cái này vị chua lẫn nồng ngọt dịu, sinh ga rất mạnh, làm cho con người ta trở nên lả lơi, nhiều ham muốn và thích nhảy múa. Độ chua càng lớn độ cồn càng cao và dùng nhiều gây nghiện. Tôi đã chứng kiến có lần lính ta

mang một can 20 lít nước thốt nốt chua ra sân phơi nắng để uống cho thêm bốc. Một lát sau, cái can nhựa từ từ phồng lên hết cỡ rồi nổ bùm.

Nhưng những kẻ say sưa nước thốt nốt chua đầu tiên không phải là con người, mà là chính là loài ong. Vị men ngậy nắng thốt nốt chua quyến rũ lũ ong phóng đảng. Ong chui cả vào trong lòng ống, chìm ngập trong men. Ong chui ra ướt lướt thướt, khệnh khạng như một tay anh chị, lét bụng vẽ những đường vô nghĩa trên mặt tàu lá rộng. Rung cánh một lúc nó mới nhớ ra mình cần phải bay. Nhưng vừa bốc lên được nửa mét đã vội lộn xuống, đập bộp đứ đừ trên mặt đất. Để chống ong và để che mưa, người ta cài những mảnh lá thốt nốt trên miệng ống. Ong say là mồi ngon của sáo. Những con sáo tinh ma nhưng lười biếng, chỉ việc đậu trên tàu thốt nốt, chờ lũ ong say chui ra là tranh nhau đớp gọn món ong tằm, khỏi mất công săn đuổi.

Lũ sáo này lại chỉ điểm cho chúng tôi những cây chắc chắn có ống thốt nốt chua. Bọn tôi thềm nên canh lúc đêm gần sáng vào ca gác cuối, ánh chùng sắp đầy ống thì trèo cây nắm tay trên, tháo về uống trộm. Dân thấy mất ống nhiều nên biết nhưng họ không dám nói. Để chống lại sự thất thoát, họ treo ống xong liền tháo luôn đoạn thang tre buộc dưới cùng đi. Sáng sáng khi đi lấy nước, họ vác cái thang thừa đến từng cây ốp vào. Nghĩ chua chát, hóa ra đười ươi giữ ống là thế này đây. Nhìn thấy tức mà không làm gì được. Thằng Xuân bọ liên lạc còn nghiện hơn, ra tận gốc cây chửi: “đ...m boòng pò ôn nhé, máu xương bọ còn không tiếc, boòng pò ôn lại tiếc bọ mấy cái ống nước thốt nốt à?”. Đám dân bạn không hiểu nó nói gì, nghe răng cười trắng lóa.

Kiến leo càn xoài

C

Ó NHỮNG THỨ rất bình thường người ta hay quên, thì ghi lại để nhắc mình thêm mốc nhớ, là nhớ những miếng nước bình thường quân ngũ.

Đầu tiên phải là nước gạo rang. Chắc như bắp, đơn vị nào cũng như đơn vị nào. Xuống hậu cần xin lễ gạo, bỏ vô chiếc xoong nhôm móp trung đội, rang nhỏ lửa cho hạt gạo tím sậm vỏ ngoài, có thể quậy nhanh tay đũa, để thêm cho thấy vài sợi khói nhẹ bốc lên thơm cháy, sau đó đổ nước đun sôi. Trong lòng chiếc chén kiềng mang đi từ độ Ph'nom Penh, một thứ cà phê lính rừng không tên vàng trong, càng để lâu càng sậm, có vị thơm bùi dễ uống.

Thứ nhì kể đến nước hà thủ ô. Loại nước này mất công hơn. Dây hà thủ ô rất sẵn ở bìa rừng, quanh cứ. Một loài dây leo thân nâu tím, xoắn bện vào với nhau nếu không bám được vào chỗ nào để vươn lên đón nắng. Lá hà thủ ô mọc đối, hai mặt mịn một lớp lông tơ bồng bạc. Chiếu lá bứt ra khỏi thân dây, một đốm sữa trắng đục mọng dần, dính dính bám tay người hái. Cẩn thận kỹ tính hơn, thằng Đại còn vác xẻng đi đào củ hà thủ ô từ sáng sớm, vừa đi vừa huýt sáo một giai điệu đầy tiếng gió. Răng nó bị hô, và nó đang phấn đấu vào đảng.

Dây, củ hà thủ ô mới hái về chớ nên đun nước uống ngay, trừ khi cấp tốc. Củ hà thủ ô đen đũi nhưng khi thái ra màu trắng bột, có vị đắng. Muốn ngon, muốn thơm phải phơi héo nửa nắng mới đạt. Nước hà thủ ô vàng xanh, không đắng mà lại có vị mát ngọt. Buổi tối bên chén nước hà thủ ô đặc sánh, thằng Đại vỗ bắt đầu câu chuyện muôn thuở: Hồi trước chiến tranh, ở cơ quan tớ... Thằng Đặc cất ngang, cười nham hiểm hỏi trước anh cơ quan nào ạ? Đại bảo à à... tớ cơ quan thủy nông của xã. Thằng Đặc rồ lên chửi: “Thôi thôi dào mẹ! Ông đừng có tinh tướng. Ở đội thủy lợi 202 dào

mương cuốc ruộng, be bờ ăn công điểm nói mẹ ra cho nhanh. Cơ quan thủy lợi xã... Bố mày sốt ruột!”.

Ra ở trong dân không có hà thủ ô nấu nước thì có lá xoài. Lá xoài tươi bẻ vài chiếc thả trong xoong nước đun cũng có nhang nhác vị chát của lá vối. Phải cây xoài cao lại không có sào, thẳng hái lá chắt khỗ với lũ kiến vổng. Loài kiến chân dài chạy nhanh, mình trong suốt vàng óng. Chúng vụng về khâu những túm lá xoài với nhau lại thành ổ, kết với nhau bằng các sợi tơ trắng. Mỗi cây xoài có tới cả chục cái ổ như thế. Nghe động cành, lũ kiến xông ra hung hăng, ngoác hai chiếc răng tổ bố cắn ngập hàm vào thịt da kẻ xâm phạm lãnh thổ. Răng kiến cắn, đốt kiến thon nhọn chống vổng lên sát đầu, phun nước đái mịt mù vào vết thương quân địch. Diên tiết vuốt cổ siết đập mấy nhát cho chết mẹ tụi tấn công liều chết cực đoan, thấy một mùi chua nhác của thứ a xit sinh học chứa trong máu kiến.

Đứng dưới trông lên, từng vệt nước đái kiến lửa tỏa qua khe nắng vòm lá buổi chiều. Có đôi giọt li ti rơi vào lòng mắt, bỗng cay sè như khi nhớ tới quê nhà. Kiến vổng cắn đau đái xót nhưng không độc, không gây sưng buốt như kiến lửa. Chỉ tụt xuống đến gốc cây là hết xót. Có câu ca dao con kiến mày leo cành đa, nhưng không có con kiến leo phải cành xoài. Leo phải cành xoài kiến đốt đau lắm em à!

Rắn cắn chó

T

RUNG ĐOÀN CÓ LÍNH MỚI bổ sung, giải quyết cho lính cũ ra quân dần dần. Trung đội nào cũng nuôi đôi con chó để liên hoan chia tay với những người được trở về nhà. Các anh lính 75, 76 ra quân hết thì chó trong đơn vị cũng gần như chết sạch.

Trong trung đội thông tin, Hải cụt sẽ là người ra quân tiếp theo. Nó lại ra dân mua một con chó về nuôi. Con chó cún mồm ngắn, bông xù trông như con gấu con. Lông nó vàng, có pha vá trắng ở quanh mắt trông rất ngộ. Ngày nó chạy rong như tụi chó khác. Nhưng đêm đêm, nó ghéch cái mồm ngắn ngùn lên đôi dép cuối ván nằm của thằng Hải ngủ.

Gần cuối mùa mưa, nó đã trở thành một thằng chó đực lực lưỡng. Mỗi khi tụi thằng Căn, thằng Đặc ra chợ mua nhu yếu phẩm hay đổi rượu về qua tiểu đoàn bộ, nó lại chạy theo, hít hít hơi tụi chó cái ngoài thị trấn còn vương ở gấu quần. Thằng Đặc nghịch tinh, ôm con chó cầm dái nó nhấp nhấp làm nó sượng tê. Hai chân trước nó ôm chặt lấy bụng chân thằng Đặc, hai chân sau nó nhún nhún, dái thò ra đỏ hoét như cái nắm chó làm cả bọn cười rộ. Thằng Hải quý con chó ấy lắm, thỉnh thoảng lại túm tai nó vật nghiêng ra, bảo ra quân tao mang mày đi theo, không thịt mày đâu.

Năm đó trời mưa nhiều. Nước từ các nơi chảy về sông S'toung, xuôi ra Biển Hồ, làm xiêu cả những chân cột nhà trại lính chôn nông vội. Cả lũ ngồi bó gối trong lán ngó giọt gianh, ước thèm miếng thịt chó cổ tích cho đời lên hương. Con chó cũng ngồi thu lu trong lán, nhưng chắc nó chỉ nghĩ đến tụi chó cái ngoài thị trấn hoặc miếng xương nào đó. Thằng Căn, thằng Đặc đội mưa lên trung đội thông tin chơi. Hải cụt đã đi câu cá rô ngoài suối tù. Mấy thằng ngồi nhà, trong đó có cả anh Nhượng trung đội trưởng nhàn cư vi bất thiện, bàn nhau thịt con chó của thằng Hải.

Nói là làm, đúng chất ăn Sư 9, nhin Sư 5, nằm Sư 7. Thằng Đặc gom một nắm thuốc sốt rét Nivaquin bọc đường màu nâu y tá vừa phát, đồ dành con chó. Nó vạch mồm chó ra, dốc cả nắm thuốc ấy vào mồm nó. Một lát sau, con chó say thuốc sùi bọt mép nằm đứ đừ. Tụi đầu độc bắt đầu kêu hoảng lên rần cắn chó, rần cắn chó tụi bay ơi...

Thằng Căn hốt hải lao ra suối gọi Hải cụt về chứng kiến phút lâm chung của anh bạn bốn chân. Chí đen anh nuôi nghe động chạy lên. Hấn vành mắt, vạch tai, giật lông kiểm tra từng tý rồi lắc đầu: “Hồng, hồng rồi, thịt mau, thịt mau thì còn kịp. Nhưng tao cam đoan không phải rần cắn. Rần cắn thì giật đám lông nào là đám đó, tuột ngay ra như người ta dội nước sôi ấy. Tao chạy về đun ù nồi nước đây”. Bên lán quân lực nhào sang, thấy viễn cảnh đánh chén mừng ra mặt, nhưng còn cố vớt vát vẻ luyến tiếc, bảo khổ thân con chó khôn quá, tiếc quá. À mà chỉ nên làm lông rồi thui thui, con này không đánh tiết canh được. Một loáng sau là xương ra xương, thịt ra thịt. Mùi chó thui, mùi sả tươi xông lên tràn ngập tiểu đoàn bộ, khiến nước bọt còn đầm hơn cả những trận mưa rừng. Thằng ra dân mua rượu, thằng bấm chặt xào nấu. Trận nhậu rục rờ nhanh chóng triển khai để kịp khánh thành cơn mưa vừa đến.

Thằng Hải cụt âm ỨC, chửi con rần nào ông gặp là ông đập chết mẹ mày, rồi buồn bã bỏ đi làm cá ăn riêng. Nó không ăn thịt con chó nó nuôi.

Sàri kakeo – Chim sáo

T

TRONG MỘT BẬN TRÈO lấy lá thốt nốt để lợp nhà, thằng Quan, lính An Giang mới bổ sung về trung đội thông tin vớ được một ổ sáo non ba con. Nó hốt cả ổ vào mũ bụng về. Những cái mỏ há ra, viền mép còn vàng choé, loéc choéc gào lên suốt cả ngày đòi ăn. Cào cào châu chấu, con nào bằng đầu, con nào nhọn đầu cạp tất không phân biệt, không cãi cộ. Hầu như lúc nào chúng nó cũng đói, cũng tranh nhau ăn. Kém một miếng là khó chịu. Cho uống nước còn đơn giản hơn nữa. Thằng Quan chum miệng, phun một bãi nước miếng vào những cái mỏ đang há ra. Nó bảo như thế cho sáo nó nhớ chủ. Bây giờ thì bọn sáo đã biết bay chuyen. Trên cái mỏ vàng là một túm lông màu đầu riu lúc dựng lên, lúc cụp xuống giữa đôi mắt linh lợi, nhóng nhánh đen trông rất ngộ.

Từ khi có bọn sáo buổi sáng không ngủ muộn được vì mới bảnh mắt, chúng nó đã gào diếc tai đòi ra ngoài lồng. Cửa lồng vừa mở là bay vù ra cái cây đổ nằm giữa suối. Quạt đuôi vẫy cánh, dế mình quạt nước tắm. Quạt tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa? Sai bét! Cả những hôm không mưa bọn sáo cũng tắm. Vệ sinh tĩa tốt xong, bay vù vù về xâu vào rĩa bung cái nắp lồng nhốt châu chấu làm bữa điểm tâm. Bọn này rất khôn và lanh lẹ. Có lần tôi ngồi thái thịt thỏ do anh Nhượng với thằng Tường lế sẵn về đêm qua. Ba con sáo thèm rỏ dãi, tất nhiên là nhảy chân sáo, lân la đến bên cạnh rĩa lông rĩa cánh. Chúng nó làm như không thèm quan tâm đến sự đời. Nhoảng một cái, một con lao vào cướp miếng thịt trên thớt rồi bay vù lên cây. Theo phản xạ, tôi vừa hươ tay xua thì hai con còn lại lao vào. Mỗi con tha một miếng tương rồi biến nhanh như điện. Cũng giương đông kích tây, chính diện vu hồi bài bản. Lúc đầu còn buồn cười nhưng về sau đâm lo khi thấy chúng nó ngúc ngoắc cái cổ, cổ tọng miếng thịt tương đến phát ghen. May mà mãi nuốt cũng trôi.

“Côn ka keo ơi...” – (Này chim sáo ơi...) – là lời một bài dân ca Campuchia rất phổ biến. Những người lính Việt chiến đấu, công tác bên đó chắc chắn ai cũng thuộc một vài câu. Một thằng lính trung đoàn tôi ra ga lĩnh gạo và vũ khí, khi gặp mấy cô gái dân bạn cũng gân cổ hát nhảm tai bài này. Có điều chúng nó đã sửa lại lời rất quái quỷ : “Côn kà keo ơi! Si ây pu thum thum...?” (Chim sáo ơi! Mày ăn phải cái gì mà cái bụng to to....). Lời hát trêu chọc tuổi thanh niên vô tư lự, hồn nhiên làm các cô rúc rích cười đỏ lựng cả mặt.

Sáo là loài chim dễ thuần dưỡng và rất quyến người. Đi đâu, chỉ huýt một tiếng sáo là chúng nó theo liền. Con vù vù bay trước, con nhảy chân sáo loách choách theo sau, con đậu trên vai. Thằng Quan kiểm ốt chỉ thiên về cho sáo ăn để nó mau biết nói. Chẳng cách ly, cũng chẳng cần vài phủ lòng màu đỏ cầu kỳ như người ta nuôi chim chuyên nghiệp. Đến kỳ thích nói thích nhại thì cứ lẻo lẻo. Con nuôi của lính đương nhiên ngôn ngữ cũng của lính, toàn những từ cộc lốc, chửi thề bậy bạ. Có lần, các cán bộ đại đội đang họp trong nhà tiểu đoàn. Anh Chính trác đang đứng lên phát biểu. Con này đậu ở cửa sổ, nghiêng đầu ghé mắt trông thấy buồng luôn một câu tuy còn hơi ngọng nhưng mọi người đều nghe rất rõ: “Chính chéc...! Chính chéc...!”

Rồi bỗng dưng con sáo anh Nhượng nhận nuôi lìa đời. Nó lìa đời bởi cái sự “dân chủ” nửa vời. Cứ mỗi chiều tối, chén kỉnh xong là nó tự nhảy vào lồng. Bố này còn cẩn thận đi chốt cửa lồng lại theo thói quen. Nhẽ ra cứ để ngỏ cửa, coi đó như là một cái nhà của nó chứ đừng coi là cái lồng của mình thì nó còn cơ hội thoát thân. Một sáng thức dậy, tôi bỗng thấy là lạ vì không nghe tiếng nó đòi ra như mọi khi. Có gì đó có vẻ không ổn, tôi chạy đến ngó vào lồng bỗng thấy sồn gai ốc. Một con rắn xanh lét, mình sọc dưa dài đến gần 2m đang nằm khoanh trong lồng sáo. Nó đang ngủ. Khoảng giữa thân phình lên một cách quái dị. Chính nó đã nuốt chửng con sáo của chúng tôi mất rồi!

Thói tham ăn cũng làm hại con rắn. Cái bụng phình không cho nó rút trườn qua nan lồng được nữa. Tôi điên tiết khều cái lồng sáo xuống rồi gọi tất cả dậy. Phát gậy đầu tiên của anh Nhượng chọc cái

lòng sáo lẩn nghiêng. Con rắn tỉnh giấc, ngo ngoe cái đầu bé tý kiếm lồi ra. Phát gậy thứ hai, nhằm thẳng cái đầu con rắn vụt tới. Cái đầu nát toét mắc vào nan lồng. Thân mình nó xoắn lại, gồng lên. Một trận mưa gậy khác dần nó và cả cái lồng từ đầu đến đuôi nát bầy. Chỉ chừa lại khúc giữa theo yêu cầu của thằng Quan. Thằng này sợ con sáo trong bụng rắn bị đau thêm lần nữa. Mẹ kiếp cái loài bò sát máu lạnh kinh tởm này! Từ đó, cứ gặp rắn bắt kể lành độc, chúng tôi đập phang cho kỳ chết.

Nuôi sáo như một phong trào. Dưới Đại đội 1, thằng Đặc nuôi một con sáo đen. Thằng Căn ra dân cũng xin bọn trẻ con được con sáo đá. Giống sáo đá lông ghi pha đen, cổ quàng khoanh lông trắng lớn con lấm mồm, nhưng chậm chạp hơn sáo đen. Sáo đá nhiều thằng bảo quê tao gọi là cà cưỡng. Chuyện giống loài, tên gọi tép tôm, cà cào châu chấu đã khởi đầu cho nhiều trận cãi nhau muôn thuở quê tao quê mày.

Thằng Đặc làm cho sáo đen cái lồng. Sáo đá của thằng Căn đầu tiên nuôi trong ống bơ. Nhưng giống sáo đá lớn nhanh, cái ống bơ chật nên lại gửi sang lồng sáo đen. Tuy vậy, giống sáo cũng không hiếu chiến như gà chọi hay họa mi. Chúng nó chung lồng nhưng không mổ nhau khi còn non. Chỉ tranh ăn những khi có châu chấu hai thằng bắt về.

Rồi sáo biết bay chuyền, nhón nhao trưởng thành thành “ông kẹ” sáo do được lính chiều, chuyên gây phiền phức. Hai đứa đi chơi đâu là huyết sáo theo cho nó oai. Cút sáo tanh lôm ỉa trắng vai áo lính nhưng tụi nó vẫn chịu được. Cút ai vừa mũi người ấy, ăn chơi phải nghiêng răng. Mấy con sáo còn thích phệt vào áo của thằng Tào anh nuôi khi đang phơi, dường như ở đó có mùi gì hấp dẫn. Tào kỹ tính sạch sẽ, lại không yêu động vật nên có lần nó rình vồ được quả tang, dọa bóp chết toi. May nghĩ thể nào lại tha. Cả hội đang đánh tiến lên, con sáo nhảy vào cắn cái bút bi ghi điểm, bay ra suối thả tởm. Điên nổ ruột.

Lính 78 ở đơn vị tôi đến năm 1982, từ khi có Luật Nghĩa vụ quân sự được chiếu cố hơn. Tác chiến dài ngày lính cũ ít phải đi. Chỉ xuống anh nuôi giúp việc lật vật hoặc tăng gia rau cỏ, cải thiện chờ đợt ra

quân gần Tết. Gia tài có gì đâu? Máy chục phụ cấp tiền Rịa lẫn tiền Việt. Anh em còn ở lại trong bữa nhậu chia tay, góp vào mỗi người cho một ít như người ta bỏ phong bì đám cưới bây giờ. Mần mùng mới lĩnh đem mắc cho chó để liên hoan. Ra chợ làm đôi tông gan gà, ít xấp vải Thailand, đôi cục xà bông Camay, cái hộp quẹt ga sơn mài... nhét vào cái bong lép kẹp là lên đường về quê mẹ.

Chuyến xe về nước trên thùng ngoài những cái bong lép cũng có cả những cái ba lô căng phồng thuốc Samit, kem đánh răng 3 màu, vải ốt pho Thái của mấy anh sĩ quan Ph'nom Penh đi "công tác" nhờ xe lính ra quân. Sợ bẹp cái lồng sáo, hai thằng để lên trên đồng ba lô. Sáo không phân biệt được ba lô lép của chủ, ba lô đầy của sĩ quan đi buôn. Cứ buồn ỉa là nó phệt lung tung. Thấy sáo ỉa đầy nắp ba lô thuốc lá, các anh giắt K.54 tưởng mình to, tức tối bắt quăng cái lồng sáo đi. Một trái nặng nặng tròn tròn tức thì bồng đầu gõ cái cốc vào mũ kèm theo những ánh mắt không thiện cảm gì. Từ đó các anh ấy chán, không thèm cầm rơm nữa. Đòi lính chiến thoát chết trở về có cái lồng sáo là quý nhất, có họa khùng điên mới dây với chúng nó làm gì.

Từ trạm Long Bình hành quân bộ ra ga Hồ Nai, lên tàu hồi hương trên chuyến tàu áp Tết. Đến ga Đà Nẵng tàu dừng nghỉ lâu. Sân ga xanh rì áo lính tràn xuống ăn uống rửa ráy. Chợt thấy tiếng kêu thất thanh ở hàng cơm bên cạnh. Hóa ra hai con sáo thừa cơ lao vào cướp cá cơm với tôm kho của người ta đang ăn. Bộ đội cười rộ. Mấy cô mấy bà đang dùng bữa hẳn đã có chồng, nhưng chắc chưa thấy một giống chim nào láo như thế. Quả không hổ danh chim bộ đội. Thằng Căn vỗ bốp bốp vùi nước máy đang chảy gọi: "Sáo tắm, sáo tắm!". Hai con sáo bỏ rình hàng ăn, sà xuống xòe cánh vẫy đuôi quạt nước tung tóe la chí chöhe. Dân tình bầu lại xem đôi sáo tắm trên sân ga. Có người nằng nặc đòi trả 70 đồng đôi sáo cộc cạch này. Một số tiền khá lớn lúc đó, nhưng chúng nó dứt khoát không bán. Chẳng ai đi bán đứng đồng đội bao giờ.

Qua đèo Hải Vân, ra đến đất Quảng Bình. Tàu bắt đầu chạy nhanh. Một con châu chấu ở đâu lạc vào bậu trên cửa sổ tàu. Thằng Đặc nhanh tay vồ được. Nó dứ dứ cho con sáo đen của nó nhưng con

đá lại giật được. Vẫn sẵn tính thiên vị, nó mở lồng túm con đá, lấy lại con châu chấu cho con đen ăn. Con châu chấu hơi to, con đen cặp ngang mỏ lừa lựa xoay dọc để nuốt. Đã thế lại còn chui khỏi lồng, nhảy lên bậu cửa tàu để lảng xa con đá. Hấp! Một cơn gió phất qua bạt con đen khỏi ô cửa sổ. Thằng Đặc nhoài mình ra khỏi ô cửa gọi: “Ời ời sáo ơi, sáo à”... Tiếng gọi của nó lạc đi trong tiếng bánh sắt nghiêng ray âm âm. Con sáo đen vẫn còn bay đuổi theo đoàn tàu mãi, đuổi hơi rồi mất tích trong bầu trời phía sau.

Con sáo đá thằng Căn mang về quê, thôn Mai Hiên, Mai Lâm, huyện Đông Anh nuôi. Một thời gian sau cũng chết. Chắc vì nó cũng nhớ héo hắt trắng rừng K’Bal Tàhiên, nơi quê nhà của nó.

Hành khúc trung đoàn

K

HOÀNG GẦN CUỐI NĂM 1981, tôi, thằng Chương và thằng Hùng lẻ được gọi đích danh ra ban Chính trị trung đoàn để thành lập đội văn nghệ, chuẩn bị cho hội diễn sư đoàn, quân đoàn vào dịp tết Quân đội 22 tháng 12.

Lúc mới ra chưa kịp làm lán ở, chúng tôi ở chung với các anh cán bộ ban, quần tụ trong mấy cái nhà sàn lớn lợp ngói gần Đại đội trinh sát 21 cạnh cầu sắt. Cán bộ, trợ lý với lính lác đều ở tắt dưới gầm nhà, lúc này đã được thương bao bằng các loại ván. Giường cũng đóng ván thành sạp nằm sát nhau. Nghĩ bụng rằng mấy ông trung đoàn bày vẽ, địch nào dám đánh thẳng vào đây mà phải nằm đất? Sao không lên sàn trên, mở cửa sổ ở cho thoáng mát. Không biết trên kia họ chứa cái gì mà cửa lúc nào cũng đóng im ỉm.

Mai Dân được sư đoàn cử xuống, tăng cường cho đội văn nghệ Trung đoàn 2. Hấn người Huế, là tay guitar lão luyện, được giao nhiệm vụ sáng tác bài hành khúc cho trung đoàn. Một trung đoàn hai lần anh hùng, một trung đoàn được nhắc danh trong trong ca khúc của phe đối địch, trung đoàn mang tên Đồng Xoài không phải chuyện thường, phải có một bài hành khúc truyền thống cho ra nhẽ.

Anh em văn nghệ mau chóng hợp nhau, nhưng suốt tuần giờ lức sục chẳng phọt ra được câu nhạc nào. Một buổi trưa nóng quá, dưới nhà lại bí, chúng tôi ôm chiếu leo cầu thang lên sàn trên tính nằm cho mát. Vừa mở cửa, mùi đồ lính cũ đã tỏa ra chua mốc. Những chiếc ba lô cũ xếp cao đến ngập cửa sổ, cái lép cái căng. Có cả những chiếc ba lô đã rách te tua bết máu khô. Một điều gì đó rất khác lạ vừa lướt thoáng qua khiến cả hai thằng chột im phắc. Anh Trầm ban chính sách đang lơ mơ ngủ trưa, trông thấy cái kính chạy ra sân gọi: “Ghúng mày xuống ngay, đến số đầu mà định ôm đồ lên

đấy. Ba lô anh em mới chuyển cứ về tao chưa phân loại đánh dấu tên, lên đó làm gì?”.

Lúc đó chúng tôi mới biết tại sao chẳng ai lên ở trên sàn, nơi chứa các ba lô của anh em tử sĩ trung đoàn gom từ chiến dịch vượt sông Mekong đánh vào Ph’nom Penh đến Am Leang. Bây giờ mới chuyển về cứ ga Bamnak này để chờ chuyển tiếp về gia đình họ. Trong đó có chắc hẳn có ba lô của thằng Túy, thằng Thành, thằng Nhĩ, thằng Năm, thằng Tư, anh Quang, anh Mãi, Cáp đen... của Tiểu đoàn 4 chúng tôi.

Những ngày sau đó, chúng tôi bắt đầu những nét nhạc đầu tiên của bài Hành khúc Trung đoàn, dưới những cái ba lô tử sĩ mốc máu đang xếp trứ nặng trên đầu. *“Mang tên đoàn Đồng Xoài về vang. Truyền thống vinh quang tô thắm lịch sử vàng son. Thành đồng quyết thắng, Trung dũng kiên cường, Đánh giặc thắng nhiều ...”*

Má nuôi

S

Ĩ QUAN THÌ ÍT THẤY hoặc không, nhưng trong đám lính trơn thể nào cũng có thằng có má nuôi nếu đóng quân lâu tại vị trí gần dân, và nếu nó là thằng chịu giao du và mau mắn.

Má nuôi thằng Hợp tên là Ợp hay Ợp gì đó? Cũng có thể cái tên này chỉ là biệt danh do lính tự đặt ra cho dễ gọi. Có thằng lính nào mà lại không có biệt danh kèm theo đâu? Trong đơn vị tôi có Trung khói, Toàn cò, Lượng khỉ, Sơn ba tai, Tùng bần... Đến cả cán bộ tiểu đoàn, trung đoàn cũng chẳng từ: Chiến tréc, Sông già... Những cái tên ăn chết vào sổ phận, không gọi nhau kèm tên tục là không chịu được. Thế cho nên bà má nuôi thằng Hợp có tên là Ợp cũng có thể hiểu do bả mập, nhẵn và tròn như một con ếch xinh thực sự. Mà cũng có thể đó là tên thật của bà.

Như tất cả các bà goá khác, nhà má nghèo. Một túp lều dựng chênh vênh trên tám cái cột tre thì đúng hơn là một căn nhà. Vách thưng lá thốt nốt trống tênh, buộc dây vắt quần áo ướt. Trong khi chờ vạt lúa mà thằng Hợp hè chúng tôi lẫn ra làm giúp đến kỳ thu hoạch, má theo chị em đi sâu vào những phum hoang chân núi cả ngày. Khi trở về, trong cái khăn cà ma cuốn khéo như cái tổ chim lớn xù xù đội trên đầu là đủ các loại quả thu lượm: ổi, xoài, măng cầu bán cho khách buôn đi tàu kiếm vài rịa. Thằng cu con khỉ nuôi vì nó hay sang ăn cơm lính với chúng tôi. Nó hát rất sôi tiếng Việt bài hát của ông hoàng Sihanuc: “Ta hát bài ca, đi lên chúng ta bên nhau Việt Lào bên Kh’mer anh em. Cùng chung dòng sông, Mekong đắp xây mối tình...”.

Má năm đó chừng ngoài bốn chục, người tầm thước hơi đậm. Tới đâu cũng biết ngay vì tiếng cười rất thanh thường đi trước người má mười lăm phút. Một bà goá mới sượng sượng trể nải, nhận thằng con nuôi lính Việt tuổi mới đôi mươi là một điều rất bình

thường. Chồng má chết trong công xã, nghe đâu cũng là dân trí thức xóm, thông thạo Pháp ngữ. Trí thức ở Campuchia rất được coi trọng trong chế độ cũ và thường có vợ khá xinh. Má cũng thế, đẹp nhưng đành ở vậy nuôi thằng con trai 10 tuổi. Mà không ở vậy thì lấy ai? Cả đất nước Campuchia hồi đó đàn ông giạt rừng, chết trận hay biến đi đâu hết sạch. Tóm lại một đất nước nhiều đàn bà goá, gần như đất nước Tây Lương trên hành trình lấy kinh của một ông sư thời Đường.

Nhưng những biến động đau thương khốc liệt đó không xoá đi được những nét ưa nhìn của những người đàn bà sung mãn. Và Tình nguyện quân hoàn toàn không phải là thầy trò Đường Tam Tạng. Người dân Campuchia không biết buồn lâu bao giờ. Một đất nước tĩnh với các giá trị tôn giáo, nhưng vô cùng động trong các hoạt động sống phồn thực hội hè. Tôi đã chứng kiến có cô em chồng vừa chết mìn trong núi chưa được nửa tháng, chất xác chồng lên xe bò mang về, khóc suốt mướt như mưa xối. Thế nhưng buổi tối tuần trăng sau đã gặp tiếng cười lạnh lạnh vô tư của cô ấy trong đám rôm chay không có nhạc, chỉ bằng trống vỗ đầu phum.

Hôm cúng rước sư về chùa Bannak đội văn nghệ chúng tôi ra phum giúp vui. Thằng Hợp uống nhiều thốt nốt chua, vứt cây Mandoline cho thằng Đại vầu, ra rôm đôi với má nuôi nó. Hai người múa như cặp bè đôi nhuyển quện. Bước chân trần má nuôi uyển chuyển trong vòng tròn rum vuông chặt chội. Hồng lắc hoạt theo vũ điệu nhưng phần từ eo lưng trở lên trên không lắc, gọi cảm như một vũ công chuyên nghiệp. Đôi tay cong cong, uốn mềm mại vừa phải trước ngực. Không tung tẩy khoáng đạt như các em gái trẻ, nhưng những cử động tiết chế ẩn chứa một nội lực duyên dáng đầy nguy hiểm như hút mắt người xem, đẩy người ta đến những khát khao rạo rực. Trông má nó rôm đôi với anh trai đẹp có ngón vè mandoline dào dạt như suối, khối em gái phum liếc ngang ghen tỵ lòi mắt.

Đêm đấy thằng Hợp không về. Chiều hôm sau tôi bắt quả tang thằng Hợp hồi lộ má nuôi nó cục xà bông Lux Thái. Mẹ thằng này! Hôm tắm suối chung nhỡ có mượn nó cục xà bông, nó chửi mình là dân Vĩnh Phú mà giờ sộp thế.

Xe lô lịch sự

C

HÚNG TÔI NGỒI SÂN GA đợi tàu về Ph'nom Penh dự hội diễn nghệ thuật quân đoàn. Đã ba năm đời lính quần quanh con đường sắt cùng mấy ga xép chổng trơ heo hút. Ở đây không còn đại bác, chỉ còn đám dân buôn chuyến xanh đỏ nhức mắt cùng lũ ruồi vô chính phủ chuyên phá đám cơn buồn ngủ đợi chờ. Thằng Hợp liếc mấy em sà rông kim tuyến, lấy cây mandoline về một đoạn dân vũ lừa tình. Thằng Phúc buồn tay giặt đệm theo mấy khúc guitar. Bập bùng tiếng trống s'co vỗ nhuyễn. Khách chờ tàu nghe vui tai xúm lại. Đám ròm tự phát khởi đi từ mấy tay trung niên ngất ngưỡng men thốt nốt chua, kéo theo đám sà rông nạ dòng sệt soạt. Có khán giả mỗi lúc thêm đông, có tốp múa phụ họa miễn phí nên chúng tôi chơi càng lúc càng hứng. Bất ngờ, thằng Hợp ngửa cái mũ cứng trên đồng ba lô. Đám dân buôn cười rộ. Tiền Rịa lẻ cùng các điều thuốc Samit bay vào mũ ào ào. Anh Hoạt trợ lý tuyên huấn lúng túng nhưng thằng Hợp mặt tỉnh bơ gom hết tiền đút túi. Chúng tôi khoái trá rít những hơi thuốc thơm.

Còi tàu giải tán đám vũ samakhi, lùa tắt nhạc công lẫn vũ công lên toa. Con tàu già nua xập xệ lừ đừ lặn bánh đến tận cuối chiều. Ga Ph'nom Penh sáng trưng trong mắt mấy đứa lính rùng. Chúng tôi len ra lối cổng lớn, đi bộ một quãng rồi ngồi phệt một đám ngoài đường. Cả bọn vừa hút thuốc vừa thộn mặt ngắm đèn cao áp. Anh Hoạt nói từ đây về Phòng Chính trị Quân đoàn phải hơn 3km nữa. Tôi bảo vậy xe lô đi cho nó đỡ mệt, đói lắm rồi. Thằng Hợp đứng dậy, cầm cái đàn mandoline hươ lên vẩy xe. Mấy chiếc xe lô chạy ngang né sang bên kia đường, vọt qua thật nhanh không thềm ngoái lại. Mấy lần đều như thế cả. Kiểu này không xong rồi. Tôi bảo vứt mẹ cái đàn lừa gái của mày đi, xách khẩu AK ra đây. Lại một chiếc xe lô nữa trờ đến. Hai thằng giơ súng lên vẩy rất lịch sự. Chiếc xe lô từ từ chạy lại đỗ sát chân, êm như taxi máy lạnh kèm theo nụ cười thật tươi của bác tài già. Quân sự, trong những tình

huống cấp bách có vẻ hiệu quả hơn văn hoá. Chúng tôi nhờ gọi thêm một xe nữa vì hơn chục người, thêm ba lô súng đạn kèm đàn địch một xe không chở hết. Tất nhiên là bác tài đồng ý ngay. Hình như chẳng ai nỡ từ chối những quý khách mang súng. Thằng Hợp nhảy lên xe đi theo vì sợ bác tài lịch sự quên mất đường quay lại đón.

Mười phút sau, chúng tôi chễm chệ trên hai chiếc xe trực chỉ ban tiếp đón Quân đoàn. Đi hơn 120km xe lửa không mất tiền, nhưng về thủ đô chúng tôi trả tiền đường hoàng sau khi dịch mãi từ “ph’rêm rịa, ph’rêm rịa!” (5 riel) khó nghe của bác tài vui tính.

Thị trấn S'toung

T

RONG KHI TRIỂN KHAI đào hầm củng cố vị trí đứng chân trên địa bàn mới, thằng Bình đại liên nhật được cái dây chuyền. Được bạc thì sang, được vàng thì lui. Cả tụi hện nhau Chủ nhật ra S'toung đập phá.

Đúng hện, hơn chục đứa chúng tôi súng đạn áo quần nghiêm chỉnh lên đường. Trong ký ức mờ, S'toung mang nét một cái phum lớn hơn là một phố thị. Hai ngôi nhà đúc, còn lại là những ngôi nhà sàn lớn vách gỗ dầu lợp ngói móc thếch. Đường ngang ngõ dọc ngập ngựa bùn đất. Bùn trộn phân trâu phân bò, lỏng bống sủi bong bóng xanh lè, nồng nặc mùi hôi ngái. Có những quãng bùn ngập đến gần nửa bánh xe. Dân bạn đánh xe qua quãng sâu đó lại thúc bò rượt cho nhanh để lấy đà. Bánh xe, đuôi bò chạm nước bùn quăng quật, vung tung toé cả vào nhiều anh lính Việt đang men theo sống đất cao dập dùi đến chợ. Chẳng ai lấy đó làm điều, thậm chí còn cười ré lên trêu khi trên xe thấy sáng đôi bóng sà rộng.

Nông dân nước bạn có lối sinh hoạt tương tác với khí hậu thời tiết, với đất đai đồng ruộng một cách tự nhiên không thể tả. Dường như chính họ là một phần không thể tách rời của mưa gió, bùn đất và cây cỏ núi rừng. Đoàn xe bò dừng đỉnh nối đuôi nhau rung rung, lóc cóc. Cơn mưa đen trời đến đằng trước, đến cả đằng sau. Gió mạnh lồng lên, giạt ngang giạt dọc vắn vẹo những tàu dừa. Mưa chạy đến thật nhanh. Những hạt mưa bắt đầu lộp bộp mé rìa phum, đập bụi trắng mờ chân ruộng. Bò vẫn đứng đỉnh bước một, người chẳng thèm ngược nhìn trời. Mặt đen xà ích tĩnh lỳ như đá tượng. Không một chút nhốn nháo, không một ai rút áo mưa trùm. Áo ướt xong áo lại sẽ khô. Đoàn xe tan biến chìm trong cơn mưa bống đột ngột sừng sững hiện ngay cổng chợ. Cỗ xe thiên lý lẫn sừng cộ đàn bò đen bóng vừa được Chúa Trời gia ân rửa sạch tinh khôi. Tôi có cảm giác tựa như hành trình này khởi hành từ quá khứ, về tới hiện tại

mà không hề thay đổi hình dạng, dù đến cả ngàn vạn cơn mưa đã trôi qua.

Tiệm vàng nằm dưới gầm một căn nhà sàn lớn, lẫn giữa những hàng cá hàng rau hay hàng dép tông Thái. Ở đây vàng cũng là một loại hàng hoá bình thường như rau như cá, không có gì đặc biệt hơn. Cái hộp kính nhỏ toạ trên mặt bàn sơ sài. Trong hộp, cái đĩa nhôm quân dụng hai ngăn đựng các miếng vàng ròng 24K, vàng lá Kim Thành, vàng lá trơn, mấy cái nhẫn méo to sụ, vài nửa cái xúc xích, dây chuyền... Nhưng chủ yếu là các miếng do chặt ra từ các khối vàng nguyên nên có đủ mọi hình thù. Thằng Bình xỏ ngón tay vào cái dây xích, quay quay trước mặt cha ba tàu chủ tiệm như chong chóng. Lão vồ lấy, móc từ bụng ra một cái cân tiểu ly cổ quái, ném vòng dây vào đĩa. “Pi chi!” (hai chỉ), mồm nói tay liên liến xỉa tiền Rịa. Chiếc cân mới lại chui tọt vào trong bụng bự như ảo thuật. Cân tiểu ly hồi đó còn đắt hơn cả vàng. Mất cân là mất nghiệp. Không biết thằng cha có cân gian hay không?

Có tiền rồi lên sàn đâu phải chờ ai. Vài xiên cá kết xông khói, thân cá trong bóng mỡ óng ánh đỏ sậm như hổ phách, nhìn đã muốn nuốt nước miếng. Thốt nốt chua xếp thành dãy dài, ong ruồi bám miệng rữ cánh vu vu. Súng đạn ngổn ngang, ống rỗng lặn long lóc trong tiếng hát bắt đầu nhừa nhựa. Một cơn mưa nữa vừa kéo qua. Một thằng chớm say gục đầu xuống rên như khóc... *“Tôi đưa em sang sông. Chiều xưa mưa rơi âm thầm”*... Con mẹ chủ quán nghe nói Việt lai, tiếp thêm vài xâu cá và chục trái dưa leo nữa. Nó xéo cả vào chân tôi mắt liếc nhanh như điện, hi hí chùi mỡ cá vào vạt sà rồng. Mấy thằng lính không biết đơn vị nào lạ hoắc kéo lên đánh ké tự nhiên như ruồi. Hô hô chào người anh em! Chó chết hết chuyện. Đủ các loại tiếng vùng miền chửi thề. Khi say, con người ta sẽ nói tiếng mẹ đẻ. Chiều mưa gió xa xôi, tiếng Việt âm vực miền nào thấy nghe cũng thân thương lạ. Thằng Bình loạng choạng đứng dậy, bầu vào cửa sổ gào mang hết nước thốt nốt chua lên đây. Dứt lời, hoành tráng một vòi rồng từ miệng nó phun thẳng xuống đất. Cửa sổ nhà sàn đến mặt đất cao khoảng 3m nhưng cái vòi ấy không đứt cách quãng một đoạn nào.

“Rồi thời gian lặng lẽ trôi... đời tôi là chiến binh... Đi khắp phương trời”... Mẹ kiếp! Cứ mưa, mưa nữa đi! Mưa đều cho khắp, cho nước biển Hồ dâng trương xác địch, cho dừng nghỉ những mùa khô cháy nắng càn rừng. Mưa cho mấy thằng lính xa nhà bán đồ nhậu tiếp. Lại cơn mưa nữa kìa.

Câu chuyện Ph'nom Penh

T

HÁNG 5 NĂM 1982, anh Bến chủ nhiệm chính trị trung đoàn cử tôi về Ph'nom Penh học lớp viết tin theo giấy triệu tập quân đoàn. Chắc anh ấy thấy mấy bài bích báo của tôi ít lỗi chính tả, làm thơ hơi vần và có hình minh họa vẽ bông hồng cắm súng.

Tôi khoác ba lô ra S'toung đón xe lên đường. Sau hai ngày tăng bo trên đũ loại phương tiện, tôi cũng mò đến được tới nơi cần đến. Đón tôi là anh Lê Huy Khanh, sau này tôi biết là nhà văn quân đội. Tôi trình các giấy tờ cần thiết. Anh Khanh hỏi em đã in mấy tác phẩm rồi? Bút danh là gì? Tôi ngớ người hỏi lại tác phẩm gì ạ? Thì truyện ngắn hay thơ trên Văn nghệ Quân đội ấy.

Ông này đùa chắc? Một cái trích ngang ngắn được trình bày bằng mồm. Rằng em là lính Tiểu đoàn 4, em lên ban chính trị rồi được cử về đây đi học lớp viết tin. Anh Khanh cười ngất. Đúng là các bố quan liêu. Đây là trại sáng tác của Tổng cục Chính trị, chỉ dành cho các nhà văn quân đội. Thấy mặt tôi thuôn ra, anh ấy lại càng cười tợn. Thôi, đã về đây thì cứ ở lại đây. Coi như cho chú nghỉ cần rừng mấy tháng. À có biết nấu ăn không? Tất nhiên là có rồi.

Các nhà văn quân đội các nơi tục tục về dự trại. Anh Nguyễn Quốc Trung cao nhểng đen sì như lính Pốt. Môi cũng xám tựa làn da sốt rét. Đôi mắt lớn và giọng nói chậm hơi nặng nề. Anh này trùm thêm cái khăn cà ma xuống đơn vị ban đêm thế nào cũng có đũa bắn nhảm. Anh Trần Đình Thế trắng trẻo đẹp giai như công tử màn bạc vừa bước ra từ vũ trường quận 1. Anh này mà bị một đại đội lính Pốt nữ nó vây thì chắc đời ra bã. Anh Ngô Quốc Dân mắt hơi hiếng, vui tính dễ gần, và là bạn tâm tình của tôi suốt thời gian này.

Mấy hôm sau, các nhà văn số 4 Lý Nam Đế góp mặt. Bác Vũ Sắc trưởng biên tập, bác Đỗ Gia Hựu giám đốc Nhà xuất bản Quân đội

nhân dân sang trước. Trại viết do Quân đoàn 4 đăng cai. Anh Khanh trong vai trưởng trại, mời bác Sắc và bác Hựu về ở riêng trong cái biệt thự hai tầng gần đài phát thanh, lại kéo tôi về làm tiểu đồng điều đóm. Công việc của tôi chẳng có gì ngoài ngày ba bữa xuống bếp trại gần đó lấy cơm. Đi chợ mua thêm những món cải thiện cho hai sếp theo yêu cầu của trưởng trại, không được để phích hết nước nóng... Tóm lại là làm cần vụ, thế thôi! Hai bác ở Hà Nội, lại phố ngay gần nhà nên mấy bác cháu rất thoải mái trong sinh hoạt. Anh nào sợ kiểm duyệt chứ tôi lúc đó thì không.

Cũng ở đây tôi gặp chú Bùi Minh Quốc to cao đẹp trai trong bộ gabacdin Tô Châu xanh mới cáu. Tôi hỏi sao chú lại lấy tên Dương Hương Ly trong các bài thơ. Chú ngồi cười hiền, giải thích Dương Hương Ly là tên con gái chú. Để tên tác giả thế cho đỡ nhớ nó. Buổi tối tôi hỏi bác Vũ Sắc em Dương Hương Ly có xinh không. Bác Sắc bảo: “Nó học giỏi lắm nhưng mắt cận nặng. Mà thích nó à?”. Tôi biết gì mà thích. Thấy thơ hay với tên đẹp thì mơ mộng đoán già đoán non thế thôi. Ai cấm?

Chú Duy Khán là người nhập trại sau cùng. Tác giả Tuổi Thơ Im Lặng người đen nhỏ, chiếc hộp đựng thuốc lá vụn bằng sắt tây kê kê giắt bên mình. Điều thuốc cuốn dán bằng nước bọt không lúc nào rời khỏi miệng. Lúc đó, tập truyện này chú Khán mới viết đến chương Con Vện. Mọi người ngồi uống trà sáng. Chú Duy Khán đọc thuộc lòng câu văn đặc ý mới viết: “Nửa đêm mẹ về, gọi chúng tôi dậy. Mắt nhắm mắt mở tôi thấy nửa con chó luộc. Tịch buồn thiu buồn thiu. Sớm, lúc quét nhà, thấy xương xẩu vung vãi, tôi lại nhớ Vện: Giá Vện còn nhỉ!...” Thằng bé con nó không biết vừa gặm xương con chó của mình. Bác Sắc tợp ngụm trà, bảo anh ác quá, ác quá. Bác Hựu phụng phi to béo, không bình luận gì chỉ cười hề hề.

Ph’nom Penh không thu hút được tôi. Thứ nhất bởi tôi không có tiền. Lính chiến biên rừng có tiền hay không tiền cũng chẳng để làm gì. Nhưng buổi chiều thủ đồ tưng bừng phố xá mà không tiền thấy mồm miệng nó nhạt lắm. Bước qua quán cà phê nhạc Thanh Tuyền, thấy tụi lính hậu cần vênh râu cáo phì phà Samit tán con bé chủ

quán mắt ướt mông to là đã thôi muốn quên đi, những muốn quên đi khoảng trời thương yêu rồi. Ghen tỵ là một thói xấu nhưng lắm lúc ước thềm còn khẩu AK, giật vài loạt cho tụi nó chạy có cờ chơi. Mẹ kiếp! Thứ nữa cũng bởi tôi thềm ngủ. Chắc tại nhịp sinh hoạt bình lặng quá nên lúc nào cũng buồn ngủ. Nằm giường chưa quen, con khỉ rừng Aural treo võng vào chấn song cửa sổ để ngủ cho ngon. Các anh ấy bận viết. Tôi rửa chén bát buổi sáng xong, ngồi ngó cây phượng vĩ đang nở hoa đỏ rực ngoài cổng. Ngó ra ngoài đường một lát là hai mắt bắt đầu díp lại như có bộ ngủ chui vào. Hôm nào nổi hứng thì hộ tổng hai sếp đi dạo phố. Bác Sắc bảo: “Mày viết đi, nằm chây thây mãi ra làm gì”. “Viết cái gì ạ?”. “Thì viết những tấm gương dũng cảm, viết những chuyện chiến đấu dưới tiểu đoàn mày ấy, đưa tao sửa cho. Chúng nó đầu tiên cũng như mày thôi. Viết đi đừng sợ”.

Gì chứ chuyện đánh nhau thì đầy. Thế là tôi viết. Cũng lên lĩnh giấy bút như ai, cũng một mình một phòng gò lưng cặm cụi. Thỉnh thoảng hứng chí lại gác chân lên bàn đốt một điếu CAPSTAN mua được do ăn bớt tiền đi chợ. Nhìn khói thuốc bay qua cửa kính chiều mưa, lòng bồi hồi rạo rực vì sắp thành nhà văn đến nơi. Đúng ba hôm sau, tôi trình trưởng biên tập một tập linh tinh chuyện thượng vàng hạ cám dưới tiểu đoàn. Bác Sắc đọc xong im lặng một lúc, hỏi: “Này sao chết nhiều như thế hả mày?”. “Vâng, thế đấy ạ!”. Bác lắc lắc cái luôn cái bản thảo đầu tay của tôi vào cặp riêng, không nói gì. Mấy hôm sau lại bảo: “Hay mày viết những chuyện khác đi, đừng viết chuyện đánh nhau nữa. Chuyện dân vận chẳng hạn. Có khi tặng mày viết những chuyện như thế lại ăn tiền”. Lại “Vâng!”. Lại mấy ngày đăm chiêu bóp trán giả vờ suy nghĩ cầu tứ, rình hai sếp sang bên trại vẫn là tranh thủ ngủ. Không ngủ thì lang thang tiêu khiển, xem tụi vệ binh rà điện bắt cá quanh cổng rãnh doanh trại. Những chuyện dân vận là gì? Mấy năm đánh nhau dưới tiểu đoàn toàn chui rừng, mới lên ban chính trị mấy tháng, có bao giờ tham gia trực tiếp vào đời sống xã hội dân bạn đâu? Biết gì mà viết ạ? Chia gạo cho dân đói, cấy lúa giúp dân, dạy những bài hát nhảm nhí xuyên tạc cho bọn trẻ con, tiêm thuốc cho người bệnh thì hẳn là dân vận rồi. Nhưng nhất thiết không được kể những chuyện ra dân xin

chó, chui bụi ngó trộm con gái tắm suối bị kiến cắn sưng mông, nhậu say lãnh ra nhà bà giá ngủ... Nhớ chưa!

Vậy là tôi bắt đầu mê mải viết câu chuyện tôi tự tưởng tượng, coi như một bài tập làm văn thi học kỳ. Đó là câu chuyện về tình bạn giữa một anh lính Việt và một thanh niên Campuchia. Anh lính Việt tìm thấy và cứu được anh bạn này khi đang gần chết đói ở Biển Hồ. Anh bạn Campuchia đi lính Hun Xen vì có mối thù riêng với Angka, tổ chức đã bức giết cô gái người yêu của anh ấy. Bối cảnh hai người bạn gặp nhau tại nhà một ông già làm đường thốt nốt và thuộc nhiều chuyện cổ về ma cộp. Cổ tích huyền thoại và hiện tại cách mạng đan cài trong vị men đắng của nước thốt nốt chua cùng xôi cá kết khô. Kết luận: Angka và ma cộp tàn ác chẳng khác gì nhau, phải chung sức đánh đuổi nó. Sáng hôm sau, đơn vị của hai anh cùng lên biên giới. Đại khái thế!

Đặt tên đứa con tinh thần của mình là Men Thốt Nốt, tôi lại nộp cho bác Sắc. Đọc xong, sếp khoái trá ra mặt, sửa chữa chút ít rồi mang truyện ngắn của tôi ra đọc rút kinh nghiệm trước toàn trại viết. Chú Duy Khán bảo thường thôi, thường thôi. Anh Khanh khen có không khí lắm. Các anh khác không nói gì vì bận sáng tác, chưa xong truyện nào. Anh Dân đang viết dở truyện của anh ấy, phải quay sang đánh máy cho tôi vì cả trại chỉ có một cái máy chữ duy nhất và mỗi anh ấy biết đánh máy. Khi gõ xong câu chuyện, ở phần tên tác giả, anh Dân cười hô hô rồi gõ: Đại Văn Hào Phố Phụng. Nhà tôi ở Hà Nội lúc đó đã chuyển từ Hàng Khoai về Phụng Hưng, không ở cùng ông bà ngoại nữa. Nhà mới cách cơ quan các bác bên phố Lý Nam Đế cái cầu đá xe lửa. Cùng dân Hà Nội, lại thấy tôi bằng tuổi con mình mà dấn thân chiến trường xa xôi nên các bác ấy thương. Bác Vũ Sắc ở làng Hoàng Mai. Cứ mỗi sáng Chủ nhật, nghe tiếng flute dặt dìu say đắm thổi bài Khát vọng trong chương trình Văn nghệ, bác lại nháy mắt hãnh diện: “Đấy đấy, nó chơi đấy”. Nó ở đây là anh Dương nhạc công, con trai bác và cũng bằng tuổi tôi.

Phòng Chính trị Quân đoàn bồi dưỡng cho trại viết hai con heo. Các cây bút văn chương cự phách không ai biết làm thịt. Nhà văn nhà thơ chẳng ai đi thịt heo bao giờ. Được giao việc, tôi sang đại đội vệ

binh nhờ anh em chọc tiết, cạo lông rồi chia thịt trả công. Một loáng, hai con heo đã phanh bụng móc hàm trắng hếu. Các anh ca cầm có mỗi chực móng ăn thế chó nào hết được. Thì bán bớt đi mua thêm thứ khác, tôi xúi. Thế mày đi bán đi. Tôi gọi xe lôi, chất một con heo lên xe chạy thẳng ra chợ Olympic. Xe dừng, cánh lái thịt ào đến ngay. Không nhớ là đã thu bao nhiêu tiền nhưng tôi bán đứt con heo chỉ trong vòng 5 phút, khi Thanh Tuyền trong băng cối thẳng hàng cà phê đầu chợ chưa kịp buồn xong Nỗi buồn hoa phượng.

Trở về, tôi đưa tiền cho anh Khanh sau khi đã trích lại khoản cà phê tối tự thưởng. Bữa cơm chiều, xoay tròn làm đủ các món heo cho mâm bốn người. Đến lúc ăn, anh Khanh lôi ra chai rượu Thăng Gồng với bốn cái ly hạt mít. Bác Sắc khoái trá hỏi tôi: “Mày có biết uống không?”. “Dạ, kh...ô...ông... ạ!”. “Thế thì tốt! Nhưng hôm nay vui thì cũng làm vài chén đi”. “Vâng...ạ!”. Tôi nâng niu nhắm nháp ba ly cho các anh vui lòng, bụng nghĩ cái chai kia nếu Cáp đen chưa tử trận chỉ tọt dăm hùm là hết sạch.

Rửa chén bát xong, tôi xin phép chuồn ra phố. Lang thang từ đài phát thanh ra đến Cầu Sập phải hơn 1.5km đi bộ. Trên cầu, hàng nhậu đêm, hàng nước giải khát đốt đèn trướng vịt lốm đốm. Tôi gọi một chai 65, vài con khô nướng rồi ngồi kê dép thõng chân ngay đoạn đứt cây cầu, cảm nhận tận cùng cái hực hơi của cao độ xuống lòng sông. Tonle Sáp dưới chân sáng mờ cuộn cuộn sóng. Độc ảm nhưng sao rượu vào như thế. Mà cũng đâu phải là độc ảm. Mới phần ba chai, tôi đã choáng thấy bạn nhậu xuôi dòng. Ờ! Thì tao uống với mày, uống với dòng sông đêm hơn ba năm trước, tiểu đoàn tao đã ngược lên đánh trận U Đông. Hơi rượu vào trong gió sông thổi mạnh. Gió ù ù thổi khiến thoáng lạnh hồn. Anh em tao đây, anh em tao đang về theo gió đây. Tụi nó đã hy sinh khối. Còn mày chắc cũng thương tích đầy mình. Nhất là cái trận cồn sông tụi giang hạm nó giã cối 81, trúng địch thì ít mà trúng mày thì nhiều. Cá chết trắng hết. Thôi tao đổ xuống chén rượu đèn mày. Xa tít bên cầu, nơi những đám mây vùn vụt, chớp giật nhoang nhoáng kia là quê cha quê mẹ tao. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa mày có biết không?

Cơn gió màu xanh

P

h'nom Penh mùa hè năm 1982. Cây phượng đầu cổng biệt thự khu Kóp Tút gần đài phát thanh Ph'nom Penh đang kỳ mãn khai. Vòm hoa trĩu nặng, sà xuống thành một đám mây rực đỏ ngang đầu.

Sáng Chủ nhật. Anh Lê Huy Khanh đi chợ, mua con cá cóc gần 3 ký nấu canh chua chiêu đãi bác Vũ Sắc, bác Đỗ Gia Hựu, là hai sếp Văn nghệ Quân đội mới sang. Lần đầu tiên tôi biết vị canh chua kiểu Nam Bộ, với thập cẩm dưa, me, cà chua, dọc mùng, giá đỗ... Cá ngon đặc sản, thêm anh Khanh là người nấu bếp khéo, món canh nổi màu nuốt ngon tẹt lưởi.

Dở bữa, chúng tôi có khách. Một anh lính bé nhỏ khoác ba lô đến tìm. Dưới màu da xám tái pha xanh rớt kia, hằn ký sinh trùng sốt rét còn nhiều hơn hồng cầu trong máu. Nó đến tìm anh Khanh với cùng một lý do như tôi, là về học lớp viết tin của Quân đoàn. Anh Khanh lại kêu trời ời ời. Lính chiến tiền phương chúng tôi về trại viết văn chương, thường không đúng chỗ hoặc không đúng lúc.

Hạ sĩ Song An, phục vụ tại Sư đoàn 339 về từ rừng Leach. Tôi kết nó ngay, vì có thêm một thằng hiệp sức trong công tác pha trà rửa chén. Nhưng bác Vũ Sắc không nghĩ thế, cho nó ngủ vài hôm lại sức, rồi bảo nó lĩnh giấy bút ngòi đó viết đi. Hầu như nó không nói gì, hoặc nói thường bằng giọng Nam nhẹ như gió thoảng.

Bác Sắc thương nó, để ý kèm riết, tối tối thường đưa cho tôi xem những đoạn ngắn cộc nó vừa viết xong. Câu chuyện kể về một bạn đồng đội, vốn là một sinh viên trường Mỹ thuật đi lính. Anh lính họa sĩ từ khi bị sốt rét ác tính, nhìn cảnh nhìn vật cái gì cũng ra màu xanh. Rừng núi, phum sóc, mặt người... đâu đâu cũng màu xanh ngắt. Ấn tượng nhất là những cơn gió chướng xuyên qua rừng biên,

như mặt biển xanh trướng nở phồng lên, nhấp nhô ào ạt chảy tràn qua tán lá.

Tôi nghĩ thằng này bị biến chứng sốt rét, dẫn đến mù màu mẹ nó rồi. Bác Sắc bị những cơn gió màu xanh đỏ ám ảnh, khoanh, chữa những nhit trong bản thảo của nó nhiều lần, nhưng không bao giờ xóa những cơn gió màu xanh này. Tôi để ý khi nó viết, hình như mặt nó cũng xanh hơn bình thường, trông thương lắm. Có thể vì khi viết nó hay chúi vào trong góc tối, nhưng hẳn do ở rừng nhiều hơn. Những anh lính ở lâu trong rừng thẳm, ánh sáng tán xạ qua nhiều tầng lá, dần nhuộm xanh mặt người.

Những đoạn sau, nó kể tiếp về cái Quân y viện nằm gần một ngôi chùa hoang phế. Bích họa ngôi chùa long lở rạn vỡ nhiều bởi phá phách từ cuộc cách mạng vô thần của chế độ diệt chủng Kh'mer Đỏ. Cuộc sống đời thường trở lại cùng với chợ búa và tín ngưỡng. Có vị sư già trở lại ngôi chùa phum xưa, phục chế vẽ lại các chư Phật, Bồ Tát trên nền bích họa. Anh lính sốt rét đang điều trị, ngày ngày ra xem vị sư làm việc. Nổi máu nghệ sĩ, và cũng để quên thời gian nằm viện nhàm chán, anh xin tham gia làm việc cùng vị cao tăng.

Bức bích họa hoàn thành cùng với ngày ra viện. Anh lính họa sĩ buông bút vẽ chùa, tạm biệt vị sư già để về đơn vị cầm súng. Trên mỗi nét mặt chư Phật, Bồ Tát cùng các tín đồ vừa được tái hiện trên tường đang nhìn xuống, anh giật mình thấy mỗi gương mặt đang hiển hiện chính là gương mặt những bạn bè, đồng đội trong đơn vị mình đã tử trận nhuộm màu xanh ngắt. Bức bích họa dằng dặc, im lặng kéo dài suốt cả không gian ngôi chùa.

Câu chuyện đến đó là hết. Bác Vũ Sắc đọc xong, lại im lặng cất vào cặp như câu chuyện đầu của tôi. Chuyện này không được in. Bác Hựu cười hề hề, bảo bác Sắc mày tài lắm, ở tòa soạn Lý Nam Đế ông ấy có một con dao bài, vừa để cắt cơm nắm, vừa để cắt chai chân.

Trại viết giải tán cuối tháng Tám. Tôi chia tay hai bác, chia tay thằng Song An về đơn vị khi vòm phượng cổng biệt thự vẫn còn đỏ chói.

Từ dạo đó, tôi vẫn nhớ những cơn gió màu xanh của nó. Đã hỏi nhiều các anh em Sư đoàn 339 trên mạng, nhưng chưa tìm ra. Chẳng biết gió xanh trên đời nay cuốn về đâu.

Chùa Bạc Hoàng cung

C

UỐI THÁNG 6, Chính quyền bạn cùng Cục Chính trị Quân đoàn tổ chức cho trại viết đi thăm nhà tù Tuol S'leng và Chùa Bạc Hoàng cung. Các bác các anh đều là sĩ quan cao cấp, trung cấp cả. Còn mỗi thằng tôi là lính trơn duy nhất, trẻ nhất, chưa bao giờ trong đời lính lại được hưởng cái suất ăn theo như thế.

Xe hơi của anh Keo Chăn Đa đưa rước tận nơi. Nhà tù Tuol S'Leng thì các bạn chắc biết cả rồi. Nó vốn là cái trường trung học nằm trong một con phố nhỏ. Kh'mer Đỏ đã biến cái nhà trường này thành nơi giam giữ, nơi tra tấn, hành hình những phần tử cứng đầu. Những lớp học không có bàn ghế. Trong đó, vài cái giường sắt hàn thêm những thanh cùm hoen gỉ. Vết máu khô phun vọt đã thâm đen trên tường, trên nền gạch bông. Trong một lớp khác, đồng quần áo bẩn thỉu, hôi hám của những tử tù chất thành đống như núi. Vết móng tay cào bết máu hằn trên cửa chớp, trên tấm giát giường đã ải, tổ cáo cơn đau tột cùng của nạn nhân. Tấm bảng đen vẫn còn ghi công thức một hợp chất hữu cơ có nhân vòng benzen chưa kịp xóa trong giờ học cuối cùng, trước khi thầy giáo, học sinh bị lừa ra khỏi thành phố.

Đoàn khách tham quan không ai nói một lời nào, đi chen vai thích cánh giữa những oan hồn trên cái hành lang dài tịch lặng. Tôi vịn lan can. Thành lan can này hình như đã có những bàn tay của các sọ người trên tường kia vịn vào. Tiếng bày quạ kêu thẳng thốt. Người hướng dẫn kể rằng hồi mới giải phóng, quạ vào ban ngày và chim lợn vào ban đêm vẫn bay qua các cửa sổ mở, châu rìa rình móc mắt người chết hoặc người sắp chết bị cùm cố định trên giường. Đã ba năm trôi qua nhưng tại đây vẫn nồng nặc mùi tử khí. Cái mùi ấy không thể tả được, như là mùi cũ của một con người đang lạnh đi.

Một cơn gió mạnh thổi ào qua. Các cửa lớp khép hờ bỗng bung ra mở toang, như hết tiết đến giờ ra chơi. Auschwitz, Treblinka, Sachsenhausen... những trại tập trung của phát xít Đức dẫu man rợ hơn gấp nhiều lần nhưng cũng không gây ám ảnh như tại nơi đây. Tội ác được thực thi tại học đường, giữa những công thức hoá học và màu đỏ hoa phượng vĩ, chổng mông vỗ phành phạch vào nền văn minh nhân loại. Sẽ là thiếu sót nếu không nói về cái bản đồ nổi tiếng. Một tấm bản đồ chẳng lưới mắt cáo để neo giữ những cái sợ người ghép thành hình đất nước Campuchia thời Pôn Pốt. Kampong Thom, Kampong Ch'nam, S'vay Rieng, P'ray Veng, Ta Keo... Cả đất nước này là một nghĩa địa khổng lồ. Sợ người chết không mấy cái còn nguyên vẹn. Cái thùng đỉnh đầu, cái vỡ trán, cái mất nửa hàm trên, lạng lẽ dõi theo bước chân chúng tôi bằng những hốc mắt vô hồn trống rỗng.

Rời Tuol Sleng, xe đưa chúng tôi đi chụp ảnh ở đài Độc Lập rồi đến thẳng Chùa Bạc Hoàng cung. Tất cả tháo giày dép trước khi đặt chân lên những viên gạch lát bằng bạc ròng mát lạnh. Vương quốc Campuchia theo phong trào các nước không liên kết nên các viên gạch bạc này cũng không liên kết với nhau bằng hồ. Dẫm chân lên thấy có những viên vẫn cập kênh nhẹ. Tượng Phật bằng ngọc lục bảo, tượng Phật vàng nặng 90kg, cao 2m không gây chú ý cho tôi bằng những tủ kính đựng đầy các con giống cũng chế tác bằng vàng ròng rất tinh xảo. Ngắm chúng, tôi lại thêm một lần nhớ trận tiểu đoàn chiếm được vàng phum Kâmnôm.

Lòng vẫn bồi hồi tiếc nuối. Những tiếc nuối rất đời, rất tục bất giác ào đến giữa chốn linh thiêng khiến tôi bối rối liếc trộm Đức Phật. Na mô A di đà, mong Ngài không biết con đang nghĩ gì. Con mong cái túi quần lính của con lúc này có được một vốc những thứ bày trong tủ kính kia. Trăm ngàn lạy Ngài xá tội! Giá hồi đó con không nộp chiến lợi phẩm thì những đêm ở Ph'nom Penh này, con sẽ chẳng bao giờ chịu đi ngủ sớm.

Tôi chấp tay đứng trước tượng, lẩm nhẩm khấn với lòng thành kính vô bờ: Nam mô A Di Đà Phật! Nam mô A Di Đà Phật! Tại chúng nó bắn vào chúng con nên chúng con cũng bắn lại như điên. Nhớ có

sát sinh cũng tại chúng nó cả! Trời tru đất diệt chúng nó! Con lạy Ngài phù hộ độ trì cho con và anh em con mạnh khỏe, đừng chết ở đây và chóng được trở về nhà.

Đoàn khách tham quan vào hậu cung, nơi trưng bày các vật dụng của Hoàng Gia. Những thứ khác không nói làm gì nhưng cái ngai bằng gỗ quý, nệm bọc tơ tằm thêu cầu kỳ bằng những sợi vàng mảnh của ngài Sisowath Monivong – ông ngoại Hoàng thân đang lưu vong hấp dẫn tôi một cách kinh khủng. Chờ mọi người lục tục trở ra gần hết, tôi quay lại chễm chệ toạ ngay lên một cách rất đàng hoàng. Trời ơi sao nó êm ái mát mông đến thế! Tử vi có nói số mình được làm vua trong 5 phút là lúc này đây!

Đang định vung tay bắt chước mắng đám quần thần bạc nhược tưởng tượng thì tiếng bác Vũ Sắc gọi: “Tùng! Thằng Tùng đâu rồi?”. Tôi chạy tọt ra gian ngoài. Các bác, các anh đang túm tùm quanh cái bàn. Bác Sắc đại diện ghi cảm tưởng trong cái sổ vàng dày cộp. Dưới những lời phi lộ đẹp đẽ, bác viết bằng chữ hoa: “Đoàn Nhà Văn Việt Nam” rồi ký tên. Các bác, các anh cúi xuống lần lượt ký vào. Cuối cùng, bác bảo tôi: “Còn mày nữa, ký vào đây!”. “Cháu á?”. “Không mày thì ai?”. Nói qua về cái chữ ký của tôi một chút. Chẳng bao giờ giống nhau như mệnh tôi vốn thân vô chính diệu. Khi câu bực thì chữ ký chỉ gồm 5 cái lò xo. Khi xông xênh đắc ý có khi kéo đến 7, 8 cái lò xo lộn. Hôm đó, tôi mắt mồm mắt lợi làm cái lò xo khoảng mười vòng. Nếu Ban quản lý Chùa Bạc còn lưu lại những cuốn ghi cảm tưởng thì hẳn là các bạn sẽ thấy cái lò xo của tôi trong đó!

Tháo khoán

T

ÔI KHOÁC BA LÔ ra phà Preck K'dam đón xe về đơn vị. Chờ mãi không thấy xe lính, đành leo đại lên chiếc xe đồ dân. Chiếc xe Hino sắc màu sặc sỡ chất khách chật cứng như cá hộp. Lơ xe trở tay chỉ, tôi leo lên nóc. Một khoảng nhỏ được dành cho anh lính quá giang trên tấm ván kê cao, giữa một đám gái vâm đen.

Ngược dốc phà, xe nghiêng ngả chạy. Gió mát lộng. Thỉnh thoảng qua phum, khi cả tụi cúi rạp người tránh những cành me keo xoà ngang trên đường, lại thấy áp lưng nóng mềm bầu ngực lạ ngồi sau. Me keo lộ 6 đoạn qua Kampong Thom nếu trồng dày thêm đường sẽ rất mát. Dân buồn hồn hậu, cười đùa trêu chọc nhau rinh rích suốt dọc đường dài. Lâu lâu thành lũ đồng hành vui vẻ.

Một cô ngó tôi, nói liên liên gì đó trong gió ù ù, nghe lồm bồm có chữ sì ke (chó). Các cô cười rộ. Tôi đành cười nụ, ra điều cũng hiểu hết nhưng bụng thì phân vân. Có khi họ bảo mình là chó cũng nên. Hay họ chê lính Việt hay ăn thịt chó? Tôi sửa lại tư thế ngồi, bắt đầu nóng mặt và nghiêm mặt lại. Các cô không thấy trêu cười nữa. Họ im lặng dần, mặt đăm chiêu hơn, có phần trở nên nghiêm trọng. Thế chứ, dù ở đâu cũng cần phải biết tôn trọng người lính.

Xe đã chạy hơn ba tiếng. Bụng bắt đầu thấy tưng tức. Suy bụng ta ra bụng người, hẳn các cô cũng buồn nhân thế giống mình bây giờ. Thảo nào mặt dần thối ra như thế kia. Cười nhiều nó vọt ra thì khốn. Ních nước dứa cho đẩy vào! Cũng may, các em mời nhiệt tình nhưng tôi không thú. Một cuộc thi chịu đựng bắt đầu. Mỗi lần xe xóc, các cô nàng nẩy dựng lên nhưng lại cố hạ người, ghì xuống từ từ, mặt nhăn như đau nổi đau diệt chủng. Cho mày chết, cười cho lấm vào. Tình trạng cũng chẳng hơn gì nhưng tôi vẫn cầm cự được chán. Cơn gió lạ ào qua mang theo hơi nước mát lạnh. Xe đang chạy ngược chiều với cơn mưa đang tới. Trời ơi cơn mưa!

Các em tỉnh người, ngồi xếp xuống nóc xe, oằn oại hóng về hướng cơn mưa, như cá rô mề hóng nước. Tôi cũng cảm thấy không chịu được hơn nữa, lục ba lô lấy tấm ni lông ra để sẵn, mong cơn mưa như mong mẹ về chợ.

Gió lạnh dồn mây tối sầm, bắt đầu mưa lộp bộp. Một cái xóc nảy người kèm theo chớp oành tiếng sét ngang trời. Thiên lôi nhân từ đã khai thông mọi bế tắc. Giật mình đồng thời, nước trong tấm sà rộng kín các cô vọt trên nóc xe, chảy sè sè cùng lúc với những hạt mưa bắt đầu xối xả. Tôi trùm kín tấm ni lông, tháo khoá trong sự khoan khoái. Lúc này đến lượt tôi bật cười lớn, cười không nhịn được. Đám gái non được cơn mưa giải phóng dúi nhau cười hớ hờ. Qua cơn bĩ cực, người ta dễ thông cảm với nhau hơn.

Cuối cùng chỉ tụi ngồi cửa sổ bên dưới là lãnh đủ.

Vịt đầu đỏ

N

ĂM 1982, Sư bộ Sư đoàn 9 đóng ở khoảng phum Loveay, phía trên thị trấn S'toung hơn chục cây số.

Nhà cửa doanh trại nơi đây đóng khá dày, quần tụ ẩm cúng. Ban ngày, lính khối trực thuộc lê dép tông Thái, lật xệt quét bụi mù trên lộ 6. Ban đêm, đèn đuốc ban bệ sáng như một thị trấn nhỏ, không hề thấy không khí chiến tranh. Đến kỳ đại hội Đảng bộ Sư đoàn, đội văn nghệ Trung đoàn 2 được kéo lên phục vụ cho thêm vui tươi hoành tráng. Ngoài giờ tập, tôi hay giúp thằng Bình mẫu kẻ vẽ khẩu hiệu.

Buổi chiều nóng nực, chúng tôi tưới mồ hôi với mấy cái pa nô làm dở để dưới nền trong hội trường lớn. Nghe cạp cạp ngoài cửa, đàn vịt tăng gia của phòng Chính trị từ đâu ủa vào. Con vịt đầu đàn dừng lại, nhô lên thụt xuống cái cổ dài một chút, thản nhiên dẫm lên tấm pa nô Nhiệt Liệt Chào Mừng đang ướt vừa mới kẻ vẽ xong. Bọn đi sau ủa theo, lạch bạch giày xéo lên khẩu hiệu lần cò quạt đang sắp ướm bổ cục dưới đất. Tiên sư lũ phá hoại! Bọn tôi tức quá chèn cửa vỗ được một con. Thằng Bình điên tiết gí đầu nó luôn vào chậu hồ vẽ màu đỏ. Không có gôm nhưng màu hồ nước cháo gạo nếp nên bắt dính lắm. Đầu con vịt nhuộm màu đỏ hoét. Lúc thả ra, nó vội chạy theo đàn. Đám vịt bày thấy vịt đầu đỏ, sợ hãi vẩy đuôi bỏ chạy xáo xáo, cánh vỗ ầm ầm như có loạn. Con vịt đầu đỏ hết sức đuổi theo nhập đàn, xua bày vịt tan tác mỗi con một ngã. Anh trợ lý chính trị vất vả mãi không lừa gom đàn được, cái kính xách con vịt đầu đỏ xuống hội trường, hỏi: “Sao lại thế này?”. Tôi bảo: “Bọn nó vào đây phá đám, sục mò cơm cả trong chậu màu nên đầu nó bị thế. Tội em không đập chết vì nó phá hỏng hết pa nô là may. Chứ ai làm gì nó đâu?”. Anh ấy hậm hực xách con vịt về làm thịt.

Tối hôm đấy có nhiều đám lính nhậu kín với thịt vịt lặc.

Phương Dung và Jeanette trên chiến trường

C

UỐI THÁNG 8 NĂM 1982, tiếng DK.75 ly đêm ngày vẫn dội về từ hướng núi Hồng, qua ngã phum Tà Peck. Từ S'toung chỗ chúng tôi ở đến khu vực núi Hồng khoảng 50km, nhưng trên đồng bằng tiếng vọng hỏa lực lan đi rất xa.

Kệ! Ở đó đã có các đơn vị địa bàn quân khu đảm trách. Ở đây, lính Quân đoàn 4 chúng tôi đang thi đấu giải bóng đá cấp trung đoàn mừng Quốc khánh, trước khi hành quân cơ động lên đây tham chiến, giải tán cái đám địch lằng nhằng.

Đợt bổ sung quân tháng 8 nhiều lính Sài Gòn thật đông thật vui. Tụi nó mang theo bài hát chế mới toanh về giải vô địch thế giới vừa đã xong chung kết, gào lên theo nhịp để cổ vũ quân nhà.

Bài hit *Vì sao anh ra đi* trong phim này của Jeanette về sau tôi mới biết

“Khi Espana vừa kết thúc xong

Đội Ý thành công

Em có biết không

Paolo Rossi là vua phá lưới

Giật luôn cúp vàng...”

Trung đoàn bộ tranh hết những thằng đá hay, ca mùi đàn giỏi. Đội tuyển các tiểu đoàn bộ binh đá không lại, bắt đầu tức tối. Anh Nhường phụ trách đội tuyển Tiểu đoàn 4, đang bị Đại đội thông tin

20 Trung đoàn dẫn 2 trái, nổi khùng quát dừng trận đấu. Anh Nhượng xông vào sân, túm cổ chửi trợn tào.

Ban 2 buộc phải thay trọng tài khác, vừa thối vừa run. Tuy nhiên, dù có cay cú đội nọ đội kia nhưng không vì thế mà vỡ giải. Sát ngày 2/9, xe chở đội chiếu phim sư đoàn xuống căng phòng trên bãi bóng trung đoàn. Loa, ampli mở hết công suất, rộn ràng ngay từ chiều. Các tiểu đoàn bộ binh được ưu tiên, chia ra lần lượt 1/3 quân số đi xem, số còn lại ở nhà trực giữ chốt.

Để cho anh em xem đủ nên phải chiếu ba đêm liền. Tôi còn nhớ chiếu hai phim *Tự thú trước bình minh* và *Phương án Ba Bông Hồng*. Đội văn nghệ chỗ tôi thành bãi đáp của lính Tiểu đoàn 4 ra xem phim. Nhiều đêm nào cũng trốn ra, chỉ để xem *Phương án Ba Bông Hồng*, đoạn có ca khúc *Sang ngang* trong tiếng hát Phương Dung quyền luyến.

“Thôi nín đi em,

Gần hết đêm rồi

Buồn thương nhớ ơi...

Anh hồi đôi mình

Mộng nay đã tan

Tình đã dở dang...”

Giai điệu ca khúc lòng trong trong phim ngắn ngủn một đoạn, nhỏ dần rồi tắt ngấm. Xong đoạn đó, mấy đứa lại lục đục xách súng đứng dậy, lủi thủi đi đêm mấy cây số về đơn vị. Bây giờ hỏi tôi nội dung phim đó như thế nào tôi cũng không nhớ. Chỉ nhớ trong phim có tiếng hát sang ngang da diết của ca sĩ Phương Dung “thôi nín đi em...” Nhớ có mỗi đoạn ấy thôi, nhưng nó tồn tại mãi trong ký ức.

Ký ức tồn tại được dai dẳng, bởi tôi nghĩ đơn giản rằng nó có những cái neo nhỏ neo lại hồn người. Khi người ta vô tình nhập tởm, chiếc

lá khô trên tay bỗng hiện những đường gân mạng, như bản đồ lưu vực của một con sông lớn, xuôi dần về cuống lá. Chiếc neo nhớ có khi chỉ là một đốm thuốc đêm sâu rít vội lúc đổi ca gác xin của thằng Hùng lé, một con ong lằm lằm vàng phấn vù ra từ bông bí đực trên giàn...

Trong ký ức riêng này, không ai biết những bụi cây thấp, lá quăn dài héo hắt mọc cạnh bờ mồi kia, vào một ngày én liệng trời cao bỗng tung ra ngàn nụ mai vàng hoang dại. Mai nở bùng đột ngột, cho anh lính xa quê ngửa mặt nhìn trời, neho mắt nhớ nhà. Không ai thấy bầy sáo nâu bay đuôi, nhảy trên lưng đàn bò bắt ve bắt rận, nghỉ ngơi đậu trên những cọc rào. Và cũng không ai thấy những chiếc võng đẫm máu, hỗn hển thay vai cáng nhanh về trạm phẫu, để lại những giọt máu đông lấm chấm thắm trên đường thẳm cát mòn.

Phía ngoài rừng biên, tiếng DK.75 ly vắn vọng về rền rền...

Đêm cuối

C

HIẾC XE REO cà khở của hậu cần sư đoàn chạy lừng chừng, tối mịt mới lết đến ngã ba Sê Kun. Thằng Vệ bảo xe này chắc từng chất nhiều tử sĩ nên mới ậm ạch như thế. Tài xế bảo tạm dừng đây, sáng mai chạy tiếp, ban đêm đường không an toàn.

Đám lính ra quân lục tục xuống xe. Chúng tôi thấy mấy mái lều chợ xiêu vẹo trong bóng đêm liền kéo vào. Cột yếu không mắc võng được, tôi trải đại ni lông lên một tấm phản chợ làm chỗ ngủ. Một lát thấy kiến lửa đốt nhoi nhói, mới biết đây là cái phản bán thịt heo. Lũ kiến xông vào tấn công kẻ phá đám bữa tiệc thịt thừa mỡ cặn. Hai thằng đành rũ tấm ni lông, kiếm đám cỏ êm ngoài trời trải ra ngủ.

Đêm mùa khô buốt lạnh, đêm màn trời chiếu đất cuối cùng. Thằng Vệ bảo cẩn thận coi chừng mất đồ. Tôi gói đầu lên ba lô, phủ cái võng trùm đầu, mong một giấc ngủ vui sau cả ngày lác lư trên thùng xe lằm bụi. Nhọc mệt thế nhưng không ngủ được, hai mắt thức chong chong. Lại lật võng, nhìn lên thăm thăm một trời sao trôi chậm. Vòm đêm sâu hun hút. Sao Gầu Sòng lộn ngược, đang úp thìa lên ngọn thốt nốt đen sẫm đằng xa. Bao đêm gác địch mù mắt vẫn gà gật ngủ gục được, nhưng đêm nay sao khó ngủ quá. Nỗi hưng phấn ngày về trở nên cồn cào sốt ruột, kéo đêm cuối chiến tranh dài như vô tận.

Một loạt 12.7 ly giạt giọng khùng khùng đầu đó kéo cả đám lính nhồm dậy. Thoáng rộn chút âu lo khi trong tay đã không còn khẩu súng. Chỗ này gần Ph'nom Penh, là hậu phương khá an toàn rồi nên đó chắc hẳn là súng quân ta. Nhưng tốt nhất vẫn móc trái M.67 ém trong ba lô ra giắt thắt lưng. Một vài đốm đỏ điều thuốc lập lòe. Mùi Samit dậy thơm. Một thằng giọng khê nặc trong bóng tối, bảo mấy năm rồi ác liệt đéo chết, về đến đây tự dưng Pốt nó mò vào thịt

ôm nhau chết chùm thì lẳng xẹt. Ba bốn giọng khác bầu vào chữi
câm mẹ cái mồm nói gở đi, coi chừng bố ghè cho gãy răng bây giờ.

Giọng khô câm tịt. Tất cả trở lại im lặng. Nằm xuống cố nhắm mắt,
nhưng viễn ảnh ngày mai về đến đất Việt, như sóng cuốn lòng rộn
lên. Chưa biết sẽ làm gì, sống như thế nào, nhưng chắc chắn về
đến Tây Ninh phải ăn một tô hủ tíu đã. Mà cũng có thể ăn hai tô
cũng nên, nếu còn sức. Rồi một ly cà phê đen đá nữa, để nghe
thanh thanh một giọng con gái Việt quê hương, thừa dạ anh hai
dùng gì. Lại một cơn thồn thức nữa trào qua khiến tim như đập
nhanh hơn. Mẹ ơi con sắp về đây, sắp về rồi. Mi mắt dần cứng lại
trước cơn mơ chập chờn đang trôi ngơ.

Phương đông vỡ vạc dần những đám mây viền sáng. Chiếc võng
đắp ướt đầm sương đêm và trái lựu đạn lạnh ngắt vẫn nằm trên
bụng. Một ngày mới bắt đầu.

Đêm đầu tiên đất Việt

C

HUYỀN XE HỒI HƯƠNG không rẽ về Ph'nom Pênh mà chạy thẳng theo lộ 7. Phà Kông pông Chàm chói nắng ban trưa, rừng tre lồ ô lá to phoir phoir vẩy gió chướng mé bên tay phải con đường. Chiếc xe nặng vĩa, thỉnh thoảng lại dừng đỗ vì trục trặc heo dầu.

Tối nhọ mặt người, xe dừng ở trạm biên giới Sa Mát. Kiểm soát quân sự kiểm tra quân tư trang. Một giọng điều lệnh rất hách: “Quân nhân còn vũ khí đề nghị tự giác giao nộp”. Tôi và thằng Vệ vờ đi đái, móc thắt lưng, lén thấy 2 trái M.67 phòng thân vào một bụi cây thấp gần đó chứ không nộp. Nộp vũ khí cho tụi lính tuyến sau với chúng tôi khác gì sự đầu hàng. Giã từ vũ khí từ đây, giã từ cái đất nước đau thương đã lấy đi của chúng tôi rất nhiều anh em, rất nhiều sinh lực cùng hồng cầu tuổi trẻ.

Vượt qua biên giới, hành trình tiếp tục gần một tiếng trong đêm dưới ánh pha đục ngầu bụi đỏ, rồi dừng lại ở một nông trường cao su. Đã ăn chiều ở cái thị trấn nhỏ bên kia biên giới, giờ là lúc tìm chỗ ngủ. Ánh đèn dầu hắt qua cửa một căn nhà lá dài. Bên trong, gần chục thanh nữ trong đồ bộ in hoa, chăm chú ngồi bên dãy bàn. Trước mặt mỗi em, một bóng đèn trứng vịt hấp háy trong gió đêm, nhưng vẫn đủ soi hồng những gương mặt đang cố tập trung ghi chép trên cuốn sổ. Chắc là đội nữ nông trường bộ đang cộng sổ kế toán. Tụi lính rừng phẩn khích bầu đến í ới bên ngoài, nhưng chỉ đứng ngấm cho thích chứ chưa đưa nào dám xung phong. Một nam cán bộ, có vẻ là người phụ trách, với chiếc mũ tai bèo khoanh tay điềm tĩnh đứng giữa nhà. Khẩu K.54 đeo xệ hông. Trông hắc như là con gà trống đơn côi, đang cố gắng bảo vệ đàn gà mái trước sự lao xao của đám lính không mời mới đổ bộ.

Gái Việt chứ đâu phải là lính Pốt. Tôi bước thẳng vào chào, xin phép ngủ nhờ và hỏi thăm đường ra suối. Con gà trống tốt số nói

đây chỉ có giếng thôi, không có suối, rồi kêu một em cầm đèn pin dẫn tụi tôi ra giếng nước. Đêm tối đen như mực. Khi cô ấy trở vào, tôi mượn luôn cây đèn soi cho tụi nó rửa mặt. Dạ đây anh. Cây đèn trao còn ấm hơi bàn tay con gái, nhưng nước giếng lạnh tỉnh hồn người. Nước lành quê hương, không phải nước vũng đục ngầu, không có ma thiêng sốt rét. Nước giội đến đâu biết đến đó, mát lạnh thấu hồn. Chúng tôi xách nước mang vào bếp rộng nông trường cời lửa đun uống trà. Tôi lên nhà trên trả cây đèn pin. Một thằng bảo lụi mẹ nó luôn đi, trả làm gì, đêm tối biết đeo thằng nào với thằng nào mượn. Lũm mắt nhìn thằng chó chết cảnh cáo, tôi mang đến tận bàn cám ơn, trả đèn cho cô ấy. Khi trở lại bếp, vẫn còn kịp nghe các em nói với nhau, khen giọng tôi dễ thương. Trời ơi, được gái khen dễ thương nó sung sướng thiệt tình, sướng gấp ti tỉ lần nghe chính trị viên tiểu đoàn khen dũng cảm. Câu khen để đời đầu tiên khi trở về đất Mẹ đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ từng ngữ điệu, nhớ hơn tất cả nỗi niềm gian khó trải qua nơi đàng đẵng xứ người.

Bên ngoài, gió chướng thổi mạnh, rừng cao su mùa khô trút lá ào ào như một trận mưa đêm. Tôi với thằng Vệ không mắc võng, nằm vùi luôn trên đồng lá cao su khô vun cạnh bếp ấm. Bữa trà tối trong nhấp nhোạng lửa nhanh tàn. Có điều gì đó thật dễ chịu đang lan tỏa, ngấm dần trong tâm thức, tan ra từng cơ bắp. Dường như hạnh phúc đang phủ xuống chúng tôi một giấc ngủ lành, không còn thấp thỏm chờ nghe một tiếng gọi gác đêm.

Nước mắt quê hương

T

Ở TRẠM LONG BÌNH, chúng tôi hành quân ra ga Hồ Nai.

Cuộc hành quân cuối cùng trong đời quân ngũ. Cuộc hành quân không mang vũ khí, không phòng phục kích, không lo đá mìn. Cuộc hành quân chỉ vài cây số nhưng tưởng chừng dài như vô tận. Càng mong đến đích bao nhiêu, con đường càng dài ra bấy nhiêu. Chiếc lộc bình gốm thủng Biên Hòa chú Năm Thiện cho, ôm tay càng lúc càng nặng. Tôi hạ chiếc ba lô dù Mỹ, tháo quai chắt ngang ràng chặt, ngắt ngưỡng như bộ binh vẫn đeo trái M.72. Đoàn quân xoải bóng dài trên đường cát, dưới nắng xiên buổi sáng.

Yên vị đâu đây, đám người hùng viễn chinh bỗng rú lên như điên khi đoàn tàu giạt mình chuyển bánh. Những thằng lính xa lạ, từ đủ mọi đơn vị, đủ mọi mặt trận trên chiến trường nước bạn, mang rượu để tích sẵn bi đông từ hôm trước ra mời nhau, như thể đây là thời khắc giao thừa. Một giao thừa khảng định cho cái chết chuyển sang cái sống, cho xa vắng trở về giữa lòng quê hương. Giao thừa phơi phơi nắng và rộng dài gió chướng, có chút ghen trong hơi rượu một xúc cảm rất đầy nhưng khó nói ra được. Tôi giựt bi đông thằng Vệ, tu tiếp một hơi dài. Tụi lính say mặt xám mặt đỏ, tranh nhau gào lên nói những gì không rõ. Con tàu chuyển choáng dập dềnh, ù ù lao về phương Bắc...

“Tôi biết yêu anh tình tôi lỡ làng...”

Tôi biết yêu anh tình tôi dở dang...”

Tiếng hát trong vạt Thanh Tuyền từ một chiếc cassette thằng nào vừa mở, dựng tai lạnh buốt trong buổi sớm mù sương. Đoàn lính ra quân dăm ba thằng mánh mung mua được đài radio cassette chợ mới Ô Xây. Tôi không có gì, mở mắt thao láo nằm nghe ké. Em gái buồn chuyển trốn đám thị trường, lên nhờ toa lính đêm qua, trải ni

lông nằm sàn tàu sát ngay dưới ghế. Bóng tối cây đường loáng thoáng qua gương mặt quay nghiêng, vẫn còn thiêm thiếp ngủ.

May cho em đêm qua nằm dưới ghế một thằng trai tử tế. Nhưng tử tế lúc này đang căng tức bàng quang, bởi ngó lâu vào khuôn ngực đang phập phồng trề nải. Em mở mắt bắt quả tang, mỉm cười độ lượng. Tôi ngoảnh nhìn lên dây xích đồng. Chân con búp bê nhựa thằng nào mua thò ra khỏi túi ni lông, vàng bệch như chân tử sĩ. Đèn vàng ga Thị Long nhọt nhạt trôi qua bình minh tháng Chạp. Ngoài cửa sổ, hàng cọc lừng lững chìm trong sương đồng khiến thoáng nhói tim, tưởng chừng hàng thốt nốt khi sắp đến ga Pursat.

Qua ga Bình Lục, tụi thằng Chiến, thằng Lương nháp nhồm muốn xuống vì đường tàu sắp chạy ngay qua đầu làng nó. Yên tâm! Tụi tao sẽ giật phanh khẩn cấp cho chúng mày xuống. Hăm ba tháng Chạp, Tết ông Công ông Táo. Đồng chiêm đang cấy khoảng xanh khoảng bạc, nháp nhô mông gái quê chổng lên trời. Hai thằng lính trện cùng làng, hỏn hển chỉ trở hàng bạch đàn trắng mốc đường xưa. Tiếng rít phanh bánh sắt ren rét đường ray. Toa tàu xô dúi, rùng rùng dừng lại. Hai thằng phi thân qua cửa sổ xuống đường. Chúng tôi quăng ba lô, đồ đạc của tụi nó ra sau. Thằng Chiến thằng Lương xốc ba lô, bồng ngô nghê chào anh em theo quân lệnh rồi cầm cổ chạy thẳng xuống đồng, chỗ đám đàn bà đang cấy. Từ hàng chục ô cửa sổ con tàu, cả tiểu đoàn bộ binh gào lên thất thanh lạc giọng, vẫy tay gọi vang đồng bằng đủ thứ tên chúng nó nghĩ ra.

Chiêm ơi... Mùa ơi... Lựa ơi... Duyên ơi...!

Chồng chúng mày về đây này...!

Chồng mày về rồi đây này...!

Đám phụ nữ quăng mạ, bỏ cấy hót hải chạy ngược lên. Nước mắt dành cho ngày gặp lại.

Tôi cúi xuống. Chỉ ba tiếng đồng hồ nữa thôi, tôi cũng sẽ gặp lại mẹ tôi, em tôi.

Lời bạt

T

ÔI TRỞ VỀ, bước lên bậc thềm nhà đúng chiều 23 Tết Quý Hợi 1983, sau hơn bốn năm rưỡi dọc dài trên các nẻo chiến trường đất nước Chùa Tháp. Bốn năm đầy hy sinh gian khổ, với rất nhiều bạn bè đồng đội tôi đã không trở về. Cuộc sống làm ăn xô cuốn, nhưng những gương mặt thân quen ấy nhiều đêm trở lại. Tên các anh em vẫn luôn được nhắc trong những ngày kỷ niệm, trong hàn huyên lính cũ bên cốc bia hơi vỉa hè hàng phố. Chính họ đã nhắc tôi kể lại câu chuyện Tây Nam này. Tên tuổi các anh em tôi giữ nguyên không đổi, như là họ vẫn sống trên đời này.

“Ba mươi sáu phố phường yêu dấu ta ơi

Mỗi một người đi hồn nhói tên một phố

Gió chôn vùi mắt đêm nhiều ô cửa

Sáng nay mưa buồn ,lòng còn mỗi ngoại ô.”

Chú thích

1. Kỹ thuật reo dây, một trong những kỹ thuật đặc trưng nhất của guitar. (BTV)
2. Guitar chơi hợp âm. (BTV)
3. Nạ dòng
4. Tên cũ, nay tách thành tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang. (BTV)